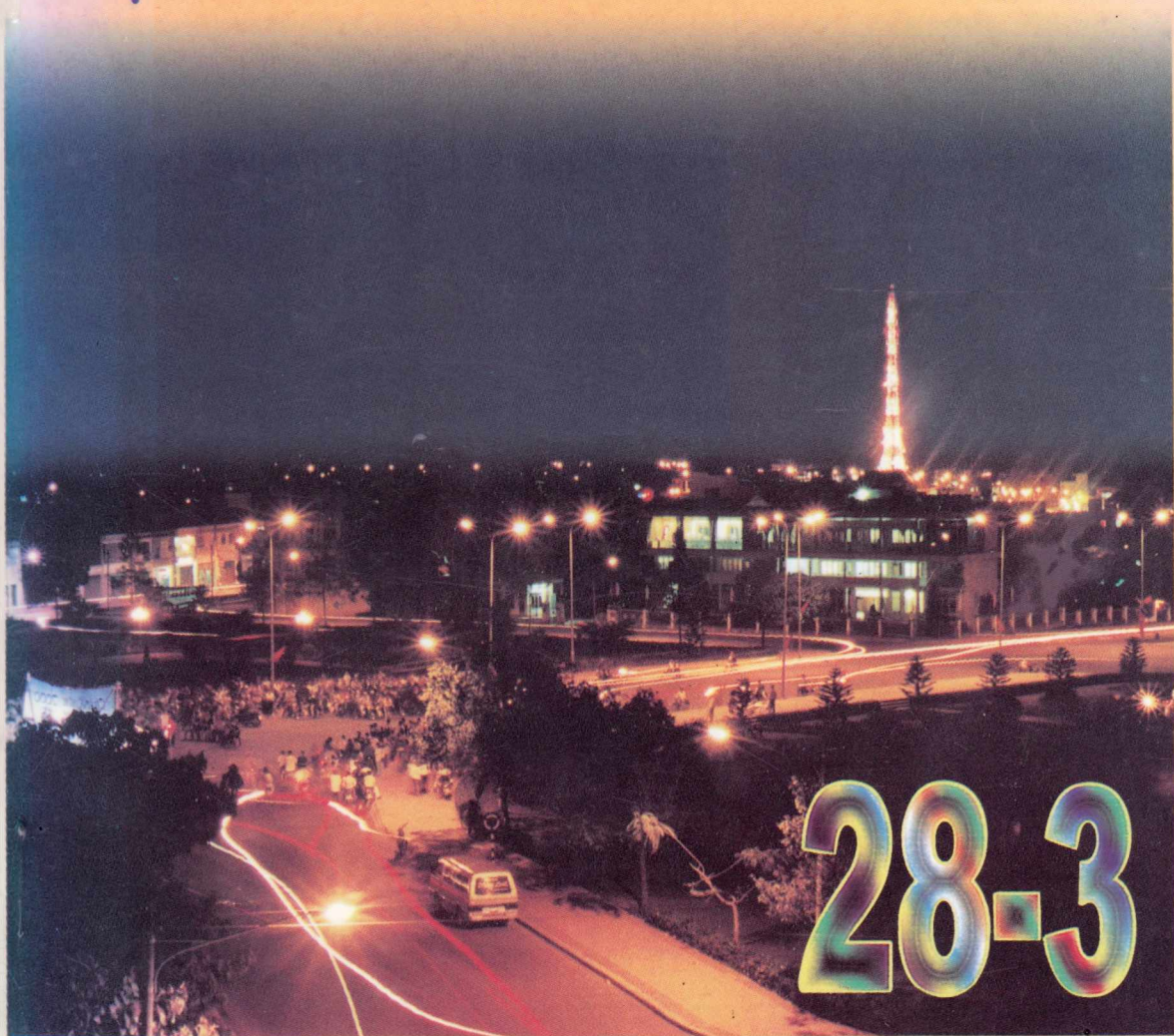


DC194
B108L

Bảo Lộc

HAI MƯƠI LĂM NĂM
MỘT CHẶNG ĐƯỜNG



28-3

1975 - 2000

KỶ NIỆM 25 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG BẢO LỘC - LÂM ĐỒNG

*Cố vấn Đỗ Mười,
nguyên Tổng Bí thư
Đảng, thăm HTX Tân
Sơn, phường Lộc Sơn
năm 1994*



*Chủ tịch nước
Trần Đức Lương,
nguyên Phó Thủ
tướng chính phủ
thăm Tổng Công ty
DTT năm 1995*

*Chủ tịch Quốc hội
Nguyễn Đức Mạnh
thăm thác Dã M'Bi
năm 1993*



Bảo Lộc

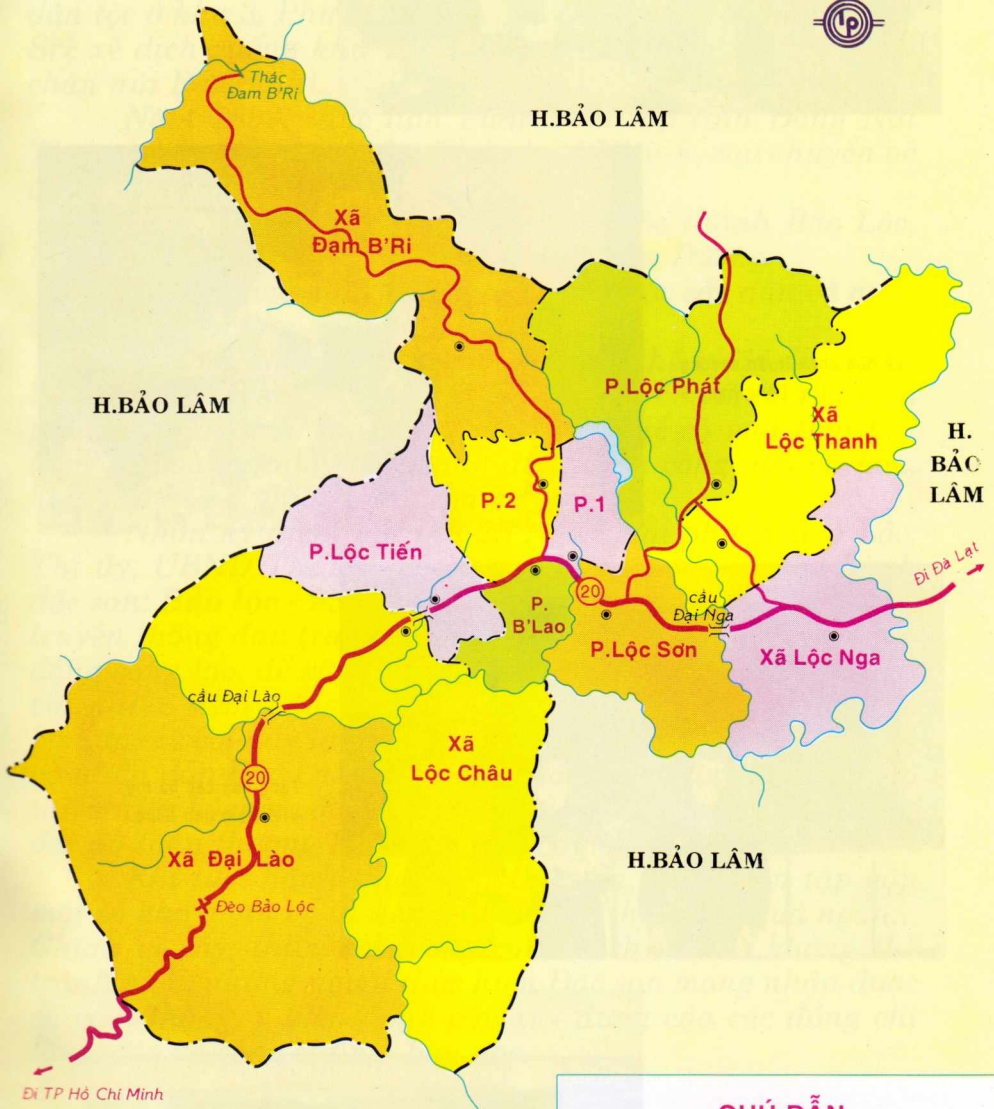
HAI MƯƠI LĂM NĂM
MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

(28/3/1975 – 28/3/2000)

KỶ NIỆM 25 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG BẢO LỘC-LÂM ĐỒNG

BẢN ĐỒ THỊ XÃ BẢO LỘC

TỈ LỆ 1/165.000



CHÚ DẪN

- UBND phường, xã
- Ranh giới huyện
- - - Ranh giới phường, xã
- Đường quốc lộ



Ban chấp hành Đảng bộ
TX Bảo Lộc lần thứ nhất (1995)



Lễ đón nhận Huân chương
Lao Động hạng 3



Tặng hoa các bà mẹ
Việt Nam anh hùng



Hội mặt truyền thống
nữ cựu chiến binh

LỜI NÓI ĐẦU

Trung tâm Thị xã Bảo Lộc trước kia là buôn Mạ B'Lao Srê. B'Lao Srê, nghĩa là khoảnh ruộng. Hiện còn phần mộ dân tộc ở khu 3, Phường B'Lao. Nay, bà con Mạ buôn B'Lao Srê xê dịch xuống khu 7, Phường B'Lao (Nam Phương, sát chân núi Đại Bình).

Năm 1899, thực dân Pháp kiến lập tỉnh Đồng Nai Thượng (Haut Donnai) đặt Thủ phủ ở Djrinh, sau chuyển về đây thành Thị xã B'Lao.

Năm 1954, tên B' lao được Việt hóa thành Bảo Lộc, Djrinh thành Di Linh và Dran thành Đơn Dương.

Bảo Lộc mỡ màu - điểm hội tụ đủ các sắc dân cả nước về đây sinh cơ lập nghiệp.

25 năm, chặng đường một phần tư thế kỷ đã đi qua để lại cho người B'lao, Bảo Lộc khát vọng luôn vươn tới tự do và phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng, để có một Bảo Lộc hôm nay và mai đây trở thành đô thị lớn công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở phía Nam Lâm Đồng.

Nhân kỷ niệm lần thứ 25 Ngày giải phóng Bảo Lộc, Thị ủy, UBND Thị xã chủ trương biên soạn và phát hành đặc san: **Bảo lộc - 25 năm một chặng đường**, nhằm ôn lại truyền thống đấu tranh cách mạng, tinh thần đoàn kết, lao động sáng tạo, để xây dựng và phát triển của một thị xã trẻ với nhiều tiềm năng, thế mạnh, đầy triển vọng. Hy vọng, bạn đọc sẽ coi đây là món quà tinh thần động viên Đảng bộ và nhân dân Bảo Lộc tăng thêm sức mạnh vững bước đi vào thiên niên kỷ mới với những thành tựu rực rỡ trên quê hương đất đỏ thân thương Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Khi tiến hành thực hiện Đặc san, Ban Biên tập gặp một số khó khăn về tư liệu, bài viết và thời gian quá ngắn... Chính vì vậy, thiếu sót trong cuốn sách này là không thể tránh khỏi, những người thực hiện Đặc san mong nhận được sự cảm thông, ý kiến đóng góp xây dựng của các đồng chí lãnh đạo và công chúng bạn đọc.

Ban Biên Tập

PHÁT HUY NỘI LỰC VÀ TIỀM NĂNG

THỊ XÃ BẢO LỘC VỮNG BƯỚC ĐI LÊN

LƯU THỊ THANH AN

(Ủy viên BTV Tỉnh ủy -
Bí thư Đảng bộ Thị Xã Bảo Lộc)

Năm 2000 là năm bản lề để toàn thể nhân loại cùng đất nước Việt Nam mến yêu bước vào thế kỷ XXI, là năm Bảo Lộc trải qua $\frac{1}{4}$ thế kỷ sau ngày giải phóng và đây cũng là thời điểm đánh dấu sự hình thành và phát triển sau 5 năm huyện Bảo Lộc được tách ra thành 2 đơn vị hành chính là Thị xã Bảo Lộc và Huyện Bảo Lâm theo Nghị định 65/CP ngày 11-7-1994 của Chính phủ.

25 năm trôi qua, đặc

biệt là sau 5 năm hình thành Thị xã Bảo Lộc, Đảng bộ và nhân dân Thị xã đã đạt được những thành tựu quan trọng về kinh tế - xã hội, về an ninh quốc phòng. Với "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" Thị xã đã thật sự phát huy được nội lực của mình, biến Thị xã thành một trung tâm kinh tế quan trọng của tỉnh, tác động tích cực đến sự phát triển của các huyện phía Nam.

Mặc dầu có những khó khăn nhất định từ nhiều yếu tố khác nhau, nhưng Đảng bộ và nhân dân Thị xã đã không ngừng nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mình. Kinh tế Thị xã vẫn tiếp tục phát triển theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa, đạt được mức tăng trưởng khá. Tổng giá trị sản xuất (GO) tăng bình quân hàng năm là 11,69%, GDP tăng bình quân 10.75%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Năm



1999 sản xuất công nghiệp - TTCN đạt tốc độ tăng trưởng 102% so với KH, tổng giá trị sản xuất trong năm đạt 362,72 tỉ đồng, tăng 7,3% so với năm 1998. Mức tăng trưởng bình quân ngành Nông - Lâm nghiệp trong những năm qua là 14,25%, thương mại, dịch vụ 15,9% năm. Thu ngân sách Nhà nước hàng năm tăng 17,2%. Kết cấu hạ tầng đô thị từng bước được nâng cấp, chỉnh trang, cải tạo, xây mới ... phục vụ ngày càng tốt hơn cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế và việc thực hiện các chính sách xã hội như đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo ... ngày càng được quan tâm đúng mức, đạt hiệu quả tốt. Cảnh quan môi trường ngày càng được chú ý và tôn tạo. Đời sống nhân dân ổn định và từng bước được cải thiện rõ rệt. Điều đáng nói là Đảng bộ và nhân dân Thị xã đang vươn tới mục tiêu của năm 2010 sẽ xây dựng Bảo Lộc trở thành đô thị loại III, giữ vai trò là trung tâm kinh tế - xã hội, phục vụ cho sự phát triển của các huyện phía Nam của tỉnh.

Để đạt được mục tiêu nói trên, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm của Thị xã là từ 10 - 12%, tăng công nghiệp - xây dựng từ 11 - 12%, Nông - Lâm nghiệp từ 9 - 10%, thương mại - dịch vụ từ 12 - 14%. Giá trị kim ngạch xuất khẩu từ 40 - 50 triệu USD vào năm 2005 và 70 - 80 triệu USD vào năm 2010. Tỷ lệ huy động ngân sách từ 15 - 20% GDP. Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng từ 37% năm 1998 lên khoảng 40% năm 2000. Ngành dịch vụ, du lịch từ 34,4% năm 1998 lên từ 38 - 39% vào năm 2010. Ngành Nông - Lâm nghiệp từ 28,5% năm 1998 xuống còn 20 - 21% năm 2010. Đến năm 2010 phải hình thành rõ nét cơ cấu kinh tế có tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ du lịch là chủ yếu. Bên cạnh đó các lĩnh vực khác như : Giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội ... cũng cần được phát triển song song với sự phát triển các ngành kinh tế.

Những chính sách, cơ chế và giải pháp phát triển của Thị Xã trong tương lai là : Trước hết tăng cường hơn nữa việc kiện toàn bộ máy và hiệu lực quản lý nhà nước về phát triển đô thị, chủ yếu là quản lý quy hoạch môi trường, nhà, đất, đầu tư xây dựng của Thị xã và Tỉnh. Xây dựng các chính sách và các giải pháp tạo vốn, chủ yếu là tạo hành lang pháp lý để huy động vốn từ các thành phần trong tỉnh, ngoài tỉnh, kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài. Thực hiện qui hoạch các khu công nghiệp, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ... Việc có lên được đô thị loại III như mong đợi hay không vào năm 2010, ngoài sự nỗ lực của Thị xã Bảo Lộc, cần phải có sự đầu tư, hỗ trợ về vốn của Tỉnh và Trung ương, nhất là việc đầu tư về cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi.

Trong các nguồn lực để phát triển thì nguồn nhân lực là yếu tố hàng đầu. Hy vọng với tinh thần đoàn kết được hun đúc từ xưa đến nay, với chí khí tự lực tự cường, tính năng động và sáng tạo ... Đảng bộ và nhân dân Thị xã Bảo Lộc sẽ gặt hái được những kỳ vọng về kinh tế - xã hội mà mình đã đề ra, tự tin hành trình vào thiên niên kỷ mới, phát triển xứng với tiềm năng và thế mạnh của mình trên vùng đất Nam Lâm Đồng nói riêng và khu vực Đông Nam Bộ nói chung.

BẢO LỘC LÀ BÀN ĐÁP VỮNG CHẮC

Để thực hiện các chương trình đầu tư của Chính phủ ở phía Nam tỉnh Lâm Đồng



Ông Nguyễn Đức Thịnh, Phó Tiến sĩ, Chủ tịch UBND Tx. Bảo Lộc.

HOÀNG TIẾN DŨNG

(Phóng viên báo Nhà báo
và Công luận thực hiện)

Đó là lời nhận xét đánh giá của Phó tiến sĩ - Chủ tịch UBND Thị xã Bảo Lộc, ông Nguyễn Đức Thịnh, khi trả lời phỏng vấn của Báo chúng tôi về vị thế, tiềm năng và thế mạnh của Thị xã Bảo Lộc, ông - một trong những người đã giành nhiều tâm, trí, lực cho Thị xã từ những ngày đầu mới thành lập, người đã bảo vệ thành công luận án Phó Tiến sĩ năm 1997 tại Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội với đề tài : “Nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trong khu vực, vận dụng vào định hướng chiến

lược phát triển kinh tế - xã hội ở Lâm Đồng”. Có thể nói đây là một đề tài rộng mở, bao quát, mang tính vĩ mô và rất sát thực, cụ thể.

Phóng viên : (PV) Ông đánh giá như thế nào về vị thế của Thị xã Bảo Lộc trong sự phát triển kinh tế - xã hội mà nó có sự tác động như thế nào với sự phát triển chung ở vùng Nam Lâm Đồng ?

Phó tiến sĩ - Chủ tịch Nguyễn Đức Thịnh (PTS, CT NĐT) : Bảo Lộc là một Thị xã nằm ở phía Nam của Tỉnh Lâm Đồng. Diện tích tự nhiên 23.250 ha, dân số 135.218 người tính đến ngày 1/4/1999. Xét về vị trí địa lý và quá trình lịch sử hình thành thì Bảo Lộc có ý nghĩa rất

lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Bảo Lộc trước kia cũng như hiện tại và tương lai. Về vị trí địa lý, Bảo Lộc gần như là trung điểm giữa Thành phố Đà Lạt và Thành phố Hồ Chí Minh, cách Thành phố Hồ Chí Minh 190 km và cách Đà Lạt 112 km trên quốc lộ 20. Bảo Lộc chẳng những là trung tâm kinh tế văn hóa, xã hội của các huyện phía Nam tỉnh Lâm Đồng mà nó còn là vùng cận kề với khu vực kinh tế Đông Nam Bộ - một vùng kinh tế được coi là năng động nhất cả nước. Chính “hơi thở” năng động này có tác động rất lớn đến sự phát triển KT-XH ở Bảo Lộc. Đây là yếu tố hết sức thuận lợi cho việc giao lưu hàng hóa, phát triển du lịch, dịch vụ, và nhất là cho việc học hỏi, tiếp thu các tiến bộ kỹ thuật, cách làm ăn năng động trong thời kỳ đổi mới hiện nay. Bảo Lộc là trung tâm công nghiệp, dịch vụ, văn hóa ... lớn ở phía Nam của tỉnh do đó nó sẽ có ý nghĩa rất lớn trong việc thúc đẩy KT-XH của các huyện phía Nam tỉnh Lâm Đồng cùng phát triển. Đặc biệt là việc tiêu thụ nguyên liệu, sản phẩm nông nghiệp của các huyện như : Trà, cà phê, kén tầm ... và cung ứng các loại dịch vụ, hàng hóa ngược trở lại cho các huyện. Do có nhiều thắng cảnh đẹp, khí hậu mát mẻ (được coi là ôn hòa nhất Đông dương) nên Bảo Lộc cũng là nơi trung tâm vui chơi, nghỉ ngơi, giải trí của vùng. Bảo Lộc hội tụ cả 3 yếu tố “thiên thời, địa lợi, nhân hòa”, đây là điều kiện tiên quyết để Bảo Lộc phát triển đi lên và ảnh hưởng lan tỏa ra các vùng phụ cận.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của Chính phủ, nhiều công trình đầu tư lớn của quốc gia đã được triển khai như : Thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi, dự án khai thác Bauxite - Nhôm sắp tới ... Bảo Lộc là nơi cung cấp chính các loại dịch vụ, nguồn nhân lực, hàng hóa ... có thể nói Bảo Lộc là bàn đạp vững chắc để thực hiện các chương trình đầu tư của Chính phủ ở phía Nam tỉnh Lâm Đồng.

PV : Xin ông cho biết rõ hơn về tiềm năng và thế mạnh của Thị xã Bảo Lộc và tiềm năng và thế mạnh ấy đã được đầu tư, khai thác như thế nào ?

PTS, CT NĐT : Tiềm năng thì nhiều, nhưng nổi bật đó là tiềm năng về đất đai, khí hậu, phong cảnh thiên nhiên, khoáng sản và ... con người. Do đất đai và khí hậu thuận lợi, nên Bảo Lộc là một trong những vùng sản xuất nguyên liệu cây công nghiệp tập trung lớn của Tỉnh như cây trà, cà phê, dâu tằm, Bảo Lộc hiện có 7000 ha chè với sản lượng chè búp tươi 35.000 tấn/năm, 5.000 ha cà phê, sản lượng nhân 6.200 tấn/năm và trên 6000 ha dâu tằm. Bên cạnh đó là một hệ thống các nhà máy công nghiệp chế biến, nhất là tơ tằm và chè. Về tơ tằm chiếm trên 80% năng lực chế biến của toàn Tỉnh, nó là “thủ đô” tơ tằm của cả nước. Mỗi năm có khả năng chế biến từ 80 - 1000 tấn tơ và dệt khoảng 2 triệu mét lụa/năm. Các nhà máy chè cũng chiếm khoảng 70% năng lực chế biến của toàn Tỉnh, với công suất từ 10.000 - 12.000 tấn/năm. Lụa tơ tằm Bảo Lộc và trà B'La nổi tiếng, lan tỏa ra nhiều nơi trên thế giới.

Là vùng đất có khí hậu, thời tiết mát mẻ quanh năm, có nhiều thắng cảnh đẹp như thác Đa Mi, thác Bấy tầng, hồ Nam Phương ... lại nằm ở trung điểm giữa Tp Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ

với Tp Đà Lạt nên tiềm năng về du lịch, dịch vụ và nghỉ dưỡng là rất lớn, Hiện nay mỗi năm Thị Xã có khoảng 250 ngàn lượt khách đến tham quan.

Bảo Lộc lại là nơi có nhiều loại khoáng sản có giá trị kinh tế cao như : Bauxite, theo các nhà nghiên cứu, vùng Bảo Lộc có trữ lượng 500 triệu tấn bauxite. Nguồn nhân lực ở Bảo Lộc cũng dồi dào, người dân Bảo Lộc cần cù, chịu khó làm ăn, có chí làm giàu. Đặc biệt là lớp trẻ hiện nay phần lớn đều được học hành, đào tạo bài bản, họ rất năng động và sáng tạo, kể từ khi hình thành đến nay, (tháng 7/1994) Thị xã Bảo Lộc có trên 30 học sinh đoạt giải toàn quốc, đạt nhiều thứ hạng cao, cho thấy vùng đất trẻ này đã nhú lên những tài năng.

Nhìn chung các tiềm năng và thế mạnh, nói trên của Thị xã đã được đầu tư và khai thác đúng hướng, đạt hiệu quả khả quan, góp phần to lớn trong sự tăng trưởng kinh tế của Thị xã.

PV : Thế nhưng thưa ông việc đầu tư và khai thác ấy đã xứng với tiềm năng và thế mạnh của Thị xã chưa ?



PTS, CT NĐT :

Phải khẳng định là chưa được đầu tư đúng mức, chưa xứng với tiềm năng và còn nhiều bất hợp lý trong đầu tư, chẳng hạn như cây dâu tằm, cây chè còn nặng về phát triển bề rộng, mất cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp. Việc thay đổi giống mới, đổi mới công nghệ chế biến chưa được chú trọng nên năng suất, chất lượng sản phẩm đạt thấp, giá thành theo đó hạ, và tính bền vững, cạnh tranh (nhất là với thị trường thế giới) chưa cao, về du lịch cũng vậy,

tiềm năng thì nhiều nhưng chỉ mới được đầu tư vào khu du lịch, thác ĐạM'Bri, còn nữa thì vẫn đang ... ngủ quên. Khoáng sản hiện vẫn chưa được đầu tư thăm dò, đánh giá trữ lượng một cách chính xác, chỉ khai thác phần nổi và với quy mô nhỏ nên chưa có ý nghĩa lớn đối với nền kinh tế. Đây là vấn đề tồn tại, cần phải được quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng mức trong thời gian tới.

PV : Vậy định hướng về quy hoạch phát triển của Thị xã Bảo Lộc trong thời gian tới, cụ thể là từ nay đến năm 2010 như thế nào ?

TS, CT NĐT : Ngày 30/1/99 Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã có Nghị quyết số 17/NQ/TV về "Định hướng, mục tiêu và giải pháp chủ yếu phát triển KT-XH của Thị xã Bảo Lộc từ nay đến năm 2010",

trong đó phấn đấu đến năm 2010 Thị xã trở thành thành phố hạng III, giữ vai trò là trung tâm KT-XH, phục vụ cho sự phát triển các huyện phía Nam tỉnh Lâm Đồng. Để đạt được vấn đề này, mức tăng trưởng GDP hàng năm bình quân từ 10-12%; ngành công nghiệp xây dựng 11-12%, nông lâm nghiệp 9-10%, thương mại dịch vụ 12-14%. Giá trị kim ngạch xuất khẩu từ 40-50 triệu USD vào năm 2005 và 70-80 triệu USD vào năm 2010. Tỷ lệ huy động ngân sách từ 15 - 20%/GDP. Khi lên thành phố hạng III cơ cấu kinh tế ở Bảo Lộc lúc đó sẽ là CN-XD chiếm 40%/GDP, dịch vụ 38-39%/GDP và nông lâm nghiệp chỉ còn ở mức 20-21%/GDP ...

PV : Xin ông cho biết các dự án lớn kêu gọi vốn đầu tư hiện nay ở Thị xã ?

PTS, CT NĐT : Hiện nay Thị xã có các dự án lớn gọi vốn đầu tư là : Dự án cải tạo, nâng cấp chợ Bảo Lộc với năng lực 720 quầy, sạp. Kinh phí theo dự án là 11 tỉ đồng. Dự án xây dựng khu đô thị mới Hà Giang, trên diện tích 174 ha, gồm đầu tư kết cấu hạ tầng, xây dựng nhà ở, chợ, trường học, giao thông, điện, nước ... Dự án đầu tư khu vui chơi, giải trí tại Hồ Nam Phương Hoàng Hậu, hồ này có diện tích mặt nước gần 14 ha. Dự án đầu tư khu công nghiệp tập trung tại phường Lộc Sơn với diện tích quy hoạch 200 ha, tổng vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên 200 tỉ đồng. Và dự án đầu tư khu nghỉ dưỡng cho người già trong và ngoài nước ...

PV : Để trở thành đô thị loại III vào năm 2010 như Nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra, mỗi năm Thị xã cần đầu tư bao nhiêu vốn cho cơ sở hạ tầng, thưa ông ?

PTS, CT NĐT : Hiện nay chỉ bình quân khoảng 20 tỉ mỗi năm. Để lên đô thị loại III như mong đợi, mỗi năm Thị Xã cần đầu tư ít nhất 50 tỉ đồng cho cơ sở hạ tầng.

PV : Xin cảm ơn ông Phó tiến sĩ - Chủ tịch UBND Thị xã Nguyễn Đức Thịnh và kính chúc nhân dân Thị xã sớm thực hiện được những dự án đầu tư và phát triển của mình, cũng như mong muốn của ông Chủ tịch.



BẢO LỘC - MỘT VÀI NÉT HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

HỒ NGỌC HOÀN

Năm 1890 Bác sĩ Alexandre (người Pháp) trên đường đi tìm Đà Lạt đã phát hiện ra xứ Blao .

Năm 1899 tỉnh Đồng Nai Thượng được hình thành, tiềm năng của vùng Bảo Lộc được khám phá .

Trước 1957 Bảo Lộc có một địa dư rất lớn gọi là Đại lý hành chính, gồm cả một phần đất thuộc quận Tân Linh, một phần đất thuộc huyện Định Quán, đến năm 1958 thì phải cắt bớt một phần đất Tân Linh về Bình Tuy để thành lập tỉnh mới và Định Quán về tỉnh Long Khánh .

Năm 1958 địa giới tỉnh được sửa đổi, tên tỉnh Đồng Nai Thượng được đổi là tỉnh Lâm Đồng gồm 2 đơn vị hành chính là quận Bảo Lộc và quận Di Linh và tỉnh lỵ được dời từ Di Linh về đóng tại Bảo Lộc.

Theo tài liệu của chế độ cũ để lại, năm 1972 Bảo Lộc có 3.278 Km² diện tích đất tự nhiên gồm 3 tổng, 13 xã với dân số 59.002 người, trong đó dân tộc kinh 77%; dân tộc ít người chiếm 20% và có trên 85% dân số làm nghề nông nghiệp .

Đến ngày 28/3/1975 Bảo Lộc hoàn toàn giải phóng, cuối năm 1975 Bảo Lộc có 35 đơn vị hành chính xã với 13.817 hộ và 79.733 nhân khẩu. Do yêu cầu quản lý từ đó đến nay Bảo Lộc lại tách ra thành lập thêm 2 huyện mới là huyện ĐaHuoi (1978) và huyện Bảo Lâm (1994) và huyện Bảo Lộc trở thành thị xã Bảo Lộc từ tháng 7/1994 .

Thị xã Bảo Lộc ở phía tây nam tỉnh Lâm Đồng và nằm ở trên trục lộ 20 nối từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Thành phố Đà Lạt, là trung tâm về chính trị, kinh tế xã hội thứ 2 của tỉnh .

Với diện tích tự nhiên 23.250 ha, trong đó 16.407 ha đất nông nghiệp gồm: 29 hộ; 135.218 nhân khẩu. Trong đó dân tộc kinh chiếm 96%, dân tộc ít người chiếm 3%. Bảo Lộc nằm ở độ cao trung bình 800m so với mặt biển, có nhiệt độ trung bình 21-23oC, một năm có 2 mùa rõ rệt, mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 10, mùa nắng từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Lượng mưa hàng năm 2.400-3.400 mm, số giờ nắng trung bình trong năm khoảng 2000 giờ, khí hậu mát mẻ quanh năm. Bảo Lộc là địa bàn sản xuất công nghiệp lớn nhất của tỉnh và đặc biệt có danh trà Blao đã nổi tiếng trong nước và thế giới.

Quá trình xây dựng và phát triển thị xã theo nghị định 65/CP ngày 11/7/1994 của Thủ tướng Chính phủ đến nay là quá trình thực tiễn với sự phấn đấu nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân thị xã Bảo Lộc, nhờ đó đã đạt được kết quả quan trọng, tạo ra những bước chuyển biến trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, xứng đáng là trung tâm quan trọng thứ hai của tỉnh về kinh tế-xã hội và có ảnh hưởng tích cực đến các huyện phía Nam .

Nền kinh tế phát triển đạt mức tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng bình quân hàng năm 9,8%. Đến nay tỷ trọng các ngành trong GDP chuyển dịch theo cơ cấu Công nghiệp-Xây dựng : 22,7% ; Nông nghiệp: 37,5%; Dịch vụ thương mại : 34,8%. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm 21,13%.

Các ngành kinh tế đang tiếp tục phát triển theo hướng Công nghiệp hóa-Hiện đại hóa. Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm của các ngành như: Công nghiệp-TTCN tăng: 3,4% ; Nông nghiệp tăng : 9,2%; Dịch vụ thương mại: 13.4%.

Thu Ngân sách từ 23,455 tỷ năm 1994 lên 61,1 tỷ năm 1999. Doanh số cho vay năm 1999 là : 344 tỷ đồng, trong đó riêng quỹ tín dụng nhân dân là 54 tỷ đồng .

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong 5 năm (1995-1999) là 212,941 tỷ đồng. Hệ thống vỉa hè tăng đáng kể từ 1900 m2 của năm 1994, năm 1999 đã có 50.300 m2. Hệ thống thoát nước năm 1994 có 2,5 km, năm 1999 tăng lên 18,1 km mương kín, cống thoát nước . Mặt lưới đường ống cấp nước sinh hoạt chỉ tính từ năm 1996 với 15.000m đến 1999 đã tăng lên 25.000m, hệ số sử dụng nước máy tăng lên 2,7 lần từ 1.400 hộ lên trên 3.800 hộ.

Toàn thị xã có 100% xã phường đã có điện lưới, trong đó trên 90% hộ dân được cấp điện, điện thương phẩm tăng từ 16,44 triệu Kwh năm 1994 lên 42 triệu Kwh năm 1999, tăng 2,6 lần so với năm 1994. Diện tích nhà ở hàng năm tăng 15.000 m2, hệ số cao tầng cũng nâng lên 1,1 lần. Doanh thu bưu điện từ 3,684 tỷ năm 1994 đã tăng lên 24,590 tỷ năm 1999 bằng 6,6 lần so với năm 1994.

Trên lĩnh vực xã hội cũng có những tiến bộ đáng kể, đến nay đã có 100% phường, xã đạt tiêu chuẩn xóa mù phổ cập tiểu học quốc gia, có 2/11 phường xã hoàn thành phổ cập giáo dục phổ thông trung học cơ sở. Số học sinh trên 1 vạn dân năm 1994 có 2.274 em nay đã lên 2.351 em , tăng 3,4%. Ngành Y tế đã thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia, nhiều năm gần đây đã không để xảy ra tử vong do sốt rét và không để bệnh xảy ra thành dịch. Số y, bác sĩ tăng gần 2 lần từ 13 người/vạn dân của năm 1994 lên 23,1 người/vạn dân của năm 1999. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 2,02 năm 1994 giảm xuống còn 1,64% năm 1999.

Đến nay bình quân 2 hộ có 1 xe gắn máy, năm 1994 cứ 2,3 hộ có 1 ti vi, năm 1999 : 1,5 hộ có 1 ti vi. Thu nhập bình quân đầu người tăng 1,6 lần từ 2,16 triệu năm 1994 lên 3,48 triệu năm 1999. Bình quân máy điện thoại tăng từ 1,2 máy/100 dân lên 4,74 máy/100 dân năm 1999 .

Bảo Lộc thực sự đã có sự chuyển mình và thay da đổi thịt, bộ mặt thị xã ngày càng khang trang và xanh đẹp, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên.

Từ những tiềm năng và thế mạnh của mình, thị xã Bảo Lộc tiếp tục vươn lên và định hướng đến năm 2010 sẽ đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm với mức GDP bình quân 10-12%, thu nhập bình quân đầu người bằng 3,5 lần so với năm 1999; giá trị ngành Công nghiệp-Xây dựng tăng: 11-12% ; ngành thương mại dịch vụ tăng :12-14% ; ngành Nông nghiệp tăng: 9-10%; . Huy động ngân sách từ 15-20% trong GDP. Vào năm 2010 giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 70-80 triệu USD và hình thành rõ nét cơ cấu kinh tế có tỉ trọng công nghiệp-xây dựng, thương mại dịch vụ và du lịch là chủ yếu .

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2010 Bảo Lộc trở thành một đô thị loại III và giữ vai trò là trung tâm kinh tế-xã hội, phục vụ cho sự nghiệp phát triển của các huyện phía nam như nghị quyết số 17/NQ/TU ngày 30/1/1999 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã đề ra ./.



5 NĂM...

BẤY NHIÊU NGÀY

THANH ĐẠM

B' Lao là tên gọi xa xưa của Thị xã Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng) ngày nay. Đã tròn 100 năm, xứ sở của người Mạ nơi thượng nguồn sông Đồng Nai này được biết đến bởi bước chân của nhà thám hiểm

Ernest Outrey (người Pháp). Khi trở mình và dò dẫm rời “màn đêm” nguyên thủy, mông muội cũng là lúc cao nguyên bị thực dân ráo riết thực hiện âm mưu “khai thác thuộc địa”. Đất ba-dan màu mỡ, lại thêm khí hậu ôn hòa và mát mẻ bốn mùa, lượng mưa cao nên những năm 30 đầu thế kỷ XX người Pháp đổ xô đến đây lập đồn điền, mộ phu trồng chè, cà phê ... Theo dòng chảy của lịch sử, trước 1975, B' Lao từng là tỉnh lỵ của tỉnh Lâm Đồng (cũ). Sau ngày miền Nam giải phóng, Lâm Đồng và tỉnh Tuyên Đức sát nhập, B' Lao trở thành huyện Bảo Lộc. Dân số tăng vọt do các cuộc di dân từ nhiều miền quê trong cả nước đến xây dựng kinh tế mới và Bảo Lộc nhanh chóng chuyển mình trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bảo Lộc được ví như vùng “Đất hứa” của những khát vọng muốn làm giàu bằng sự cần cù và đi lên từ đất. Màu xanh vùng nguyên liệu cây công nghiệp dài ngày lan rộng. Nhà máy chế biến chè, tơ tằm xuất hiện đã tạo nên sự sôi động, đường nét công nghiệp cho miền đất vốn thơ mộng, hiền hòa. Gần ¼ thế kỷ “thay da đổi thịt”, đặc biệt là 5 năm qua, từ khi tách làm hai (một phần lớn diện tích trở thành huyện Bảo Lâm và Bảo Lộc được công nhận là Thị xã), trong tầm vóc mới Bảo Lộc đã có những bước tiến khả quan.

Sự trở lại cho định hướng phát triển kinh tế.

Thị xã Bảo Lộc với tổng diện tích tự nhiên 23.250 ha nhưng có trên 10.000 ha cây công nghiệp dài ngày (chiếm trên 50%). Dân số hiện có 29.500 hộ (135.218 người, tăng khoảng 10.000 nhân khẩu so với năm 1994). Phác họa về cơ cấu và định hướng phát triển kinh tế của địa phương, PTS Nguyễn Đức Thịnh - tuy mới 44 tuổi mà dường như những suy tư trở lại trong 5 năm làm Chủ tịch UBND Thị xã đã làm cho mái đầu anh nhuộm bạc, trao đổi với chúng tôi : Dựa vào tiềm năng và thế mạnh, Bảo Lộc xác định hướng mở rộng vùng nguyên liệu chè, cà phê đi đôi với phát triển công nghiệp chế biến. Điều này phù hợp với chiến lược tổng thể phát triển kinh tế của Tỉnh và đến năm 2010 vẫn lấy trực đó là chính. Về cây công nghiệp, Bảo Lộc có 5000 ha cà phê thế nhưng chưa thể cạnh tranh với Đắk Lắk bởi chưa nhiều kinh

nghiệm canh tác cũng như thiếu cơ sở chế biến “nét nhấn” trong “bức tranh” vùng nguyên liệu chính là cây chè. Với 7.000 ha, hàng năm cho sản lượng 32.000 - 35.000 tấn chè búp tươi (8.000 - 9.000 tấn chè thành phẩm). Nếu chè Thái Nguyên là niềm tự hào của đất Bắc thì mấy chục năm nay, từ Quảng trị trở vào, hương chè B'Laos nhẹ thơm và phẳng phất



hương hoa nhài, hoa sồi, hoa ngâu đã chinh phục mọi người. Tuy mới “đứng chân” gần hai chục năm nhưng cây dâu đã từng khiến Bảo Lộc được mệnh danh là “Thủ đô dâu tằm”, “kho vàng trắng” của Việt Nam. Thời hoàng kim, nhiều hộ dân đã làm giàu từ hai bàn tay trắng nhờ cây dâu, cái kén. Do sự tính toán duy ý chí nên hàng ngàn ha dâu nhanh bạc màu trước sự xói mòn. Mặt khác do hậu quả của cơ chế quan liêu bao cấp nên sự nghiệp tằm tang ở Bảo Lộc - Lâm Đồng nói riêng, cả nước nói chung đang lâm vào bước suy thoái. Cây dâu bị chặt phá để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, do đó diện tích dâu toàn Thị xã chỉ còn 600 ha. Thặng trầm là vậy song cây dâu con tằm vẫn là cây mà phần lớn hộ làm dâu tằm không bỏ. Đầu tư ít vốn, có việc làm quanh năm. Lấy công làm lãi, tuy không cao nhưng công việc trồng dâu, ươm tơ rất ít khi bị lỗ. Hiện Thị xã vẫn tồn tại HTX chế biến tơ tằm và hàng trăm hộ ươm tơ thủ công. Dù sao chăng nữa thì khí hậu, thời tiết Bảo Lộc vẫn lý tưởng cho nghề trồng dâu, nuôi tằm. Ở đây Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam đã xây dựng 7 nhà máy ươm tơ dệt lụa hiện đại (kể cả liên doanh) với công suất chế biến 1.000 tấn tơ/năm. Vấn đề đặt ra cho

tầm vĩ mô là sớm tháo gỡ và vực lại ngành tầm tang. Bảo Lộc phải trở thành một trung tâm kỹ thuật, trung tâm chế biến của nghề dâu tầm. Đối với diện tích dâu còn lại cần sớm được nghiên cứu tìm biện pháp chống xói mòn, rửa trôi đất. Ngành dâu tầm cần thực sự xắn tay vào cuộc chuyển giao, hướng dẫn kỹ thuật cho người sản xuất. Có như vậy, nghề trồng dâu nuôi tầm trong nước mới hồi sinh, các nhà máy ương tơ dệt lụa mới thoát khỏi cảnh hoạt động thoi thóp và đang bị hao mòn hữu hình cũng như vô hình ... Cùng với phát triển vùng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến, thị xã chú trọng phát triển dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống. Thế mạnh du lịch cũng đáng kể đối với Bảo Lộc. Thị xã không chỉ có vị trí thuận lợi là nằm trên quốc lộ 20 nối các tuyến du lịch TP.HCM, Vũng Tàu, Đồng Nai, Tây Ninh và miền Tây Nam bộ với thành phố Đà Lạt mà nơi đây đã từng được du khách trong, ngoài nước ngợi khen thác ĐaM'Bri huyền thoại, hùng vĩ, hoang sơ; biết đến những lễ hội đậm đà bản sắc truyền thống của người dân Mạ, K'Ho, Chil ... Bảo lộc thật hấp dẫn khi biết tổ chức các tour du lịch văn hóa, sinh thái và đặc biệt là du lịch cuối tuần.

Vượt lên những khó khăn và thử thách của cơ chế thị trường, qua 5 năm trong thời kỳ đổi mới, sự tăng trưởng kinh tế của Thị xã Bảo Lộc đã được ghi nhận qua những con số : Bình quân mức tăng trưởng hàng năm đạt 9,8%, thu ngân sách tăng 18% (năm 1994 mới thu 23 tỉ nhưng đến năm 1998 đạt 61 tỉ đồng). Mấy năm qua, giá trị sản lượng công nghiệp khắc phục tình trạng xuống dốc âm bởi một thời ngành chè và dâu tầm sa sút, nay đã phục hồi và tăng lên 3%, dịch vụ tăng 13,4%. Hiện tỉ trọng nông nghiệp chiếm trên 30%, công nghiệp 28%, du lịch và dịch vụ trên 30%. Tăng trưởng kinh tế tạo nội lực để Thị xã Bảo Lộc kết hợp với các nguồn vốn của trung ương, tỉnh đầu tư cải tạo, nâng cấp và mở rộng kết cấu hạ tầng (Bưu điện, điện, giao thông ...). Đến tháng 8/1999, mật độ điện thoại trong Thị xã đạt bình quân 4,5 máy / 100 dân. Từ 1997 đến nay, mỗi năm Thị xã đầu tư 10 - 12 tỉ đồng cho các đề án kiến thiết đô thị. Lĩnh vực giáo dục, y tế được quan tâm phát triển về bề rộng cũng như chiều sâu. Mỗi năm, ngành giáo dục được đầu tư trên 5 tỉ đồng (trong đó nhân dân đóng góp 50%) xây dựng trường lớp.

Cây chè phải được đầu tư chiều sâu.

Mặc dù ngành chè mới vượt qua cơn thăng trầm thế nhưng cây chè vẫn là một lợi thế so sánh và là mũi nhọn của chiến lược phát triển kinh tế trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài của Bảo Lộc - Chủ tịch UBND Thị xã nhấn mạnh với chúng tôi điều này. Thực tế chứng minh, mấy năm qua, cấp ủy và chính quyền Bảo Lộc đã dày công để vực ngành chè.

Vào những năm 1991 - 1994, thị trường Đông âu mất ổn định khiến ngành chè Lâm Đồng lúng túng. Hàng tồn kho vì không có đầu ra, chè búp tươi rớt giá xuống 500-600đ/Kg. Thực trạng đó làm cho đời sống nhân dân thị xã điêu đứng bởi 13.000 hộ (chiếm gần 50% tổng hộ dân) có thu nhập từ nghề chè, trong đó có 600 hộ nông dân chuyên canh và sống chủ yếu dựa vào cây chè. Cùng với Công ty chè Lâm Đồng

đóng trên địa bàn nỗ lực nghiên cứu thị trường chè thể giới (nhất là các nước phương tây). Thị xã Bảo Lộc khuyến khích các cơ sở chế biến chè nội tiêu phát triển nhằm giúp nhân dân giữ được vườn chè. Thời điểm 1996 - 1997, toàn Thị xã bung ra gần 1.300 cơ sở chế biến chè các loại. Đến khi ngành chè dần trở lại thăng bằng, yêu cầu của thị trường nước ngoài và trong nước đòi hỏi chất lượng sản phẩm tốt hơn và đa dạng hơn, đã đặt ra vấn đề cho ngành chè quốc doanh phải đổi mới dây chuyền sản xuất và các cơ sở chế biến phải mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng hàng hóa. "Bàn tay" kinh tế thị trường điều chỉnh và hiện số cơ sở tư nhân chế biến chè chỉ còn khoảng 200 (giảm hơn 6 lần) thế nhưng trong số tồn tại có nhiều danh trà uy tín, có đủ sức cạnh tranh trên thương trường. Mỗi năm, các nhà máy thuộc Công ty chè Lâm Đồng, liên doanh và các cơ sở tư nhân chế biến chè ở Bảo Lộc sản xuất khoảng 11.000 tấn chè thành phẩm (tư nhân chủ yếu chế biến chè hương nội tiêu với quy mô 5.000 - 7.000 tấn).

Để tăng giá trị kinh tế của hàng hóa, mấy năm gần đây, Bảo Lộc chú trọng công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, chuyển giao giống chè mới có năng suất cao, phẩm chất tốt cho nông dân. Qua khảo nghiệm các giống chè TB14, BH1 đã được chấp nhận. Thế nhưng việc chuyển hóa đang đứng trước hai khó khăn lớn đặt ra : Thiếu đất sản xuất và thiếu vốn để cải tạo, trồng mới. nếu phá diện tích cũ để trồng chè cảnh, giống mới thì lấy gì sống trong ba năm chăm sóc và chờ thu hoạch. Hơn nữa vốn đầu tư trồng 1 ha cà phê chỉ 5 triệu đồng so với 1 ha chè lại đòi hỏi chi phí thấp nhất là 10 lần. Phần lớn nông dân khả năng tích lũy chưa cao, vay ngân hàng thì vốn trung hạn chỉ được không quá mười triệu. Do đó, mỗi năm nông dân chỉ chuyển hóa vườn chè được 10 - 20 ha chè cảnh (chiếm 1/70 tổng diện tích). Theo anh Nguyễn Đức Thịnh : Chuyển hóa vườn chè phải là chương trình lớn của Tỉnh và được trung ương hỗ trợ thì mới thành công. Mặt khác ngân hàng cần có chính sách ân hạn trong việc cho vay vốn đầu tư phát triển sản xuất. Chủ tịch Thị xã cũng kiến nghị các ngành các cấp liên quan sớm tiến hành giao nông trường đầu Đạm Bri và Lộc Châu (thuộc Tổng Công ty DTT Việt Nam quản lý) cho Bảo Lộc để địa phương có phương án sắp xếp, tổ chức lại sản xuất - đời sống cho nông dân, cân đối quỹ đất để phát triển thêm diện tích chè. Nhìn chung, năng suất chè ở Bảo Lộc còn ở mức độ trung bình (5 tấn búp tươi/1 hecta), vì vậy cần phải tăng cường đầu tư khoa học - kỹ thuật cho thâm canh để đạt năng suất 10 tấn/1 hecta. Xác định định hướng phát triển cây chè là chiến lược nên vùng nguyên liệu này phải được đầu tư chiều sâu thì hương chè Bảo Lộc mới lan nhanh và lan xa.

Năm năm mới bảy nhiều ngày, Bảo Lộc đang bùng dậy nhịp sống mới. Để khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh kinh tế - xã hội, Thị ủy và UBND Thị xã phấn đấu đến năm 2010 sẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng : Tỷ trọng công nghiệp xây dựng chiếm 40%, dịch vụ du lịch 30% và nông nghiệp 20%. Thị xã cao nguyên Bảo Lộc đang hứa hẹn trở thành một khu vực kinh tế sôi động của Tây nguyên và miền Đông Nam Bộ.



THƠM MÃI HƯƠNG TRÀ B'LAO

HOÀNG TIẾN DŨNG

Hơn một nửa thế kỷ qua, cây trà cùng với người dân B'Laio, Bảo Lộc đã chứng kiến bao cảnh “vật đổi sao dời”. Người làm trà B'Laio đã bao phen lao đao với nghề của mình. Song cây trà vẫn cứ lặng lẽ với thời gian, len vào cuộc sống của mỗi con người, gia đình và xã hội, nó minh chứng cho cái “đạo trà” là bất biến, tồn tại mãi mãi với thời gian. Hương trà B'Laio vẫn ngọt mãi, tỏa hương khắp nơi trong và ngoài nước.

Cây trà xuất hiện đầu tiên ở Lâm Đồng vào năm 1927 tại Cầu Đất (Đà Lạt), sau đó theo quá trình hình thành và phát triển, nó có mặt tại Di Linh và có mặt tại Bảo Lộc sau năm 1930, khi thực dân Pháp đã cơ bản hoàn thành con đường QL 20 từ Đà Lạt đi Sài Gòn. Cây trà là một trong những loại cây công nghiệp xuất hiện sớm nhất ở vùng đất B'Laio và khẳng định được vị trí chủ đạo của mình ở vùng đất này, bắt đầu từ những đồn điền của người Pháp như : Felit B'Laio, B'Laio Sierré ... sau đó đến các trang trại, rồi các rẫy trà, vườn trà được trồng trong các hộ gia đình ở B'Laio, Bảo Lộc. Và từ đó bắt đầu xuất hiện một tầng lớp nhân dân chuyên sống bằng nghề trồng trà, chế biến trà hương.

Ngay từ những ngày đầu, những người sản xuất trà ở B'Laio đã lấy địa danh B'Laio (tên gọi Bảo Lộc chỉ mới xuất hiện từ năm 1954) để đặt tên cho sản phẩm của mình, nhằm biểu hiện đặc sản ngon ở vùng đất này. Và có lẽ do tiếng tăm của trà B'Laio mà các danh trà sau này, ngoài tên gọi cơ sở sản xuất của mình đều phải dùng chữ “Trà B'Laio” trên bao bì, cho dù danh trà của họ có nổi tiếng đến mấy

đi nữa như : Quốc Thái, Đỗ Hữu, Trâm Anh, Rừng Vàng (của Ladotea), Ngọc Trang, Thiên Thành ... Bởi nếu không ghi chữ trà B' Lao vào thì sản phẩm sẽ rất khó bán, vì người tiêu dùng ở xứ "Đàng trong" đã quen với tên gọi này rồi. Ở "Đàng ngoài" thì có trà Bắc Thái cũng nức tiếng từ lâu đời. Nhưng do "gu" của mỗi miền khác nhau nên cách chế biến cũng khác nhau. Trà Bắc Thái thường sao suốt và không ướp hương. Còn trà B' Lao phần lớn đều lược qua, ép bớt nước đắng rồi mới sao khô và ướp hương, đóng gói. Hương ướp trà ở B' Lao chủ yếu dùng hoa sói và hoa nhài. Đặc biệt loài hoa sói rất thích hợp với khí hậu Bảo Lộc. Hạt hoa sói nhỏ, trắng xanh như hạt gạo nếp và hương của nó rất "ăn" với cành trà. Do "công nghệ" chế biến khác nhau nên trà B' Lao ngọt và thơm chứ không đậm chất như trà Bắc Thái. Nghề làm trà ở B' Lao đã thành "nghiep" cha truyền con nối. Chủ danh trà Đỗ Hữu năm nay đã 73 tuổi, có thâm niên làm trà 48 năm nói " "Người làm trà cùng thời với tôi ở B' Lao không còn ai nữa, phần lớn là con cháu nối nghiệp và những người mới vào nghề mấy năm gần đây. Người con của trà Quốc Thái năm nay đã 60 tuổi và chủ danh trà hôm nay là cháu Quốc Thái, nghĩa là nghề làm trà B' Lao đã sang đến đời thứ ba.

Ở Thị xã Bảo Lộc hôm nay có trên 1300 cơ sở chế biến trà lớn nhỏ. Đó là những doanh nghiệp lớn như : Hồng Chi, Tân Nam Bắc, Tây Nguyên, Trường Định ... Bên cạnh đó đã hình thành nên những phố trà chiếm lĩnh mặt đường QL 20 chạy dài qua khu trung tâm thị Xã. Từ nhân ở Bảo Lộc trước đây sản xuất trà chủ yếu phục vụ nội tiêu, nhưng vào thời kỳ mở cửa hiện nay, nhiều doanh nghiệp tư nhân đã tham gia xuất khẩu trà với số lượng lớn qua các nước : Nhật, Đài Loan, Mỹ ...

Giá chè búp tươi trong mấy năm qua ổn định từ 2.500 - 3.000 đ/Kg. Thị trường trong và ngoài nước rộng mở, người ta tìm đến trà B' Lao để đặt hàng. Theo số liệu của phòng kinh tế Thị xã thì năm 1998 này toàn Thị xã sản xuất được 10.710 tấn trà thành phẩm các loại, trong đó khối tư nhân sản xuất 8.170 tấn. Công ty chè Lâm Đồng đóng tại Bảo Lộc trong mấy năm qua cũng "ăn nên làm ra", mỗi năm xuất khẩu trên 4000 tấn trà. Công ty cổ phần chè Bảo Lộc, một đứa con vừa mới ra đời theo chủ trương của Nhà nước từ tháng 7/1998, đến nay đã xuất khẩu được hơn 200 tấn chè đen. Và tên giao dịch quốc tế của họ vẫn là B' Lao Tea.

Nếu như nghị quyết của Tỉnh Đảng bộ Lâm Đồng là "phấn đấu đến năm 2000 đưa diện tích chè toàn Tỉnh lên 2000 ha", thì giờ đây, riêng khu vực Bảo Lộc và Bảo Lâm (B' Lao cũ) đã vượt quá 20 ngàn ha. Như vậy hạnh phúc đã đến với người làm trà sớm hơn cả mong đợi.

Lâm Đồng là tỉnh có diện tích chè lớn nhất miền Nam, chiếm khoảng 20% diện tích chè cả nước. Chè Việt Nam đang tỏa hương đi muôn nơi trên thị trường thế giới, trong hương thơm của trà Việt Nam ấy có hương trà B' Lao. Chén trà B' Lao đang hòa chung với "chén trà nhân loại".

KHÁT VỌNG TỪ NGÀN DÂU

HỒNG SƠN

Tháng 1/1994, huyện Bảo Lộc được chia tách thành huyện Bảo Lâm và Thị xã Bảo Lộc. Bốn năm sau, năm 1998, Thị xã được công nhận đô thị cấp IV.

Với những người ít quan tâm đến công việc xã hội thì thông tin ấy nào có ý nghĩa gì. Nhưng với những người đã gắn bó bao năm với vùng đất này, những người tích cực đóng góp cho sự phát

triển của Bảo Lộc thì đây là một điều rất quan trọng. Bởi vì đây là cột mốc đánh dấu một chặng đường phấn đấu để phát triển không ngừng của Bảo Lộc kể từ ngày giải phóng. Là tiền đề để Bảo Lộc bước vào thiên niên kỷ mới với nhiều mục tiêu và khát vọng.

Trong số những con người ấy có PTS Nguyễn Văn - Bước vào năm Canh Thìn, PTS Nguyễn Văn đã ngoài 65 tuổi. Ông đã nghỉ hưu và đang điều hành 1 Công ty TNHH do ông và một vài cộng sự sáng lập. Ông vẫn khỏe, tuy tóc đã bạc hơn, với ông công việc là niềm vui, là cuộc sống. Có những lúc ngồi một mình, lật tìm những trang nhật ký của cuộc đời, lật tìm những bài báo, bài thơ, những mẫu chuyện viết về ngành dâu tằm và cá nhân ông, PTS Nguyễn Văn dù không thật sự mãn nguyện, còn đôi điều day

dứt, nhưng vượt lên tất cả là sự đi lên, vượt khó từng ngày, từng ngày của nghề làm dâu tằm trên đất Bảo Lộc, Lâm Đồng. Ông cũng có quyền tự hào mình là một trong số người đóng góp khá nhiều cho sự phát triển của Bảo Lộc và quá trình đô thị hóa Bảo Lộc. Đó là khát vọng của người B'Laô và khát vọng từ ngàn dâu.

Tháng 12 năm 1975, sau nhiều ngày rong ruổi trên con đường thiên lý Bắc Nam, Đoàn cán bộ gồm 4 người : Kỹ sư Nguyễn Văn, Trần Bôn, Dương Ngọc An, Phạm Thị Hải cùng với chiếc xe tải chở giống dâu, giống tằm, nông nia dụng cụ nuôi tằm từ trại giống tằm Mai Lĩnh vào đến Bảo Lộc. Đoàn làm nhiệm vụ tiếp nhận trại tằm tang của chế độ cũ để lại xây dựng trại giống tằm Trung ương Bảo Lộc theo quyết định 49-NN/TC-QĐ của Bộ Nông Nghiệp. Đây là cơ sở đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển của ngành Dâu tằm ở Bảo Lộc - Lâm Đồng.

PTS Nguyễn Văn nhớ lại. Năm 1975, sau khi miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, ông đã có được một tài liệu viết về tiềm năng dâu tằm ở Bảo Lộc do một người Nhật khảo sát từ thực tế mấy

năm trồng dâu nuôi tằm ở Bảo Lộc. Trong tài liệu đó, người Nhật cho rằng B'Laô là một kho bạc trắng của Việt Nam.

Thời ấy, Nhật Bản là nước đứng đầu thế giới về sản xuất và tiêu thụ tơ tằm. Điều đó đã khẳng định một tiềm năng thực sự của Bảo Lộc - Lâm Đồng đó là phát triển nghề dâu tằm. Qua nghiên cứu tài liệu, kỹ sư Nguyễn Văn đã đề xuất với Cục Dâu tằm xây dựng đề án phát triển dâu tằm ở Bảo Lộc - Lâm Đồng và các tỉnh phía Nam.

vã. Bởi núi đồi trùng điệp, cỏ lau um tùm, mùa mưa cao nguyên kéo dài. Những người đầu tiên xây dựng trại giống tằm Trung ương Bảo Lộc lại phải đối mặt với nhiều khó khăn thiếu thốn khác. Thiếu từ hạt gạo cho bữa ăn thường ngày, thiếu ánh điện cho sinh hoạt, thiếu từng hạt phân cho đồng dâu ... Nhưng bằng sự phấn đấu vượt khó, sự đam mê nghề nghiệp, sự quyết đoán, và lớn hơn là sự tin tưởng vào tương lai của một ngành Dâu tằm tơ phát triển, từ các khó khăn vất vả, từ cái nhỏ bé ban đầu ấy nghề dâu

tằm tơ đã bắt đầu sinh sôi nảy nở và phát triển ở Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Từ trại giống tằm Trung ương Bảo Lộc ban đầu có 7 người với vài ha dâu, đến năm 1980 trại đã có 2 Đội sản xuất dâu tằm tại Kohinda và Đại Lào, 1 đội trồng mới, một đội cơ khí, đội giống gốc, cấp 1, đội giống cấp 2 và một số phòng ban chức

năng.

Sinh ra và lớn lên ở dải đất miền Trung - Phù Cát - Bình Định, năm 1954 ông theo Ba tập kết ra Bắc. Ông được Nhà nước cho đi học ở Trung quốc. Rồi ông thi đậu trường Đại học nông nghiệp I, năm 1969 ra trường, ông về công tác tại Trại giống tằm Mai Lĩnh. Từ đó ông gắn bó với nghiệp tằm.

Ngày miền Nam giải phóng, ước muốn của ông là được về thăm quê hương sau bao năm xa cách. Được đóng góp một phần công sức để xây dựng quê hương. Và ông đã được toại nguyện. Ngày đầu đặt chân lên B'Laô thật khó khăn vất

Sự phát triển của trại giống tằm trung ương Bảo Lộc đã ngày càng đi vào chiều sâu, là chỗ dựa cho sản xuất dâu tằm tơ trên địa bàn Bảo Lộc, Lâm Đồng và một số tỉnh phía Nam. Để tạo điều kiện cho trại phát huy được vai trò của mình ngày 1/6/1982 Bộ Nông nghiệp đã thành lập Xí nghiệp liên hiệp Dâu tằm tơ tại Bảo Lộc với các chức năng nghiên cứu khoa học, sản xuất trứng giống tằm, trồng dâu nuôi tằm, ương tơ xuất khẩu. Xí nghiệp liên hợp đã nhanh chóng mở rộng các hoạt động nghiên cứu,



sản xuất kinh doanh. Diện tích dâu, năng suất dâu được tăng lên đáng kể. Các hoạt động kinh tế bắt đầu có lãi. Những lô tơ xuất khẩu đầu tiên được chào hàng ra thị trường quốc tế.

Đến đầu năm 1985 Xí nghiệp đã phát triển khá mạnh, thu hút trên 3000 lao động trồng dâu, nuôi tằm, ươm tơ. Trong đó có 100 Kỹ sư, 70 Trung cấp, 2 Phó Tiến Sĩ.

Nhằm đổi mới cơ chế quản lý, tạo điều kiện cho xí nghiệp mở rộng các hoạt động nghiên cứu khoa học, đầu tư, sản xuất kinh doanh, xuất khẩu và hợp tác quốc tế, ngày 26/8/1985 HDBT đã có nghị định 225/HDBT chuyển Cục Dâu tằm thành Liên Hiệp các Xí nghiệp Dâu tằm tơ Việt Nam đóng tại Bảo Lộc, tên giao dịch quốc tế là Viseri.

Để có được điều đó là cả một quá trình phấn đấu của Xí nghiệp liên hợp dâu tằm tơ. Phấn đấu trong sản xuất; tranh cãi, biện chứng khá quyết liệt về tổ chức, mô hình quản lý, mô hình sản xuất và lớn hơn là đấu tranh để xóa bỏ cơ chế cũ quản lý tập trung, quan liêu bao cấp.

Sự ra đời của Viseri, sự năng động sáng tạo của những người lãnh đạo, của những đơn vị thành viên trong gia đình dâu tằm tơ đã tạo ra bước phát triển nhanh chóng cho ngành dâu tằm cả nước nói chung cho Bảo Lộc, Lâm Đồng nói riêng. Trong thời gian từ 1985 - 1993, diện tích Dâu tằm cả nước từ 4700 ha lên 36.000 ha. Riêng ở Lâm Đồng từ 870 ha lên 13.600 ha. Sản lượng tơ từ 70 tấn lên trên 1000 tấn. Từ chỗ chưa có mét lụa

nào sản xuất trên máy móc hiện đại Viseri đã có công nghệ sản xuất lụa tiên tiến, hàng năm có thể dệt từ 1,5 - 2 triệu mét lụa/năm từ 2 liên doanh với nước ngoài. Từ chỗ chỉ ươm tơ cơ khí, nay Viseri đã có 5 nhà máy ươm tơ tự động. Hàng năm có thể sản xuất trên 500 tấn tơ cao cấp.

Tơ lụa của Viseri, tơ lụa của Việt Nam đã có mặt ở các thị trường chất lượng cao của thế giới như Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Âu, Bắc Mỹ ...

Sự phát triển của VISERI đã tạo lực hấp rất lớn về nguồn nhân lực. Ở thời điểm cao nhất VISERI đã thu hút hơn 4000 hộ dân từ các vùng quê Thái Bình, Hà Nam Ninh, Hà Sơn Bình, Nghệ Tĩnh, Hà Nội ... vào Bảo Lộc - Lâm Đồng phát triển dâu tằm. Đã thu hút trên 12.000 lao động, công nhân công nghiệp và đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý. Trong đó có gần 100 kỹ sư cán bộ trung cấp, 7 Phó tiến sĩ.

Viseri đã đầu tư trên 30 tỉ đồng để xây dựng các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn Bảo Lộc, Lâm Đồng. Đó là hàng chục km đường nhựa; trên 140 km đường cấp phối, nhiều trường học, cầu cống, công trình nước sạch, công trình văn hóa ... Nhiều nhà cao tầng là trụ sở làm việc, là nhà máy công xưởng, là khách sạn, là khu tập thể cho công nhân mọc lên nhanh chóng.

Bằng sự quyết đoán và cả sự lãng mạn trong cuộc sống, Viseri đã đầu tư xây dựng một khu du lịch nghỉ dưỡng Đạ M' Bri. Một thắng cảnh đẹp nhất nhì vùng đất

Nam Tây nguyên. Điểm dừng chân đầu tiên hấp dẫn của du khách trước khi đến Đà Lạt. Lúc đó nhiều người đã nghĩ đến một thành phố của Dâu Tằm Tơ.

Sự đầu tư mở rộng sản xuất của Viseri kéo theo sự thu hút nguồn nhân lực rộng lớn từ mọi miền đất nước đến với Bảo Lộc, cùng với sự phát triển của ngành chè, các ngành khai khoáng và chế biến khác cộng với sự năng động, sáng tạo của người B'Laô đã tạo ra một diện mạo mới cho Bảo Lộc. Đó là tỷ trọng sản xuất công nghiệp, dịch vụ tăng nhanh, vượt qua tỷ trọng sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng, cơ sở phúc lợi cùng các tiêu chí về dân trí dân cư tăng nhanh. Đó cũng là những bước đầu tiên của quá trình đô thị hóa ở Bảo Lộc.

Bảo Lộc một thị trấn nhỏ bé ở vùng đất cực Nam Tây nguyên. Bảo Lộc, B'Laô ngày ấy được biết đến như là nơi có khí hậu mát mẻ, nơi của những loại trà Sen, Sỏi, Ngâu, Lài nổi tiếng đã dần dần trở thành Bảo Lộc của công nghiệp

sản xuất, chế biến trà, cà phê, dâu tằm; Bảo Lộc của những loại tơ, lụa cấp cao nổi tiếng trên thị trường thế giới. Bảo Lộc của công nghiệp, dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng ... Bảo Lộc đã phát triển thành động lực thứ 2 của Lâm Đồng trong thời kỳ đổi mới của đất nước. Đó là những tiền đề cơ bản để Bảo Lộc chuyển lên Thị xã, thành đô thị cấp IV vào năm 1994.

25 năm sau giải phóng, Bảo Lộc cùng Lâm Đồng và cùng cả nước vượt qua bao khó khăn của ngày đầu giải phóng, khó khăn của sự ấu trĩ ban đầu trong suy nghĩ, trong quản lý kinh tế - xã hội, để từ đó vươn lên phát triển. Đó chính là khát vọng của người Bảo Lộc, trong đó có khát vọng từ ngàn xưa.

Bước sang thiên niên kỷ mới, người B'Laô và những người của ngàn xưa đã thấy được con đường đi mới của mình, học tập, tìm tòi, sáng tạo, đổi mới để cùng xây dựng Bảo Lộc trở thành Thành phố xinh đẹp của mảnh đất Nam Tây Nguyên hùng vĩ.

Vùng Đất Hứa

ĐAU CÔNG HUỆ

*Chiếc ba lô nguyên màu cỏ úa
Đầu không sao mũ lá tai bèo
Năm com dùm, mấy hạt muối theo
Quần bám bụi, áo mùi hoa cỏ ...*

*Những đóa người trải bao nắng gió
Cuối Trường sơn dừng lại Cao nguyên
Một miền xanh đất rộng người hiền
Ôi - màu mỡ bình yên Bảo Lộc.*

*Bảo Lộc ! Oi mẹ hiền Bảo Lộc
Nâng đôi tay đón đỡ tình con
Ấu yếm thay ân nghĩa vẹn tròn
Xa mẹ đẻ, ăm nồng mẹ dưỡng*

*Bên Sa Pung một chiều nắng muộn
Con đã về với mẹ kính yêu
Cùng ghé vai xóa đói giảm nghèo
Góp sức nhỏ xây quê hương mới ...*

*Mùa xuân tới, mẹ con mình phấn khởi
Xanh đọt chè xanh, cà phê chín tím cành
Náo nức làng buôn, rộn rã thị thành
Vùng đất hứa - yêu sao vùng đất hứa !*



NHỚ CÔNG ƠN CHỊ

*Kính tặng hương hồn
Anh hùng Liệt sỹ Lê Thị Pha*

LÊ THỊ BÌNH

Mảnh đất Bảo Lộc Lâm Đồng Nam Tây nguyên đã bao lần rừng thu thay lá, nhưng hương trà vẫn ngát ngào thoảng bay bay xa, rừng thông bạt ngàn vẫn reo vui và du dương với khúc ru tưởng niệm người Anh hùng Liệt sỹ Lê Thị Pha.

Phải chăng cuộc đời chiến đấu của chị là huyền thoại, như cô tiên hiền hòa chị đã nhập cuộc hóa thân. Với dáng người mảnh dẻ, vầng trán thông minh, đôi mắt sáng, gương mặt rất duyên. Suối tóc dài búi cao, chiếc khăn rằn màu nâu đất mà một thời đã làm cho những trái tim của biết bao chàng trai thổn thức.

Nhận công tác Phụ vận văn phòng E300, chị đã theo dân lên rẫy tía bắp, suốt lúa, nhổ khoai ... chị đến từng nhà gùi nước, giã gạo nấu cơm ... chị bập bẹ học nói tiếng Mạ, ăn cơm gạo mẹ đựng trong Bơ Piêng, uống nước suối Dạ Trú, Dạ Vung ... ăn lá bép xe, đốt mây đắng núi Đăn Kor, Đăn Viếp ... Đêm đêm ánh lửa rừng thiêng soi bóng, chị quây quần bên chén rượu cần từ buôn Gorangda (Xã 5) Bơ Lạt, Bơ lưng, Đăn Na, Bơ Nao (K1) đến Bơ Ru, Bơ Riêng, Dạ Nua, Kơri Dạ (Xã 4) “Năm bước công tác và ba cùng” thời ấy đã được chị vận dụng sáng tạo vào thực tiễn, để rồi Ka Pha niềm tin của buôn làng. Ka Pha là con, là chị, là em của mỗi nhà. Bí quyết dân vận ấy khó lòng ai theo nổi, như món canh bép xe được nấu với máu trâu đựng trong ống tre lâu ngày. Bao nhiêu người chỉ nghe mùi tanh đã nôn ọe thấu mật xanh. Thế mà chị thần nhiên vui vẻ cầm xốp cơm ăn ngon lành với món “đặc sản” ấy. Lòng mến phục Ka Pha, K’ Jơr, K’ Kren lan truyền đến người lớn trẻ con. Mơi Kra (Mẹ

già) buôn Bờ Đạ thương quá tặng cho chị xâu chuỗi cườm quý nhất. Thế là đội công tác của chị thành công khi cảm hóa buôn làng. Từ đó, phong trào cách mạng ngày càng khởi sắc, trai gái thoát ly đứng vào hàng ngũ cách mạng, Hội phụ nữ góp hũ lương thực nuôi quân, người khỏe mạnh tham gia du kích vừa sản xuất vừa chiến đấu giữ làng ...

Những năm về sau, do yêu cầu tải súng đạn phục vụ chiến trường, chị được điều động về làm chính trị viên đội tải H50. Núi rừng Nam Tây nguyên địa thế hiểm trở, đường tải trải dài từ Đạ Quýt (Phước Long, Bình Long) vượt qua sông Đồng Nai đến X41 Lâm Đồng. Chị Pha tìm hiểu tâm tư nguyện vọng từng người, tạo cho toàn Đội sự nhất trí quyết tâm cao, chính trị viên luôn gần gũi yêu thương mọi người và đặc biệt quan tâm đến phụ nữ như : Bảy Hồng, Năm Nhị, Út Mười, Hồng, Điều, Ka Ai, Ka Xanh, Ka Puph ... Biết các em dân tộc hay nhớ nhà có chiếc kẹo nào chị thường để dành riêng tặng. Chiều chiều bên ghềnh đá suối Đạteh hoặc dưới tàng cây mát dịu suối Đạ Me, Đạ Vọt ... chị thường hái chùm trái plai krài là loại trái nho nhỏ có vị chua ngọt, hoặc tước những đợt mây chất, chị em cùng nhai ngấu nghiến vừa tâm tình "Đừng nhớ nhà nghe em ! Mình đi chiến đấu là bảo vệ buôn làng ... Cứ xem chị như chị ruột của em".

Lời nói của chị nhẹ êm như tiếng ru xoa dịu nhanh những nỗi buồn. Chị âu yếm chải tóc, bắt chấy, gội đầu, vá quần may áo, hướng dẫn kiến thức vệ sinh phụ nữ cho từng người, đêm đêm chị ôm ấp vỗ về như người mẹ hiền bên đàn

con nhỏ. Trong vòng tay yêu thương của chị, các em gái Mạ - Koho đã dần dī, xóa dần tự ti mặc cảm và cùng sánh bước với chị em người Kinh trên đường ra chiến dịch.

Bồng đạn trên lưng được nguy trang bằng lá rừng. Hai bím tóc thắt gọn trong vành mũ tai bèo, đôi dép cao su không ngại nghỉ, chiếc khăn rằn chưa kịp thấm mồ hôi đã hòa nhập với trái tim sức khỏe đang trào dâng nhịp sống. Đội tải đã không ngại gian lao không sờn nguy hiểm "Người khỏe rước người yếu" cuối cùng khỏe yếu đều vượt chỉ tiêu. Trong phong trào thi đua đã có nhiều gương điển hình, nhiều dũng sỹ quyết thắng cấp 1, cấp 2, cấp ưu tú ... Đơn vị đã trở thành lá cờ đầu của T6 với bình quân 50 kg đầu người. Chị em Bình Thuận ngạc nhiên trước thành tích diệu kỳ của H50 nên có lần thắc mắc "Tương lai các chị ở đâu ?" Không ngần ngại chị Pha trả lời : "Tương lai của chúng tôi ở trong cái bồng".

Tiếng vang Đội tải H50 và chị em toàn đội đều đạt dũng sỹ đã cổ vũ các lực lượng phụ nữ vươn lên khẳng định mình. Thực tế chứng minh phụ nữ có khả năng sáng tạo, mưu trí, dũng cảm phải chăng đó là tiền đề cho sự hình thành đội nữ pháo binh 8/3.

Gần cuối năm 1968, Tỉnh đội Lâm Đồng tạm phân công chị Pha và chị Hùng phụ trách đơn vị nữ pháo binh. Sau trận đánh mở đầu K4 chị em được về Vùng 3 nghỉ ngơi và học xạ kích 15 ngày. Hơn 2 tuần khổ luyện chị em đã nâng cao ý chí và nắm vững kỹ thuật khi sử dụng vũ khí. Mỗi lần lên bệ ngắm chị Pha luôn trấn trở việc "neoh mắt" của mình, Không nản

lòng, mỗi bữa chị nắm vắt cơm áp vào mí mắt. Một ngày ... hai ngày ... ba ngày ... lòng kiên trì đã giúp chị vượt khó khăn thử thách.

Ngày 22-12-1968 kỷ niệm 24 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong buổi lễ mít tinh trang trọng ấy, Ban chỉ huy quân sự Tỉnh trao cờ độc quyết định thành lập Đội nữ pháo binh 8/3 “Đồng chí Lê Thị Pha chính trị viên, đ/c Phan Thị Hùng chỉ huy trưởng, đ/c Nguyễn Thị Hương chỉ huy phó, đ/c Lê Thị Phước chính trị viên phó. Hai khẩu đội trưởng là đ/c Lưu Thị Thanh An và đ/c Trần Thị Thúy Mười...” chị cùng đồng đội hướng về lá cờ tổ quốc. Trong ánh mắt của chị hình ảnh lá cờ phất phới tung bay giữa bầu trời lồng gió, dưới cờ thấp thoáng đội hình

của những chiếc áo bà ba, súng bồng trên tay tiến lên phía trước.

Đội nữ pháo binh cùng một lúc phải thực hiện hai nhiệm vụ : Trực tiếp chiến đấu và sản xuất lương thực. Chính trị viên với nhiều nỗi lo toan và biết bao bề bộn. Mặc dù quân số đã tăng từ 16 lên hơn 40 người nhưng đa số là chị em dân tộc được rút về từ các đơn vị khác mà trước đây chỉ làm nhiệm vụ du kích tải thương hoặc mới thoát ly ... Nói chung hầu hết chưa từng trực tiếp chiến đấu. Được sự dìu dắt của anh Hai Tòng và anh Hai Thanh nhưng toàn đội năng lực trình độ có hạn, không

có kinh nghiệm chiến thuật, sử dụng cối 82 ly chưa thành thạo.

Niềm tin yêu của đồng đội đã giúp chị linh hoạt ứng xử trước bao tình huống, khi giáp mặt với quân thù chị là người chỉ huy gan dạ, luôn là nguồn động viên cổ vũ cho toàn đội hoàn thành nhiệm vụ. Khi chị em đau ốm bệnh tật về Vùng 3 sản xuất thì chị cũng hòa mình trên rẫy lúa nương khoai ... Có lần do chế độ ăn chưa hợp lý nên chị em có lời qua tiếng lại, chị em dân tộc bỏ ăn nằm khóc, chị



Pha đến từng vòng đồ dành từng người. Với tài khéo léo động viên của chị, mỗi khi sức khỏe của chị em được phục hồi đều tự nguyện ra tuyến trước sẵn sàng chiến đấu.

Chiến công tiếp nối chiến công, đội nữ pháo binh 8/3 đã nã pháo tiến công trên đồn giặc như : Pháo kích vào sân bay Bảo Lộc hạ máy bay L19 diệt 15 tên địch, pháo kích đội xe công binh Mỹ làm chết 20 tên, cháy 25 xe tải và kho xăng, pháo kích chi khu cảnh sát sập 2 dãy nhà, chết và bị thương 6 tên cảnh sát. Pháo đập vào các cứ điểm số 5 Liên Đầm, cầu Đại Nga, cầu Đại Lào, Đèo Ba Cô, Đạ Nghịch ...



Đội nữ 8/3 đã phối hợp với các đơn vị bộ đội 216 và 742 đánh những trận bộ binh như : chặn giao thông cống đỏ Liên Đàm, ấp 12 Liên Đàm. Đột áp phá kềm Ấp Suất Liên Đàm Tân Dân, Tân Châu, Đồng Đồ ... Đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền diệt gọn đơn vị Êđê khoảng 80 tên.

Ngày 10-9-1969 được tin Bác Hồ mất, toàn đơn vị biến đau thương thành hành động hạ quyết tâm đánh vào E Bộ 53 đóng tại Quận lỵ Di Linh., Đơn vị được anh Thâm làm cố vấn chị Pha cùng chị Hùng chỉ huy hai khẩu đội gồm 20 chị em như Út Mười, Bảy Hồng, Năm Nhị, Liêm, Vệ Kim Hoa, Ka Phờng, Ka Ang, Ka Hà ... địa điểm tập kết tại đồi Biển Ngọc, mỗi khẩu đội chịu trách nhiệm 20 quả pháo bắn liên tiếp từ 1 giờ đến 4

giờ 30 sáng. Rạng sáng ngày 11-9-1969 quân ta rút lui an toàn, địch vừa chết vừa bị thương 90 tên trong đó có tên Thiếu tướng Chà cùng một số sỹ quan nguy. Chiến công rực rỡ đó đã được Nhà nước phong tặng Huân chương chiến công hạng 3.

Sau lần ấy chị Pha được vinh dự đi dự Đại hội Chiến sỹ thi đua Quân khu 6. Trong đêm biểu diễn văn nghệ Đoàn văn công Trung ương đã dàn dựng vở diễn "Đội nữ pháo binh 8/3 lập công dâng Bác" trên hàng ghế danh dự nhìn những khẩu pháo được tái hiện trên sân khấu làm cho chị bồi hồi xúc động, nước mắt thấm trên chiếc khăn rằn. Người phụ nữ có bản lĩnh phi thường trong chiến đấu ấy lại dễ rung động trước niềm vui chiến thắng.

Nhà thơ Giang Nam có lần về công tác Lâm Đồng, nhà thơ thâm yêu chị Pha nhưng chỉ làm thơ chứ không dám ngỏ lời. Muốn gặp riêng tâm sự khó quá, nên tìm cách mời đội nữ 8/3 ra suối Đá Bàn chụp ảnh. Máy đưa lên bấm "lia lia" nhưng trong máy ... chẳng có phim. Chuyển đi sáng tác lần ấy chắc nhà thơ lưu luyến không nguôi. Hôm về dự họp ở Tà Nỏ chị Pha nhận được lá thư. Một trang giấy, một dòng chữ rất thơ :

PH ... A ...!

Tên em đó mà lòng anh đã gọi.

Và biết bao tình yêu đơn phương như thế dành cho chị. Hình ảnh một cô gái giàu nghị lực, hài hòa với nét đôn hậu dịu dàng là đặc trưng của người phụ nữ Việt Nam. Từ bản chất mà chị sẵn có chính là mẫu mực lý tưởng của bao

người.

Chia tay đơn vị sau bao năm dài gắn bó như tình ruột thịt. Chị chia sẻ yêu thương cho từng người từ chiếc lược, tấm dù, khăn len, đèn pin, nylon đi mưa, cây bút trường sơn, đèn "ló thụt" và cả đôi hoa tai kỷ niệm trước ngày rời quê mẹ chỉ còn giữ lại mái tóc xanh mượt mà chị Hùng đã cắt tặng chị trong giờ tiễn biệt.

Chị về công tác tại T29, trực tiếp làm Bí thư chi bộ Y2 Đại Lào. Kinh nghiệm dân vận đối với chị như hơi thở với cuộc sống. Chị len lỏi vào các đôi trà xây dựng cơ sở, bí mật vào ấp tuyên truyền cách mạng. Bằng sự thuyết phục tài tình của chị, chỉ trong thời gian ngắn, phong trào quần chúng giác ngộ cách mạng tại Đại Lào đã được củng cố và ngày càng phát triển.

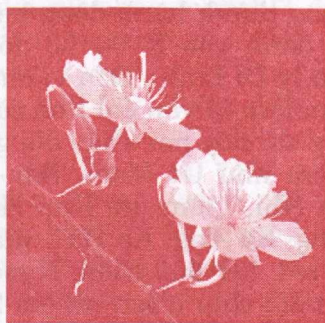
Ngày 6-6-1972 chị Pha cùng 2 chiến sỹ K'Chào và K'Bron đột nhập vào ấp để móc nối cơ sở, không may, tổ công tác bị vướng mìn tại cầu treo BơSu Đại Lào, giòng suối Đa Kras từng chứng kiến ngày đau buồn ấy. Chị cùng đồng đội đã ngã xuống bình yên bên những gốc chè đang trổ lá xanh non. Trên cườm tay chị còn nguyên vẹn chiếc lắc ngà voi hình trái tim mà anh Hai Bình trao tặng. Tình yêu ấy đã từng thắm hoa trong những ngày tháng chiến đấu của chị. Biết bao ước mơ chị để lại cho đời, như có lần chị hồn nhiên ghi thư tâm sự với người anh kết nghĩa: "Anh Hai ơi ! sau này hòa bình, anh về trồng cải còn em nhổ cải đi bán ..." Ôi ! Ước mơ đơn sơ và bình dị ấy đã vĩnh viễn không bao giờ có được. Những đôi chè Đại Lào xanh biếc hiện hòa bóng kinh hoàng chứng kiến tội ác của quân thù. Sau những tràng cười man rợ

của chúng là một tràng AR 15 bắn xối xả vào người chị. Cuồng bạo tiếp diễn, chúng buộc hai tay chị sau xe jeep và kéo lê thân chị dài trên đường quốc lộ. Thâm độc hơn, chúng đã vùi chị cùng đồng đội dưới những gốc chè, như vùi chôn tuổi thanh xuân tươi trẻ tràn đầy nhiệt huyết của chị.

Khi đất nước hát vang bài hùng ca chiến thắng, với biết bao nỗ lực kiếm tìm, nhưng người đồng chí năm xưa vẫn biến biệt.

Hai mươi sáu năm sau, vào lúc 9 giờ 20 ngày 3-4-1998 cuộc tiến hành khai quật đã thành công. Trên bàn thờ khói hương lan tỏa, hình ảnh chị lung linh huyền ảo với chiếc khăn rằn sọc đen màu nâu đất, đôi dây thun buộc ống quần và đôi dép cao su cháy sém một bên quai.

Ngày 6-4-1998 Lễ truy điệu chị Lê Thị Pha, cùng 2 anh K'Chào và K'Bron đã tổ chức trọng thể tại Bảo Lộc. Sau đó chị về yên nghỉ tại nghĩa trang Liệt sỹ huyện Củ Chi - Thành phố Hồ Chí Minh. Vĩnh biệt chị. Người con ưu tú của đất thép Củ Chi, người đã góp phần máu xương đem lại mùa xuân vĩnh hằng cho mảnh đất Bảo Lộc Lâm Đồng.



NHỚ LẠI NHỮNG NGÀY ẤY

QUANG LỘC

Đại tá Trần Tấn Công, sinh năm 1930 tại An Tây, Bến Cát, Bình Dương. Mọi người thường gọi ông với cái tên thân mật “Sáu Công”, ông tham gia cách mạng từ năm 16 tuổi. Năm 1947 ông nhập ngũ vào tiểu đoàn 303 chủ lực quân khu 7, ông đã tham gia chiến đấu trên các chiến trường Bình Dương, Tây Ninh, Ninh Thuận, Lâm Đồng ... Trong suốt 45 năm liên tục trong quân ngũ, thời gian ông tham gia chiến đấu, chỉ huy chiến đấu ở Lâm Đồng là dài nhất, 27 năm.

Ở đây, ông từ người lính rồi phụ trách đội công tác, phụ trách trung đội, đại đội, rồi làm tham mưu phó Tỉnh đội Lâm Đồng (năm 1967), phụ trách Thị đội T29 (1968 - 1972), tham mưu trưởng Tỉnh đội Lâm Đồng (1970-1972), Tỉnh đội phó - kiêm Tham mưu trưởng (1972-1975). Sau giải phóng ông là Huyện đội trưởng Bảo Lộc. Đến năm 1985 ông lên làm Tỉnh đội phó Lâm Đồng, và nghỉ hưu năm 1989 tại Thị xã Bảo Lộc.

Cuộc đời binh nghiệp của ông gắn với bao niềm vui, nỗi buồn, bao gian lao, vất vả, bao thử thách hy sinh của người lính.

Ông đã tham gia hàng trăm trận đánh lớn nhỏ. Có những trận thắng giòn giã. Nhưng cũng có những trận đánh không thành, bộ đội bị thương vong nhiều, nhưng cứ sau mỗi trận đánh lại cho ông thêm một kinh nghiệm chiến đấu, lại cho ông và những người lính Cụ Hồ thêm lòng dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Sau 45 năm trong quân ngũ, ông về hưu, trở về với đời thường. Rồi ông lại tham gia công tác Hội cựu chiến binh, tiếp tục nêu cao tấm gương anh Bộ đội Cụ Hồ trong cuộc sống mới.

Những ngày tháng 3 lịch sử, nhân dân Thị xã Bảo Lộc Lâm Đồng đang náo nức chuẩn bị kỷ niệm 25 năm Ngày giải phóng Bảo Lộc, giải phóng Lâm Đồng. Trong niềm vui chung ấy, ký ức về một thời cầm súng. Ký ức về những năm tháng ác liệt của cuộc chiến tranh, ký ức về những ngày cuối cùng của chiến dịch giải phóng B'Lo, Lâm Đồng lại hiện rõ trong ông.

Con mưa trái mùa vừa dứt, nắng chiều lại trải vàng trên những con đường của Thị xã. Chúng tôi đến thăm ông căn nhà nhỏ xinh xắn của gia đình ông lọt giữa bóng mát của cây trái và những sắc màu rực rỡ của nhiều loại hoa, cây cảnh. Khung cảnh ấy thật thanh bình, ông vui vẻ tiếp chúng tôi. Bên ly trà đậm hương lài ông kể cho chúng tôi nghe về cuộc đời binh nghiệp, những vui buồn, gian lao của người lính trong chiến tranh. Giọng ông sôi nổi, cứ thế ông đưa chúng tôi đi qua những năm tháng đánh giặc Pháp ở chiến trường miền Đông Nam Bộ, theo ông tập kết ra Bắc, theo ông vào Nam trên con đường trường sơn mới mở, theo ông trong những trận công đồn trên đất cao nguyên, theo ông vào chiến dịch giải phóng B' Lao - Lâm Đồng.

Ông kể :

Sau chiến thắng giải phóng tỉnh lỵ Phước Long tháng 1/1975, chiến thắng Buôn Ma Thuột đến tháng 3/1975, khí thế đánh địch trên toàn chiến trường miền Nam thật sôi động.

Ngày 10-3-1975, lúc ấy tôi đang là Tỉnh đội phó kiêm Tham mưu trưởng Tỉnh đội Lâm Đồng, đang ở căn cứ tiền phương thì nhận được điện cùng với anh Năm Lực, Tám Cảnh về quân khu nhận lệnh. Ngày 11-3 chúng tôi tới sông Đồng Nai nơi đóng quân của hậu cần quân khu, gặp tư lệnh quân khu và nhận lệnh : cùng với Sư đoàn 7 chuẩn bị chiến trường, tấn công giải phóng B' Lao - Lâm Đồng. Chiều 13-3 tôi và anh Năm Lực cùng với bộ phận chuẩn bị chiến trường của Sư đoàn 7 trở về Lâm Đồng - Anh Tám Cảnh ở lại để bàn thêm một số công việc khác.

Là người từng tham gia hàng trăm trận đánh, luôn ước muốn có một trận đánh cuối cùng để giải phóng B' Lao, giải phóng Lâm Đồng và trận đánh ấy đã được chọn. Trên đường trở về, chúng tôi như được tiếp thêm sức mạnh, đi nhanh hơn. Tôi mong được gặp anh em, chiến sĩ ngay để cùng lo cho trận đánh cuối cùng. Tất cả những việc phải làm để chuẩn bị chiến trường tôi đã hình dung ra trong đầu và bàn bạc ngay khi trở về. Trước tiên tôi chọn một số cán bộ chiến sĩ thông thạo địa bàn để phối hợp công tác với bộ phận chuẩn bị chiến trường của Sư 7. Tỉnh đội điều động đơn vị chiến đấu 759 của T29 xuống sông Đồng Nai phối hợp với 1 đơn vị của Sư 7 chuẩn bị đánh hàng tiến từ Madagui lên.

Để đảm bảo công tác hậu cần, Tỉnh đã huy động toàn bộ lực lượng dân công, bà con dân tộc các xã căn cứ ở K4 phát dọn một con đường từ suối Đạ Kê lên buôn Tân Gia Ràng (Lộc Tân), làm kho tàng để vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực cho chiến trường.

Nhân dân cùng bộ đội tập trung sửa chữa mở rộng đường từ chân dốc Con Ó lên tới đỉnh, để xe kéo 4 khẩu đại pháo 175 ly vào trận địa.

Không khí chuẩn bị cho chiến dịch thật sôi nổi, nhân dân

các xã căn cứ đều hằng hái tham gia làm đường, tải lương, tải đạn. Nhiều người mới bệnh khỏi, nhiều thiếu niên mới 15 tuổi cũng xin được tham gia chiến dịch.

Ở bộ phận chuẩn bị chiến trường, sau khi chọn hướng tấn công chính là Tây nam, Tây bắc và Đông bắc, các cán bộ chiến sĩ đã bám trận địa xác định hướng đóng quân, mục tiêu tập kết, chăm các mục tiêu trọng yếu của địch trên bản đồ chiến dịch.

Sau 1 tuần khẩn trương, công việc chuẩn bị chiến trường

đã hoàn tất, tôi báo cáo với Tỉnh ủy. Tỉnh đồng ý, tôi báo cáo với tư lệnh quân khu nhận lệnh bắt đầu trận đánh và hạ quyết tâm quyết đánh thắng trận cuối cùng giải phóng B'Laio, Lâm Đồng.

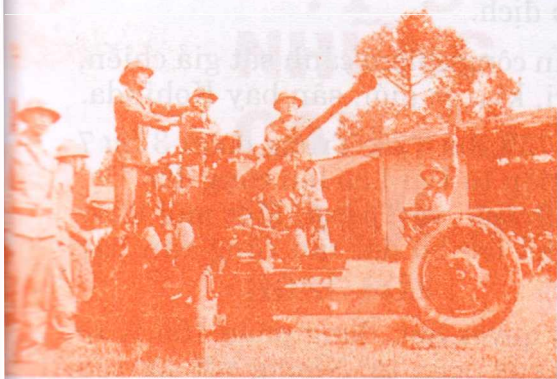
Ngày 24-3-1975, trung đoàn 1, Sư 7 từ suối Đạkê (Vùng 3) hành quân theo con đường mới mở lên suối ĐạM'Bri làm mũi đánh vu hồi. Ngày 25-3 đơn vị tới vị trí tập kết tại ngã ba Tà Làng và bắt đầu chiếm lĩnh các mục tiêu đến 9h tối 27-3 tiểu đoàn 1 Sư 7 đã chiếm mục tiêu tại khu vực đồi Hà Giang, bắt đầu đào công sự chiến đấu, tiểu đoàn 2,3 vận động chiếm mục tiêu tại khu vực gần trường Nông Lâm Súc.

Cũng trong ngày 27-3 Trung đoàn 3 (209) của Sư 7 cùng phối hợp với đơn vị 759 của T29 cùng với xe tăng, pháo binh bắt đầu đánh hành tiến dọc trục đường 20. Tiêu diệt đồn Madagui, Chi khu B'Sa và hàng loạt đồn bót khác.

Gần 3h sáng ngày 28-3, trong khi tuần tra ở khu vực này là kho xăng dầu, địch phát hiện đường dây điện thoại bộ đội ta rải, lần theo đường dây, địch phát hiện một tổ thông tin liên lạc, địch xả súng tập kích. Ba chiến sĩ ta bị thương và chết. Với tinh thần kỷ luật chiến trường cao, các đơn vị chiến đấu của tiểu đoàn 2,3 vẫn im lặng, giữ vững bí mật. Chiến trường không bị lộ. Để nghi binh, tôi đề nghị bộ phận cối 120 của Trung đoàn 1 Sư 7 bắn vào tòa hành chánh và tiểu khu B'Laio coi như những lần pháo kích bình thường của quân giải phóng nhằm đánh lạc hướng địch.

Như có linh tính báo trước, tụi nguy thấy được nguy cơ tấn công Thị xã. Khoảng 4h sáng 28/3, Trung tá Phong, Tỉnh trưởng nguy quyền cho xe loa chạy khắp thị xã kêu gọi nhân dân yên tâm, không ra đường, không bỏ chạy và kêu gọi binh sĩ tử thủ.

Đúng 6h sáng ngày 28-3-1975 Bộ tư lệnh quân khu 7 ra lệnh các mũi tấn công của Trung đoàn 1, Trung đoàn 3, cùng với



bộ đội địa phương đồng loạt tấn công vào Thị xã B' Lao.

Đại pháo 175 ly đặt lại dốc Con Ó cấp tập nã vào sân bay Kohinda, tòa hành chánh và một số trọng điểm khác uy hiếp tinh thần và gây thiệt hại đáng kể cho địch.

Tiểu đoàn 1,2,3 đồng loạt tấn công chiếm cảnh sát giả chiến, khu chiêu hồi, trung tâm chính trị, khu cơ giới, sân bay Kohinda.

Ở hướng quốc lộ 20, đơn vị 759 của T29, Trung đoàn 3 Sư 7 cùng với tăng và pháo binh hành tiến từ Đại Lào lên cổng đồn Đại Ngịch, Lộc Châu, Lộc Tiến và hành tiến về Thị xã. Một mũi khác từ Đại Ngịch vòng qua Kohinda hỗ trợ bộ đội tấn công sân bay Kohinda, Thị xã B' Lao náo loạn.

Từ các lô cốt địch kháng cự quyết liệt, dùng pháo 105 ly từ Thị xã bắn chặn đường hành tiến của quân ta. Nhưng với sức tấn công mạnh mẽ từ nhiều hướng, địch co cụm và bỏ chạy. Gần 10h sáng ngày 28-3-1975 cờ giải phóng được kéo lên nóc tòa thị chính, ta làm chủ toàn bộ Thị Xã.

Đầu giờ chiều, địch cho máy bay phản lực từ Đồng nai lên ném bom phản kích. Nhưng bị lực lượng cao xạ của Trung đoàn 3 bắn chặn, buộc chúng bay cao, bỏ bom bờ bãi và bỏ chạy.

Đến 5h chiều, hàng ngàn tên lính ngụy, bảo an dân vệ kéo cờ trắng ra hàng. Thị xã B' Lao, tỉnh Lâm Đồng hoàn toàn giải phóng. Tôi và đồng đội đi trên những con đường của Thị xã mới giải phóng, lòng thấy lâng lâng.

25 năm đã trôi qua, những người chiến binh như tôi thật may mắn hơn những đồng đội khác. Tôi còn sống, được hưởng thành quả hòa bình, độc lập, tự do và sự phát triển, lúc nào tôi cũng nghĩ tới các anh, những đồng đội, chiến sĩ, những người lính đã cùng tôi chiến đấu, giúp tôi trưởng thành, đã ngã xuống để mảnh đất này độc lập - tự do. Và tôi luôn tự hứa sống xứng đáng với sự hy sinh của các anh, sự tin yêu đùm bọc của nhân dân.

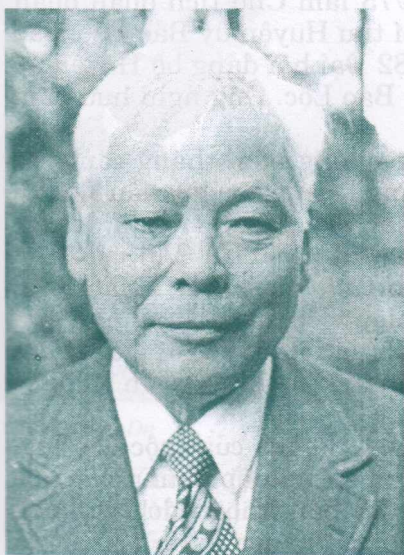
Trong câu chuyện kể lại cho chúng tôi có lúc ông thật sôi nổi, có lúc giọng ông trầm hẳn xuống suy tư, xúc động.

Người cựu binh ấy, cả thời trai trẻ, cả một phần lớn của cuộc đời đã dành cho 2 cuộc trường kỳ kháng chiến của dân tộc. Trong căn nhà nhỏ ở Phường 2 Thị xã Bảo Lộc, ông sống thanh thản. Nơi đây luôn là điểm hẹn của những buổi gặp mặt nghĩa tình của các cựu chiến binh, của những người kháng chiến tại chỗ và từ nơi xa trở về.

Ông là tấm gương sáng để lớp trẻ học tập và noi theo.

Gặp gỡ NHỮNG CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

HỒNG SƠN



Đc. Trần Thành

25 mùa xuân đã qua đi từ ngày Bảo Lộc được giải phóng. Theo thời gian, Bảo Lộc đã phát triển đi lên. Gắn với sự phát triển ấy là sự phấn đấu không ngừng của Đảng bộ nhân dân toàn Thị xã, trong đó có một phần đóng góp không ít của các đồng chí lãnh đạo, của các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng của Thị xã.

Nhân ngày truyền thống kỷ niệm 25 năm giải phóng Thị Xã Bảo Lộc, chúng tôi đến thăm các vị lão thành cách mạng, như đi về quá khứ, đi về một thời đầy

gian khổ nhưng cũng rất vinh quang của từng con người, của cả dân tộc.

Người mà chúng tôi đến đầu tiên là chú Ba Thành (Trần Thành). Căn nhà nhỏ của ông được phủ quanh bằng màu xanh của chè, màu trắng hoa cà phê, nằm gọn giữa 1 khu phố náo nhiệt của Phường 2, Thị xã Bảo Lộc.

Năm nay ông đã 75 tuổi, tóc bạc trắng, nhưng ông còn rất khỏe và minh mẫn. Ông vừa nhận Huân chương độc lập hạng nhì và Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng 3/2/2000.

Ông quê ở Đức Thạnh - Mộ Đức - Quảng Ngãi. Sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, lớn lên đi làm thuê cuộc mưu sinh. Ông tham gia cách mạng năm 16 tuổi, như một sự ngẫu nhiên. Bởi người anh bà con

của ông là Trần Nam Trung, một Việt Minh đang bị tù đầy ở Buôn Ma Thuột (sau này ông là Bộ trưởng Quốc phòng lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam). Vợ ông Trần Nam Trung, chị dâu ông, đã hướng dẫn và đưa ông đi theo cách mạng.

Ông tham gia thanh niên cứu quốc, tham gia du kích Ba Tơ, tham gia bộ đội của tỉnh Quảng Ngãi trong trung đội Huỳnh Quang Lầu. Ông được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng tháng 12/1945.

Từ đó cuộc đời của ông gắn với chiến trường miền Trung rồi Nam bộ. Năm 1952 ông được điều ra Quảng Ngãi làm liên lạc trực tuyến cho Khu ủy khu 6 và Trung ương cục miền Nam.

Tháng 10/1954 ông tập kết ra Bắc ở Sư đoàn 24 đóng ở Thanh Hóa, rồi ông được đi học văn hóa, học trường sĩ quan lục quân Sơn Tây. Tháng 2/60 ông trở về Nam, sau 6 tháng hành quân gian khổ vào tới chiến khu Bắc Ai Bình Thuận. Từ đó ông gắn bó với cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Tuyên Đức, Quảng Đức, Lâm Đồng với nhiều cương vị khác nhau : Cán bộ Đội vũ trang tuyên truyền, phụ trách Đường hành lang, cán bộ Đảng ... Tháng 5/75 làm Chủ tịch quân quản tỉnh Lâm Đồng (cũ). Từ 12/75 – 8/78 làm Bí thư Huyện ủy Bảo Lộc. Sau đó ông đi học và về Tỉnh công tác. Năm 1982 Đại hội đảng bộ Huyện ủy Bảo Lộc lần 2, ông về làm Bí thư Huyện ủy Bảo Lộc. Ông nghỉ hưu năm 1990.

Ông có nhiều kỷ niệm sâu sắc trong những năm tháng công tác của mình. Riêng đối với Bảo Lộc, đó là những kỷ niệm ngày đầu Thị xã mới giải phóng. Bao nhiêu việc phải làm. Nào lo an ninh trật tự, lo giải quyết vấn đề tàn quân nguy, rồi giải quyết vấn đề Fulrô. Với cương vị người lãnh đạo Đảng cao nhất, ông đã bình tĩnh cùng Ban Thường vụ, cùng với Đảng bộ Huyện giải quyết được nhiều việc quan trọng như giải quyết vụ tôn giáo phản động cuối năm 1975 đầu năm 1976, giải quyết vấn đề Fulrô trên địa bàn. Tìm nhiều biện pháp để phát triển kinh tế ổn định đời sống của nhân dân.

Trong câu chuyện về lại với năm tháng đã qua của cuộc đời ông, đây ấp những chiến công, những việc làm vì sự nghiệp chung của quê hương đất nước. Nhưng ông cũng còn day dứt băn khoăn đó là những năm đầu giải phóng do chưa hiểu biết nhiều về quản lý kinh tế nên đã có một số chỉ đạo chưa đúng đối với phát triển kinh tế mới, để cho nhiều người dân từ miền trung vào Lâm Đồng sinh sống phải chịu khó khăn vất vả mấy năm liền. Sau này được đi học, nghiên cứu, ông đã có nhiều thay đổi trong cách nghĩ, cách làm, cùng Đảng bộ có nhiều chủ trương biện pháp hợp lý thúc đẩy sản xuất. Nhưng ông mãi ân hận về điều đó.

Hiện nay, ông rất tin tưởng vào năng lực và trình độ của lớp trẻ. Đảng bộ Bảo Lộc luôn là 1 Đảng bộ đoàn kết và sáng tạo. Tuy có một số cá nhân thoái hóa trong đạo đức, lối sống nhưng đó chỉ là nhỏ bé và Đảng bộ có thể khắc phục được, Thị xã Bảo Lộc sẽ tiếp tục phát triển hơn nữa để trở thành Thành phố giàu đẹp của cực Nam Tây nguyên.

Chúng tôi đến gặp chú Tư Do (Hà Huy Do) một ngày đầu xuân Canh Thìn. Năm nay dù đã 73 tuổi nhưng ông vẫn khỏe. Căn nhà nhỏ

của ông nằm ở Đường Hải Thượng Lãn Ông - Phường 1 Thị xã.

Hỏi chuyện về những ngày đã qua ông rất vui như sống lại một thời chiến đấu gian nan, ác liệt nhưng anh dũng, vinh quang.

... Năm 1944, sau khi đậu bằng Pri-me ở Đồng Xuân, Xuân Thọ, Phú Yên, ông bắt đầu tham gia cách mạng từ những công việc đơn giản ban đầu như làm liên lạc, đưa thư cho những Đảng viên trong Chi bộ xã. Rồi ông tham gia thanh niên cứu quốc, vận động tập hợp thanh niên cùng các lực lượng khác đi cướp chính quyền ở Huyện Đồng Xuân ngày 16/8/1945 ông được kết nạp vào Đảng tháng 12/1949. Tháng 1/1951 ông được điều vào Bình Thuận công tác. Ông không đi tập kết ra Bắc mà ở lại bám dân xây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng cách mạng ở Hàm Tân - Tánh Linh

Từ năm 1961 - 1975, ông gắn bó với chiến trường Di Linh - Bảo Lộc. Từ cương vị Đội trưởng đội công tác, Huyện ủy viên, Phó Bí thư, Bí thư Di Linh, Phó Bí thư, Bí thư T29. Sau ngày giải phóng ông làm Bí thư Huyện ủy Di Linh; Năm 1977 đi học trường Nguyễn Ai Quốc; (1978-1982) làm Bí thư Huyện Bảo Lộc; rồi qua làm công tác Đảng Công ty chè, làm Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy, làm Chủ tịch Công đoàn Tỉnh. Năm 1993 ông về nghỉ hưu tại Bảo Lộc.

Là một cán bộ Đảng, cán bộ Dân vận lâu năm, ông luôn luôn quan tâm đến công tác dân vận của Đảng. Với ông những kết quả ông có được trong cuộc đời mình là sự phấn đấu của bản thân và sự giúp đỡ của biết bao người dân bao đồng đội. Có một kỷ niệm mà ông nhớ mãi.

Đc. Hà Huy Do

... Không đi tập kết ra Bắc, tôi ở lại miền Nam, được trên phân công phụ trách đội công tác Huyện Tánh Linh năm 1955. Đây là thời kỳ cực kỳ khó khăn của cách mạng miền Nam. Địch dôn dân, lập ấp chiến lược. Mục đích là tách dân với cách mạng, tách dân với Đảng, chúng tiến hành khủng bố ở mọi nơi ... Tôi đã từng chịu thiếu gạo 2,3 năm, thiếu muối 5,6 tháng, chịu đói chịu rét giữa rừng núi mênh mông hiểm trở. Nhưng Đảng và đồng đội đã giúp tôi đứng vững, không một suy nghĩ lùi bước trước khó khăn gian khổ. Sau này khi ta tấn công áp chiến lược, nắm được dân, chúng tôi bớt khó khăn hơn. Cơ sở cách mạng được xây dựng trở lại là tiền đề cho những thắng lợi quan trọng của cách mạng. Gắn bó với dân, được dân giúp đỡ được dân tin tưởng thì làm việc gì cũng thành công là bài học lớn trong cuộc đời của tôi ...

Suy nghĩ về Bảo Lộc hiện tại, ông mừng vì Bảo Lộc có nhiều khởi sắc, lớp trẻ đang tiếp bước cha anh để xây dựng và bảo vệ quê hương, bảo vệ thành quả của cách mạng. Ông mong rằng lớp trẻ ngoài việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác cần được giáo dục truyền thống tốt hơn. Bảo Lộc cần quan tâm nhiều hơn đến

công tác cán bộ, đào tạo, chuẩn bị một đội ngũ cán bộ đủ tài, đức cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa Thị xã trong thiên niên kỷ mới.

Tôi điện thoại xin gặp chú Bùi Quốc Ân (Bùi Quốc Trung) nhưng không gặp. Ông đang đi Thành phố Hồ Chí Minh ký kết hợp đồng tiêu thụ tơ cho Hợp tác xã Dâu tằm tơ Bảo Lộc mà ông là Chủ nhiệm. Hai ngày sau ông về, ông vui vẻ tiếp chuyện chúng tôi ngay tại xưởng ương tơ của gia đình ông ở Phường B'Lao Thị xã Bảo Lộc.

... Ông sinh năm 1927 trong một gia đình nông dân ở Mỹ Lợi, Phù Mỹ, Bình Định. Năm 18 tuổi tham gia thanh niên cứu quốc, tham gia cướp chính quyền tại Huyện Phù Mỹ, và ông bắt đầu tham gia cách mạng từ ngày ấy. Từ năm 1946-1955, ông lần lượt tham gia tự vệ sắt, phụ trách nông dân cứu quốc, dạy bình dân học vụ; vào Đảng năm 1949 rồi đi học làm chính trị viên xã đội, làm Bí thư Chi bộ xã. 5/1955 ông tập kết ra Bắc, đi học trung cấp kế toán, về làm kế toán tại Ty thương nghiệp Thanh hóa. Ngày 21/7/1962 ông trở về Nam chiến đấu trong Đoàn Cổ Mộ (Bí danh của Đoàn cán bộ trung ương tăng cường cho Tỉnh Lâm Đồng vừa thành lập). Ngày 6/1/63 ông nhận công tác tại K3, làm nhiệm vụ tuyên truyền xây dựng cơ sở, xây dựng căn cứ cách mạng tại các xã phía tây Di Linh. Rồi ông được điều về Tỉnh Đội, về Tỉnh ủy Lâm Đồng, phụ trách các Đoàn công tác của Tỉnh ở những điểm trọng yếu nhằm xây dựng thực lực cách mạng theo phương châm : 2 chân, 3 mũi. Giúp nhân dân phá ấp chiến lược, xây dựng cơ sở cách mạng, xây dựng lực lượng du kích mật. Đầu năm 1966, ông được phân công làm Chính trị viên đơn vị vũ trang tuyên truyền 171. Trong gần 2 năm liên tục, được sự giúp đỡ của nhân dân cùng với sự chiến đấu gan dạ, sáng tạo của gần 30 chiến sĩ trong đội, đơn vị 171 đã làm chủ cả tuyến đường 20 từ Km 141 (Phương Lâm) đến đèo Chuối. Và làm nhiệm vụ tuyên truyền đường lối chủ trương chính sách của Mặt trận dân tộc giải phóng, vừa làm hoang mang tinh thần quân địch, vừa tập trung khai thác các nguồn kinh tế phục vụ cho cuộc kháng chiến.

Trong gần 2 năm làm chủ tuyến đường, đơn vị 171 đã thu về cho Tỉnh hàng nghìn cây vàng đáp ứng cho nhu cầu hậu cần của các đơn vị trong Tỉnh. Đây là một sáng tạo lớn của cuộc chiến tranh nhân dân chống Mỹ nguy ở Lâm Đồng.

Cuối năm 1967, địch đánh phá ác liệt, Tỉnh giải thể đơn vị 171, ông được điều về làm Phó Bí thư Huyện ủy Di Linh. Tháng 9/1969 Bí thư T29, năm 1972 Bí thư K2, 7/1973 về lại T29 làm Bí thư Thị ủy cho



Đc. Bùi Quốc Ân

tới ngày giải phóng. Sau giải phóng miền Nam, ông làm Chủ tịch Huyện Bảo Lộc, đến năm 1979 chuyển sang Công ty dâu tằm tơ Lâm Đồng. Năm 1991 ông về hưu tại Thị xã Bảo Lộc.

Một thời gian sau, thực hiện chủ trương phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước, ông mở cơ sở chế biến tơ tư nhân. Cơ sở của ông thu hút và giải quyết hàng chục lao động cho địa phương. Năm 1997, ông vận động anh em trong Hội dâu tằm tơ góp vốn thành lập Hợp tác xã dâu tằm tơ, với mục đích cùng giúp các xã viên phát triển kinh tế gia đình, tạo thêm việc làm cho xã hội và duy trì phát triển một nghề truyền thống, một mũi nhọn kinh tế của Thị Xã.

Trong căn nhà nhỏ trên đường Nguyễn Công Trứ - Phường 2 - Thị xã Bảo Lộc (đoạn gần sân banh), chú Hoàng Giang (tên thật là Trần Cao Nhân) đang chăm sóc vườn hoa cây cảnh trước sân. Ông tuổi nước, phun sương, nhật lá, tỉa cành, ông nâng niu từng nhánh cây, đóa hoa.

Thấy tôi đến ông cười nói.

Chào nhà báo, lâu nay sao ít đến thăm chơi vậy; (chả là thỉnh thoảng tôi có viết bài, chụp ảnh cộng tác cho vài tờ báo, nên ông cứ gọi tôi là nhà báo).

Ông mời tôi vào nhà. Căn nhà nhỏ gọn, sạch sẽ và đầy hoa cảnh. Trên bàn ông để 1 chậu trà my bông nở trắng muốt. Khi tôi nói ý định tìm hiểu về cuộc đời ông để viết bài cho cuốn đặc san 25 năm Bảo Lộc, ông cười Minh cũng như bao người khác, có gì đáng nói đâu. Nhưng rồi ông cũng vui vẻ kể về cuộc đời của ông cho tôi nghe. Ghi chép lại.

... Năm 1937, lúc đó tròn 10 tuổi, cậu học trò nghèo xã Hành Đức, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi thi đậu bằng Sơ học. Bà con long trọng đưa kiệu rước ông về làng. Ông hay đọc sách báo. Mấy năm sau ông biết được mục đích của Việt Minh của

các tổ chức cứu quốc. Năm 1944 ông tham gia thanh niên cứu quốc, 3/45 tham gia Việt Minh, tham gia du kích Ba Tơ. Tháng 8/45 ông tham gia cướp chính quyền ở Nghĩa Hành, là Tỉnh Quảng Ngãi, rồi tham gia du kích xã, được kết nạp vào Đảng năm 1949, rồi làm công tác Đảng ở xã Nghĩa Hành. Tháng 4/1955 tập kết ra Bắc, ông đi học và tham gia công tác tổ chức và công tác Đảng ở tỉnh Hà Đông. Tháng 10/1963 ông cùng đồng đội vượt trường sơn về Nam chiến đấu tại Khu ủy Nam trung bộ, ông tiếp tục làm công tác Đảng, công tác dân vận cho đến ngày giải phóng. Từ 1976-1982 ông là Tỉnh ủy viên, Phó ban tổ chức Tỉnh ủy, sau làm Phó ban kiểm tra kiêm Bí thư Đảng ủy khối dân chính Đảng, rồi làm Bí thư Huyện ủy Đơn Dương. Từ 1983-1990 ông làm Phó Bí thư rồi Bí thư Huyện ủy Bảo Lộc. Năm 1991 ông về nghỉ hưu tại Thị xã.



Đc. Hoàng Giang

Ở nơi đâu, dù bất cứ cương vị nào, ông Trần Cao Nhân luôn trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng, sống liêm khiết, tận tâm với đồng chí, đồng đội, tận tụy với công việc, trung thành với sự nghiệp của Đảng.

Nay tuổi đã cao, sức không còn khỏe như xưa nhưng ông sống thanh thản, dung dị trong sự yêu thương quý trọng của gia đình, sự mến mộ tin yêu của bạn bè đồng đội.

Với thế hệ trẻ ông rất mừng vì các em có điều kiện học hành, được gia đình, xã hội chăm lo, nhưng ông cũng mong rằng các em phấn đấu nhiều hơn nữa, học giỏi về văn hóa, chuyên môn nhưng phải có nhân cách, đạo đức tốt và luôn phát huy truyền thống anh dũng kiên cường của cha anh.

Có một người mà khi nhắc đến tên ông, ai ở Bảo Lộc cũng biết một câu chuyện vui về núi Sa Pung, đó là Đại tá Lê Tấn Hưng. Mọi người thường gọi ông bằng cái tên thân mật Ba Hưng. Quê ông ở Duy Thành, Duy Xuyên, Quảng nam.

Những năm từ 1964-1969, ông là Phó Bí thư Thị ủy T29 kiêm chính trị viên Thị đội T29. Đơn vị thường đóng ở núi Sa Pung, Tà Ngào ... Từ vùng rừng núi hiểm trở này, bộ đội T29 đã phối hợp với các lực lượng của đơn vị bạn, của đội công tác, của tỉnh tiến đánh nhiều trận vang dội, tiêu hao nhiều sinh lực địch gây ra nỗi hoang mang lo sợ cho binh lính địch. Đồng đội đã đổi tên núi Sa Pung thành núi Ba Hưng từ đó.

Kẻ địch khiếp sợ, chúng tìm nhiều cách hòng tiêu diệt căn cứ cách mạng, tiêu diệt những người lãnh đạo T29, trong đó có Phó Bí thư kiêm chính trị viên Ba Hưng. Có lúc đầu ông được bọn địch treo thưởng 500.000đ cho những ai lấy được. Nhưng ông và đồng đội đã chiến thắng.

25 năm đã qua đi, chiến tranh ác liệt đã kết thúc. Hôm nay ông ngoài 72 tuổi. Cuộc đời binh nghiệp 45 năm liên tục qua 2 cuộc trường kỳ kháng chiến của dân tộc, của ông cũng dừng lại năm 1990 khi ông về nghỉ hưu tại Bảo Lộc.

Nhưng người cựu chiến binh ấy vẫn nhiệt tình tham gia công việc của Hội cựu chiến binh Thị xã, công việc của địa phương, lo lắng giúp đỡ anh em bạn bè, đồng đội lúc hoạn nạn khó khăn. Gia đình ông luôn là điểm đến, điểm dừng chân của nhiều đồng chí đồng đội từ nơi xa về thăm Bảo Lộc.

Đến thăm ông một ngày đầu xuân Canh Thìn. Tóc đã bạc trắng,



Đc. Lê Tấn Hưng

ông không được khỏe. Căn bệnh huyết áp cao thỉnh thoảng lại dày vò cơ thể ông. Nhưng ông rất vui, cười đôn hậu khi kể những chuyện vui trong kháng chiến, kể về từng đồng đội cũ.

Điều ông còn ray rứt là giải phóng đã lâu, vết thương chiến tranh đã dần lành trên từng mảnh đất nhưng vẫn còn nhiều gia đình cơ sở, nhiều người tham gia kháng chiến vẫn chưa làm được chế độ của người có công với nước. Mặc dù ông đã xác nhận và hồ sơ của từng người đã gửi tới các cơ quan Thương binh Xã hội.

Khi tôi hỏi : Ông suy nghĩ gì về Bảo Lộc hôm nay và lớp trẻ ngày mai ?

Ông vui vẻ nói : Ngày giải phóng, nơi này còn hoang sơ lắm, rừng chạy sát Thị xã B'Laỏ nhỏ bé. Nay Bảo Lộc đã phát triển về nhiều mặt. Nhà cao hơn, phố lớn hơn, đường rộng và đẹp hơn, cuộc sống thì rất sôi nổi. Đó là sự phát triển, tôi tin vào sự lãnh đạo đúng hướng của Đảng bộ, chính quyền Thị xã.

Còn lớp trẻ ư ! Coi ti vi thấy tụi nó trả lời trong cuộc thi đường lên đỉnh Olimpia thật giỏi. Còn trẻ mà giỏi và thông minh thật. Nếu được giáo dục tốt về mọi mặt các em sẽ phát triển, đó là tương lai của dân tộc...

Còn biết bao đồng chí cách mạng lão thành, bao cựu binh khác đã chiến đấu, hy sinh, đóng góp công sức, xương máu cho mảnh đất này độc lập, tự do và phát triển. Chúng tôi rất muốn gặp và viết vài dòng về những cuộc đời ấy. Nhưng khuôn khổ bài viết có hạn đành phải dừng lại.

Điều chúng tôi muốn nói là các đồng chí cách mạng lão thành hãy tin tưởng : Thế hệ trẻ Bảo Lộc, thế hệ trẻ Việt Nam nguyện sẽ đi theo con đường mà Đảng - Bác Hồ - và cha anh đã chọn, xây dựng một Bảo Lộc, một Việt Nam giàu đẹp, công bằng, văn minh.



Ký ức ĐỒNG ĐỘI

HÀ VÂN



Đc. Trần Tấn Công

Rời quân ngũ, trở về cuộc sống đời thường, với quân hàm Đại tá, nhiều lần cùng đoàn người viếng nghĩa trang liệt sỹ trong các ngày lễ kỷ niệm hằng năm. Và sau mỗi lần cắm nén hương vào lư hương chung đặt dưới cờ Đảng, cờ Tổ quốc, bia tưởng niệm “Tổ quốc ghi công” thuộc nghĩa trang liệt sỹ Bảo Lộc, lần nào cũng vậy ông đi ngay về vị trí hai ngôi mộ trong quần thể những ngôi mộ liệt sỹ cắm mỗi mộ 3 cây hương ông đứng im lâm râm những lời không rõ thế là một câu hỏi hình thành trong tôi có điều gì sâu sắc giữa ông và hai ngôi mộ?

Nhiều lần tôi đến nơi ông làm việc (Hội cựu chiến binh Thị xã) thăm chơi nhà ông tìm hiểu cái đáp số câu hỏi hình thành trong tôi, mỗi lần đề cập điều này ông thường thở dài đưa tầm mắt vào khoảng không gian vô định, ông hướng câu chuyện sang những vấn đề khác sôi nổi hơn, vui hơn, có lẽ ông cảm nhận được điều tôi tò mò ông chưa muốn nói. Dịp kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân vừa qua (22/12/1944 - 22/

12/1999), sau khi viếng nghĩa trang, dự mít tinh tại Thị đội, tôi cùng ông về nhà, vẫn bên những cốc trà đậm bạc, một lần nữa tôi lại gợi ý, ông trầm giọng kể tôi nghe điều ăn sâu trong ký ức ông :

Hai ngôi mộ bình thường đứng lâu tại nghĩa trang liệt sỹ Thị xã trong những lần viếng ấy, là hai trong số những đồng đội cùng đơn vị vũ trang 210 (Đại đội) trong những năm 60; chính mình là Đại đội trưởng, từng sâu sát cùng họ điều nghiên, thảo luận tình hình địch ở các đồn, bót, nơi địch đóng quân dã ngoại để vạch cách đánh đạt hiệu suất cao trên chiến trường Lâm Đồng thời chống Mỹ. Và họ đã ngã xuống vĩnh viễn trước mắt mình vào thời điểm cuối của một trận đánh năm 1965, sau khi toàn đơn vị được lệnh rút khỏi trận địa, bảo toàn lực lượng ... Ông dừng lại, uống ngụm nước trà xanh đậm đặc, giọng nói trầm hơn như nghiền ngẫm, đôi mắt ông chùng xuống dưới đôi kính lão, thấy như có những giọt sương bám quanh bờ mi ông. Tôi chưa kịp mở lời muốn dừng câu chuyện gợi lại nỗi đau trong

tiềm thức của ông, nhưng ông khoát tay ra hiệu, và chậm rãi kể tiếp : Minh từng tham gia đánh thực dân Pháp khi tuổi đời còn rất trẻ, rồi đến đế quốc Mỹ xâm lược hàng trăm trận, chưa có trận nào in đậm dấu ấn như vậy ... Đầu tháng 10/1965, Ban chỉ huy tiền phương Tỉnh đội giao nhiệm vụ cho Đại đội 210 hành quân chuyển từ hướng Nam qua hướng Bắc đường 20 Lâm Đồng, chuẩn bị đánh phục kích một đại đội bảo an địch, chuyên mở đường từ cầu Đa Nga đến Sở Thành Thái, cách trung tâm Tỉnh lỵ nguy quyền 8 km đường chim bay. Chấp hàng mệnh lệnh, không quản ngại địa hình phức tạp, đêm tối, mình đưa lực lượng hành quân vượt ngang đường 20 an toàn, không để lại dấu vết trên đường, phân công 2 đồng chí đại đội phó (một là chính trị viên) đưa tiếp lực lượng về địa điểm quy định, mình chọn 5 trinh sát bám lại quan sát địa hình, địa vật, nắm quy luật di chuyển quân của địch, và nhận định : “địa hình phức tạp, địch lợi thế hơn, nếu chuẩn bị không tốt đơn vị không tránh khỏi tổn thất, trách nhiệm này thuộc người chỉ huy”.

Về điểm tập kết quân, mình báo cáo nhận định, đề xuất bổ sung cách đánh với đồng chí Tham mưu trưởng Tỉnh đội nhằm hạ thấp nhất thương vong đồng đội, kế hoạch tác chiến được phê chuẩn, mình cùng Ban chỉ huy đến từng tiểu đội, chiến sỹ làm công tác tư tưởng và tổ chức, cả đại đội ai ai cũng hạ quyết tâm cao.

Màn đêm buông nhanh, hơi lạnh của núi rừng lan tỏa cùng sương đêm, trên vòm trời muôn vì sao lấp lánh như một biển kim cương, xa xa vọng lại tiếng oang oang của những con mang hoang dã

ăn đêm. Chiếc đồng hồ dạ quang trên tay chỉ đúng giờ đã định, mình mật lệnh cho đơn vị theo địa hình hành quân trong đêm 25-12-1965 tiến vào trận địa. Sương đêm tích tụ trên các tán lá chè, chốc chốc nhỏ từng giọt làm lạnh buốt thịt da bao đồng đội, không gian vẫn hoàn toàn im ắng, tán lá những cây chè như đồng nghĩa những chiếc dù nguy trang che kín bao con người đang xả thân vì nghĩa lớn. Ánh bình minh ửng hồng phía chân trời, xua tan dần màu trắng đục sương đêm, những hạt kim cương trên vòm trời nhỏ dần rồi biến mất, lúc ấy là 7 giờ 10 phút sáng, ngày 26-12-1965.

Tiếng máy xe quân sự địch vọng lại từ xa theo quy luật, không những bốn xe như mọi lần mà hơn mười xe, địch đổ quân trên mặt đường 20, hướng chính diện trận địa phục kích của quân ta, rõ ràng chúng chuẩn bị một cuộc càn cấp Tiểu đoàn, chứ không phải một Đại đội bảo an địch mở đường, buộc ta vào thế một chọi bốn. Mệnh lệnh đánh cận chiến với địch được truyền đi khắp lực lượng. Quân địch lung sục đến cách vị trí phục kích của ta 20m, 15m, rồi 10m, quân ta được lệnh đồng loạt nhả đạn vào đội hình các toán địch đi đầu, diệt nhiều tên, có tên cách vị trí quân ta khoảng 5m, thu nhiều vũ khí. Trận chiến diễn biến phức tạp, hơn hai mươi phút chiến đấu ác liệt giữa ta - địch, đồng chí Tham mưu trưởng Tỉnh đội của ta bị trọng thương, 10 chiến sỹ bị thương, 6 chiến sỹ hy sinh ... Một ý tưởng thoáng qua, mình lệnh ngay cho 2 đồng chí đại đội phó và chính trị viên đại đội, cùng các chiến sỹ bằng mọi cách chuyển nhanh đồng đội bị thương, hy sinh, vũ khí nặng rút

nhANH về phía sau. Mình cùng 5 trinh sát tình nguyện ở lại đánh chặn, kéo quân địch lệch hướng rút của lực lượng ta. Địch tập trung hỏa lực bằng những làn đạn đan chéo, 3 trinh sát tiếp tục bị thương nặng, mình và 2 trinh sát còn lại mỗi người công một đồng đội bị thương (riêng mình công trinh sách Thạch). Đồi chè trống trải, địch thấy ta ít nên truy đuổi, cả ba thay phiên nhau nhả đạn về hướng địch, vừa rút theo ba hướng khác nhau.

Máu từ vết thương đồng chí Thạch loang ướn lưng áo mình, Thạch nói nhỏ nhẹ bên tai mình : “Em bị thương nặng không sống được ... anh để em lại, về chỉ huy đơn vị ... anh em yên tâm hơn ...” Mình cắt ngang lời nói của người đồng đội : “Anh còn thì em còn, không ai cho phép anh bỏ em lại trận địa ... chúng ta sẽ an toàn, cùng tiếp tục chiến đấu”. Tiếng súng địch cách xa dần, biết chắc đạn địch không còn uy hiếp nữa, nhưng đôi tay quàng quanh cổ của người đồng đội lơ lửng, tụt xuống, vết thương ở ngực đã cướp đi vĩnh viễn người đồng đội thân thương.

Tìm vị trí an toàn, đặt thi hài Thạch nằm ngay thẳng, mình đưa tay vuốt mắt người đồng đội lần cuối, nói sẽ quay lại đưa anh về nơi yên nghỉ.

Kiểm tra cơ số đạn chỉ còn lại 2 viên, mình quyết định quay lại trận địa tìm đồng đội, len lỏi qua bao gốc chè phủ tán, khoảng cách không xa giữa mình và toán quân địch chụm lại hò hét, gọi hàng ... Một tiếng nổ lớn của lựu đạn, toán địch bật tung, xiêu vẹo. Là người chỉ huy nhiều trận đánh mình hiểu rõ giá trị của tiếng nổ



vừa rồi là của đồng đội trinh sát sử dụng.

Sáng ngày hôm sau, cả Bảo Lộc loan truyền : Có ông Việt cộng (+) bị thương hôm qua, lính cộng hòa chĩa súng gọi hàng, ông hét to “Quân giải phóng chỉ biết chiến thắng, không biết đầu hàng” rồi buông lựu đạn cùng chết với hơn 10 lính bảo an ...

Một lần nữa ông xúc động mạnh, lặp đi lặp lại lời : “Mình cảm thấy luôn ray rứt, có lỗi với đồng đội ...” Tôi xin phép dừng câu chuyện cùng ông, ra về với nỗi lòng cảm phục những tấm gương quên mình vì nghĩa lớn của “Anh bộ đội Cụ Hồ”.

“Ông mà tôi đề cập ở những trang viết này chính là Đại tá Trần Tấn Công (Trần Dân), nguyên Đại đội trưởng đại đội 210 những năm 60, Tỉnh đội phó - kiêm Tham mưu trưởng Tỉnh đội Lâm Đồng những năm 70”.

(+) Đ/c Lai Hùng Cường, Trung đội trưởng trung đội trinh sát đơn vị 210, được Nhà nước truy tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

MÃI MÃI XỨNG DANH ANH LÍNH CỤ HỒ

TA MINH ĐỨC

Thế là đã 25 năm kể từ ngày Thị xã được hoàn toàn giải phóng ngày 28/3/1975. 25 năm, một thế hệ trẻ đã ra đời, lớn lên trong cảnh thanh bình, Thị xã không còn tiếng đạn bom gào thét của quân Mỹ, nguy, đường phố B'Lo không còn tiếng giày đinh man rợ của quân thù. Chiến thắng đó là nhờ sự đoàn kết toàn quân, toàn dân, mà chủ lực vẫn là lực lượng vũ trang. Máu bao người đã đổ xuống cho đất B'Lo - Bảo Lộc xanh tươi. Đất nước hòa bình nhưng những người lính vẫn không bình yên, họ vẫn ngày đêm chắc tay súng, luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ an ninh quốc gia. Lực lượng vũ trang Thị xã vẫn mãi mãi xứng danh anh lính Cụ Hồ. Lịch sử ghi nhận công lao của các anh trong chiến đấu, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong kháng chiến chống Mỹ, lực lượng vũ trang Thị xã Bảo Lộc - T29 (thành lập 1961) ở Lộc An, lúc này chỉ có 3 đồng chí, sau đó phát triển lên thành tiểu đội, rồi trung đội và lên 2 đại đội, 744 và 715. Từ làm công tác vũ trang truyền truyền, vũ trang công tác, phát động quần chúng, diệt tề trừ gian, xây dựng cơ sở, chống càn, đột áp phá kềm, đánh giao thông, diệt đồn, từ đánh bộ binh, tiến lên đánh đặc công, biệt động và từ độc lập tác chiến, tiến lên phối hợp cùng lực lượng tỉnh, khu, miền đánh địch trong địa bàn của mình, phối hợp đánh địch với các địa phương

bạn. Vừa chiến đấu vừa sản xuất lương thực, lấy vũ khí của địch để đánh địch ...

Trận đánh mở màn năm 1961 tại xã An Lạc, đã diệt toàn bộ trung đội thanh niên chiến đấu của địch, thu 11 khẩu súng. Chiến dịch hè 1965 lực lượng vũ trang Thị xã đã tấn công địch ở Tân Lú, trại biệt kích Tân Rai và các đại đội bảo an đóng trên đường 14 bis, diệt nhiều đại đội địch, giải phóng gần 1000 dân. Đặc biệt xuân Mậu Thân năm 1968, cùng với lực lượng vũ trang Tỉnh, lực lượng vũ trang Thị xã đã tấn công quân địch ở ấp Minh Rồng, Tân Thanh, áp sát vào Thị xã, tiêu hao phần lớn lực lượng quân địch, chia lửa cho chiến dịch tấn công vào Tp Đà Lạt. Nổi lên trận tập kích đêm 10/3/1968, lực lượng vũ trang Thị xã đã phối hợp, diệt gọn đại đội này, bắt sống 5 tên trong đó có 2 tên Mỹ. Sau đó đã cùng Đội nữ pháo binh 8/3 tấn công vào khu công binh Mỹ đóng ở Đại Nghịch. Chiến công nối tiếp chiến công, sáng ngày 19/1/1969, đại đội 744 cùng đại đội 715 đánh tập kích bằng chiến thuật đặc công vào 1 tiểu đoàn của lữ đoàn 173 Mỹ, đóng ở khu hậu cần thuộc Tây bắc Thị xã, chỉ sau 10 phút chiến đấu đã diệt gần 100 tên Mỹ, phá hủy 24 lô cốt, 36 gian nhà, 3 máy bay trực thăng, 3 giàn hỏa tiễn và nhiều phương tiện chiến tranh của Mỹ. Trận đánh này đã được Bộ tư lệnh Miền tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì. Vào

ngày 7-4-1969, hai đại đội 744 và 715 bằng chiến thuật đặc công tập kích đã đánh vào đại đội 3 tiểu đoàn 503 của lữ dù Mỹ đi càn, đóng ở Suối Đa Giam, chỉ 15 phút chiến đấu quân ta đã làm chủ hoàn toàn trận địa, diệt 120 tên lính Mỹ, thu 4 máy PRC 25, 120 khẩu súng ... chiến thắng này tiếp tục được Bộ tư lệnh Miền tặng Huân chương chiến công hạng nhì.

Suốt cả thời kỳ chống Mỹ lực lượng vũ trang Thị xã đã đánh trên 400 trận lớn nhỏ, tiêu diệt, làm bị thương, bắt sống ... trên 1000 tên địch, trong đó có 200 tên lính Mỹ. Thu và phá hủy trên 200 khẩu súng các loại. Góp phần to lớn trong việc giải phóng Thị xã nói riêng và toàn miền Nam nói chung. Ngoài 2 Huân chương chiến công hạng nhì nói trên, hàng trăm cán bộ, chiến sỹ đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương các loại. Đặc biệt Thị xã được nhà nước truy tặng 3 liệt sỹ anh hùng lực lượng vũ trang, đó là : Nữ anh hùng Lê Thị Pha, anh hùng Lại Hùng Cường, lực lượng Công an nhân dân có anh hùng Nguyễn Văn Mười (còn gọi là Mười Trúc) và cũng trong chiến tranh đã có 2 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng là mẹ : Ngô Thị Tám và mẹ Ngô Thị Leo.

Thị xã được giải phóng, nhưng lực lượng vũ trang lại phải lao vào một cuộc chiến đấu mới : truy đánh bọn tàn quân Mỹ nguy và chiến đấu với lực lượng phản động Fulro trên địa bàn Thị xã. Rồi những người con của Thị xã lại lên đường "Viết tiếp bài thơ báng súng" để bảo vệ biên giới



Tây nam Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế cao cả với nước bạn Campuchia. Tính đến hết năm 1986, lực lượng vũ trang Thị xã đã tổ chức 465 đợt truy quét Fulro, đánh 59 trận, loại khỏi vùng chiến đấu 2.330 tên. Trong đó diệt 58 tên, bắt sống 50 tên, ra hàng 81 tên, ra trình diện 2111 tên. Có 100 tên sỹ quan, thu 263 súng các loại, phá hủy 30 căn cứ của bọn Fulro.

Với những chiến công, thành tích lực lượng vũ trang Thị xã đã giành được sau 25 năm giải phóng, họ đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhất vào năm 1987. Từ năm 1996 - 1999 liên tục được công nhận : Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Từ 1994 đến 1999 được UBND Tỉnh tặng Bằng khen, năm 1998-1999 được Bộ tư lệnh Quân khu tặng Bằng khen.

Mỗi mùa tuyển quân, con em Thị xã lại nô nức lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Họ vẫn luôn nêu cao cảnh giác đối với quân thù, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, họ vẫn luôn chắc tay súng trong thời bình, và họ mãi mãi xứng danh với bản chất truyền thống của anh bộ đội Cụ Hồ.

Vì cuộc sống BÌNH YÊN

TRẦN VĂN KHÁNH

Bảo Lộc - Lâm Đồng là một vùng cao nguyên xanh, khí hậu quanh năm mát mẻ, ôn hòa, nằm dọc theo quốc lộ 20, nối liền Tp Hồ Chí Minh và Đà Lạt. Bảo Lộc giữ một vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, quốc phòng của vùng Nam Tây nguyên. Chính vì thế, việc bảo đảm công tác an ninh - chính trị - trật tự an toàn xã hội, là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng mà lực lượng Công an nhân dân giữ vai trò nòng cốt.

Trung tá Mai Văn Sự - Trưởng Công an Thị xã Bảo Lộc có lần nói với tôi : Chúng tôi đang làm hết mình vì sự bình yên cuộc sống của nhân dân. Đây là một khát vọng. Ông thấy đấy, trong lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc, bao thế hệ người Việt Nam đã hy sinh xương máu để giữ gìn sự bình yên cuộc sống. Chúng ta có truyền thống kiên cường, bất khuất chống ngoại xâm nhưng rất yêu chuộng hòa bình. Ông cha ta xưa đã từng chiến thắng giặc phương Bắc rất oanh liệt. Nhưng sẵn sàng cấp ngựa, thuyền bè cho binh tướng bại trận về nước. Lập lại quan hệ ngoại giao giữa hai nước, làm hết sức mình để sớm có một nền hòa bình, lập lại cuộc sống bình yên cho trăm họ, tạo mọi điều kiện cho muôn dân an cư, lạc nghiệp. Chúng ta đã có hòa bình, nhiệm vụ bảo vệ những thành quả cách mạng là vô cùng quan trọng. Địa bàn này cũng phức tạp lắm. Những người làm nhiệm vụ canh giữ bao giờ cũng khó nhọc. Tôi đưa ông xem mấy dòng tâm sự này, để hiểu thêm về anh em tôi, những người chiến sĩ Công an nhân dân.

Tôi đón mảnh giấy trên tay người sỹ quan Công an. Đây là mấy câu thơ anh mới viết :

*Ba mươi tết phút giao thừa
Mong anh, đợi mãi sao chưa thấy về
Anh còn tuần suốt đêm khuya
Dân vui đón Tết anh về với em*

Mấy câu thơ mộc mạc như một lời tâm sự của anh, đã phần nào bày tỏ tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tấm lòng son sắt của các anh quyết giữ gìn sự bình yên cuộc sống.

Bảo Lộc đã từng là tỉnh lỵ của tỉnh Lâm Đồng trước ngày giải phóng. Về cơ bản, nơi đây đã mang dấu ấn của một đô thị, nên công tác

bảo vệ an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội có nhiều diễn biến phức tạp. Mặc dù sau năm 1975, sự hợp nhất giữa hai tỉnh Lâm Đồng và Tuyên Đức, Bảo Lộc trở thành một trong 10 huyện của tỉnh Lâm Đồng. Nhìn lại quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Bảo Lộc 25 năm qua, kể từ ngày giải phóng ta mới đánh giá đúng mức những công việc mà lực lượng Công an nhân dân đảm nhận và hoàn thành xuất sắc, như thực tế cuộc sống cho thấy : Bảo Lộc vẫn bình yên và đang vươn tới sự văn minh, giàu mạnh.

Bảo Lộc là miền đất có tiếng được thiên nhiên ưu đãi về khí hậu. Mưa thuận, gió hòa, quanh năm mát mẻ. Những cây công nghiệp chiến lược như : chè, cà phê, dâu tằm ... đảm bảo cho người dân một cuộc sống tương đối ổn định. Vì thế, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Bảo Lộc đứng trước sự tăng dân số tự nhiên đến chóng mặt. Với diện tích tự nhiên 177.292ha, năm 1976 dân số toàn huyện là 71.153 người. Tính đến trước ngày chia Bảo Lộc thành hai đơn vị hành chính (7/1994) là Thị xã Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm, dân số Bảo Lộc đã là 180.283 người tăng hơn 2,5 lần. Về thành phần dân số cũng rất phức tạp. Sự hình thành dân số có thể chia làm ba giai đoạn rõ rệt : Giáo dân miền Bắc di cư năm 1954 chiếm 50% dân số toàn huyện. Cuộc di dân mang tính tập thể của các đoàn đi xây dựng vùng kinh tế mới năm 1975 chủ yếu là người miền Trung. Sự hình thành và phát triển của “vương quốc dâu tằm” Bảo Lộc, cũng dẫn đến sự gia tăng dân số ồ ạt vào những năm 1987 - 1988 và 1989 - 1994, kể cả sự có mặt của số dân di cư tự do. Bảo Lộc có rừng núi, sự phát triển của lực lượng lâm tặc và những thành phần bất hảo đang bị truy nã từ các vùng khác cũng trốn về đây cư ngụ.

Ngoài ra, Bảo Lộc còn có những buôn, làng của bà con các dân tộc ít người như Mạ, K'Ho. Một đơn vị hành chính, trong một khoảng thời gian không dài mà phải tiếp nhận những biến đổi xã hội lớn như thế, mới thấy hết những khó khăn vất vả về công tác quản lý, bảo đảm an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Nhưng con người từ nhiều vùng đất khác nhau, có những phong tục tập quán riêng hội tụ về Bảo Lộc, làm cho Bảo Lộc có một đời sống xã hội hết sức phong phú, đa dạng. Cũng vì thế mà công tác quản lý xã hội

rất nặng nề. Chúng ta phải làm gì đây, để hình thành một khối đoàn kết toàn dân, trên cơ sở phát huy những nét đẹp văn hóa từng vùng, từng miền để hình thành một sức mạnh tổng hợp, xây dựng một Bảo Lộc giàu đẹp. Ông Trưởng Công an Thị xã có lần nói như một lời tâm sự : “Dân cư của Bảo Lộc hình thành chia làm 3 giai đoạn rõ rệt. Họ đều là dân nghèo, dân rất căn cơ từ nhiều vùng đến. Đây là một đặc điểm



rất cơ bản, nó chi phối các hoạt động của xã hội. Các nhà chức trách phải biết rõ điều này mà tổ chức, điều hành công việc”. Tôi thầm nghĩ : Ông quả là người nắm rất vững địa bàn hoạt động của mình. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở Bảo Lộc vững mạnh như hiện nay cũng là một điều dễ hiểu.

Tháng 7-1994 Bảo Lộc chính thức được tách thành 2 đơn vị hành chính mới là : Thị xã Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm. Sự kiện này đánh dấu bước trưởng thành, phát triển toàn diện của Bảo Lộc. Trên thực tế, Bảo Lộc đã là một trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của các huyện phía Nam, điều mà trước khi tách thành hai đơn vị hành chính các nhà lãnh đạo của tỉnh đã nghĩ tới. Với diện tích tự nhiên 21.786 ha, mười đơn vị hành chính cơ sở gồm 6 phường, 4 xã với trên 140.000 nhân khẩu, trong đó có trên 2000 bà con dân tộc Mạ, K'Ho. 51 cơ sở Đảng và 1286 đảng viên, 11 tổ chức đoàn thể. Bảo Lộc đã hình thành một khối đoàn kết vững chắc, đẩy nhanh sự phát triển kinh tế. Đặc biệt trên mặt trận văn hóa, Bảo Lộc là cơ sở hành chính đầu tiên của Tỉnh có chi hội văn học nghệ thuật. Song song với sự phát triển kinh tế đô thị, công tác quản lý bảo đảm an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội là một nhiệm vụ quan trọng.

Những thành quả mà lực lượng Công an nhân dân Thị xã đạt được trong 5 năm xây dựng và phát triển Thị xã Bảo Lộc đã đánh giá đúng tinh thần trách nhiệm, sự cố gắng nỗ lực trong công tác của các anh. Tấm lòng vì dân, vì nước của các anh đã được nhân dân ghi nhận. Từ 1995 đến 1999 Đảng bộ Công an Thị xã được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Đặc biệt năm 1998 được tặng Bằng khen của Tỉnh ủy. Trong năm 1997, Công an Thị xã được tặng 2 Bằng khen của Bộ Nội vụ. 9 đơn vị tổ đội và Công an phường được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua quyết thắng. Đồng chí Phạm Thanh Tình đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn Ngành.

Để phấn đấu cho một xã hội giàu đẹp, công bằng và văn minh, cho sự bình yên cuộc sống, các chiến sỹ công an nhân dân đã đóng góp một phần công sức đáng kể. Chỉ tính từ năm 1995, trên địa bàn Thị xã, lực lượng Công an nhân dân đã phát hiện và kết luận 27 vụ tham ô, lừa đảo, lạm dụng trách nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa với số tiền thiệt hại trên 3 tỷ đồng. Hoàn thành hồ sơ, chuyển Viện Kiểm sát truy tố trước pháp luật, cùng với 961 vụ phạm pháp hình sự. Trong đó có 58 vụ trọng án được khám phá, kết luận và xử lý, làm trong sạch địa bàn Bảo Lộc. Các hành động trộm cướp, các hoạt động có tính





bằng nhóm bảo kê đều lần lượt bị triệt phá. Những hình thức hoạt động mang tính nghề nghiệp, đặc biệt là tinh thần yêu nghề, tận tụy với công việc của các anh đã củng cố được lòng tin yêu của nhân dân Thị xã, giúp họ yên tâm làm ăn sinh sống.

Để ngăn chặn những hành động phạm tội, giúp cho công dân hoàn thành tốt nghĩa vụ của mình với xã hội, tránh những hành vi vi phạm pháp luật; Công an Thị xã luôn coi trọng công tác phòng ngừa tội phạm hình sự, bằng phương pháp thường xuyên phối hợp với các cơ quan trong khối đoàn thể, các ban ngành của địa phương. Huy động sức mạnh của nhân dân để phối hợp hành động tấn công, trấn áp và ngăn ngừa tội phạm. Qua các đợt triển khai kết hợp, các ban ngành và địa phương trong Thị xã đã nhận cảm hóa, giáo dục 346/412 đối tượng thuộc diện quản lý. Bước đầu đã có 52 đối tượng có biểu hiện tiến bộ. Đặc biệt, với những tội phạm phát triển mạnh trong thời kỳ kinh tế thị trường như tệ nạn nghiện hút xì ke ma túy, mua bán phụ nữ, chứa chấp gái mại dâm ... Công an Thị xã đã làm rất kiên quyết.

Chỉ riêng năm 1999 đã triệt phá 5 ổ ma túy. Bắt giữ 13 đối tượng nghiện hút, trong đó có tới 11 là thanh thiếu niên. Bắt giữ 1 vụ mua bán phụ nữ và triệt phá 3 tổ chức chứa gái mại dâm. Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội được triển khai tốt xuống các địa bàn khối phố. Các điểm tạm trú, tạm vắng được tổ chức và hoạt động thường xuyên, có hiệu quả. Để có một địa bàn vững mạnh về an ninh, Công an thị xã luôn coi trọng công tác xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Bám vào nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn Thị xã để phát động; chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể để phát động cho phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng địa bàn, từng lĩnh vực, chú trọng vào địa bàn trọng điểm. Các công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, bằng các hình thức như dán áp phích, in ấn tài liệu tuyên truyền, lên bảng tin, tổ chức các hộp thư tố giác tội phạm ... phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn Thị xã ngày càng vững mạnh.

Bảo Lộc đang thay đổi, lớn lên từng ngày với sức vươn của một Thị xã trẻ. Nhân dân Bảo Lộc yên tâm lao động sản xuất, góp phần làm giàu đẹp quê hương. Trong đó, chúng ta không thể quên những chiến công thầm lặng của các chiến sĩ Công an nhân dân; đang ngày đêm giữ gìn, bảo vệ những thành quả cách mạng và giữ gìn bình yên cuộc sống.

HOÀNG NGỌC CHÂU

Chiều qua đồi chè

Thoang thoảng trong đất trời
Mùi thơm như hoa bưởi
Tôi nghe lòng mát rượi
Giữa màu lá xanh tươi
Ngai ngái mồ hôi người
Sức cần lao thân ái

Ơi em hái chè ơi
Em từ phương mô lại
Nhìn tay em mềm mại
Tôi thấy lòng băng khuâng
Như những đợt chè nhưng
Giữa tay hồng êm ái
Mai kia trong tứ hải
Nào có ai đâu ngờ
Một chiều đẹp như mơ
Bàn tay em đã hái
Với mùi hương thân ái
Tắm ướt lá chè non
Là ướp mọi tâm hồn
Trong vô cùng thanh khiết

Giữa ngàn xanh xanh biếc
Bàn tay em tha thiết
Hái nhẹ những búp trà
Thả trong gió bao la
Hương đất trời Bảo Lộc

Có thể lắm chiều nay
Từ khắp cõi đông tây
Từ bốn phương trời lạ
Từ Sibêri băng giá
Sẽ có những tay người
Nâng tách trà lên môi
Hồn mơ về Bảo Lộc
Có em bàn tay ngọc
Hái nhẹ búp chè tươi
Hái nhẹ nắng vàng rơi
Tặng dâng đời cuộc sống
Có gì như hạnh phúc
Thoảng trong gió chiều nay
Mà nắng vàng ngát ngày
Mà lòng ta mới lạ

Nắng vàng ơi dừng lại
Chờ em tôi cùng về

B'Lao sương

Trắng một thời thiên cổ
Mê man BLao sương

Chạm vào em sương thở
Chạm vào anh sương rung
Chạm trời đất vô cùng
Sương lung linh ảo hóa
Chạm vào hoa và đá
Sương lóng lánh sắc màu
Chạm vào cõi ngàn sau
Sương mở ra liên kiếp

Chạm vào trăng hồ điệp
Sương túy lúy càn khôn
Chạm vào bóng hoàng hôn
Sương buồn buồn giọt giọt
Chạm vào thu muốn khóc
Chạm vào xuân thơm hoa
Chạm vào cõi người ta
Sương hóa thành tặng vật

Trắng một thời thiên cổ
Lung linh BLao sương ...

TRƯỜNG SƠN

Chùm thơ B'Lao

1. Dâu bát ngát xanh
Trà mênh nông xanh
Cho tình anh đỏ
B'Lao em xanh !

2. Chia tay mùa sim chín
Bâng khuâng chân trời tím ...
B'Lao Srê ơi !
Sào lòng ta bịn rịn ?

3. Xanh xanh bên nước Đa Bình,
Đỏ vùng đất đỏ ân tình Nam Phương;
Câu thơ thấm đượm tình vườn,
Hẹn ngày hái quả yêu thương ! Hẹn ngày ...

NGUYỄN HỮU BÁU

Không đề

Tình yêu, ai bảo tình yêu
Phải chằng bài hát mỗi chiều xưa xa
Hay trong ánh mắt thiết tha
Mỗi lần lồi nhịp lòng ta rối bời
Hay vì một nụ hôn thôi
Khiến đôi ta phải một đời xa nhau
Xa nhau nào có quên đâu
Gần nhau lại sợ nhuộm màu tình yêu
Tan trong những giọt mưa chiều
Bài ca "cuộc sống tình yêu" hôm nào ...

NGUYỄN TIẾN UYÊN

Quê mới

Đã có duyên với Dâu tằm,
Nên tôi quyết định về thăm ít ngày
Đây vườn rộn cánh ong bay
Hoa cà phê nở rắc đầy sắc hương
Phải chăng chè của Nông trường
Mà mênh mông cả một phương đất này?
Nỗi niềm - càng thấy càng say
Nên tôi đã chọn nơi đây - Quê mình.

TẠ NGỌC KHÔI

Em ơi, Năm mùa xuân

Tặng N.Đ.T

Mặc áo năm mùa xuân
Em ơi ! em đẹp quá
Nói làm sao cho thỏa
Tình yêu thương nồng nàn

Ngày mai - ngày xuân sang
Em được thêm tuổi nữa
Dẫu bao điều ngang ngửa
Vẫn vững tin trong lòng

Thành công sẽ thành công
Trên con đường xây dựng
Tạo chắc thêm dáng đứng
Thành phố Cao nguyên này

Ly rượu xuân nồng say
Ta cùng nhau uống cạn
Ta vòng tay cùng bạn
Mở chân trời tương lai ...

VŨ THỦY NGỌC HÀ

Buổi sáng

Buổi sáng em thức dậy
Nghe chim hót líu lo
Cây trò chuyện nhỏ to
Gà choai vươn cổ gáy ...

Mẹ

Mẹ dậy từ mờ sáng
Ra chợ lo bán hàng
Mi-nu chừng quen giấc
Chạy theo chào bán bai ...
Mẹ mắng thẳng Gà trống
Khi nào cũng gáy sau
Riêng em thì em hiểu
Gà thương mẹ thức nhiều !

Hương sắc cao nguyên

Nhạc - Lưu Hữu Phước

Lời - Trần Quang Huy *dolce*

Nhịp tự do - có tình cảm

Bảo Lộc hương sắc dịu êm, đi xa thì nhớ ở liền càng thương. Âm thanh đàn đá ngân vang, mang hồn non nước và mang tình người. Anh cùng em đi trên những đồi chè xanh, nương chè bao la thơm hương đất ngọt lành. Đôi tay em sao mà nhanh thoăn thoắt hái chè như múa như hát lên bài ca. Đất lành nên đất gắn với người từ lâu, đất trả công ai luôn bên đất nhọc nhằn. Đôi tay em như là bông hoa quý, như là hương thơm của những búp chè xanh. Bảo Lộc êm êm hương sắc vậy quanh, một bầu trời xanh mát gọi lên nỗi nhớ một âm vang, đàn đá làm đẹp mãi tình người, một cánh hoa tươi, canh hoa màu tím là cao nguyên Bảo Lộc xinh tươi

Bảo Lộc quê anh

Nhạc & lời : Trần Minh Tâm

Anh sẽ đưa em về thăm quê anh, miền đất Ba
(Anh sẽ đưa) em về thăm quê anh, lòng vẫn ước

zan ngây ngất ân tình. Tiếng rười quanh năm reo cười bên vách
mơ thăm duộm hương trà. Bát ngát dâu xanh tơ vàng tơ

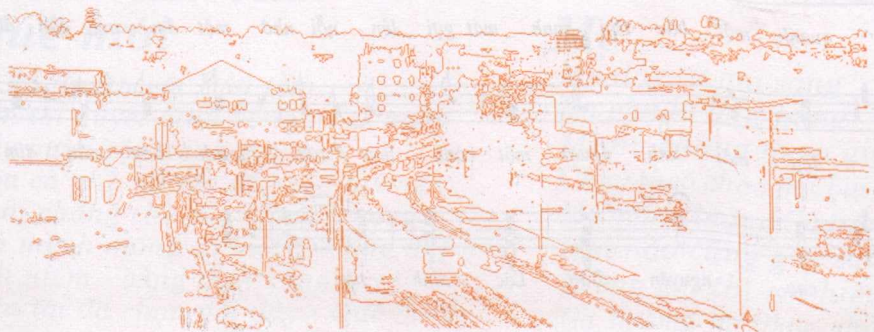
đá. Rừng núi xanh xanh xa tít chân trời. Có nắng ban
trắng. Đèo lúa ngô khoai đang đón đang chờ. Tiếng náy reo

mai chan hòa trong sương trắng (Anh sẽ đưa)
vang trên đường em

sang. Bảo Lộc ơi ! bao chan hòa sức sống. Bao trái tim

này, cùng góp sức dựng xây. Cho đất thêm xanh, cho lòng thêm phơi

phơi, cho má em hồng thêm đẹp đất quê anh (Bảo Lộc)
anh



Chiều cao nguyên

Thanh Hùng

Chiều cao nguyên nghe gió núi làng làng thổi
(Ngày đi) nương bàn tay hái không đau đợt
về quanh đây. Từ nơi đầu cơn gió đến nhẹ như một
chè xanh non giờ liên hoan điệu múa ấy là em ngày
bàn tay ai. Thổi miên man đem
nào trên nương. Vì em yêu nương
hương đến nương chè xanh. Chợt nghe xôn xao thành khúc hát
chè thơm giọt mồ hôi Để cho hôm nay vọng khúc hát
yêu đời. Tay nâng niu đợt chè xanh
yêu đời.
non như trái non ngọt ngào Trao cho
em từng nụ hôn say như em đã cho đời chè hương ấm tỉnh
1. em (Ngày đi) 2. em

Ngành giáo dục Bảo Lộc



HÀNH TRÌNH vào THIÊN NIÊN KỶ MỚI

NGỌC DUYÊN

Giáo dục là quốc sách, là chiếc chìa khóa đưa con người tiếp cận nhanh nhất với nền văn minh nhân loại. Nhân tài là nguyên khí của đất nước, một đất nước thịnh hay suy điều đó phụ thuộc lớn vào nền giáo dục ... Xác định được nhiệm vụ quan trọng của mình, trong những năm qua Ngành giáo dục Thị xã Bảo Lộc đã đóng góp được nhiều thành tựu đáng kể, góp phần to lớn vào sự chuyển biến, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nói riêng và đào tạo những thế hệ trẻ ở Thị xã có đức, có tài chấp cánh bay vào tương lai, cùng chung sức xây dựng đất nước Việt Nam giàu đẹp.

Cùng với sự ra đời và phát triển của Thị xã, từ năm 1994 đến nay Ngành Giáo dục cũng đã không ngừng lớn mạnh. Năm học 1994-1995, toàn Thị xã mới chỉ có 43 trường, trong đó có 10 trường mầm non, 19 trường tiểu học, 8 trường trung học cơ sở, 3 trường trung học, 1 trường bổ túc văn hóa, 1 trung tâm dạy nghề và 1 trường dân tộc nội trú với 1063 cán bộ giáo viên, công nhân viên và hơn 31.200 học sinh.

Đến năm học 1998-1999 Thị xã đã có 55 trường học, tăng 12



trường : 5 trường mầm non, 5 trường tiểu học và 2 trường trung học cơ sở, trong vòng 5 năm với tổng số học sinh là 40.774 học sinh và 1.626 cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Năm học 1999-2000 này toàn Thị xã có khoảng 43 ngàn học sinh ở các cấp học. Nhìn chung tốc độ phát triển giáo dục trên địa bàn Thị xã phát triển khá mạnh, đáp ứng được nhu cầu học tập của con em trên địa bàn.

Ngành học mầm non tính đến năm học 1998-1999 huy động được 1.274 cháu, đạt tỉ lệ 14,06%, cao hơn mặt bằng chung của tỉnh 4%. Ngành học phổ thông đã huy động được 98% trẻ 6 tuổi ra lớp, 96% tốt nghiệp tiểu học vào học cấp II. 80% học sinh cấp II vào học cấp III. Về mạng lưới trường lớp phát triển tương đối hợp lý, tạo điều kiện tốt cho các cháu vùng sâu, vùng xa có điều kiện cấp sách đến trường. Các xã, phường đều có ít nhất 1-2 trường cấp I và II. Một Trung tâm giáo dục thường xuyên của Thị xã cũng đã được thành lập, nhằm đáp ứng yêu cầu học tập, nâng cao mặt bằng dân trí, nâng cao kiến thức cho mọi tầng lớp nhân dân. Việc phổ cập giáo dục và xóa mù chữ đã được hoàn thành ở bậc tiểu học, hiện đang tiếp tục phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở, dự kiến đến hết năm 2000 8/11 phường, xã sẽ được công nhận theo chuẩn Quốc gia.

Chất lượng giáo dục ở Thị xã cũng ngày được nâng cao từ chất lượng mũi nhọn đến chất lượng đại trà. Đến nay trên 50% cán bộ, giáo viên, ngành mầm non và 100% giáo viên ngành học phổ thông đã được chuẩn hóa.

Nhiều giáo viên trung học cơ sở, trung học có trình độ đại học và sau đại học. Giáo viên dạy đạt yêu cầu từ trung bình trở lên chiếm 98%, trong đó 45% đạt loại khá và giỏi. Tỉ lệ học sinh lên lớp, thi đậu tốt nghiệp hàng năm đạt kết quả khá tốt, được xếp vào một trong

những đơn vị hàng đầu của tỉnh. Từ năm 1994 đến năm 1999 Thị xã có 31 học sinh giỏi cấp toàn quốc, đạt từ giải nhì đến giải khuyến khích.

Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật. từ năm 1994-1998 Ngành Giáo dục Thị xã đã xây dựng mới 156 phòng học, đóng và mua sắm 1562 bộ bàn ghế, trang bị 34 máy vi tính phục vụ học tập, sửa chữa hàng trăm phòng học ... Tổng kinh phí đầu tư trên 15,7 tỉ đồng, trong đó nguồn vốn nhân dân đóng góp là 50%. Riêng trong năm học 1999-2000 này Ngành Giáo dục Thị xã đã đầu tư trên 3 tỉ đồng để xây dựng cơ sở vật chất trường lớp.

Công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn Thị xã phát triển tương đối mạnh. Các cấp ủy Đảng, Chính quyền từ Thị xã đến các phường xã ngày càng quan tâm chỉ đạo sát sao từng bước đi của các ngành học, trường học, giải quyết những vướng mắc, khó khăn cho họ. Hàng năm Đảng ủy và Hội đồng nhân dân các cấp từ Thị xã đến các phường, xã đều có Nghị quyết về công tác giáo dục ở địa phương mình. Các cơ quan ban ngành trên địa bàn Thị xã như : Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh ... đã kết hợp chặt chẽ với Ngành Giáo dục nhằm theo dõi, giúp đỡ, động viên Thầy Cô giáo trong giảng dạy và học sinh trong học tập, rèn luyện đạo đức, tác phong ... Về phía Ngành Giáo dục từ Phòng đến các trường học đã tích cực tham mưu cho Đảng ủy và Chính quyền các cấp từ Thị xã đến các phường, xã về việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.

Để hành trình vào thế kỷ mới, Ngành Giáo dục Thị xã đã đưa ra phương hướng và nhiệm vụ phát triển giáo dục đến năm 2000. Cụ thể về cơ sở vật chất phải xây dựng thêm 4 trường mầm non ở ĐạM'Bri, B'Lao Srê, Lộc Châu và phường B'Lao. Xây 4 trường tiểu học ở Phường B'Lao, xã Lộc Thanh, tách trường Lộc Sơn và trường Nguyễn Trãi. Xây thêm 2 trường trung học hoàn chỉnh, một ở trung tâm Thị xã và một ở Lộc Châu. Xây 2 trường cấp II ở Lộc Thanh và Phường B'Lao, phấn đấu đưa 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào cấp II và 90% học sinh tốt nghiệp cấp II vào cấp III.

Với yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất như trên, từ nay đến năm 2010 mỗi năm Ngành Giáo dục phải cần 9 tỉ đồng, về chất lượng giáo dục, phấn đấu có 98% học sinh đạt hạnh kiểm từ loại khá trở lên, trong đó 50% học sinh đạt loại tốt. Tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp các cấp từ tiểu học đến phổ thông trung học phải đạt từ 85%-100%. Đảm bảo học sinh Thị xã được giáo dục toàn diện, học đủ các môn và lên lớp theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo ...

Với những gì mà Ngành Giáo dục Thị xã đã gặt hái được trong những năm qua và với phương hướng đề ra, hy vọng cuộc hành trình vào thiên niên kỷ mới của Ngành Giáo dục sẽ đáp ứng được lòng mong đợi của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và nhân dân trên địa bàn Thị xã, đào tạo cho xã hội những công dân có đức, có tài góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu đẹp.



Đội bóng rổ Bảo Lộc luôn giữ được thứ hạng trong các đội bóng rổ hạng nhì toàn quốc.
Ảnh: Hồng Sơn



Nhiều CLB VHNT - TDTT đã hình thành và phát triển mạnh mẽ. Hoạt động triển lãm được thường xuyên tổ chức
Ảnh Văn Thương



Ảnh Hồng Sơn



Các Liên hoan Hội diễn VNQC truyền thống luôn được quan tâm tổ chức thường xuyên

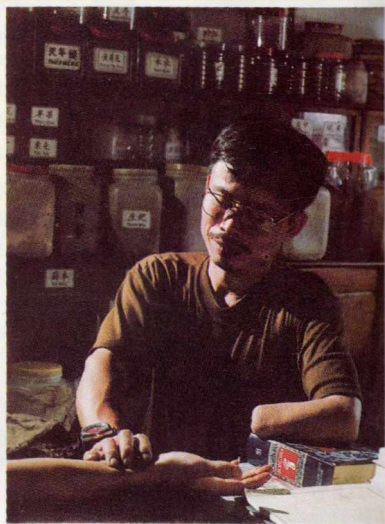


Chương trình của Đội VNQC thị xã đã liên tục tham gia tại các liên hoan của Tỉnh và đạt nhiều thành tích xuất sắc



Bộ trưởng Bộ Y tế
Đỗ Nguyên Phương
thăm bệnh viện II
Lâm Đồng

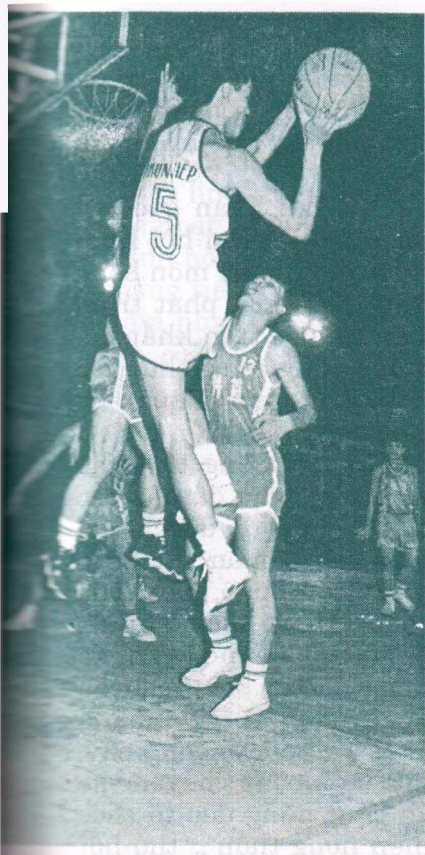
Người lính sau chiến tranh
Ảnh chọn triển lãm cuộc thi
"Đức tài về đẹp Việt Nam"
do báo Nhân dân tổ chức
Ảnh Vũ Hồng Quang



Ảnh Văn Thương

Hội thi cán bộ công đoàn
Ảnh Hồng Sơn





Ngành Văn Hóa - Thể Thao **VƯƠN LÊN TẦM CAO MỚI**

HOÀNG LINH GIANG

Cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế, người dân Bảo Lộc ngoài “cơm no, áo đẹp”, họ đã tìm đến sự hoàn mỹ trong đời sống vật chất lẫn tinh thần. Đời sống văn hóa, nếp sống đô thị đang được xây dựng và phát triển mạnh mẽ. Thành tích về văn nghệ, thể thao ở Thị xã trong nhiều năm qua luôn đạt được những giải cao ở Tỉnh và một số giải Quốc gia. Nó như là một sự đối trọng với phong trào Tp Đà

Lạt, ganh đua, cạnh tranh để cùng phát triển lên đỉnh cao. Điều đáng nói là phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở Thị xã đã được xã hội hóa ở mức độ rộng khắp, đa dạng và phong phú, từng bước đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa của mọi tầng lớp nhân dân, động viên mọi người tích cực tham gia, góp phần xây dựng và phát triển đời sống văn hóa xã hội, bảo tồn, phát huy truyền thống tốt đẹp, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Có thể kể đến một số phong trào nổi bật sau :

Đó là phong trào bóng rổ đã duy trì liên tục từ 20 năm qua, liên tục tham dự giải toàn quốc và đã từng đoạt nhiều Huy chương ở hạng A1. Với sự quan tâm của Ngành, cấp ủy Đảng, Chính quyền và đặc biệt là sự hỗ trợ của một số mạnh thường quân, nhất là ông Huỳnh Cẩm Huê, đội bóng rổ Thị xã đã đi từ hạng B lên hạng A2 và giờ đây là hạng nhì Toàn quốc mức vươn cao nhất của tầm Thị xã. Mặc dầu hiện chỉ có 5 sân quần vợt (Đà Lạt 30 sân), tuy nhiên dưới sự tác động của việc xã hội hóa thể thao, quần vợt Thị Xã luôn giặt giải cao hạng A toàn Tỉnh. Đội đã từng đoạt giải nhất miền Trung và Tây nguyên năm 1995, Đông Nam bộ năm 1997.

Bộ môn võ thuật cũng đã gặt hái được nhiều Huy chương vàng, bạc, đồng của Quốc gia nhất là bộ môn võ cổ truyền. Thị xã hiện có khoảng 12 võ đường với nhiều môn phái khác nhau, qui tụ thường xuyên trên 300 võ sinh. Phong trào diễn kinh được rèn luyện trong nhà

trường phổ thông, kể cả học nội khóa lẫn ngoại khóa. Thông qua đó đã được phát hiện các tài năng qua các kỳ hội khỏe Phù Đổng hàng năm. Ngành chức năng đã chọn ra những hạt giống tốt tiếp tục tập luyện, bồi dưỡng nâng cao ...

Diễn kinh Thị xã Bảo Lộc đã nhiều lần dự giải Toàn quốc và từng đoạt Huy chương đồng môn đi bộ vào năm 1998, tại Đại hội Diễn kinh toàn quốc tổ chức ở Tp Hồ Chí Minh. Do tuổi thọ của bộ môn bóng bàn tồn tại lâu nên nó đã lôi cuốn mọi giới vào tham gia, phát triển khá rầm rộ. Thị xã hiện có gần 100 bàn bóng bàn rải đều trên khắp xã, phường. Hàng năm Phòng Văn hóa Thông tin đều đứng ra tổ chức các giải : Giải vô địch bóng bàn Thị Xã, giải các CLB, giải các nhà quản lý, giải trẻ, giải bóng bàn thiếu niên, nhi đồng, giải công nhân viên chức ...

Hội cầu lông được thành lập từ năm 1993 khi phong trào cầu lông Thị xã phát triển lên đến đỉnh cao. Qua phong trào đã đào tạo được nhiều vận động viên trẻ của địa phương, hiện đã chọn được 4 em vào trường năng khiếu của Tỉnh. Bóng đá được coi là môn thể thao được mọi người yêu thích. Bóng đá phát triển từ đường phố, đến thôn xóm, xã, phường. Hàng năm đều tổ chức thi đấu giải vô địch Thị xã, giải bóng đá mini cho các lứa tuổi học sinh từ cấp I đến cấp II. Thị xã hiện có khoảng 25 đội chân dày. Bên cạnh bóng đá thì bóng chuyền cũng là môn mang tính quần chúng cao. Bóng chuyền phát triển mạnh ở cơ sở, nổi bật là xã Lộc Nga và phường Lộc Sơn, Hai địa phương này, mỗi nơi đều có từ 9-10 đội bóng chuyền và họ đưa môn bóng chuyền vào giải truyền thống hàng năm. Hàng năm ngành chức năng đều tổ chức giải vô địch bóng chuyền Thị xã, giải thanh niên nông thôn ... thu hút hàng ngàn người tham gia. Phong trào cờ tướng, bi da ... cũng phát triển lan rộng và được nhiều người ưa chuộng.

Do phong trào phát triển mạnh, đạt được nhiều thành tích cao, năm 1999 Sở Thể dục thể thao tỉnh đã đề nghị Ủy Ban thể thao Nhà nước tặng cờ thi đua cho phong trào TDTT Thị xã Bảo Lộc.

Song song với hoạt động TDTT là phong trào văn hóa văn nghệ

cũng ngày càng phát triển mạnh, nhu cầu hưởng thụ văn hóa lành mạnh ngày một cao. Vấn đề này trước hết phát triển tự thân từ các gia đình có nhu cầu không thể thiếu như : Báo chí, tivi, video, cassette, karaoke gia đình ... Đã xây dựng được nếp sống văn hóa cơ sở, gia đình văn hóa, khu phố văn hóa. Hiện có 9 CLB gia đình văn hóa và 2 khu phố văn hóa là Tân Hà - phường



Lộc Tiến và Khu phố III (phường B'Lao). Thị xã chủ trương xã hội hóa văn hóa, tạo điều kiện cho nhân dân phát triển các loại hình văn hóa lành mạnh, đậm đà bản sắc dân tộc, hoạt động đúng pháp luật. Một số CLB thu hút nhiều người tham gia như CLB âm nhạc Diapason qua gần 3 năm hoạt động đã thu hút qui tụ trên 1000 hội viên tham gia, hơn 120 lần sinh hoạt và hàng chục lần công diễn phục vụ quần chúng. Diapason đã mang tiếng hát lời ca về cơ sở. Đây là đơn vị đạt được mức độ xã hội hóa âm nhạc cao nhất.

CLB nhiếp ảnh đã qui tụ được những người nhiếp ảnh chuyên nghiệp và yêu thích nhiếp ảnh trên toàn Thị xã, nâng cao nghệ thuật nhiếp ảnh cho họ, tổ chức nhiều đợt đi sáng tác thực tế, đạt chất lượng cao. CLB nhiếp ảnh đã từng đạt 6 Huy chương vàng, bạc, đồng các loại tại các cuộc liên hoan ảnh khu vực và toàn quốc, và một Bằng danh dự

trong liên hoan ảnh nghệ thuật quốc tế có 121 nước tham dự vào đầu năm 2000. Các CLB khác như Văn - thơ, Tem ... mấy năm qua cũng phát triển mạnh. Nhiều tác phẩm thơ, văn, nhạc, họa đã ra đời, đạt chất lượng cao. Qua các CLB, Chi hội văn học nghệ thuật, nhiều cây viết đã được phát hiện bộc lộ tài năng của mình.

Hơn 10 năm qua, nhất là sau khi Bảo Lộc được tách ra thành 2 đơn vị hành chính (Thị xã Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm),

Thị xã đã triển khai tốt công tác xã hội hóa các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ ... Thị xã hiện có 8 Hội thể thao các môn và trên 20 CLB thể dục thể thao quần chúng. Hàng loạt các CLB Thơ Văn, Âm nhạc, Nhiếp ảnh ... cũng đã ra đời, đặc biệt là nhu cầu tự thân tìm đến món ăn tinh thần của nhân dân ngày càng cao. Đó là những điều đáng mừng. Thế nhưng điều trăn trở nhất hiện nay là các thiết chế văn hóa đã như chiếc áo quá chật so với nhu cầu sinh hoạt và hưởng thụ văn hóa. Thị xã hiện chỉ có 1 Trung tâm Văn hóa thể thao nhưng lại quá chật chội, bất hợp lý. Nhà văn hóa ở xã, phường giờ đây chỉ còn mỗi nhà văn hóa Lộc Sơn còn tồn tại. Trong tương lai, Thị xã sẽ lên thành phố hạng III vào năm 2010, việc vui chơi, giải trí, hưởng thụ văn hóa theo đó cũng ngày càng có nhu cầu cao hơn. Do đó cần phải tập trung đầu tư nhiều hơn nữa vào hệ thống các thiết chế văn hóa ở cơ sở, bên cạnh đó Nhà nước cũng nên đầu tư cho Thị xã một sân chơi (Nhà hát lớn, Nhà thi đấu đa năng) ngang tầm với đô thị đầy tiềm năng và giàu có này.

Bưu điện thị xã Bảo Lộc

TĂNG TỐC

Cùng

NHỊP ĐIỀU CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA

LINH GIANG

Thị xã Bảo Lộc là một trung tâm kinh tế - xã hội lớn thứ 2 của tỉnh Lâm Đồng, nơi đây là trung tâm công nghiệp của các huyện phía nam và là khu công nghiệp tiếp giáp miền Đông Nam bộ, nó tác động tích cực đến sự phát triển chung của các vùng phụ cận và khu vực. kinh tế Thị xã Bảo Lộc phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đạt được mức tăng trưởng khá. Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng tăng trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Với “thiên thời, địa lợi, nhân hòa”, Thị xã Bảo Lộc là miền đất hứa cho các nhà đầu tư và kinh doanh.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, nhất là những năm sau đổi mới và đặc biệt khi Bảo Lộc trở thành Thị xã vào tháng 7/1994, Ngành Bưu chính viễn thông đã gặt hái được những thành tựu rực rỡ, họ đã nhập cuộc và tăng tốc cùng nhịp điệu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thị xã, đáp ứng đủ, kịp thời mọi nhu cầu thông tin, liên lạc trong và ngoài nước.

Bưu điện Thị xã Bảo Lộc là một thành viên của Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bưu điện tỉnh Lâm Đồng, được thành lập theo quyết định 1792/QĐ-TCCB của Tổng Giám đốc Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam ngày 16-9-1994, được giao nhiệm vụ tổ chức sản xuất, kinh doanh về Bưu chính - viễn thông trên địa bàn Thị xã.





Ngoài những dịch vụ bưu chính viễn thông truyền thống, Bưu điện Thị xã Bảo Lộc là một trong những đơn vị được khai thác các dịch vụ mới rất sớm, như : Chuyển phát nhanh (EMS), thư điện tử (EMAIL), chuyển tiền nhanh, dịch vụ điện hoa, FAX, điện thoại di động, nhắn tin, điện thoại thấy hình, tiết kiệm bưu điện ... mà nhiều bưu điện khác chưa thể thực hiện được. Mạng lưới viễn thông đã được đầu tư hiện đại và đồng bộ. Đặc biệt ngày 20/7/1994 tổng đài EUSD của Siemens CHLB Đức được đưa vào sử dụng, đây là một bước phát triển trong lĩnh vực chuyển mạch tại địa phương. Hệ thống VIBA số được đưa vào sử dụng, dung lượng đường thông từ HOST Bảo Lộc đến các tổng đài, các vệ tinh trong khu vực về Đà Lạt và đi các nơi trong nước và quốc tế thông suốt liên tục, không còn tình trạng tắc nghẽn tổng đài.

Mạng điện thoại di động VINA PHONE, MOBIPHONE cũng đã được đưa vào sử dụng từ nhiều năm nay. Mạng bưu chính và phát hành báo chí đã hình thành 3 bưu cục và 3 đại lý, Kiosne rải đều trên từng cụm dân cư trong toàn Thị xã. Lực lượng giao thông viên phát thư báo của Bưu điện và lực lượng thuê phát Bưu điện xã đã phục vụ tốt đến từng địa chỉ. Báo chí hầu hết đều đã đến tay độc giả trong ngày. Trong năm 2000 này Bưu điện Thị xã sẽ được đầu tư xây dựng 3 Bưu cục với 3 tổng đài điện tử cho 3 khu vực là : Lộc Nga, Lộc Tiến và ngã 5 xã ĐạM'Bri.

Nếu như năm 1992 (lúc này Bảo Lộc chưa tách thành 2 đơn vị hành chính), tổng số máy điện thoại chỉ có 264 máy với tổng doanh thu cước chỉ có 742 triệu, thì đến cuối năm 1994 (khi đã hình thành Thị xã) đã có 680 máy với doanh thu cước đạt 3 tỉ 684 triệu. Và 3 năm sau khi hình thành Thị xã (1996) doanh thu cước đã đạt 9 tỉ 762 triệu, phát triển được 1291 máy điện thoại. Đến hết năm 1999 toàn Thị xã đã có trên 6.600 máy điện thoại, đạt gần 5 máy/100 dân, doanh thu đạt trên 22 tỉ 300 triệu, tốc độ tăng doanh thu so với năm trước là 106%. Riêng năm 1999 toàn Thị xã phát triển gần 1000 máy điện thoại. Theo kế hoạch năm 2000 này Thị xã sẽ có mật độ 5,5 máy/100 dân, doanh thu đạt trên 23 tỉ đồng.

Để đạt được những thành tựu trên, Bưu điện Thị xã đã luôn bám sát nội dung, chương trình và kế hoạch giao hàng năm của Bưu điện tỉnh, căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị để tổ chức mô hình sản xuất cho phù hợp, bảo đảm sản xuất kinh doanh hiệu quả, phục vụ tốt nhu cầu của khách hàng. Tích cực đổi mới và nâng cao năng lực quản lý, áp dụng và phát triển công nghệ mới, nâng cao năng suất lao

động, không ngừng phát huy sáng tạo, tạo động lực đẩy mạnh thi đua.

Ông Nguyễn Hoàng Oanh, người “cựu binh” trong Ngành Bưu điện của tỉnh Lâm Đồng từ ngày còn ở rừng, hiện nay là Trưởng bưu điện Thị xã nói : Chúng tôi coi yếu tố con người là yếu tố quan trọng nhất, quyết định thắng lợi trong việc hoàn thành nhiệm vụ, vì vậy việc giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao trình độ, năng lực công tác là nhiệm vụ thường xuyên.

Với 9 năm liền (từ 1991-1999) đều được công nhận là Chi bộ trong sạch vững mạnh, điều này nói lên sức mạnh của cán bộ, đảng viên, công nhân viên của Ngành Bưu điện Thị xã Bảo Lộc, nói lên sự trưởng thành không ngừng của họ. Với thành tích đã đạt được từ năm 1992-1996, Bưu điện Thị xã Bảo Lộc đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba. Và sau đó, năm nào họ cũng nhận được những phần thưởng, danh hiệu cao quý.

Năm 1999 vừa qua Bưu điện Thị xã đã được Bưu điện Tỉnh đề nghị công nhận 1 cá nhân xứng đáng là Chiến sỹ thi đua Ngành Bưu chính viễn thông, 10 cá nhân là chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và tập thể đề nghị tặng cờ Tổng Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam năm 1999. Nhưng có lẽ điều đáng nói hơn là Bưu điện Thị xã đã đi cùng và đáp ứng được theo sự phát triển đi lên trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương, tạo đòn bẩy quan trọng trong phát triển kinh tế, đặc biệt trong thời đại thông tin ngày nay.

LÂM TUYỀN TĨNH

Em ơi, mùa thu

*Giữa mênh mông xanh
Hoa muông vàng lối
Trà đồi vẫy gọi
Cà phê vườn chín bói
Tầm nhà ăn rồi
Bữa cơm nào cũng vội ...
Thương em !*

*Phố núi lên đèn
Nấu cơm kèm con học
Quên mình mệt nhọc
Nhớ mẹ cha nghèo
Mót khoai, bắt ốc ...
Sớm chiều nuôi ta !*

*Ơi, Bảo Lộc hiền hòa -
Một vùng Đất hứa -
Còn gì cho nhau nữa
Tình người, thi ca ...*

*Quý Tú Xương : Bỏ rượu, bỏ trà
Nhưng, không bỏ Thân - cò - lặn - lội ...
Mến đời thường em với vội
Bươn trải, tảo tần, bề bộn âu lo ...*

*Vui với niềm vui suốt Chín Khúc xô bờ
Mừng trọn nỗi mừng thác Bầy Tàng tung nước
Cho hôm nay những gì có được
Em ơi, Mùa thu !
Mùa thu !*

Công tác Mặt Trận *Với* **CUỘC VẬN ĐỘNG** **"TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG** **CUỘC SỐNG MỚI Ở KHU DÂN CƯ"**

NGUYỄN QUANG VINH

Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư" do Ủy ban Trung ương MTTQVN khóa 4 khởi xướng, phát động tại hội nghị lần thứ 2 tháng 2 năm 1995, được triển khai thực hiện ở Thị xã Bảo Lộc từ tháng 9 năm đó.

So với một số địa bàn khác của tỉnh, Bảo Lộc là đơn vị triển khai tương đối sớm. Qua 4 năm thực hiện cũng đã đạt được những kết quả đáng kể. Đã có 2 đơn vị vinh dự được chọn đi dự liên hoan khu dân cư tiêu biểu của cả nước.

Sau 5 năm thực hiện chúng ta cũng đã đạt được những kết quả bước đầu, bên cạnh đó, cũng còn nhiều tồn tại cùng những suy tư, trăn trở trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trước hết, chúng ta hiểu rằng : Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư" là một cuộc vận động rộng lớn, với nội dung phong phú, toàn diện triển khai trên phạm vi cả nước, phải tiến hành trong nhiều năm. Nó được thực hiện có kết quả sẽ có ý nghĩa và tác dụng trên nhiều mặt. Động lực của nó là sức mạnh của toàn dân, địa bàn diễn ra cuộc vận động là khu dân cư, người lãnh đạo các tổ chức Đảng, vai trò chủ trì là MTTQ, lực lượng phối hợp tham gia thực hiện là chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, các hội quần chúng, các tổ chức kinh tế, xã hội, lực lượng vũ trang và mọi tầng lớp nhân dân.

Vì là một cuộc vận động lớn, trước khi triển khai, chúng ta đã có sự chuẩn bị chu đáo và cụ thể. Xác định rõ hình thức, bước đi và cách làm. Sau đây là trình tự những công việc đã làm.

Thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động ở cấp Thị và cấp Xã, Phường;

Xây dựng kế hoạch hướng dẫn, mở hội nghị quần dân chính Đảng quán triệt và thống nhất về chủ trương kế hoạch;

Bằng nhiều hình thức mở các đợt tuyên truyền về mục đích, ý

nghĩa, nội dung và lợi ích của cuộc vận động, động viên mọi tập thể và cá nhân hăng hái tham gia;

Tổ chức làm điểm rút kinh nghiệm;

Triển khai ra diện rộng, bước này được tiến hành theo một quy trình được đúc rút xây dựng qua bước làm điểm.

Chính nhờ cách làm có cân nhắc, tính toán một cách căn cơ ngay từ đầu, nên cuộc vận động đã đi vào cuộc sống một cách thuận lợi, tranh thủ được sự đồng tình hưởng ứng và tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân.

Sau 3 tháng làm điểm rút kinh nghiệm, đến đầu năm 1996 được đồng loạt triển khai ở tất cả các xã, phường và đến cuối năm đó đã xuống tới các địa bàn dân cư.

Kết quả đầu tiên, sau 1 năm triển khai, là đã hình thành được 900 tổ dân cư và tương ứng với nó có 900 tổ công tác Mặt trận. Đây là một kết quả bước đầu có ý nghĩa. Từ đây, mọi chủ trương, công tác của Mặt trận và của Đảng, của Chính quyền, của Đoàn thể đi vào các tầng lớp dân cư một cách nhanh chóng.

Từ năm 1997 trở đi, chúng ta tập trung cho việc nâng dần chất lượng và hiệu quả, bằng cách từng bước cụ thể hóa những nội dung cơ bản của cuộc vận động, đồng thời, gắn các nội dung đó với các chương trình hoạt động của các đoàn thể, các tổ chức thành viên và các lực lượng xã hội khác, thông qua việc phối hợp xây dựng và triển khai các chương trình mục tiêu cụ thể xuống khu dân cư. Để tạo được sự cộng đồng trách nhiệm, chúng ta đã nhất trí thành lập một hội đồng phối hợp điều hành chung do Mặt trận chủ trì để đôn đốc kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện.

Đến nay, Ủy ban Mặt trận TQ Thị xã đã nhận và triển khai thực hiện các chương trình phối hợp ở khu dân cư của Hội Nông dân Thị xã, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên CSHCM, Hội Chữ thập đỏ. Ngành Lao động thương binh xã hội, Văn hóa - thể thao, Giáo dục, Y tế, Ban Dân số kế hoạch hóa gia đình, Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em, Công an, Quân sự, Công trình đô thị. Đặc biệt, Mặt trận cũng đã nhận được sự phối hợp hỗ trợ của tổ đoàn kết công giáo thị xã trong việc động viên, khen thưởng các khu dân cư ở vùng có đạo thực hiện tốt cuộc vận động này.

Với sáng kiến này, Mặt trận và các đoàn thể như được tăng thêm sức mạnh nhờ sự phối hợp và cộng hưởng, tạo được một chuyển biến tích cực nhằm xã hội hóa việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và hướng công tác vận động quần chúng của các ban ngành, đoàn thể các lực lượng xã hội về địa bàn dân cư.

Về kết quả cụ thể đạt được sau 5 năm thực hiện cuộc vận động ... xin được nêu lên một vài dẫn chứng.

- Qua 5 năm đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, các đoàn thể quần chúng đã đứng ra tín chấp cho trên 17.000 lượt hộ gia đình vay trên 50 tỉ đồng để đầu tư phát triển sản xuất; Huy động từ nội bộ đoàn viên, hội viên trên 650 triệu đồng, 219 chỉ vàng, 1.200 con heo giống, 18 con bò giống, 670 con gà giống, 40.000 cây giống, 8 tấn lương thực cho trên 5.000 lượt hội viên, đoàn

viên nghèo vay không lấy lãi để đầu tư sản xuất, làm dịch vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

Riêng Hội Phụ nữ đã xây dựng được 159 tổ góp vốn, 30 tổ tình thương thu hút 2.668 chị em tham gia với số quỹ trên 298 triệu đồng. Những việc làm cụ thể này đã góp phần quan trọng để xóa được 494 hộ đói, giảm được 1422 hộ nghèo trong 5 năm qua.

- Phát huy truyền thống tương thân tương ái, duy trì và phát triển phong trào toàn dân tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa, trong 5 năm, Thị xã Bảo Lộc đã xây dựng và trao tặng 24 căn nhà tình nghĩa, 2 căn nhà tình thương. Tu sửa 58 căn nhà, trao tặng 415 sổ tiết kiệm với giá trị từ 200 - 500 ngàn đồng/sổ, tặng 1.800 phần quà bằng nguồn ủng hộ của nhân dân cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, gia đình nghèo và bà con ở 4 xã Lộc Bắc, Lộc Bảo, Lộc phú, Lộc Lâm. 100% Bà Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn Thị xã được các tổ chức nhận phụng dưỡng đỡ đầu, 61 khu dân cư nhận giúp đỡ thường xuyên cho 112 hộ gia đình chính sách; hỗ trợ chăm sóc 21 người già neo đơn. Ngoài ra, những việc làm thấm đượm lòng nhân ái, tình nghĩa xóm làng thông qua cuộc vận động này dần dần đã trở thành thói quen, thành nét đẹp văn hóa trong đời sống làng xã.



- Các cuộc vận động, quyên góp, ủng hộ nhân dân Cu Ba, cứu trợ đồng bào các tỉnh và địa phương bị thiên tai, hỏa hoạn, các cuộc vận động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ chăm sóc người già cũng đã được thực hiện kịp thời và đạt kết quả tốt. Riêng năm 1999, qua hệ thống Mặt trận cũng đã quyên góp được gần 800 triệu đồng để ủng hộ đồng bào các tỉnh bị lũ lụt. Có điều đáng nói là, từ khi hình thành hệ thống khu dân cư, kiện toàn củng cố được hệ thống công tác Mặt trận, các cuộc vận động này được thực hiện một cách

nhẹ nhàng hơn và có hiệu quả hơn.

- Về chăm lo sự nghiệp giáo dục, y tế, tổ chức đời sống văn hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng, qua cuộc vận động cũng đã đạt được những kết quả đáng kể.

Năm năm qua, trên địa bàn Thị xã Bảo Lộc đã xây dựng được 175 phòng học mới, sửa chữa 481 phòng, với tổng kinh phí trên 12 tỉ đồng. Trong đó 50% là vốn do nhân dân đóng góp. Nhân dân còn giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó 145 triệu đồng. Tặng học sinh giỏi nhiều phần thưởng trị giá 36 triệu đồng, duy trì 3 lớp học xóa mù, 5 lớp học tình thương cho 229 học sinh.

Công tác vệ sinh phòng dịch, tiêm chủng mở rộng, uống Vitamin A cho trẻ được các khu dân cư quan tâm đúng mức. Công tác kế

hoạch hóa gia đình dân số nhiều địa bàn dân cư thực hiện rất tốt. Tất cả những cố gắng đó đã góp phần giúp thị xã đạt tiêu chuẩn Quốc gia về phổ cập cấp I và xóa mù, được công nhận là đơn vị thanh toán bệnh phong và thực hiện tốt chương trình tiêm chủng.

Việc huy động sức dân không chỉ đạt kết quả tốt trong xây dựng cơ sở hạ tầng về giáo dục mà còn góp phần cải thiện nhiều mặt đời sống xã hội.

Năm năm qua, đã tu sửa 956 km đường giao thông, sửa chữa, xây dựng 94 cầu cống, phát triển trên 100 km đường điện trung thế, hạ thế, với tổng kinh phí trên 10,5 tỉ đồng, 50% trong số đó là huy động sức dân. Các khu dân cư còn huy động trên 8.000 ngày công để dọn dẹp, phát quang 437 km đường thôn ngõ xóm; đã có 83 khu dân cư có điện chiếu sáng công cộng bằng sáng kiến và đóng góp của nhân dân, các địa phương đã xây dựng được 21 đội bóng, quy hoạch mới 13 sân chơi cho thanh thiếu niên ...

Những kết quả đó đã góp phần đáng kể đổi mới, cải thiện bộ mặt nông thôn và đô thị.

Để động viên các khu dân cư triển khai thực hiện có kết quả nội dung của cuộc vận động, hàng năm vào dịp 18/11 ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất các phường xã đã lấy đó làm ngày đoàn kết toàn dân, các khu dân cư sinh hoạt bình chọn những điển hình tiên tiến và những khu dân cư, những gia đình đạt tiêu chuẩn khu dân cư và gia đình có cuộc sống mới.

Từ cuối năm 1997 lại đây đã có :

135 khu dân cư được các cấp khen thưởng.

396 khu dân cư được công nhận có cuộc sống mới.

73 gia đình được các cấp khen thưởng.

19.364 lượt hộ gia đình được công nhận có cuộc sống mới.

Trong số đó đã có 2 tập thể khu dân cư được Ủy ban Trung ương MTTQVN tặng Bằng khen và được tham dự liên hoan khu dân cư tiêu biểu toàn quốc.

Qua 5 năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, nhất là qua hình thức, bước đi và cách làm, có thể rút ra mấy kết luận sau đây :

1)- Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” là một trong những cuộc vận động có ý nghĩa và tác dụng thiết thực trên nhiều mặt, hợp lòng dân nên đã được mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng và tích cực thực hiện.

2)- Việc phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, và các lực lượng xã hội triển khai các chương trình cụ thể thuộc nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đã cụ thể hóa và làm phong phú thêm nội dung của cuộc vận động, tạo thêm cơ hội để các khu dân cư có điều kiện tham gia, làm cho cuộc vận động thêm sâu rộng.

3)- Qua cách làm này, đã góp phần tạo ra sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi những mục tiêu đề ra cho cuộc vận động, đồng thời, cũng là cách thể hiện và thực hiện phương châm hướng công tác vận động quần chúng về cơ sở, về địa bàn dân cư, là nơi mà cuộc sống

muôn màu, muôn vẻ đang diễn ra, cũng là nơi trực tiếp tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.

4)- Qua 5 năm thực hiện cuộc vận động, các tổ chức của hệ thống chính trị từ tổ chức Đảng, Chính quyền đến MTTQ và các đoàn thể quần chúng ở cơ sở đã được xây dựng củng cố thêm một bước quan trọng, nâng cao được khả năng tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, công tác ở địa bàn cơ sở và khu dân cư.

5)- Thực tế hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ đã phát hiện, bồi dưỡng và động viên được một đội ngũ đông đảo những cốt cán, những cộng tác viên, tuyên truyền viên, sống và hoạt động ở thôn, buôn, khu phố và tổ dân cư, sát dân, hiểu dân, đã tạo ra những mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Chính quyền, Mặt trận, Đoàn thể với đông đảo quần chúng ở cơ sở. Đó là một lực lượng quan trọng duy trì và phát triển các phong trào hành động cách mạng của quần chúng ở địa bàn dân cư. Qua đó phát huy được vai trò và quyền làm chủ trực tiếp của các tầng lớp nhân dân trong cuộc sống mới ở cơ sở.

6)- Cuộc vận động đã khơi dậy và phát huy được nhiều tiềm năng nguồn nội lực từ các tầng lớp dân cư, giải quyết được nhiều vấn đề đặt ra trong cuộc sống, thúc đẩy sản xuất phát triển, đổi mới bộ mặt khu dân cư, quan hệ láng giềng và tình làng nghĩa xóm có bước cải thiện, đời sống vật chất tinh thần của nhiều gia đình và khu dân cư có tiến bộ rõ rệt. Công tác xóa đói, giảm nghèo đạt được những kết quả rất đáng kể. Đó là nhận xét, đánh giá chung của cấp ủy Đảng, Chính quyền, các Ban ngành, Đoàn thể và của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Có thể coi đây là tiêu chí quan trọng nhất khi đánh giá kết quả thực hiện cuộc vận động 5 năm qua ở Thị xã Bảo Lộc.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai thực hiện cuộc vận động này ở tỉnh ta nói chung và địa bàn Bảo Lộc nói riêng cũng còn nhiều khó khăn tồn tại cần phải được tháo gỡ trong những năm tới.

1/- So với nhiều địa phương trong cả nước, nhất là so với những điển hình tiên tiến xuất sắc của các địa phương, thì mức độ đầu tư và kết quả đạt được của chúng ta còn hạn chế. Chúng ta chưa có nhiều điển hình, ngay những điển hình được coi là xuất sắc nhất của chúng ta, so với các đơn vị bạn cũng còn kém thua trên nhiều mặt. Thực tế này đặt ra cho chúng ta một dấu hỏi lớn ? Phải làm gì và làm như thế nào trong thời gian tới.

2/- Không những mặt bằng chung về kết quả đạt được còn thấp, mà độ đồng đều cũng là vấn đề đáng quan tâm. Ở những địa bàn xa trung tâm, địa hình phức tạp, đất rộng, dân thưa là những địa bàn có nhiều vấn đề cần giải quyết, đòi hỏi phải huy động sức dân, nhưng trên thực tế hoạt động của các khu dân cư này thường là yếu kém, mặt bằng dân trí thấp, cơ sở hạ tầng thiếu thốn, đời sống khó khăn ... Sắp tới cần tập trung đầu tư như thế nào, ngoài huy động sức dân, Đảng và Nhà nước cũng cần có chính sách và tác động cụ thể.

3/- Xét về tính chất, quy mô, đây là cuộc vận động lớn, diễn ra

trên địa bàn rộng, với nội dung rất toàn diện, để duy trì và tiếp tục đưa cuộc vận động đạt được mục tiêu đã đề ra, ngoài vấn đề kinh phí cần phải không ngừng đổi mới hình thức và cách làm, nhất là công tác tuyên truyền, động viên, khen thưởng, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, tổ chức liên hoan gặp mặt trao đổi học tập lẫn nhau giữa các điển hình tiên tiến không chỉ ở cấp Trung ương mà ở cấp Tỉnh, cấp Huyện cũng cần được tổ chức.

4/- Thực tế hiện nay, ở địa bàn dân cư, cùng một lúc triển khai nhiều cuộc vận động, nội dung có nhiều vấn đề trùng lặp, không ít cán bộ tham gia quá nhiều ban bộ, sinh hoạt hội họp liên miên, thời gian dành cho công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện không bao nhiêu, chủ trương đề ra nhiều nhưng hiệu quả thực hiện thấp. Hiếm có một chủ trương công tác nào được thực hiện đến nơi đến chốn. Vì vậy cần thiết phải có sự sắp xếp lồng ghép, kết hợp các chủ trương công tác một cách hợp lý, để tạo thuận lợi cho sơ cở.

“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” là cuộc vận động trong thời kỳ đổi mới, thể hiện việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức thành viên, là sự thể nghiệm phương châm hướng công tác vận động quần chúng về cơ sở. Phấn đấu thực hiện có kết quả cuộc vận động này sẽ góp phần quan trọng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác vận động quần chúng, đưa sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc và hoạt động của MTTQ lên tầm cao mới, chiều sâu mới.

Từ thực tiễn 5 năm qua, chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng : cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” trong những năm tới sẽ gặt hái được nhiều kết quả tốt đẹp hơn, to lớn hơn.

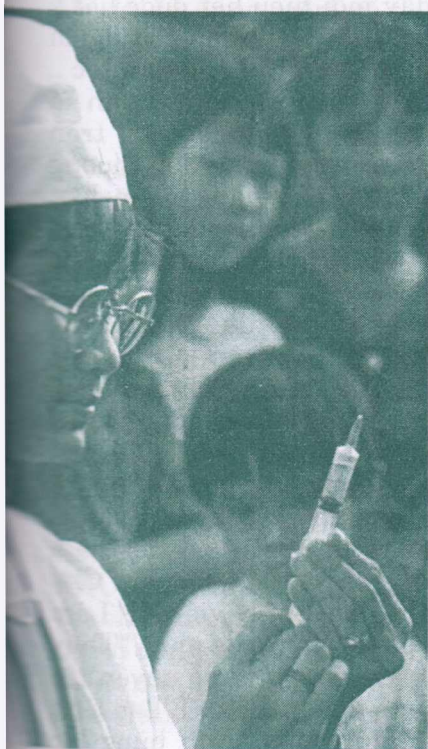
NGUYỄN THẾ NINH

Bảo Lộc Xuân

*Lên đường - tạm biệt quê hương
Bước chân đi khắp chiến trường Tây nguyên
Khi xung trận, lúc giao liên
Tánh Linh, Quảng Đức, Cát Tiên, Tà Lài ...
Qua bao tháng rộng năm dài
Vui vì nghĩa cả - sức trai góp phần !
Để mừng có Bảo Lộc xuân
Câu thơ cảm tác mấy phần là đây
Giữ gìn lộc biếc trên tay
Thơm hoa ngọt quả đất này yêu thương ;
Những mong sống đẹp đời thường
Quê hương đâu cũng quê hương ân tình
Đẹp thay - Xuân Bảo Lộc mình !*

BỆNH VIỆN II LÂM ĐỒNG LUÔN XỨNG ĐÁNG VỚI TẤM LÒNG Y ĐỨC

ĐOÀN VĂN THI



Năm nay cũng như những năm đã qua, chúng ta vừa kỷ niệm ngày 27 tháng 2 để bày tỏ lòng biết ơn đối với cán bộ nhân viên trong Ngành y dược Việt Nam. Chúng ta cũng mừng và kỷ niệm 25 năm một chặng đường, hình thành và phát triển của Bảo Lộc (28/3/1975 - 28/3/2000) từ ngày giải phóng đến nay, đồng thời cũng là năm trên khắp hoàn cầu đầu đầu người ta cũng mừng năm bản lề của thiên niên kỷ thứ III. Với những mốc thời gian đáng ghi nhớ ấy, với khí thế tung bừng của ngày hội lớn, tập thể cán bộ nhân viên y tế Bảo Lộc nói chung, Bệnh viện II Lâm Đồng nói riêng vô cùng phấn khởi với thành tích to lớn đã đạt được trong suốt chiều dài lịch sử của mình. Nhân dịp này chúng ta cũng cần ôn lại những chặng đường đã qua và hướng về tương lai để định ra cho mình một lối đi sao cho thích hợp với khoa học tiên tiến trong thời đại công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang ra sức phấn đấu chuyển mình theo từng năm tháng.

Qua tài liệu cũng như nhân chứng cho chúng ta biết : Bệnh viện II Lâm đồng ngày nay là tiền thân của Bệnh xá quân dân y thị xã B' Lao (ở đây chúng ta nói về con người) do quyết định của Tỉnh ủy Phân ban T 14 ngày 03/02/1962. Thời kỳ đó bệnh xá đặt tại buôn Măng Tố (Lạch). Quân số lúc đầu có 4 (1 y sỹ, 2 y tá và 1 nuôi quân) do y sỹ Hát phụ trách. Đến cuối năm 1964 đầu năm 1965 cục diện chiến tranh ngày càng leo thang, do nhu cầu cần nên bệnh xá được tăng cường đ/c y sỹ Hùng và một số y tá cứu thương khác. Năm 1966 Thường vụ Thị xã B' Lao cử đ/c Vương Đức Thành là Thị ủy viên phụ trách Trưởng ban quân y, Bác sỹ Phạm Viết Bá là Phó ban và tăng cường thêm một số y sỹ, y tá. Đến năm 1969 bệnh xá mới có bộ

phận được, bộ phận này ngoài việc chế biến sản xuất thuốc tại chỗ còn lo tìm nguồn dược ở các nơi khác để đáp ứng cho nhu cầu điều trị ngày một tăng. Cuối năm 1973 Bác sỹ Vũ Thành Chiến được Quân khu cử về làm Trưởng ban Quân dân y kiêm Bệnh xá trưởng cho đến ngày giải phóng (28/3/1975) là bệnh xá của Tỉnh đặc trách phía Nam đường 20, nhưng trên thực tế ngoài việc chữa trị cho thương bệnh binh toàn tỉnh, bệnh xá còn lo cho các đơn vị tăng cường, cử đội phẫu thuật đi theo các trận đánh các chiến dịch do Tỉnh và Quân khu yêu cầu, cũng như chăm sóc sức khỏe cho trên 2.000 người dân vùng căn cứ. Trong suốt thời gian này bệnh xá còn mở thêm nhiều lớp học để đào tạo y tá, cứu thương viên giúp các đơn vị lực lượng vũ trang và thôn bản trong vùng căn cứ đang có nhu cầu. Mặc dù quân số ban đầu chỉ có 4 đ/c rồi 10 đ/c nhưng bệnh xá luôn hoàn thành nhiệm vụ, 13 năm, 9 lần chuyển bệnh xá, mỗi lần di dời là phải làm mới lại lán trại, giường bệnh ... mà chiến tranh, chiến trường ngày thêm ác liệt, thương bệnh binh, nhân dân đau ốm, tai nạn, cái ăn, cái mặc, thuốc thang, y cụ nhất nhất bệnh xá phải lo toan, thật là những ngày tháng gian nan vất vả. Sự sống của con người ở đây nhiều khi như sợi mảnh treo chuông, địch bao vây, lương thực cạn dần, có nhiều tháng thầy thuốc và bệnh nhân phải ăn khoai, củ mài, bột vỏ cây xa bu để nhường cơm cho thương binh. Ngoài công tác an ninh, bệnh xá còn phải lo hậu cần, ngoài công tác chuyên môn, bác sỹ, y tá lo cấy khoai, rau để cải thiện đời sống cho thương bệnh binh nằm ở bệnh xá. Thời gian này, trong chúng ta nếu ai thấy, biết được việc làm của những thầy thuốc ở đây mới hiểu hết được hết ý nghĩa của lời nói : “Thầy thuốc như mẹ hiền” thật là những con người kiên trung, một lòng vì nước, vì dân, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc ... Nếu tính từ ngày 03/03/1962 đến ngày 28/03/1975, trên 13 năm, bệnh xá của Thị xã B’Lao đã có nhiều thành tích đáng tự hào “ Điều trị trên 1.000 thương binh, gần 1.500 lượt bệnh binh, trong đó có nhiều thương bệnh binh nặng. Ngoài ra còn khám chữa bệnh cho hàng ngàn lượt người dân trong vùng căn cứ và dân vùng ranh tranh chấp. Ở đây chúng tôi muốn nhấn mạnh đến công lao của các đ/c chủ chốt đó là Bác sỹ Phạm Viết Bá, Bác sỹ Vũ Thành Chiến, Y sỹ Ba Du ... ngoài ra còn nhiều gương điển hình chăm lo cho thương bệnh binh như y tá Sương, thím Mười, đ/c K’Miên nuôi quân, đ/c K’Xuân người chuyên lo tìm được liệu trong rừng sâu núi thẳm ... Để đạt được những thành tích nêu trên, có Chi bộ Đảng lãnh đạo của bệnh xá, tài năng và đức độ của các cán bộ chủ chốt, tinh thần tập thể của bác sỹ, y tá, nhân viên trên dưới một lòng. Trong quá trình chiến đấu, cứu chữa cho thương bệnh binh và nhân dân, đảm bảo hậu cần, đơn vị có 6 đ/c hy sinh và 2 đ/c bị thương, trong đó có đ/c Phạm Viết Bá chỉ huy đơn vị từ 1966 đến hết năm 1970, hiện nay đ/c là thương binh đang công tác tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Bác sỹ Vũ Thành Chiến nay là Giám đốc Bệnh viện II Lâm Đồng cả hai đ/c đã được Nhà nước tặng danh hiệu cao quý “Thầy thuốc ưu tú”. Với thành tích to lớn của bệnh xá, chúng ta có quyền tin tưởng một ngày không xa rồi đây bệnh xá Quân dân y thị xã B’Lao tỉnh Lâm Đồng sẽ được đứng vào hàng ngũ với danh hiệu “Anh hùng lực

lượng vũ trang” trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Ngày 28/3/1975, tại quê hương Bảo Lộc qua lời thơ của ai đã viết

Một phen lay chuyển đất trời.

Tháng Ba Bảo Lộc đổi đời đứng lên ...

Thật đúng như vậy, khi đoàn quân cách mạng ở nhiều hướng tiến vào thị xã, cũng là lúc nguy quân, nguy quyền tháo chạy tán loạn. Trong lúc quân ta chiếm cứ các điểm trọng yếu và nhanh chóng làm chủ toàn Thị xã, ngay sau đó đội quân thầy thuốc trong Ngành y dược của ta cũng tiếp quản những cơ sở y tế như trạm xá, bệnh viện. Trong thời khắc lịch sử sang trang, cán bộ nhân viên của Ngành ai cũng muốn được đóng góp công sức nhiều nhất của mình cho ngày chiến thắng, cũng như với ý nguyện của chính mình là người đầu tiên trong ngày giải phóng cho người dân ở đây thoát cảnh áp bức, tù đày, chết chóc. Điều này đã được thể hiện khi bác sỹ Lê Minh Sang, y sỹ Nguyễn Liễu (sau này là Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện Lâm Đồng) và một số y sỹ, bác sỹ, nhân viên y tế khác đã có mặt ngay chiều 28/3/1975 tại Trạm xá, bệnh viện để cứu chữa kịp thời cho những người dân, thương bệnh binh chế độ cũ còn nằm lại bệnh viện.

Tháng 5/1975, Bệnh viện Lâm Đồng được thành lập nhằm phục vụ cho bộ đội, cán bộ và nhân dân trong tỉnh, đồng thời cũng để phục vụ cho cán bộ chiến sỹ Khu (lúc bấy giờ Quân khu ủy đã về đóng tại Bảo Lộc) quy mô 120 giường bệnh do bác sỹ Lê Minh Sang làm Giám đốc, đ/c Trần Anh Trung làm Phó Giám đốc, đội ngũ cán bộ nhân viên lúc đó đa dạng, gồm có :

- Lực lượng của Tỉnh: 1 bác sỹ, 7 y sỹ, 1 dược sỹ và 4 CNV khác
- Khu hỗ trợ 6 bác sỹ, dược sỹ và y sỹ.
- Lưu dụng 37 điều dưỡng, nữ hộ sinh và nhân viên.

Khi tiếp quản bệnh viện Lâm Đồng (cũ) thì các phòng ban còn rất sơ sài vì là bệnh viện đã chiến của chính quyền cũ, hơn nữa trong lúc tháo chạy kẻ xấu đã lấy đi một số y dụng cụ, do đó ban lãnh đạo bệnh viện phải tìm cách thu hồi và bổ sung từ nơi khác về để bệnh viện có thể hoạt động được một cách tương đối chu đáo. Về tổ chức, lúc này bệnh viện có một Chi bộ với 18 đảng viên, 1 Chi đoàn.

Đến cuối năm 1976, tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Tuyên Đức được sát nhập, lấy tên là tỉnh Lâm Đồng, đơn vị hành chính tỉnh đặt tại Đà Lạt, bác sỹ Lê Minh Sang được điều về làm Giám đốc bệnh viện tỉnh, bệnh viện Bảo Lộc do bác sỹ Nguyễn Thanh Liêm làm Giám đốc, Bs Võ Thành Chiến làm Phó Giám đốc. Từ cuối năm 1978 Bs. Nguyễn Thanh Liêm chuyển về Thuận Hải, Bs Võ Thành Chiến được cử làm Giám đốc, y sỹ Nguyễn Liễu làm Phó Giám đốc, số dân huyện Bảo Lộc và các huyện lân cận ngày một đông, số bệnh nhân cũng ngày một nhiều, do đó Ủy ban nhân dân Tỉnh đã quyết định nâng bệnh viện Bảo Lộc trở thành bệnh viện khu vực, biên chế từ 150-175 rồi lên 200 giường, về con người cũng từ đó được nâng lên từ 90-12-150 rồi 230 cán bộ CNV, thời điểm này Bs Vũ Thành Chiến vẫn là Giám đốc, y sỹ Chu Ngọc Quý là Phó Giám đốc, sau đó bổ sung 1 Phó Giám đốc là Bs Huỳnh Văn Thiên.

Năm 1986 bệnh viện khu vực Bảo Lộc lại được đổi tên một lần nữa là Bệnh viện II Lâm đồng, lúc này chỉ tiêu giường, đến năm 1990 chỉ tiêu lên 300 giường. Từ ngày 19/8/1999 đến nay được nâng lên 350 giường do quyết định của UBND Tỉnh cho phép. Số CB.CNV tăng lên, nay bệnh viện đã có 65 bác sỹ, trong đó có 26 Bs chuyên khoa cấp I, 1 chuyên khoa cấp II, 1 kỹ sư, 36 y sỹ, 34 điều dưỡng trung học, 13 nữ hộ sinh trung học, 2 nữ hộ sinh sơ học, 3 dược sỹ cao cấp, 4 dược trung cấp, 8 dược tá, 13 kỹ thuật viên trung học, 1 kỹ thuật viên sơ học và 29 bác sỹ, y sỹ hợp đồng.

Cùng 106 cán bộ CNV của bệnh viện các phòng ban, như vậy cho đến thời điểm này bệnh viện có 286 CB nhân viên biên chế, 29 y bác sỹ hợp đồng. Tất cả là 315 con người để phục vụ cấp cứu, điều trị các bệnh nặng cho nhân dân cán bộ một Thị xã và 5 huyện phía Nam của Tỉnh.

Hiện nay bệnh viện II Lâm Đồng đã có các khoa : khoa nội, khoa nhi, khoa nhiễm, khoa hồi sức cấp cứu, khoa ngoại, khoa sản, khoa mổ hậu phẫu, khoa mắt, răng, hàm mặt, tai mũi họng, khoa xét nghiệm, khoa dược, phòng cấp cứu, khu khám đa khoa, khoa phục hồi chức năng, khoa nội tim mạch, khoa não cùng các phòng ban như : phòng kế hoạch tổng hợp, phòng tài vụ, phòng hành chính.



Phương tiện thiết bị y tế nay đã được nâng cao như : máy X quang toàn sóng, máy siêu âm. Máy xét nghiệm sinh hóa, huyết học tự động, máy hô hấp nhân tạo, máy tạo oxy, ngoài ra còn có những máy chuyên khoa răng hàm mặt, mắt, tai, mũi, họng.

Với thiết bị cao cấp này đã và đang giúp cho việc chẩn đoán y khoa rất chính xác, đồng thời cũng nhờ đó mà việc điều trị bệnh nhân ngày một tốt hơn. Điều này trong các năm vừa qua đã được người bệnh cũng như cán bộ nhân dân trong Thị xã và 5 huyện phía Nam đánh giá rất cao.

Bệnh viện II Lâm Đồng ngày nào, sau 25 năm gần như hoàn toàn đổi mới, nếu ai đó đã đến trước đây, nay có dịp trở lại thì thật là ngỡ ngàng, những căn nhà thấp mái tole nhỏ hẹp, nay đã nhường chỗ cho những nhà tầng ngói đỏ ngang dọc, được thiết kế theo quy cách tân kỳ hiện đại, trông rất bề thế. Các phòng ban đều có cửa kính rộng rãi thoáng mát sáng sủa, nền nhà lát gạch hoa xanh vàng, càng tô điểm cho ngôi nhà khang trang sạch đẹp. Hành lang rộng với các dãy ghế đá chẳng khác nào ghế đá công viên, rất tiện cho người nhà và bệnh nhân có nơi trò chuyện tâm tình. Được biết đây mới là con số 6 tỉ đã được

xây dựng, 4 tỉ đang thi công, còn 10 tỉ sẽ thi công trong những ngày sắp đến. Dù chưa hoàn tất trong việc xây dựng, nhưng các dãy nhà sẽ liên hoàn để di chuyển bệnh nhân dễ dàng. Được biết đây là sự quan tâm đặc biệt của các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước đối với sức khỏe của cán bộ, nhân dân Nam Lâm Đồng. Khi cơ sở vật chất đầy đủ tiện nghi, thì việc chăm sóc, cấp cứu, chữa trị của thầy thuốc cũng dễ dàng hơn, người bệnh cũng nhờ đó mà chóng bình phục hơn.

Còn một điều quan trọng hơn cả là trách nhiệm và tình thương của người thầy thuốc ở đây ngày được trong sáng, đáng để cho chúng ta kính trọng và quý mến. Nhờ uy tín của Ban Giám đốc cũng như uy tín của những người thầy thuốc đầu ngành, trưởng phó các khoa phòng, bệnh viện ngày một thu hút bệnh nhân đến để được cấp cứu chữa trị, mà các bệnh này trước đây phải đi đến các bệnh viện ở TP.HCM. được biết giường bệnh ở đây trong những năm qua đã nhận bệnh tối đa 100% số giường bệnh có lúc lên đến 110%. Kết quả điều trị ngày một tốt hơn. Khi viết bài này chúng tôi đã có dịp tiếp xúc với bệnh nhân, cũng như thăm hỏi những người nhà nuôi bệnh, thì ngoài tài năng của bác sỹ ở đây, phần đông hết sức nhiệt tình và thân thiện vì mỗi khi bệnh nhân hay người nhà của bệnh nhân cần, đều được bác sỹ, nhân viên trả lời một cách chân tình.

Bệnh viện II Lâm Đồng còn nhiều thầy thuốc khác rất đáng kính như các anh các chị là Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn, Trưởng phó khoa, các Phòng ban cũng như các bác sỹ, dược sỹ CB.CNV đã và đang công tác tại bệnh viện II Lâm Đồng 25 năm qua, cùng các đ/c đã công tác tại bệnh xá quân dân y thị xã B'Lao trước đây. Chính nhờ y đức trong sáng ấy đã góp phần đáng kể cho cán bộ chiến sỹ nhân dân ở Nam Lâm Đồng được yên tâm trong khi bị ốm đau bệnh tật. Bởi những cống hiến to lớn suốt 38 năm của cán bộ, nhân viên bệnh xá và Bệnh viện II Lâm Đồng mà Đảng, Nhà nước đã trao tặng cho tập thể và các cá nhân những phần thưởng cao quý như mới đây: Mừng vui với Huân chương lao động hạng ba Nhà nước ta vừa phong tặng.

Thật đáng tự hào với thành tích to lớn của Bệnh xá quân dân y trong thời kháng chiến chống Mỹ cùng với 25 năm hình thành và phát triển Bệnh viện II Lâm Đồng từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng đến nay. Chúng ta càng thêm tin tưởng vào những người thầy áo trắng ở đây luôn là những “mẹ hiền” hết lòng vì người bệnh. Nhân dân Thị xã Bảo Lộc cũng như các huyện phía Nam tỉnh ngày càng được chăm sóc cứu chữa bệnh kịp thời hơn, sức khỏe của cán bộ chiến sỹ, nhân dân sẽ được nâng cao hơn, do đó sống vui, sống khỏe, sống lâu sẽ không còn là giấc mơ xa vời, mà là điều đã và đang có cũng như có nhiều hơn trong những năm tháng sắp đến mà chúng ta đã đặt niềm tin vào cuộc sống ở ngày mai tươi sáng.

Điện lực Bảo Lộc

GÓP PHẦN ĐƯA THỊ XÃ LÊN NHỮNG TẦM CAO

VŨ HỒNG QUANG



Điện, có thể ví như “hơi thở” của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên toàn cầu. Đối với người dân, điện là ước mơ bao đời trong suốt thế kỷ qua. Thật kỳ diệu khi hôm nay, không chỉ ở phố phường, nhà máy, công sở nơi miền xuôi, mà ngay ở nơi núi rừng đã “có điện thay sao”. Ánh sáng điện đã đem đến văn minh cho con người nơi nó hiện diện. Điện lực Bảo Lộc đã cùng Tổng Công ty điện lực Việt Nam tạo nên “phép màu” làm đổi thay cuộc sống hôm nay.

Chi nhánh điện lực Bảo Lộc (ĐLBL) là đơn vị hạch toán báo sổ, chức năng, nhiệm vụ là sản xuất và kinh doanh điện năng, phục vụ cho các ngành sản xuất, an ninh quốc phòng và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn Thị xã và Bảo Lâm. Ngoài ra còn có nhiệm vụ cung cấp điện cho công trường lớn thi công nhà máy thủy điện Hàm Thuận - Đami. Để có được ngày hôm nay ĐLBL đã phải trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm, đầy thử thách. Sau giải phóng miền Nam năm 1975. Nguồn điện lúc bấy giờ là một máy Diesel phát độc lập với 7 tổ máy, tổng công suất chỉ 1800 Kw chỉ đủ phục vụ phạm vi hẹp. Cứ thế, nó tồn tại trong “thân cô thế cô” để “phụng sự”. Thời ấy nhân sự cả thấy có 21 người. Trong số cán bộ công nhân viên không có lấy một kỹ sư hay trung cấp. Đường dây trung thế là 15KW với chiều dài 16,6 km, đường hạ thế 8,2 km với 55 trạm phân phối, tổng dung lượng 2.075 KVA, sản lượng điện 1975 là 1.032.910 kwh.

Gần 10 năm sau (1984) ĐLBL mới được tăng cường 2 tổ máy Liên Xô nâng công suất lên tới 2.600 kw. Nhưng cũng chỉ là giải pháp

trước mắt để ổn định cho những đòi hỏi bức xúc của địa phương. Cho đến 3 năm sau khi nhà máy thủy điện Lộc Phát hoàn thành đi vào hoạt động, nó bổ sung thêm 600 kw hòa cùng lưới điện Diesel, lúc đó công suất đạt được 3200 kw, gấp đôi thời gian 3/1975. Tuy nhiên điện vẫn còn thiếu trầm trọng trước nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt trên toàn địa phương huyện Bảo Lộc (trước đây).

Trước năm 1990, tình hình kinh tế xã hội có nhiều biến động, diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến đời sống, tư tưởng CB.CNV. Một số CB.CNV đã có biểu hiện kém về ý thức, và chính người dân chưa hiểu và ý thức trong việc bảo vệ hành lang lưới điện, đường dây tải. Đã có những tiêu cực như cắt, phá, gây ảnh hưởng tới hoạt động của ngành. Đây là thời kỳ khó khăn, nan giải của ĐLBL cũng là tình hình chung của điện lực Việt Nam.

Trước vấn đề “cung thấp hơn cầu” khiến cán bộ ngành ĐLBL trần trở như một bài toán khó giải. Trong thâm tâm họ cũng khắc khoải, mong đợi một sự đổi thay bộ mặt ngành điện để có cơ hội phát huy khả năng trí tuệ, sức lực của mình đóng góp cho quê hương. Và rồi điều ấy đã đến. Điện lưới Quốc gia Nam Bắc công trình thế kỷ hoàn tất năm 1989, đã tạo nên tiếng vang lớn khẳng định sức mạnh to lớn của ngành ĐLVN. ĐLBL đón nhận lưới điện quốc gia vào 3/1990, bắt đầu từ đây điện được thắp sáng 24/24 trên địa bàn từng có. Đứng trước vấn đề mang tính thời đại này Ngành điện lực cũng lúng túng vì chưa có điều kiện chuẩn bị chu đáo. Song được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND Thị xã và lãnh đạo Ngành đã tạo mọi điều kiện để đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. Đời sống CB.CNV được cải thiện và ổn định. Nội bộ đoàn kết, chi bộ đến đoàn thể trong CB.CNV của đơn vị từng bước vững chắc đi lên.

Công việc cải tạo hệ thống đường dây truyền tải vốn chắp vá, yếu chưa đồng bộ, lạc hậu nên không hợp lý cả những nơi tiếp nhận. Sự quá tải vẫn xảy ra sự cố. Đây quả thật là gánh nặng đối với CB.CNV trong những năm sau.

Có thể nói, cho mãi đến 93-97 sau bốn năm kế hoạch được triển khai, phát động ... Với sự phấn đấu hết mình ĐLBL đã thực sự mạnh và phát triển nhanh chóng; ví như 1993 số đường dây trung thế là 133 km thì sau 4 năm phấn đấu đã phát triển tới 206 km. Trạm trung gian 1993 có tại Lộc Sơn 1 x 3200 kw - 35/15 KV thì đến năm 97 lên tới 2 x 6.300 KVA - 35/22 - 15KV.

Để thực hiện theo chủ trương của Chính phủ về tập trung công tác phát triển điện lực nông thôn. Bởi đây nó không đơn thuần về mặt thu lại hiệu quả kinh tế cho ngành, mà nó là vấn đề bức xúc, có vai trò quan trọng, ý nghĩa trong việc mở mang dân trí, tạo cho nông thôn phát triển văn hóa xã hội và phục vụ sản xuất địa phương. Cho đến nay ĐLBL đã đưa điện về nông thôn với 10/10 xã có điện thật là điều kỳ diệu, tuyệt vời, biến bao con người thổ phào nhẹ nhõm trút được vương vấn hoài ước từ lâu. Riêng huyện Bảo Lâm hiện có 5/11 xã có điện.

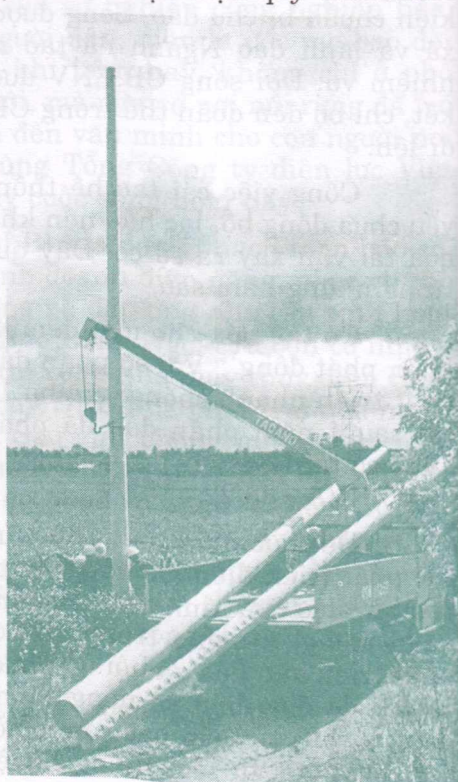
Cũng dễ hiểu thôi, bởi Bảo Lâm có nhiều xã vùng xa địa hình hiểm trở cần phải có thời gian và kinh phí mới có thể giúp mọi nhà được “bình đẳng” trong việc sử dụng điện.

Một vài dẫn chứng nữa để chúng ta thấy được tốc độ phát triển của ĐLBL vào 1997 đường dây trung thế ở nông thôn là 65 km tăng 33 km so với 93. Trạm phân phối 1997 là 124 trạm - 187 MBD - Tổng dung lượng 15.625 KVA tăng so với 93 là 90 trạm, tất cả tăng khoảng 4 lần.

Theo báo cáo năm 96-97 ĐLBL đã phát triển với chiều dài đường dây trung thế 206,5 km tăng trên 12 lần, đường dây hạ thế dài 120,6 km tăng gần 16 lần, 260 máy biến thế phân phối tăng trên 40 lần. Tổng công suất các trạm biến thế 24.499 KVA tăng 11.806 lần. Số điện kế bán tổng là 9 với 12.488 hộ sử dụng sau điện kế. Số khách hàng là 7.176. Trước số tài sản lớn nằm rải rác, rộng hầu hết ngoài trời địa hình khó khăn và còn nhiều yêu cầu khác nên nhân sự được tăng cường đáng kể. Kịp thời đáp ứng, đổi mới tình hình. Hiện nay đã có 86 người có 3 kỹ sư điện, 2 trung cấp - 2 trung cấp kinh tế, và 11 công nhân bậc cao, họ phát huy được quyền làm chủ mặt trận ánh sáng, đã đưa sản lượng điện tăng đáng kể nhất là vào 5 năm qua (1993-1997). Thủy điện Lộc Phát vượt mức kế hoạch từ 31,5% đến 67,9%. Năm đạt cao nhất là 97 : 1.679.040 kwh trên kế hoạch giao 1.000.000 kw. Điện thương phẩm 1997 đạt 28,9 triệu kwh tăng 5 lần so với 5 năm trước đó. Tỷ lệ điện năng tổn thất hàng năm dưới mức cho phép. Với tinh thần nghiêm túc rút kinh nghiệm từ những năm trước, ĐLBL thực hiện quy trình kinh doanh quy chế và kế toán; nâng cao ý thức trách nhiệm đưa hiệu quả thu tiền điện ngày càng tốt hơn. 1993 cũng là năm đầu tiên và cũng là đơn vị đầu tiên thuộc điện lực Lâm Đồng xóa bỏ tổn thu (mức thu đạt 123%).

Qua nhiều năm phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ (1993-1997) Chi nhánh điện lực Bảo Lộc được nhận Huân chương lao động hạng ba và được UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc. Trong CB.CNVC đã có 2 cá nhân liên tục nhận được Bằng khen của Tỉnh và một số thành tích khác do Công ty điện lực, UBND Thị xã khen thưởng.

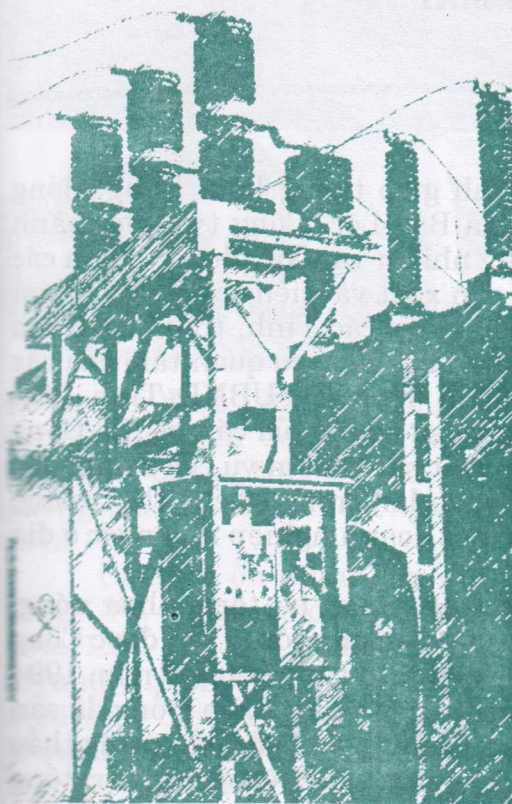
Hiện nay Điện lực Bảo Lộc có Chi bộ trong sạch vững mạnh 2 năm liền, tổ chức chính quyền vững mạnh về mọi mặt, là nòng cốt đã đẩy mạnh thi đua, phong trào phát huy sáng kiến cụ thể từ 93-97 có cả



thầy 21 sáng kiến làm lợi hàng trăm triệu đồng. Trong công tác quản lý kỹ thuật đã được Điện lực Bình Dương kiểm tra chéo tại Chi nhánh điện và chấm kỹ thuật an toàn CCD, đạt loại quốc gia (94,25 điểm / 100). Bên cạnh đó ĐLBL còn quan tâm thử nghiệm định kỳ đầy đủ các trang bị an toàn và bảo hộ lao động ...

Điểm lại vài năm gần đây Ngành Điện lực Việt Nam đã sản xuất được lượng điện năng lớn chưa từng có. Tuy chưa dư thừa nhưng không thiếu lắm. Đến năm 99, Tổng Công ty điện lực Việt Nam cho biết, tổng công suất nhà máy điện nước ta đạt công suất 5040MW theo dự báo mỗi năm sẽ tăng lên 700MW và có thể sau năm 2005 sẽ tăng thêm 1000MW. Bởi vậy, ĐLBL còn có nhiều việc phải làm phía trước, có như thế mới đưa điện đến hết những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Tránh được sự hao phí điện năng, và làm sao cho giá điện nông thôn giảm hơn nữa. Một thực tế khiến nhiều người băn khoăn, vì người nông dân xài điện chỉ bằng 1/3 hoặc thậm chí 1/8 ... lần so với hộ ở thành thị, nhưng giá điện lại cao hơn. Hay chỗ này chỗ nọ vẫn còn hiện diện những ông cai thầu, khiến giá điện còn cao, như vậy thiệt thòi cho người nông thôn. Nhìn lại 25 năm Điện lực Bảo Lộc đã đi được một chặng đường dài. Từ

một gia tài nhỏ nhỏ, cơ sở hạ tầng còn trống trải, nghèo nàn lạc hậu ... Nhưng nay, CBCNV họ đã là những con người có trình độ quản lý giỏi, sáng suốt biết vận dụng, sáng tạo và họ đã có trong tay một tài sản vô giá để phục vụ cho sự phát triển mọi mặt của xã hội địa phương và nhu cầu vùng lân cận. Trong tương lai ĐLBL cần phải vươn mình cao, xa hơn nữa có vậy mới đáp ứng được sự đòi hỏi từng ngày của sự nghiệp xây dựng Xã hội chủ nghĩa, nhất là Bảo Lộc được Chính Phủ coi là bàn đạp, trung tâm để phát triển ngành công nghiệp phía Nam, góp phần đưa Thị xã Bảo Lộc lên tầm cao mới. Chúng ta tin tưởng rằng với con chim “đu lông đủ cánh”, ĐLBL sẽ làm được nhiều kỳ tích hơn nữa và sẽ xứng đáng nhận được phần thưởng quý giá của Nhà nước trao tặng.



CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG LÂM ĐỒNG

ĐỨNG VỮNG TRONG CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

SAO MAI

Công ty xây dựng công trình giao thông Lâm Đồng “đóng quân” tại số 458 Trần Phú, Thị xã Bảo Lộc. Công ty được thành lập từ tháng 1/1978, với chức năng nhiệm vụ : Xây dựng cơ bản các công trình giao thông vận tải và sản xuất vật liệu xây dựng. Phạm vi hoạt động của Công ty trải hầu khắp các Tỉnh, thành phố của miền Nam. Trong suốt hơn 20 năm qua, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, nhất là Tỉnh ủy, UBND Tỉnh Lâm Đồng, Sở Giao thông vận tải tỉnh và sự nỗ lực của cán bộ CN Công ty ... Công ty đã luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, đặc biệt đã có những nỗ lực tự thân, vươn lên trong cơ chế thị trường, thể hiện được vai trò chủ đạo của một doanh nghiệp nhà nước ở địa phương.

Hàng trăm km các loại đường nhựa, bê tông nhựa nóng, đường cấp phối và biết bao nhiêu cây cầu, ống cống ... đã được Công ty thi công trong suốt hơn 20 năm qua. Chỉ tính riêng từ năm 1994 lại nay, Công ty xây dựng công trình giao thông Lâm Đồng đã sản xuất được 300 ngàn m³ đá các loại. Công ty đã bước đầu trúng thầu với những công trình có trình độ kỹ thuật cao. Nếu như giá trị tổng sản lượng năm 1991 Công ty chỉ đạt 2,5 tỉ đồng thì năm 1992 lên 4,4 tỉ, năm 1995 lên 8 tỉ, năm 1997 vọt lên 22,4 tỉ và năm 1999

vừa qua đạt 33 tỉ đồng. Mức tăng trưởng hàng năm tính từ 1991-1998, thấp nhất là 10% năm 1994 và cao nhất là 164% vào năm 1997.

Để đạt được kết quả trên, từ năm 1992 đến nay Công ty đã tập trung đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ. Hiện có 4 dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng với tổng số vốn đầu tư là 19,2 tỉ đồng Việt Nam.

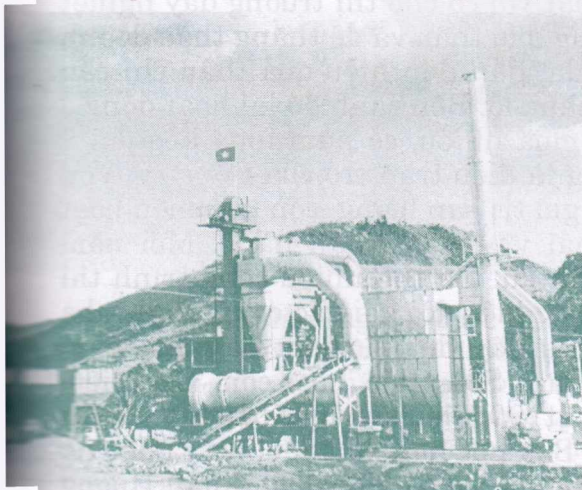
Các loại máy móc thiết bị tiên tiến hiện đại của thế giới được Công ty đầu tư như : xe lu, xe vận tải tự đổ, xe xúc, máy trải bê tông, trạm trộn cấp phối, trạm trộn của nhà máy cơ khí công trình Hà Nội với 24 tấn/giờ. Đặc biệt là trạm trộn bê tông nhựa nóng của Hàn Quốc với công suất 80 tấn/giờ. Kết quả việc đầu tư chiều sâu đã tạo điều kiện cho Công ty tăng thêm năng lực thiết bị để cạnh tranh với các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh. Trong 15 công trình tham gia dự thầu thời gian gần đây thì Công

ty đã trúng thầu 12 công trình, trong đó có những công trình của Trung ương như đường QL 10.

Vừa đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ hiện đại, Công ty còn thường xuyên tổ chức, vận động anh chị em cán bộ CNV tham gia công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất. Đã có 4 đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật, trong đó có 2 đề tài từ năm 1993 đến nay

đã làm lợi được 120 triệu đồng. Các sáng kiến cải tiến của Công ty được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng huy hiệu sáng tạo, phong trào thi đua trong CNVC cũng được đẩy lên, qua phong trào đã xuất hiện ngày càng nhiều tập thể, cá nhân tiên tiến.

Công ty ổn định, làm ăn ngày càng hiệu quả, theo đó đời sống CNVC ngày một tăng lên. Thu nhập bình quân đầu người năm 1991 chỉ 190 ngàn đ/tháng thì năm 1996 lên 432.000đ và hiện nay từ 500-600 ngàn đ/tháng/người. Trong số 240 CNVC thì hiện nay, Công ty có trên 30 người có trình độ kỹ sư, trung cấp, trong đó hơn 20 đồng chí là kỹ sư chuyên ngành, phục vụ sát thực, hiệu quả nhiệm vụ trọng yếu của Công ty, phong trào Đoàn ở Công ty hoạt động khá sôi nổi, được xếp vào loại khá; Công đoàn cơ sở vững mạnh từ năm 1992 đến nay, và 24 đảng viên là lực lượng



nòng cốt lãnh đạo, đoàn kết ... để đưa Công ty ngày một phát triển đi lên. Con số 6 năm liền (từ 1994-1999) được công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh đã phần nào nói lên điều đó. Với đạo lý uống nước nhớ nguồn, trong những năm qua Công ty đã vận động CB.CNV đóng góp và trích quỹ phúc lợi tập thể đã xây dựng được 3 căn nhà tình nghĩa tặng cho các gia đình chính sách. Ngoài ra Công ty còn lập quỹ bảo trợ tài năng trẻ với số tiền trên 60 triệu đồng.

Chính nhờ những nỗ lực bền bỉ trong suốt hơn 20 năm qua kể từ ngày thành lập (1978), đặc biệt là thành tích nổi bật từ năm 1994-1997 Công ty đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III.

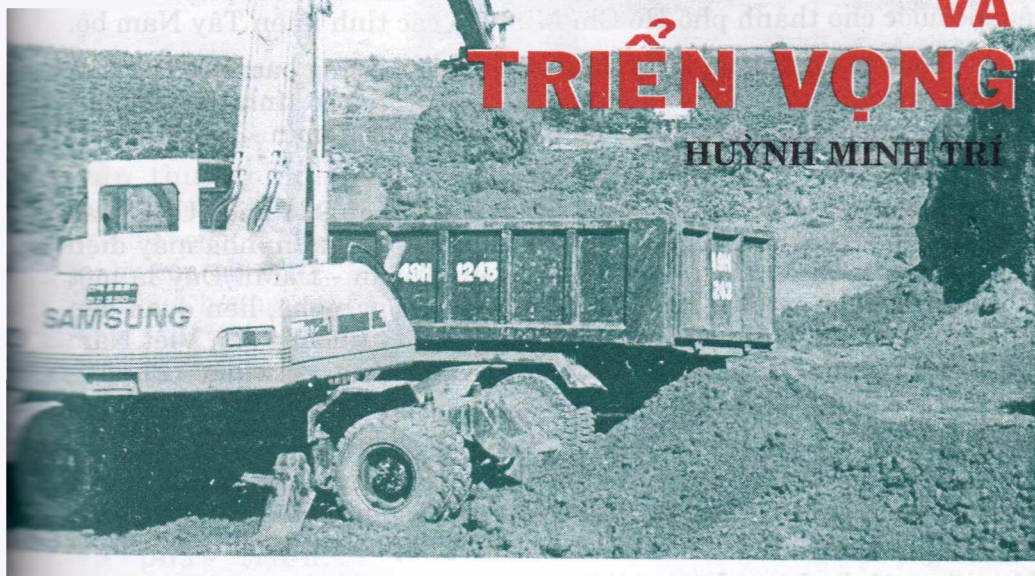
Vinh quang là thế đấy. Nhưng để đạt được điều đó, cũng như nhiều đơn vị doanh nghiệp khác, Công ty xây dựng công trình giao thông Lâm Đồng đã phải đối mặt với cơ chế thị trường đầy nghiệt ngã. Sự cạnh tranh gay gắt trong đấu thầu và để thắng thầu doanh nghiệp phải hạ giá thành tối đa, dẫn đến hiệu quả thấp chỉ cần gặp rủi ro nhỏ là không có lãi, thua lỗ. Bên cạnh đó lại hoạt động ở miền núi cách trở, nắng lắm, mưa nhiều, có năm mưa kéo dài 9 tháng. Vấn đề vốn lúc nào cũng là điều trăn trở của Công ty. Vốn lưu động hiện chỉ chiếm 7-10% giá trị sản lượng, còn lại muốn hoạt động sản xuất ổn định thì phải vay tiền Ngân hàng. Mỗi năm Công ty phải “gánh” mấy tỉ tiền lãi. Đã thế nhiều công trình thi công xong lại bị “ngâm vốn”. Đặc biệt đối với các công trình nhà nước và nhân dân cùng làm, nợ dây dưa từ năm này qua năm khác. Chẳng hạn như đường Lam Sơn (Bảo Lộc) còn 313 triệu, đường Trương Công Định (Đà Lạt) 90 triệu, đường Xuân Sơn, Xuân Trường 121 triệu và bãi đậu xe Bảo Lộc hơn 30 triệu, tất cả đều nợ từ năm 1996, 1997 đến nay. Ngay cả việc nạo vét hồ Xuân Hương đã nạo vét xong và đưa vào sử dụng từ năm 1998 (nguồn vốn của Tỉnh) nhưng hiện vẫn còn 3 tỉ vẫn chưa được thanh quyết toán.

Khó khăn là thế, nhưng vẫn cứ phải tìm cách vượt qua để tồn tại và phát triển. Những công trình trọng điểm năm 2000 cũng đang được Công ty thực hiện đều đặn, nhịp nhàng. Theo kế hoạch giá trị sản lượng năm 2000 sẽ là 35,5 tỉ đồng, trong đó phần xây lắp là 25 tỉ và sản xuất đá cát là 10 tỉ.

Hy vọng với sự đoàn kết một lòng, óc thông minh sáng tạo, chịu khó ... CB.CNV Công ty xây dựng công trình giao thông Lâm Đồng sẽ vươn lên, đứng vững trong cơ chế thị trường, xứng đáng là đơn vị tiên phong, thể hiện được vai trò chỉ đạo của doanh nghiệp nhà nước tỉnh Lâm Đồng đóng trên địa bàn Thị xã Bảo Lộc.

BAUXIT BẢO LỘC TIỀM NĂNG VÀ TRIỂN VỌNG

HUỲNH MINH TRÍ



Bảo Lộc là vùng đất được thiên nhiên ưu đãi với khí hậu ôn hòa, đất đai màu mỡ, thích hợp nhiều loại cây trồng. Không chỉ thế, trên những quả đồi dốc thấp, ngay bên dưới lớp đất ấy còn chứa đựng tài nguyên khoáng sản bauxit vô cùng to lớn.

Bauxit là loại quặng nhôm, được gọi tên theo địa danh làng Baux ở miền Nam nước Pháp, nơi đầu tiên phát hiện loại quặng này vào giữa thế kỷ 19.

Bauxit là nguyên liệu chính để sản xuất ra kim loại nhôm. Nhu cầu sử dụng nhôm ngày càng tăng trong nhiều lĩnh vực : chế tạo ô tô, máy bay, thiết bị máy móc, xây dựng, bao bì đồ hộp, hàng gia dụng...v.v... trong những năm vừa qua và dự báo trong thời gian tới đã đưa nhôm vào hàng “những kim loại của thế kỷ 21”.

Nhờ hàm lượng oxyt nhôm (Al_2O_3) cao, quặng bauxit còn được dùng để sản xuất xi măng chịu nhiệt, bột mài, gạch chịu lửa.

Ở Bảo Lộc - Tân Rai, trữ lượng bauxit được xác định khoảng 300 triệu tấn, phân bố trên diện tích hàng chục kilomet vuông, rất thuận lợi cho việc khai thác qui mô lớn.

Quặng bauxit nguyên khai có hàm lượng oxyt nhôm Al_2O_3 38%, sau khi tuyển đạt 49% được xem là loại quặng bauxit có chất lượng khá trên thế giới. Đặc biệt là hàm lượng tạp chất có hại oxytsilic SiO_2 rất thấp, khoảng 2% nên dễ chế biến có hiệu quả cao.

Từ những ngày đầu sau ngày miền Nam giải phóng 1975, đã có những hoạt động khảo sát, điều tra, tìm kiếm, thăm dò tài nguyên bauxit tại Bảo Lộc, Lâm đồng và các tỉnh Tây nguyên. Nhờ những thuận lợi cơ bản về trữ lượng, chất lượng quặng, điều kiện khai thác, tuyển, vận chuyển mà Tổng cục Hóa chất (nay là Bộ Công nghiệp) đã quyết định thành lập tại Bảo Lộc một Xí nghiệp khai thác bauxit, cơ sở duy nhất ở phía Nam, với nhiệm vụ khai thác bauxit để cung cấp nguyên liệu sản xuất hydroxyt nhôm và phèn sulfat nhôm phục vụ nhu cầu lọc nước cho thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây Nam bộ.

Thực tế hoạt động khai thác và chế biến quặng bauxit trong hơn 20 năm qua đã cung cấp những dữ liệu quan trọng, có tính thuyết phục cao cho dự án "tổ hợp khai thác bauxit - sản xuất alumin - luyện nhôm" quy mô lớn trong tương lai.

Theo dự án này, tổng vốn đầu tư toàn tổ hợp 964 triệu USD, bao gồm khu khai thác mỏ, nhà máy tuyển, nhà máy alumin, nhà máy điện phân sản xuất nhôm và cả thủy điện Hàm Thuận - ĐaMi. Đây là một dự án lớn về qui mô đầu tư, mức độ phức tạp công nghệ, liên quan đến nhiều ngành, nhiều địa phương, do Tổng Công ty khoáng sản Việt Nam (Bộ Công nghiệp) được giao làm chủ dự án, Hãng Pechiney (Pháp) - một trong những hãng đứng đầu thế giới về lĩnh vực bauxit và nhôm, làm tư vấn.

Khu mỏ rộng hàng chục kilomet vuông sẽ được mở ra với những khai trương rộng lớn, sử dụng ô tô trọng tải 20 tấn đi vào vận chuyển 2 triệu tấn quặng nguyên khai mỗi năm, cung cấp cho nhà máy tuyển, từ đó quặng tinh được đưa đến nhà máy alumin có công suất 300.000 tấn/năm. Phần nửa sản lượng alumin sẽ được xuất khẩu, phần còn lại đưa tới nhà máy điện phân sản xuất nhôm thời công suất 72.000 tấn/năm.

Một triển vọng tươi sáng, tiềm năng sẽ được khơi dậy trên vùng đất cao nguyên này. Khu công nghiệp nhôm và các công trình phụ trợ tạo việc làm cho 12.000 người, tác động tích cực nhiều mặt đến đời sống kinh tế, xã hội, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa.



Người đời vẫn thường nói, màu xanh là màu của hy vọng, là biểu hiện của sự sống. Từ thuở hoang sơ, con người và muôn thú đã biết sử dụng lá xanh, củ, hoa trái làm thức ăn, thuốc chữa bệnh ... và muôn loài đã trường tồn và phát triển.

Ngày nay xã hội loài người văn minh và phát triển vượt bậc, với sự đa dạng, phong phú của những loại hình, tiêu khiển, giải trí, thư giãn ... Thế nhưng con người vẫn luôn khát vọng và mong tìm đến cho mình một không gian xanh để tận hưởng cái không khí trong lành, tinh khiết từ thiên nhiên. Một đô thị tầm cỡ đến đâu nếu thiếu cây xanh trên hè phố, trên ban công, hay công viên ... chắc chắn không thể coi đó là đô thị lý tưởng và hoàn thiện. Cũng từ trăm trở ấy, khi Thị trấn Bảo Lộc được nhà nước công nhận là đơn vị hành chính cấp Thị xã vào tháng 7/1994 thì ngay sau gần 1 năm UBND Thị Xã ra công văn 37/CV-UB tháng 6/1995 về việc quy hoạch, tu bổ công trình cây xanh, để tạo vẻ đẹp cảnh quan môi trường.



Nằm 2 ven đường 28/3 với khu đất có diện tích 5.000m², ngay trước trụ sở UBND Thị xã. Một vị trí thật đẹp, tuyệt vời, bởi nó được hình thành và chia cắt, dẫn đến từ đường Lê Hồng Phong - Hồng Bàng - Lý Tự Trọng và Kim

Đồng. Nhìn về hướng Tây nam, trước mắt là núi Đại Bình cao sừng sững, ngày đêm che chở cho mảnh đất Thị xã được ôn hòa. Nếu ai đã từng qua lại nơi đây hẳn đã chiêm ngưỡng nét thơ mộng của thiên nhiên. Mỗi sớm, mỗi chiều, màn sương trắng như tuyết trôi lững lờ, lưng chừng núi hay trải rộng mênh mông tấm lụa khổng lồ khoác lên "tấm thân chàng" Đại Bình như duyên nợ của câu chuyện huyền thoại từ ngàn xưa.

Cách đây 41 năm (1959) dưới chế độ cũ. Người ta cũng đã ứng chọn nơi đây là địa điểm lý tưởng cho hoa viên, và có quy hoạch xây dựng. Sau ngày miền Nam giải phóng, chính quyền cũng để mất tới, cho trồng một số cây xanh. Nhưng "có sinh không có dưỡng"

nên hoa viên vẫn mờ nhạt như cái bóng, khắc khoải chờ đợi bàn tay con người. Suốt hơn 20 năm, trải qua bao “vật đổi sao dời”, và sự khắc khoải của đất đã được đền bù. Nhà kỹ sư thiết kế Nguyễn Minh Sơn với nhiều tháng ngày trần trở, miệt mài. Ông đã vẽ thiết kế, dựng lên trên bản vẽ những gì có thể làm được với tấm lòng yêu quê hương mình. Cuối năm 96 Công ty Công trình đô thị Bảo Lộc được UBND Thị Xã giao phó việc xây dựng công trình hoa viên cây xanh. Vinh dự và tự hào đấy, song cũng hồi hộp và lo âu không kém khi Công ty Công trình đô thị còn non trẻ, chưa có kinh nghiệm việc xây dựng hoa viên, cơ cấu nhân lực ít ỏi (công nhân cây xanh có 6 người năm 96). Riêng ông Giám đốc Vũ Thanh Châu người mới được bổ nhiệm chức vụ này, còn “chân ướt chân ráo” có quá ít thời gian để hòa mình với tập thể cán bộ và công nhân, và còn bao điều bất ổn khác cần phải làm. Trước gánh nặng mà UBND Thị xã giao phó, thực sự đây cũng là cơ hội để Giám đốc Vũ Thanh Châu khẳng định được năng lực của mình và khả năng của tập thể CB.CNV với sứ mệnh được giao, để cùng đưa xã hội phát triển.

Một yêu cầu được lưu tâm trong việc xây dựng hoa viên là, phải đảm bảo giống cây gắn với hiện tại, quá khứ và tương lai. Chịu được sự khắc nghiệt của thiên nhiên và sao cho có sự hài hòa. Trong năm 96 phải giải quyết 30% công việc như bứng cây cũ đi trồng nơi khác, thay đất mới, và cải tạo nó, trồng thí nghiệm để nắm bắt “tính khí” các loài cây còn kịp thời xử lý. Ông Giám đốc Vũ Thanh

Châu cho biết : “Một số cây quý hiếm như Tùng bách tán phải đi Hà Nam Ninh mới mua được, hay cây ô sa ka (chuông đỏ) lấy từ TP.HCM và một số từ Đà Lạt, Đức Trọng như Phượng tím, Thiên thông ... Còn tùng tháp được đưa từ miền Tây, một loài cây được coi là biểu tượng của Bảo Lộc. Riêng phượng vàng được nhân giống từ cây phượng còn sót lại ở Lộc Sơn (đầu dốc Minh Sanh ...)” và còn vô số cây và các loài hoa khác nhau.

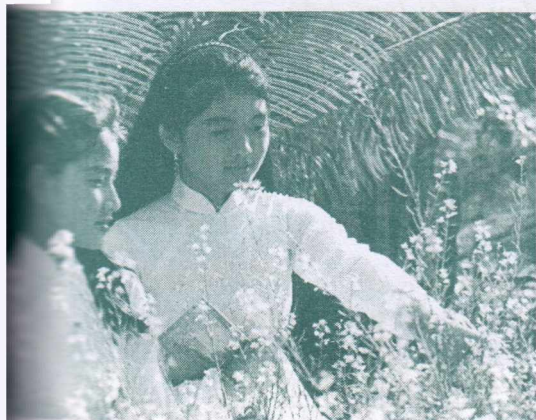
Cuối 1997, hơn một năm vật lộn với công việc, những giọt mồ hôi của Giám đốc, của đồng sự và anh em công nhân đã thấm dần trong mảnh đất này, hòng mong đất “hóa tâm hồn”. Không ít khó khăn, trắc trở trong suốt thời gian thi công. Song được cấp trên động viên, quan tâm, chỉ đạo kịp thời, khiến tập thể Công ty xây dựng đô thị như được tăng thêm sinh khí, họ đã chung lòng, chung sức biến khó thành dễ, biến không thành có, họ khắc phục và vượt lên chính mình. Với tổng kinh phí cho toàn bộ công việc xây dựng hoa viên lên tới trên 600 triệu, đối với ngân sách của ta lúc ấy quả thật không nhỏ chút nào. Chẳng thế, lúc mới bắt tay vào làm đã có dư luận bàn tán, sợ “đánh trống bỏ dùi”. Họ hoài nghi sự thành công của công trình, ít có người lại tin rằng rồi sẽ có ngày “Mẹ tròn con vuông”.

Cho đến hôm nay, đã trải qua mấy mùa mưa nắng. Và đặc biệt đã qua cái hạn ENINO khủng khiếp. Hoa lá cỏ cây trong công viên vẫn đâm chồi nẩy lộc, đơm hoa vươn lên với màu xanh, càng xanh hơn khi mỗi ngày trong vũ trụ âm dương hòa hợp với bàn tay

con người tận tình chăm sóc, khiến các loài hoa khác nhau như : Cẩm tú, Cúc chi, Đinh hương, Hoa hoàng hậu, Trạng Quỳnh hay các loài hoa có cái tên rất Tây như Pensee và Catton ... Chúng thi nhau và nối tiếp nở theo tháng, theo mùa. Hương sắc quyến rũ lòng người khi lung linh trong nắng sớm, dưới chiều vàng. Đã có những đội trai gái và cô dâu chú rể trong ngày cưới đến đây để được hòa mình trong khung cảnh hoa viên, mong mình có những tấm ảnh đẹp, hình ảnh sống động trong ống kính CAMERA (máy quay phim). Và cũng không chỉ lứa đôi mà từ trẻ em đến người già, họ đến cả gia đình. Đông nhất vẫn là chiều thứ bảy, chủ nhật và nhất là mùa thu

nhường lại cho ánh đèn đường sáng vàng tỏa ra hai bên hè được coi là nơi “hội ngộ” của quần chúng trong những ngày lễ, mít tinh ... Đêm xuống nơi đây cũng nhộn nhịp với những trò chơi mang tính thể thao như đá cầu, cầu lông, kéo co ... Và hai bên trong khuôn viên với ánh sáng dịu dịu của những chùm đèn tròn như chị Hằng nga ngày rằm, cũng đủ giúp những bước chân lữ khách trên những lối đi ngoằn ngoèo để cảm nhận những nét riêng của trời đất về đêm. Lác đác chỗ này, chỗ kia những đôi trái gái xuân thì họ đang ngồi sát bên nhau. Họ đang mong “Hoa ơi ! Hãy ngủ yên, cỏ cây ơi ! Lay thật khẽ” cho họ ... “đón xuân về”. Không biết tự lúc nào, Hoa viên đã là “nhà” chung cho những ai yêu nó. Nó thực sự là nơi sinh hoạt văn hóa. Một công trình phúc lợi thể hiện dân trí của địa phương. Thời buổi kinh tế thị trường khá tất bật với người lớn và trẻ em say mê với trò chơi điện tử, bạo lực ... Nếu họ đến với hoa viên hòa nhập với thiên nhiên, và tận hưởng cái hồn nhiên vui chơi của trẻ, và chiêm ngưỡng cánh hoa đủ sắc màu, sự kết tinh của đất trời ... Chắc họ sẽ nhận được niềm chia sẻ mệt nhọc, nỗi căng thẳng, lo toan và nó còn thật lý thú với trẻ thơ.

Hoa viên hôm nay đã thật sự tràn đầy sức sống của “tuổi dậy thì”. Những hàng cây xung quanh đã cao lớn như hàng Hoàng lan tua cao hơn tầm người, cành lá xum xuê xanh mướt hoa nở hồng tươi như cánh đào xuân. Cùng những cây hoa khác như cây Móng bò, Phượng tím ... Hoa viên càng tỏ ra sự quyến rũ và đủ sức níu kéo trong ánh mắt con người. Có buổi sớm



khi bầu trời cao và xanh hơn. Trên cao, gió thu đưa nhiều cánh điều đủ màu sắc lượn lờ, từ không trung tiếng sáo diều ngân nga, du dương làm mẩn nguyện trong ánh mắt chủ nhân đang hướng lên như muốn gói gắm lòng khát vọng bay bổng.

Mỗi chiều, trước khi mặt trời sang nửa bên kia trái đất. Một khoảng rộng hoàng hôn rực sắc màu, hắt lên từ những áng mây, nhuộm lên khuôn viên tạo nên vẻ đẹp huyền diệu rồi từ từ tắt lịm

NGUYỄN THỊ THANH TOÀN

Một thoáng Bảo Lộc

*Gió thoảng xa đã thấy thơm rồi
Thơm từ hoa lá đến môi tươi
Và đây giọng hát nghe dịu ngọt
Hương trà còn đọng ở nét cười*

*Mới trải qua mùa khô tận gốc
Mà mùa này xanh ngát đến chân mây
Những đàn ong cũng bay mỗi cánh
Lạc đường trong hoa trắng cà phê*

*Trời Bảo Lộc màu xanh biêng biếc
Đường âm no mở đến tận thôn buôn
Không còn nữa những ngày đói khổ
Cây trà thơm mà lang thang nỗi buồn*

*Ngàn dâu biếc vừa vào mùa hái
Tắm lụa nào không đau nhói lòng tắm
Mặc áo lụa tơ mà lòng không bông bong rồi
Có anh rồi anh gỡ mối sầu đông*

*Rời Bảo Lộc mà lòng cuộn thác
Như Đamri thấm đất tình người
Với Bảo Lộc đêm nay như có hẹn
Những ngàn sao thao thức suốt đêm vui*

*Ngày mai phải xa rời Bảo Lộc
Đêm hương còn vương mãi những môi cười*

hay đêm trăng, tôi đứng chiêm nghĩ đến một ngày không xa, hai hàng Tùng bách tán với sức sống mãnh liệt, sẽ vươn lên bầu trời xanh lồng gió, tựa như tháp bút khổng lồ tô điểm vào không gian phố phường. Và trí tưởng tượng, khiến tôi ví nó như những người lính trung thành sẽ ngày đêm hiện ngang canh gác cho quê hương mãi mãi thanh bình.

Nghĩ về một môi trường bị xâm phạm như ngày nay, trước sự tàn phá của con người. Thì sự ra

đời của những hoa viên thật cần thiết. Mong có một xã hội hóa cây xanh, từ gia đình đến công sở trường học, bệnh viện và một giải pháp cho 50% dành cho cây xanh trong qui hoạch xây dựng đô thị thì thật là tuyệt. Cuối cùng xin nhấn nhủ cùng ai, hãy cùng con cháu ta, từ trong sâu thẳm con người hãy ý thức hơn về trồng và gìn giữ, gắn gũi với cây xanh. Bởi màu xanh luôn tô điểm cho đời và làm đẹp những gì đang tồn tại xung quanh nó.



GHI NHẬN TỪ MỘT PHƯƠNG ĐIỂM PHƯƠNG ĐĂNG

mang tính nhân văn sâu sắc.

Từ xưa cha ông ta đã có câu : “Ăn quả nhớ người trồng cây”. Phương có nhiều người vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc đã ngã xuống, không tiếc máu xương, mất một phần xương thịt, cống hiến tuổi thanh xuân của mình, để có đời sống xã hội tốt đẹp, hạnh phúc hôm nay.

Đảng ủy, UBND đã có Nghị quyết chuyên đề để làm tốt công tác này. Những gia đình thương binh, liệt sỹ, đối tượng chính sách khi gặp khó khăn, đau ốm được cán bộ lãnh đạo quan tâm thăm hỏi, động viên. Hàng năm Tết Nguyên đán về, đều có quà tặng chúc mừng năm mới. Vận động từ nguồn vốn đóng góp của nhân dân, cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp ... Đã xây dựng được 4 ngôi nhà tình nghĩa với 100 triệu đồng, cao ráo, thoáng đẹp tặng 4 gia đình thương binh liệt sỹ : ông Huỳnh Xuân Vũ, bà Lý Thị Sơn, bà Vũ Thị Trục và bà Nguyễn Thị Dân. Lập được hàng trăm sổ tiết kiệm với số dư trên 36 triệu đồng tặng những gia đình chính sách. Tạo điều kiện tốt cho phát triển kinh tế gia đình. Bác Nguyễn Thị Hải Yến - Chủ tịch Hội phụ nữ Phương, nhiệt tình công tác Hội, có nhiều thành tích xuất sắc trong các công tác : đền

Chúng tôi được biết Phương II (Thị xã Bảo Lộc) có nhiều điểm mạnh đang từng bước đi lên. Với vóc dáng như người thanh niên mới lớn, sung sức.

Một ngày bình thường như bao ngày bình thường. Chúng tôi tới thăm, trước mặt chúng tôi là cơ ngơi rất khang trang của khu UBND vừa được xây dựng trên khoảng đất rộng, cửa mở ra đường Nguyễn Công Trứ. Một guồng máy đang hoạt động nền nếp. Như những cơ quan khác, không còn bắt gặp máy chữ cổ ngày xưa, mà là máy vi tính đang miệt mài làm việc.

Cán bộ các bộ phận, ban ngành đang bình lặng làm việc mà khẩn trương, vì hạnh phúc của 16 ngàn người dân đang chung sống xây dựng mái ấm cộng đồng các dân tộc, trên diện tích 650 ha.

Đền ơn đáp nghĩa - một việc làm đậm đà nghĩa tình,

ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo ... Bác đã được Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen.

Xóa đói giảm nghèo - việc làm thiết thực, thường xuyên.

Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến công tác nhanh chóng xóa đói giảm nghèo trong nhân dân, bằng nhiều chỉ thị, nghị quyết các cấp thực hiện.

Phường II địa bàn rộng, dân đông, sống trong cộng đồng gồm người của nhiều miền quê, nhiều tỉnh thành khác nhau. Khi mới thành lập Phường có 15 hộ đói, số hộ nghèo không phải là ít : 195 hộ. Việc làm đầu tiên cần phải nắm chắc số hộ đói, nghèo, hoàn cảnh sinh sống của từng hộ để có sự quan tâm đúng mức, kịp thời.

Đảng ủy, UBND đã ra Nghị quyết chuyên đề về chuyển giao khoa học công nghệ : trồng trọt, chăn nuôi, khuyến nông, hướng dẫn cách làm ăn kinh tế ... Nghị quyết 120 của Hội đồng Bộ trưởng, lãnh đạo Phường nhanh chóng thực hiện tạo vốn, tạo điều kiện cho dân vay vốn, phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo. Số hộ đói nghèo được vay vốn lên tới 100 triệu đồng.

Do đó, có điều kiện phát triển kinh tế, từng bước ổn định đời sống gia đình. Con em có điều kiện được học hành, sinh hoạt các đoàn thể ... Ngoài ra, Phường còn làm tốt công tác cứu trợ, quyền góp tiền, sách vở, quần áo ... ủng hộ nhân dân vùng bị thiên tai bão lụt như Vũng Tàu, Minh Hải, miền Trung, Bình Trị Thiên với tấm lòng lá lành đùm lá rách, thương yêu nhau.

Nay đã không còn hộ đói. Từ nghèo 150 hộ đã vươn lên mức kinh tế trung bình, dần vươn lên khá, 45 hộ còn lại phấn đấu cuối năm 2000 xóa nghèo. Chỉ còn hộ nghèo di dân cơ học đến nhập cư, phát sinh hộ nghèo của Phường. Bà Cao Thị Minh Thêm 61 tuổi, gia đình nghèo trước đây. Đã dám nghĩ dám làm đi lên bằng con đường chăn nuôi : chim cút nuôi tới 7 ngàn con, heo 3 nái sinh sản, đàn gà các giống hàng trăm con. Bà còn nuôi trâu. Ba, bốn tủ điện ấp trứng cút, trứng gà hoạt động liên tục. Hàng năm đã trừ chi phí, bà có trong túi 50 - 60 triệu đồng. Mức thu nhập của "Vua chăn nuôi" cao hơn nhiều gia đình khác. Nay, gia đình đã có cuộc sống khá giả, mua sắm được nhiều tiện nghi, máy công cụ ... Bà đã trở thành người nông dân sản xuất giỏi. Là một trong hai đại biểu tỉnh Lâm Đồng, được đi dự Hội nghị tổng kết 3 năm điển hình Phụ nữ tham gia xóa đói giảm nghèo toàn quốc lần thứ nhất tại Hà Nội tháng 10/1999.

Điều đó nói lên sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND về nhiệm vụ cấp bách, xóa đói giảm nghèo. Một việc làm giàu lòng nhân ái, đậm đà tình người. Chỉ có xã hội mới tốt đẹp của chúng ta mới có. Lòng người dân càng tin tưởng sắt son vào đường lối lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Nhà nước.

Văn hóa - giáo dục đang từng bước đi lên đầy hứa hẹn.

Văn hóa - giáo dục là một mặt trận quan trọng. Cần được đầu tư nhiều trí tuệ, sức lực, lãnh đạo Phường, đã thực hiện Nghị định 87-88,

Chỉ thị 814 của Chính phủ bài trừ tệ nạn xã hội, cách phòng chống. Thường xuyên giao lưu gặp mặt, thảo luận nội dung xây dựng cuộc sống văn minh, gia đình văn hóa mới. Xây dựng khu dân cư với khẩu hiệu : “Xanh, sạch, đẹp”. Ứng xử lịch thiệp, đoàn kết, sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật. Ông Đinh Xuân Khoát có thành tích xuất sắc, giỏi về xây dựng khu dân cư. Ông đã là đại biểu được đi dự hội nghị tổng kết đợt phát động toàn dân đoàn kết của Trung ương, do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức tại Hà Nội vừa qua.

Hàng năm tổ chức phong trào thi đua chào mừng, các ngày lễ lớn, Tổ chức lễ mừng Đảng mừng Xuân. Tổ lòng biết ơn Đảng, Bác hồ và ơn cách mạng. Với không khí tung bừng ngày hội, cuộc thi có giải thưởng tặng cho cờ tướng, bóng chuyền, bóng bàn, cây cảnh ... Tết trung thu hàng năm của thiếu nhi, nhi đồng được tổ chức chu đáo, có quà tặng cho các cháu.

Cán bộ và nhân dân Phường đã được tặng hai Bằng khen của Bộ Nội Vụ và UBND tỉnh về làm tốt công tác văn hóa.

Phường có số trường học lớn, 10 trường tiểu học và trung học cơ sở. Nhà trường đầu tư cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp, mang tính giáo dục. Phong trào thi đua “dạy tốt - học tốt” ngày càng sôi nổi, có chiều sâu, đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Có những thầy, cô không ngừng phấn đấu vươn lên, đã đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Thị, Tỉnh và Quốc gia. Cô Lê Thị Thanh Thủy giỏi cấp quốc gia, Hoàng Thị Hoa Thành, Nguyễn Thị Kim Xuân giỏi cấp tỉnh ... Có những em học sinh giỏi cấp Tỉnh: Nguyễn Thị Bảo Linh, (anh văn), Phùng Văn Hưng (toán lớp 9), Bùi Hoàng Hiệp (Lý) ...

Nhà trường luôn giương cao ngọn cờ giáo dục. Không ngừng phấn đấu vươn lên trong sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ. Có những trường đã trở thành trường tiên tiến, điểm sáng của Ngành giáo dục như trường tiểu học Nguyễn Trãi, trường trung học cơ sở Quang Trung, điển hình tiên tiến cấp tỉnh nhiều năm liền. Kỳ thi học sinh tốt nghiệp các năm đều đạt 97 đến 100%.

Một điều rất mừng trong công tác phổ cập giáo dục toàn dân, Phường đã phổ cập giáo dục xong Trung học cơ sở. Tạo nên mặt bằng dân trí ngày một cao.

Đạt được những thành tích về giáo dục như vậy, ngoài những nguyên nhân khác, phải nói đến quản lý tốt giáo dục về mặt Nhà nước của UBND phường II.

Văn nghệ - thể dục thể thao, một phong trào quần chúng sôi nổi, đôn đốc cho mọi hoạt động :

Văn nghệ - thể dục thể thao là hoạt động quần chúng lành mạnh. Góp phần tăng cường sức khỏe, kéo dài tuổi thọ của con người. Hầu hết thanh niên ở các khu phố đều thành lập đội bóng chuyền, bóng đá. Chủ yếu tranh thủ luyện tập ngoài giờ hoặc ngày chủ nhật. Tổ chức thi đấu giao hữu giữa các đội nhằm không ngừng nâng cao kỹ thuật chơi bóng. Biết giữ gìn tốt tình cảm trong thi đấu. Tinh thần thể thao lành mạnh, không có tư tưởng cay cú - thua, được. Vừa qua, đội bóng

chuyên Phường dự thi đấu tỉnh đã đạt giải vô địch. Được mời đi dự thi đấu bóng chuyền khu vực miền Trung tại Đồng Nai.

Mỗi sớm mai. Chúng tôi thường bắt gặp những anh chị của các khu phố chạy trên đường hít thở không khí trong lành. Còn có cả những cụ ông tuổi đã cao, cùng con cháu chạy ra khuôn viên tập thể dục. Các bà các má tập thể dục trước sân nhà, trên lan can lầu hai ...

Hội người cao tuổi Phường II đã sáng tác, in ấn cho ra đời tập san mừng Đảng, mừng Xuân 1999. Một hoạt động văn hóa tinh thần bổ ích. Có sự cổ vũ rất lớn ở lớp người đã từng trải, cống hiến đối với con cháu.

Phong trào văn nghệ cũng không kém sôi nổi, hào hứng. Các “nghệ sỹ” không chuyên sẵn sàng có mặt góp vui trong đại hội, hội nghị, buổi tọa đàm của hội người cao tuổi, Hội phụ nữ ... buổi giao lưu văn nghệ Cựu chiến binh Thị xã Bảo Lộc. Lời ca tiếng hát ca ngợi truyền thống của các “nghệ sỹ” Phường II âm vang, tươi trẻ. Đã làm cho cuộc sống thêm khởi sắc, không ngừng vươn lên, làm giàu hơn đời sống tinh thần và vật chất của mọi gia đình trong Phường.

Chúng tôi còn được anh Chủ tịch Phường - Nguyễn Văn Triệu cho biết thêm.

Phường khi chia tách theo nghị định 65/CP, có rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, đời sống kinh tế của nhân dân, về tổ chức ... Song, Phường có rất nhiều thế mạnh :

- Có sự đoàn kết thống nhất cao của hệ thống chính trị từ Phường xuống đến khu, tổ dân phố dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ. Một Đảng bộ có số lượng đảng viên đông nhất Thị xã (360 đồng chí).

- Có đội ngũ cán bộ chủ chốt hầu hết tốt nghiệp phổ thông, tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị, trung cấp quản lý Nhà nước.

- Có đạo đức, tác phong, năng lực làm việc, có sức khỏe hoàn thành nhiệm vụ được giao.

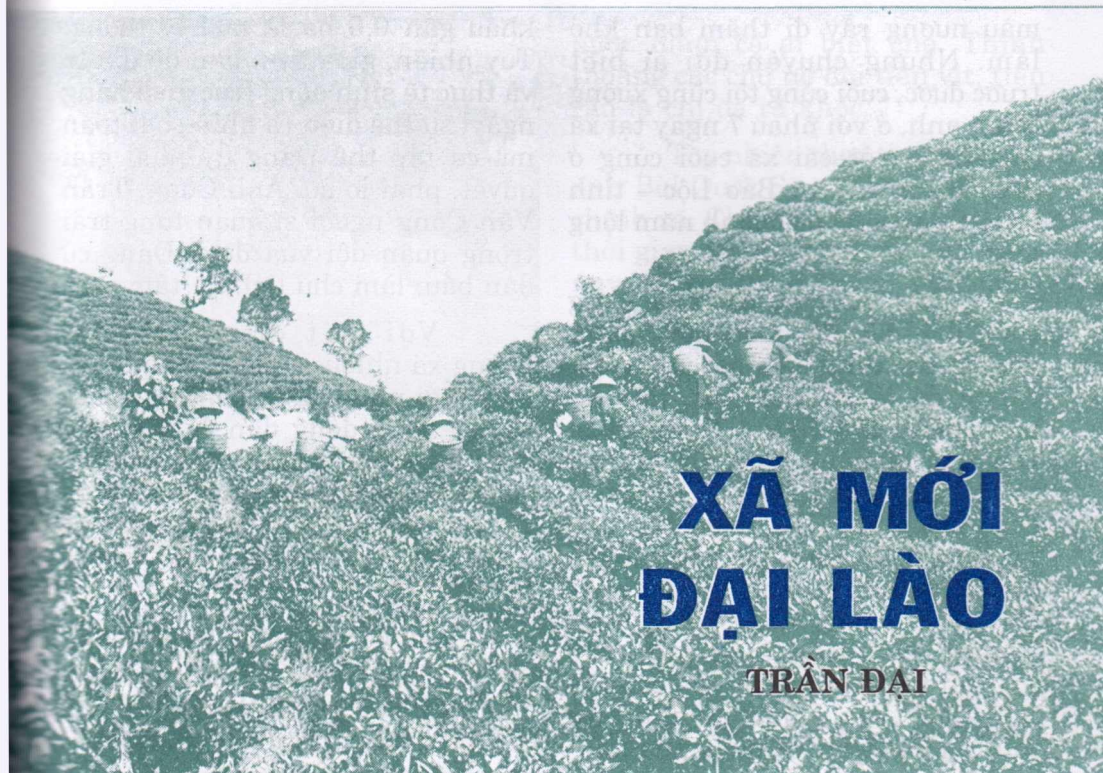
- Trình độ dân trí khá cao, có sự đóng góp rất lớn của các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội ...

- Nhân dân tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, Chính quyền địa phương.

- Từ đó hiệu quả tổ chức thực hiện việc chấp hành của địa phương về kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, đời sống nhân dân ... đạt kết quả tốt.

Công tác thu thuế, giao nộp ngân sách nhà nước, từ 1994 tới nay đều đạt 100 đến 120% kế hoạch năm, xấp xỉ 1 tỉ đồng. Công tác an ninh quốc phòng, tuyển quân ... tốt. Công tác an ninh chính trị ổn định. Các khu dân cư đều có ban an ninh nhân dân. Công tác thanh tra tư pháp, UBND kịp thời giải quyết đơn từ khiếu nại của công dân thỏa đáng.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt, sâu sát của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Phường II, chúng tôi tin chắc phong trào mọi mặt của Phường II sẽ ngày càng thu được nhiều thành tích xuất sắc, vươn lên những đỉnh cao mới.



XÃ MỚI ĐẠI LÀO

TRẦN ĐẠI

Tôi có người bạn, hai chúng tôi cùng tốt nghiệp Trường sĩ quan lục quân I - Sơn Tây vào năm 1985, anh ra trường với điểm khá còn tôi suýt nữa là trượt, vì cái tội thiếu thông minh. Nhưng rồi tôi cũng tốt nghiệp, cũng mang quân hàm thiếu úy chính quy như ai. Anh ấy tên là Huyện - Đinh Công Huyện. Huyện thông minh học giỏi nên khi ra trường anh được phong quân hàm trung úy, rồi sau đó được sang Liên Xô học tiếp. Bạn bè ở đại đội tôi ai cũng kính nể và hy vọng. Đường binh nghiệp có ai biết trước, lỡ may sau này nó trở thành tướng, tuy chẳng giúp được gì nhau, nhưng những lúc về già nếu nó còn nhớ nó đến thăm hoặc không thì tôi cũng sẽ mang tên nó ra lèo thiên hạ rằng : “Tao có thằng bạn làm tướng lĩnh, chuyện có thật 100%”.

Ở đời, thường người ta vẫn sống bằng cái ảo mà không phải là cái thật của mình như thế.

Bỗng nhiên 10 năm sau, tôi gặp lại nó ở Đà Lạt đi chiếc xe đạp cà tàng, người ốm nhách duy chỉ có đôi mắt sáng và có hồn. Hỏi ra mới biết Huyện vừa tốt nghiệp lớp Trung cấp quản lý Nhà nước. Với tám bằng thủ khoa trong tay và đang làm Phó chủ tịch xã ở tận đầu đèo Bảo Lộc. Gặp tôi anh mừng lắm kể về mọi cuộc đời binh nghiệp như một thời xa vắng, rồi đến chuyện vợ con, rồi mời tôi về thăm Đại Lào xã mới của anh. Hứa với Huyện thì hứa, nhưng chắc gì đã đi được. Tôi 1 vợ 3 con làm phó thường dân, ngoài nghiệp lính ra không có nghề nghề gì khác phải nuôi 4 tàu há mồm, buông việc hoa

màu nương rẫy đi thăm bạn khó lắm. Nhưng chuyện đời ai biết trước được, cuối cùng tôi cũng xuống thăm anh, ở với nhau 7 ngày tại xã Đại Lào, một cái xã cuối cùng ở phía Nam Thị xã Bảo Lộc - tỉnh Lâm Đồng, bốn bề quanh năm lồng gió.

Lấy từ mốc cái cầu vòng cung đến đầu đèo Bảo Lộc, qua 1 dải đất dài sóng lượn bạt ngàn trà, cà phê đó là xã Đại Lào, một xã mới thành lập được 5 tháng tuổi. Đại Lào là tiếng phát âm trại ra từ thổ ngữ Ma : Đa Lào nghĩa là con nước lớn. Con nước lớn đầu nguồn này đã âm thầm vận chuyển phù sa từ núi Tà Kơn về đến miệt Đại Bình xuống đồng bằng Bình Thuận. Nối tiếp giáp giữa cao nguyên và bình nguyên và cũng là nơi giao thoa giữa hai nền văn minh miền biển và miền rừng.

Vào những năm 1960 và đầu 1970, Đại Lào đã là bản anh hùng ca về tình đoàn kết giữa người Kinh và các dân tộc ít người K'Ho, Ma đấu tranh kiên cường chống Mỹ mà biểu tượng chị Ka Pha và hai đồng chí của chị là K'Chào, K'Bơn khi sống chung nhau bát cơm xẻ nửa đến khi chết nằm chung nhau một nấm mồ ngót 26 năm trời tại cổng nhà máy ương tơ Việt - Ý đã bị bê tông hóa hàng ngày tập nập xe pháo người đi.

Sau 1975, Đại Lào thuộc xã Lộc Châu đến ngày 23 tháng 8 năm 1999 được tách ra thành xã Đại Lào với dân số 11.000 người trên tổng diện tích 6.220 ha. Đối với một xã nông nghiệp mà 1 nhân

khẩu gần 0,6 ha là quá lý tưởng. Tuy nhiên, giữa trên bản đồ địa lý và thực tế sinh động trực giao hàng ngày, sự thể diễn ra nhiều bài toán mà cả tập thể Đảng ủy phải giải quyết, phải lo âu. Anh Công, Trần Văn Công người sĩ quan từng trải trong quân đội vừa được Đảng cử dân bầu: làm chủ tịch xã tâm sự:

Với một địa bàn rộng, đường xá nhiều nơi phải đi bộ, dân 90% mới nhập cư được hình thành những cộng đồng dân cư tản mát theo từng cụm, trình độ dân trí thấp, dân từ Cao Bằng đến Cà Mau đều có mặt. Trụ sở Ủy ban chưa có đang còn ăn nhờ ở đậu tại Công ty tơ Việt - Ý.

Thực vậy, một xã với dân số trên 11.000 người là không nhiều nhưng là dân di cư tự do từ nhiều địa phương khác nhau đến miền



quê mới lập nghiệp. Từ bỏ cây đa, bến nước, lũy tre làng, từ bỏ những kỷ niệm êm đềm thời thơ ấu, lạy tạ xin lỗi mồ mả ông bà để ra đi cũng đau lòng lắm. Đến nơi mới lập nghiệp và chấp nhận rủi ro, chấp nhận đương đầu với những vấn đề khắc nghiệt nảy sinh khác, vì ở đời đâu có thể muốn là được. Là một xã nông nghiệp để trở thành một cộng đồng gắn bó với nhau



theo văn hóa làng xã tại Đại Lào đều phải có thời gian. Vì vậy chỉ vài năm trước đây để bảo vệ nhóm mình tự nó cũng hình thành những thủ lĩnh như : “Lương Sơn Bạc” hay “12 sứ quân” ... Anh Phú một sĩ quan Công an khu vực rất tận tụy đối với công việc được nhân dân Đại Lào tin yêu cũng đã không ít vất vả, thậm chí cả máu để bây giờ mới chỉ có thể viết bài : “Bình Ngô Đại Cáo” về mặt an ninh. Anh Trung phân trạm y tế Đại Lào cũng đã một thời khóa cửa ngoài sơ cứu bệnh nhân bên trong nhằm ngăn chặn dòng người cầm dao búa gây gộc xông vào. Chị Thủy quê ở Bến tre, một người phụ nữ bán cháo vịt ban đêm cũng bị các vị anh hùng hảo hớn ăn quịt đến hết vốn rồi nợ nần. Có lần chị vừa khóc vừa phân bua trong nghẹn ngào u uất : “Bà con thấy đây, chúng nó ăn 2 đùi vịt, 10 trứng hột vịt lộn, 1 bộ lòng vịt, 3 xị rượu cộng với nợ cũ là 120.500đ. Nay em đòi tiền chúng nó đá đổ xoong cháo của em, mà đâu phải một người. Trời ơi ! sao ông trời không có mắt. Mấy ngày nay cả nhà em ăn cháo trắng với

nước mắm có ai biết cho. Thịnh thoảng các chủ nợ đòi tiền vịt, tiền rau là chị òa ra khóc...”

Tuy nhiên theo thống kê của anh Bùi Quốc Sỹ - Trưởng ban địa chính xã. Chỉ mới lập nghiệp trong thời gian ngắn ngủi ở Đại Lào, hiện nay đã có 7% là triệu phú đúng nghĩa đi lên từ đất (khoảng 700 người), 30% (khoảng 3.300 người) đã có của ăn của để từ cà phê cũng đi lên từ đất. Tình làng nghĩa xóm đã xuất hiện, dân làng đã gắn bó nhiều hơn. Anh Sơn sinh năm 1966 tại Hà Tây, sau khi ra quân về Đại Lào lấy vợ, nay nhà cửa khang trang, anh đã dùng con số làm thủy điện cho chính mình, đã chuyển giao kỹ thuật cho bà con khác cùng làm đạt công suất điện từ 300w đến 1000w. Anh đã giúp nhiều bà con mới vượt khó hàng chục gia đình không một chút tính toán riêng tư. Trang trại nông nghiệp cấp quy mô lớn cũng đã hình thành như trang trại ông Lê Minh Ngọc một nhà hiền sỹ, nghe nói ông là một trong những thành viên dịch tác phẩm Lê Nin toàn tập ra tiếng Việt. Cách đường lộ 2km, ông đã cho mọc lên một ngôi nhà tựa như lăng tẩm Tự Đức trị giá gần 1 tỉ đồng, 90 ha vườn rừng được ông khai thác theo hình thức nông lâm kết hợp, gần 50 nhân công làm việc cho ông cần mẫn trung thành vì ông đã từng giúp họ khi vào định cư đất mới.

Hệ thống giáo dục đã tạm đầy đủ từ cấp I đến cấp II, đã chấm dứt giờ học ca 3. Mới đây ngày 8/1/2000 xã vừa hoàn thành trường phổ thông trung học cơ sở Đại Lào với vốn đầu tư 500.000.000đ. Đây là một trường lớn nhất và đẹp nhất của xã, hàng cây phượng vĩ sân

trường mới trồng hàng ngày phát triển xanh tươi. Mười một ngàn dân đã yên tâm gởi gắm con em mình và trước công trình đồ sộ ấy họ càng tin Đảng hơn, dự kiến những năm sau tại trường này sẽ phát triển thành liên trường phổ thông trung học và phổ thông cơ sở với 32 lớp học và cả ngàn học sinh, các em sẽ là chủ nhân tương lai trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa tại Đại Lào theo Nghị quyết Tỉnh ủy Lâm Đồng vào năm 2010 Đại Lào là một vùng chuyên canh trà và chế biến trà xuất khẩu.

Anh Phong kỹ sư điện tử - Việt kiều dân gốc Bảo Lộc đã định cư tại Mỹ vào năm 1980, khi trở về Bảo Lộc anh không khỏi ngỡ ngàng trước sự phát triển kỳ diệu của Đại Lào, khi lên đèo anh đã không tin vào mắt mình với những nhà máy mọc lên san sát, nhà dân hai bên vệ đường cửa kính sáng loáng, lầu 2, lầu 3, đằng xa là đồi chè cà phê xanh tươi mơn mớn phần phật trước gió. Chỉ mới cách đây khoảng 20 năm tuổi thơ anh được biết Đại Lào như một khu rừng hoang dã ghê sợ như vùng Amazone Nam Mỹ ngày nào.

Xã Đại Lào mang tên dòng nước lớn hôm nay giống như 2 vợ chồng son trẻ vừa mới ra riêng, phải mua sắm từng đôi đũa, cái chén, đang còn ở nhà thuê. Nhưng nếu người không phụ đất, thì đất sẽ không phụ người. Với 3.400 ha đất nông nghiệp thuộc dạng màu mỡ nhất của miền địa đầu Bảo Lộc của Đồng Nai Thượng. Bản anh hùng ca về tình đoàn kết của chị Pha của K'Chào, K'Bron. Một xã đã có thành tích anh hùng trong kháng chiến. Ngày nay đất của ta, nhà của ta với sự nhiệt tình của cán bộ xã, những người được học hành bài bản như anh Đinh Công Huyền, anh Bùi Quốc Sỹ, chắc chắn đến năm 2010 Đại Lào sẽ có ít nhất 80 tỉ phú từ 700 triệu phú hôm nay sẽ có 3.300 người lên triệu phú theo chủ trương của Đảng "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh", lúc bấy giờ anh Công - Chủ tịch, anh Tỉnh - Bí thư tóc đã chuyển sang màu trắng, 2 ông già ngồi bên nhau nhâm nhi ly trà nóng tỏa hương ngọt ngào để nhớ một thời ra riêng xã mới, để nhớ một thời mang gươm đi mở nước.

PHƯƠNG ĐĂNG

Nhớ

*Nhớ sao những chiều Trường sơn
Mưa giăng giăng quên chớp nguồn DakRông
Lên đường, súng chắc ngang hông
Năm cơm vắt, nước bình tông ... bên người
Đỉnh cao ngàn lẻ ... ngắt trời
Dừng chân giây lát, nhớ người yêu thương !*

*Mười năm, trở lại quê hương
Gặp câu hẹn cũ miệt vườn tình xưa ...
Một vùng dài nắng dầm mưa
Trà, dâu, cây trái ... bốn mùa xum xuê !*

*Bên nhau xuân, đẹp câu thơ
Chiều mưa Bảo Lộc, nhớ về DakRông !*

Sen hồng quê em năm 2000

Nhanh, vui BÙI NGỌC HÙNG

Bạn từ miền xa về đây với Cao nguyên xanh
 Nào cũng cầm tay hòa chung những
 tiếng ca vui Dệt tình thân ái bạn ơi
 những búp sen hồng để trọn ngày vui bên nhau
 Chào đón năm hai ngàn Đây bạn yêu
 mến là những búp sen hồng khoe sắc tươi
 màu trong vườn hoa núi sông rộn ràng câu
 hát tươi thắm hương cao
 nguyên Để tình thân ái vẫn bao la chan hòa
 (Đây bạn yêu) hòa Bạn từ miền

Bảo Lộc

quê em thành phố tương lai

Vui tươi

BÙI NGỌC HÙNG

Khăn quàng đỏ tưng bay trong nắng hồng
bao niềm mơ ước sáng mãi trong tim em.
Mơ về một tương lai rộn ràng bao tiếng hát
quê em sẽ là một thành phố đẹp xinh.
Rộn ràng reo vui dòng thác Đam Brl.
(Bảo Lộc quê) em Thành phố tương lai
Hòa cùng bao công trình mới đang xây,
vượt ngàn gian lao rộn bước đi lên
dòng điện Đa Mi rực sáng muôn nơi.
Tuổi nhỏ hôm nay, dệt ước mơ xanh
Để màu xanh dâu chề mãi ngút ngàn
Vi một tương lai 2.
Bảo Lộc quê...
lại Thành phố rộn tiếng
cười. Khăn quàng đỏ cười.

Khúc ca ngày mới

NHỊP VỪA - TIN YÊU

Nhạc & lời : Nguyễn Kiệt

Ta nghe trên quê hương bao đổi mới bao yêu
Ta nghe trên quê hương bao nhà máy đang reo
thương, sưởi ấm lòng ta mỗi tình chung thủy, Ngày
vui, biển lúa, rừng xanh, đất trời thêm thắm lại.
Mặt đất nở hoa, hoa nở trong lòng ta
mới trên quê hương, đổi mới trong lòng ta
vườn lá trong phong ba, sao Bắc soi đường. Ta
Đẹp lắm hơn thơ ca nhịp sống lao động.
tin vào tương lai, đường đi lên hạnh phúc, cuộc
sống vì mọi người, lẽ sống ôi đẹp sau. Ta sao



Vì thế giới hôm nay và ngày mai

Hân hoan, rạng rỡ

ÁI LAN

Mặt trời lên, bình minh đến, ngàn tia nắng chiếu soi khung trời
xanh, vang tiếng cười, dẫn trẻ thơ hồn nhiên đi đến trường.
Mùa xuân đến ngàn hoa thắm bùng khoe sắc với tiếng chim hòa
ca, ngàn thông xanh góp cho đời thêm vạn tiếng reo vui.
Từng đàn chim tung cánh thấp thoáng cuối chân mây, và trùng dương xanh
biếc lấp lánh ánh sao mai hòa cùng chung ước mơ, dù nghìn trùng cách
xa, nhưng vẫn không ngại ngừng. Hãy nắm tay nhau cùng hát
Khắp thế giới vang chung lời ca, xin mang tình yêu
đến khắp chốn có đau thương, xin mang màu xanh đến dưới ánh nắng mênh mông, vì chúng
ta thế giới hôm nay, vì chúng ta thế giới ngày mai



Nghe tiếng gọi, Mẹ trả lời. Ý nghĩ thoáng qua tôi có lẽ Mẹ đang ở bên gốc trầu, thường lệ sáng Mẹ dậy sớm nấu cơm cho thằng cháu ăn đi học, Mẹ quét dọn trước sau quanh nhà rồi ra sấm soi gốc trầu. Nhà chỉ có hai bà cháu hôm

nào nó đi học hoặc đi đâu thì Mẹ lại thơ thẩn bên gốc trầu, chẳng biết từ lúc nào mà gốc trầu lại gần gũi thân thương với mẹ đến như vậy. Mỗi sáng khi ánh nắng ban mai soi trên những chồi non mới nhú thì sức sống của dây trầu như vươn dậy.

Thấy tôi, mẹ vui lắm vồn vã hỏi han đủ điều và tiếp theo là than thở về dây trầu :

- Sao đợt ni răng mà cháy lá lốm đốm, vừa nói mẹ vừa chọn từng lá không phải là “trầu hương”

Lòng Mẹ

*Kính tặng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng -
Phạm Thị Nhục*

ĐOAN MÃN

đưa tay ngắt những chiếc lá xanh mướt, hái xong đem đến chậu nước sau nhà rửa sạch và rảy nước thật cẩn thận. Mẹ nắm tay tôi dắt và nhà mời ăn trầu uống nước.

Mẹ trải chiếu trên phản gỗ, xếp xấp lá trầu vào cối. Tôi cất bỏ

những phần đen ố trên thân lá và tằm trầu cho mẹ. Mẹ ngồi ngoáy trầu. Trong không gian tĩnh lặng ấy tôi nhìn mẹ rõ hơn, nét hằn của bao tháng ngày chịu thương chịu khó, sống giữa miền quê đạn bom ác liệt hình như con người trở nên gan góc, họ dám nghĩ dám làm những điều thật phi thường.

Để phá tan cái không khí tẻ nhạt, tôi chỉ lên chiếc trướng gỗ có khảm xà cừ 3 chữ Phúc Lộc Thọ hỏi mẹ :

- Ai tặng mẹ bức trướng đẹp

vậy ?

Miệng móm mém nhai trầu.
Mẹ cười nói :

- Đầu năm Canh thìn, Hội đồng hương Đà Nẵng chúc thọ mẹ tròn 80 tuổi, còn khung tê là nhà nước chúc thọ.

Ánh mắt mẹ bỗng trở nên vui vui. Mẹ kể tiếp : Trước đây khổ lắm, chừ thì sướng rồi. Tết ni Công ty đến chúc tết tặng quà, tiền, Trung ương cho 100.000đ, Kho bạc cho 100.000đ, lãnh lương hơn 50.000đ nên hai bà cháu ăn Tết cũng khá.

Mẹ nhắc đến Công ty du lịch Bảo Lộc, tôi biết đó là đơn vị nhận đỡ đầu nuôi dưỡng Mẹ. Các ngày lễ, tết lãnh đạo Công ty thường đến thăm hỏi tặng quà và Công ty xuất nhập khẩu Lâm Đồng là đơn vị xây dựng và tặng mẹ ngôi nhà tình nghĩa.

Mỗi lần về Phường B' Lao công tác tôi thường đến thăm mẹ. Tuy tuổi đã cao nhưng mẹ vẫn khỏe, minh mẫn và vui tính lắm. Mẹ thích kể chuyện đó là những mẩu chuyện vui buồn của thời quá khứ. Nhiều mẩu chuyện tôi đã nghe và góp nhặt lại thành hệ thống. Hôm nay tôi và Mẹ ngồi bên coi trầu, cùng ăn những miếng trầu cay nồng như gợi nhớ tình quê. Thuở ấy Mẹ là một cô bé mồ côi cha lúc lên 6 tuổi, lại có tật một bên tai. Mẹ thương con gái nên ở vậy nuôi con. Sớm hôm mẹ con có nhau. Bất kể cấy, gặt, trồng khoai, nhổ mì ... mẹ làm thuê dẫn con theo tìm lùm cây bóng mát cho ngồi chơi, chiều xong việc mẹ công con về. Tuổi ấu thơ thiệt thòi bất hạnh dường như đã giúp cho mẹ nghị lực tự lập tự vươn lên. Đến tuổi trưởng thành biết ông Trần Đình là một thanh niên hiền lành tốt bụng đang tham

gia du kích xã Hòa Lương. Hai người kết làm vợ chồng và sinh được 2 người con trai đặt tên là Trần Nhu và Trần Tạ.

Rồi chiều ngày 9/4 không nhớ rõ năm nào thằng cớm thông dịch dẫn lính Pháp về vây chặt làng Phú Sơn, những tên lính lê dương nổ súng bắn vào dân làng bắt kể người già trẻ con. Ngày ấy Phú sơn chìm trong biển máu, lòng căm thù giặc dâng lên ngàn ngút lan rộng ra nhiều làng khác, và cũng chính ngày ấy ông Trần Đình - người chồng thân yêu của mẹ đã ngã xuống trước họng súng bạo tàn của quân xâm lược.

Hai người con trai của Mẹ lớn lên trong sự cô cút đói nghèo. Những buổi trưa hè dưới tàn cây me mát dịu, bên cánh võng nhịp nhàng mẹ thường hát ru con. Tiếng ru hời ... hời ... à ... ơi... ngọt ngào đầm ấm như truyền vào giấc ngủ của con lòng yêu nước đang trào dâng trong trái tim người mẹ.

Hời ... Hời ... Nước non là nước non đời.

Ai chia được nước ai dời được non ...

Từ đó ý chí báo thù cho cha được tìm ẩn trong hai bầu máu nóng đầy nhiệt huyết ấy. Trong phong trào thanh niên "ba sẵn sàng" vào thời ấy các anh đã tình nguyện thoát ly khi tuổi vừa tròn 14, 15.

Nhớ chồng thương con lòng mẹ day dứt không nguôi, chiều chiều nhìn về chân trời xa xa núi Trung Nam mẹ đặt hết niềm hy vọng vào hai người con trai của mình.

Mẹ bước thêm bước nữa, người góa nghĩa sau này cũng là cơ sở cách mạng, ông đã có con riêng được truy tặng liệt sỹ. Hai người

chấp nối sinh được 4 người con : hai trai, hai gái.

Lòng yêu nước lại thúc dục những đứa con của mẹ tiếp tục lên đường : Lê Trung vào du kích, Lê thị Hoa vào đội văn công, Lê Khánh hoạt động hợp pháp.

Các con ra đi mẹ ở nhà lo hàng tiếp tế vào chiến khu : lúc thì gạo, mắm, muối ... lúc thì vài cục pin đèn, thuốc tây ... Như bao bà mẹ ở Hòa Lương, mẹ lam lũ cày sâu cuốc bẫm góp nhặt từng hạt gạo, củ khoai, gỏi lương thực nuôi con cùng đồng đội ở căn cứ kháng chiến, hình ảnh người mẹ như cánh cò trong đêm, lặn lội tìm mồi cho con ăn no đánh giặc.

Ngày 9/1/1968 Mẹ nghe tin Trần Nhu đã anh dũng hy sinh tại Quận Hiếu Đức. Ngày 30/1/1969 Lê Trung hy sinh tại Hồ Đề. Lê Thị Hoa trong đoàn văn công nhớ bà ngoại quá về thăm, trên đường đi bị địch truy kích hy sinh nhưng không được truy tặng liệt sỹ. Lê Khánh bị địch bắt giam vào nhà tù, chúng nhổ sạch tóc trên đầu anh, thế nhưng không tìm được chứng cứ gì nên chúng trả tự do cho Khánh.

Biết nguy hiểm đã gần kề, hai mẹ con thoát ly vào chiến khu. Khánh tham gia du kích, mẹ ở trạm liên lạc tiếp đón khách đến khách đi. Vào chiến khu vừa tròn 1 năm thì Trần Tạ anh dũng hy sinh ngày 27/2/1974 lúc ấy anh là Huyện ủy viên, Bí thư chi bộ xã Hòa Lương.

Những người chồng và những người con của mẹ. Ôi ! Yêu thương lắm, nói sao vừa, nhưng mỗi khi trên bàn thờ khói hương lan tỏa, đã làm dịu đi nỗi đau tận sâu kín của lòng mẹ. Ngày tháng cũ như đang ở đâu đây, nó thường bất chợt ứa về tuôn như mạch suối. Mẹ

nhớ mãi những ngày giặc tràn về thôn, xóm, chúng đốt nhà, giết người, bắt bớ ... Làng đói nghèo xơ xác, nhưng dân vẫn bám trụ đánh địch giữ làng. Khi nghe tiếng máy bay từ xa họ bỏ cày, bỏ cuốc, quang gánh sẵn sàng, cứ mỗi đầu quang gánh là mỗi đứa con. Họ bồng bế, gánh gồng, công con chạy giặc ... trên đầu mỗi người đội bom đội đạn không sao mà kể xiết ...

Sau chiến thắng lịch sử 1975. Mẹ cùng 2 con về làng chăm lo kinh tế. Ba năm sau 1978 mẹ theo các con lên Bảo Lộc làm ăn sinh sống. Năm 1994 mẹ được Nhà nước phong tặng "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Mẹ được ra thăm Hà Nội viếng lăng Bác Hồ, tham quan một số danh lam thắng cảnh. Mẹ luôn tự hào về truyền thống cách mạng của gia đình mình, đã góp phần qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ.

Mẹ chợt thấy như đã trưa, nên cầm tay tôi lắc nhẹ : Bữa ni ở lại ăn cơm rau dưa với mẹ cho vui. Bữa ăn trưa nay có ít rau muống luộc chấm mắm nêm, vài miếng đậu khuôn chiên giòn. Thế mà mẹ ăn 2 chén ngon lành.

Như nhớ ra chuyện cũ gương mặt mẹ bỗng rạng rỡ : Không phải bây chừ làm Bà mẹ Việt Nam Anh hùng mới có nhiều người gọi mẹ. Hồi ở chiến khu từ lãnh đạo đến chiến sĩ ai cũng gọi mẹ. Có đơn vị bộ đội cả trăm người, đứa mô cũng một điều mẹ, hai điều mẹ nghe mà sướng lỗ tai.

Tôi và mẹ đắc ý phá lên cười giòn giã, làm cho căn nhà của mẹ dường như ấm hẳn lên.

NGƯỜI ĐẢNG VIÊN KHẢ KÍNH



70 NĂM KHÔNG MỆT MỎI

LÊ QUANG KẾT

*Viết về Đảng viên Nghiêm Tín, tức Nghiêm Xuân Tín, vào Đảng 26/4/1930
Một trong ba Đảng viên
chi bộ đầu tiên của Đảng
bộ Lâm Đồng.*

Tôi bất ngờ khi đọc mục tin nhanh trên báo - khu phố nơi tôi đang cư trú có một Đảng viên lão thành cách mạng, ông vào Đảng năm 1930. Lòng hiếu kỳ và chút tò mò nghề nghiệp thôi thúc tôi gặp ông. Bắt đầu từ đâu để tiếp cận con người **“70 năm”** dày dặn ấy? Cuốn lịch sử Đảng bộ Lâm Đồng, những dòng đầu ghi rõ: “Ngày 26/4/1930 tại căn buồng số 2, trên tầng gác của nhà xe khách sạn Palace (Đà Lạt), Chi bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam được thành lập gồm 3 Đảng viên, do đồng chí Trần Diệm làm Bí thư, đồng chí Lê Quang Phấn và đồng chí Nghiêm Xuân Tín...”. Đó là chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên của Đảng bộ Lâm Đồng và ba đảng viên lớp đầu tiên ấy, đồng chí

Nghiêm Xuân Tín là người duy nhất còn sống, tháng 4 năm 2000 ông sẽ vinh dự nhận huy hiệu 70 năm tuổi Đảng.

Ông sinh năm 1910 trong một gia đình nông dân nghèo; quê ở Đức Yên, Đức Thọ, Hà Tĩnh - vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Năm 1927, Nghiêm Xuân Tín vừa tròn 17 tuổi theo người bạn vào Đà Lạt làm ăn và trở thành công nhân nhà máy đèn dưới quyền cai quản của viên Giám đốc Tây Reneau - Din. Năm 1929, chàng trai Nghiêm Xuân Tín được tổ chức giác ngộ, vận động tham gia Công Hội Đỏ và chỉ sau hơn hai tháng kể từ ngày Đảng Cộng sản thành lập (3/2/1930) ông trở thành Đảng viên Cộng sản. Nhớ lại buổi ban đầu trứng nước ấy, ông bồi hồi chuyện cũ : “Từ chi bộ với 3 Đảng viên, chúng tôi đã tuyên truyền, vận động và phát triển thành hai chi bộ với 11 đảng viên, Đảng đã tổ chức 2 cơ quan bí mật : cơ quan hội họp và cơ quan in ấn tại một căn nhà gỗ đường Cầu Queo (nay là nhà số 211 Phan Đình Phùng - Đà Lạt). Tại đây những cuộc họp kín và hàng ngàn truyền đơn, tài liệu đã được in ấn và chuyển vào các công xưởng, đồn điền. Chúng tôi đã mở lớp học để truyền bá chủ nghĩa Cộng sản và đồng chí Trần Hữu Duyệt đã đọc lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc tại căn nhà ở cây số 12 Trạm Bò (Le Bosquet) trên đường 11 ...”. Chưa tròn một năm sau ngày chi bộ đầu tiên ra đời, vào ngày 6/3/1931, viên công sứ Pháp ở Đà Lạt đích thân chỉ huy một tiểu đội khố đỏ đến bao vây cơ quan của Đảng ở Cầu Queo, Đảng viên Nghiêm Xuân Tín bị địch bắt giam khi đang trực tiếp in truyền đơn, tài liệu tuyên truyền.

Mãn hạn tù ông trở lại Đà Lạt sinh sống. Gần 5 năm kiên trì, âm thầm và tìm mọi cách bắt liên lạc với tổ chức Đảng, tháng 12/1938 đồng chí Nguyễn Văn Chi được sự phân công của ban cán sự Đảng Nam trung bộ lên Đà Lạt tổ chức lại chi bộ Đảng. Đảng viên Nghiêm Xuân Tín được tiếp tục phân công hoạt động trong phong trào công nhân ở nhà máy đèn, hãng thầu xây dựng, ga xe lửa và khách sạn lớn ở Đà Lạt lúc bấy giờ. Thực dân Pháp lại mở cuộc săn lùng, khủng bố phong trào cách mạng, Chi bộ Đảng quyết định rút vào hoạt động bí mật. Tháng 11/1939 địch lại phát hiện thêm cơ sở liên lạc giữa chi bộ Đà Lạt với ban cán sự Đảng các tỉnh Nam trung bộ, tổ chức Đảng phải tự giải tán. Một lần nữa, Đảng viên Nghiêm Xuân Tín lại phải ém mình chờ đợi.

Tháng 4/1945, đồng chí Ngô Huy Diễn và Nguyễn Thế Tín được phân công về Đà Lạt xây dựng cơ sở nối liên lạc với các Đảng viên cộng sản chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa. Đảng viên Nghiêm Xuân Tín lại được phân công nhận nhiệm vụ mới. Sáng ngày 23/8/1945 trong đoàn biểu tình gần 1 vạn người kéo đến dinh Tỉnh trưởng Lâm Viên Ứng An bao vây hô vang các khẩu hiệu cách mạng, người dẫn đầu đoàn biểu tình là Đảng viên Nghiêm Xuân Tín, lúc này ông vừa tròn 35 tuổi.

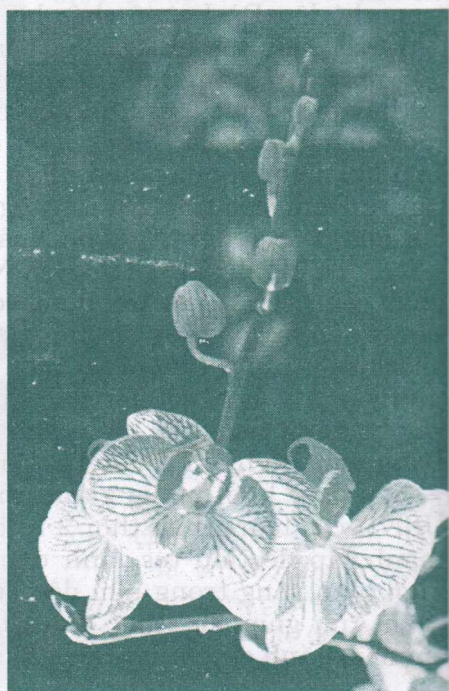
Cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi, chính quyền về tay nhân dân, UBND các mạng lâm thời 2 tỉnh Lâm Viên và Đồng Nai Thượng được thành lập để tiếp tục lãnh đạo cuộc đấu tranh trong giai đoạn mới. Thời gian sống trong nền độc lập quá ngắn ngủi, ngày 23/9/1945 được quân Anh giúp sức, thực dân Pháp nổ súng chiếm Sài Gòn, thực hiện âm mưu đánh chiếm lại Đông Dương. Lâm Viên và Đồng Nai Thượng là

hai mục tiêu chiến lược quan trọng của Pháp. Ở Lâm Viên, đồng chí Nghiêm Xuân Tín được phân công tổ chức chỉ huy tuyến phòng thủ từ Trại Mát đến Đơn Dương. Ngày 28/1/1946, cuộc hành quân quy mô của Pháp chiếm lại 6 tỉnh Nam trung bộ, lực lượng vũ trang Lâm Viên đã anh dũng chiến đấu nhưng do tương quan lực lượng quá chênh lệch nên phải rút về Trà Kho (Ninh Thuận). Pháp chiếm toàn bộ Lâm Viên, cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng của Đảng tạm thời ngừng hoạt động.

Đảng viên Nghiêm Xuân Tín được tổ chức phân công vào tiếp ứng chiến trường Đông Nam Bộ làm chính trị viên binh công xưởng – khoa quân giới, phụ trách công tác giao thông vận tải. Nhận xét những năm chiến đấu ở chiến trường quân khu 7, bản thành tích được xác nhận : **“Đồng chí Tín là một Đảng viên trung kiên, vượt qua mọi khó khăn chiến đấu không mệt mỏi, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ...”** Chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Geneve, ông tập kết ra Bắc công tác ở ban tiếp quản Công ty kiến trúc. Những năm ở miền Bắc, tiếp tục chiến đấu ở cương vị mới Đảng viên Nghiêm Xuân Tín là chiến sỹ thi đua nhiều năm liên tục, thành viên đi dự đại hội chiến sỹ thi đua toàn miền Bắc và ông vinh dự được gặp Bác Hồ ...

Đất nước thống nhất, ông quyết định trở lại Lâm Đồng, nơi đã gắn bó máu thịt với ông, năm tháng đầu đời theo Đảng gian lao mà hào hùng, anh dũng. Khí hậu Đà Lạt không hợp với điều kiện sức khỏe, ông chọn Bảo Lộc để sống những năm tháng còn lại với ý chí thép của người Đảng viên cộng sản “Tuổi hưu nhưng tinh thần không hưu”. Căn nhà tuềnh toàng khiêm tốn nằm khuất sau hàng dâm bụt, ông sống

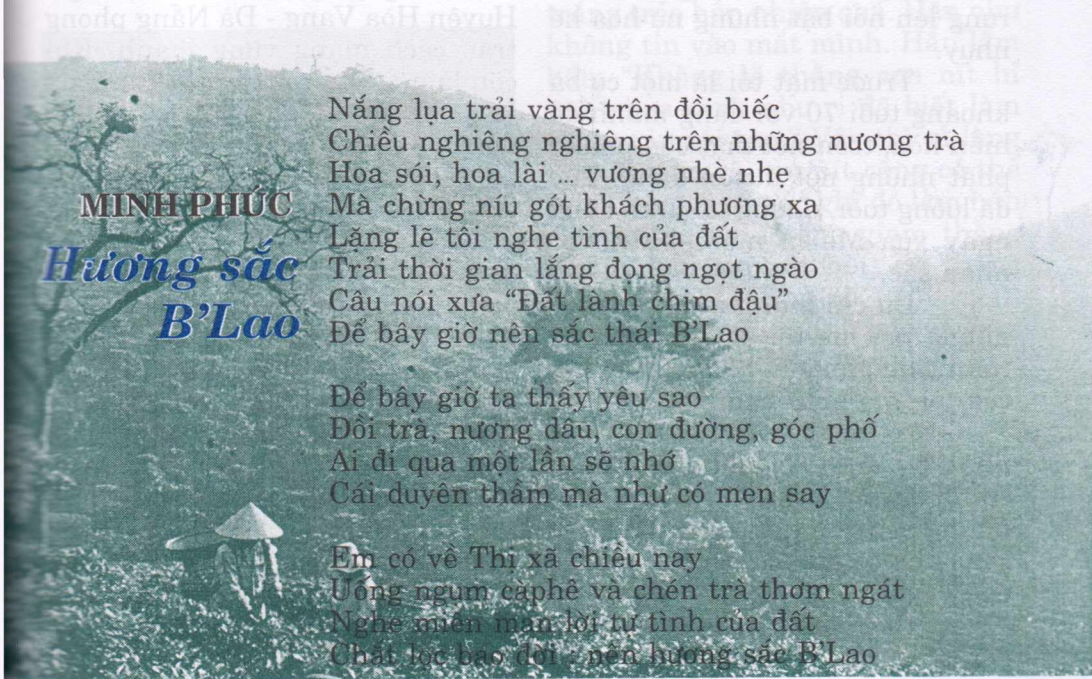
đam bạc bên bà vợ và cậu trai út Nghiêm Xuân Đức. Chi bộ khu phố I Phường II nơi Đảng viên lão thành Nghiêm Xuân Tín đang sinh hoạt, tôi tìm gặp ông Nguyễn Văn Quang - Bí thư chi bộ : “Đối với chúng tôi, Đảng viên Nghiêm Xuân Tín là một tấm gương phấn đấu không mệt mỏi. Tuổi 89 vẫn đi đầu trong việc chấp hành các Nghị quyết của chi bộ, Đảng bộ với tính tổ chức cao, chưa có kỳ sinh hoạt nào đồng chí ấy vắng mặt. Nghiêm túc trong phê và tự phê, ông khiêm tốn lắng nghe các ý kiến của đồng chí mình và tâm tư nguyện vọng của quần chúng lối phố. Đặc biệt ở đồng chí Tín là một mẫu mực về lối sống giản dị, trong sáng ...”. Gặp một Đảng viên lão thành có uy tín sinh hoạt cùng chi bộ với đồng chí Tín - nhà giáo ưu tú Nguyễn Kế Bá cho chúng tôi biết thêm : “Bác Tín là một



Đảng viên khả kính. Các anh chắc hiểu : ba chữ không mệt mỗi nói nghe dễ nhưng khó giữ chữ chẳng dễ đâu, bao Đảng viên già dặn, kiên trung của một thời rồi chỉ vì một chút tư lợi nhỏ nhen, cá nhân chủ nghĩa và thế lực vạm vỡ của đồng tiền mà sa ngã, hư đốn. Thú thật, bản thân tôi cũng có khi thấy mình mệt mỗi nhưng với đồng chí Tín điều ấy không. Những Đảng viên như bác Tín là ngọn đuốc sáng ...”.

Đời thường của ông quả là giản dị. Mỗi sáng trên chiếc xe đạp mini, ông đến thư viện đọc báo, thỉnh thoảng thấy ông hí hoái ghi ghi chép chép vào cuốn sổ tay. Chiều chơi đùa với đứa cháu nhỏ rồi trò chuyện tâm tình với bà. Tối theo dõi hết thời sự trên VTV1, và chương trình phát sóng của truyền hình địa phương. Đặc biệt, ông không bỏ sót một buổi đọc báo nào dù trời bất chợt mưa hay cái se lạnh của mùa đông vùng cao. Hôm gặp chúng tôi, ông vẫn minh mẫn trả lời khúc chiết những dấu ấn đẹp của một thời **“70 năm theo Đảng làm cách mạng”**. Giọng ông lạc quan khiêm tốn: **“Mình già rồi, sự nghiệp cách mạng thuộc về thế hệ trẻ. Mình chỉ mong sao lớp trẻ đủ năng lực và phẩm chất để kế tục sự nghiệp vẻ vang của Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Phải tin vào sức mạnh to lớn của quần chúng, đặc biệt là của tầng lớp thanh niên ...”**. Ông đọc sang sảng hai câu thơ Tố Hữu, giọng chắc nịch : **“Phải chiến đấu như những người cộng sản. Trái tim lớn không sợ gì súng đạn ...”**.

Chia tay ông, chúng tôi chúc ông bà sống khỏe, sống lâu trăm tuổi.



MINH PHÚC
Hương sắc
B' Lao

Nắng lụa trải vàng trên đồi biếc
Chiều nghiêng nghiêng trên những nương trà
Hoa sói, hoa lái ... vương nhẹ nhẹ
Mà chừng níu gót khách phương xa
Lặng lẽ tôi nghe tình của đất
Trải thời gian lắng đọng ngọt ngào
Câu nói xưa “Đất lành chim đậu”
Để bây giờ nên sắc thái B' Lao

Để bây giờ ta thấy yêu sao
Đồi trà, nương dâu, con đường, góc phố
Ai đi qua một lần sẽ nhớ
Cái duyên thâm mà như có men say

Em có về Thị xã chiều nay
Uống ngum cà phê và chén trà thơm ngát
Nghe miền mạn lời tư tình của đất
Chắt lọc bao đời nên hương sắc B' Lao

Vững mãi NIỀM TIN

Kính tặng

Mẹ Việt Nam Anh Hùng - Trần Thị Đề

THU HÀ



Phải mất nhiều thời gian dò hỏi và đi qua mấy ngã đường quanh quèo, tôi mới đến nơi ở của Mẹ. Những chậu lan trước sân đang trổ những đóa hoa màu tím hồng đan xem, có cơn gió nhẹ thoảng qua làm những chiếc lá rung lên nổi bật những nụ hoa hé nhụy.

Trước mặt tôi là một cụ bà khoảng tuổi 70 với dáng mảnh dẻ hiền hòa, trên nét mặt còn phảng phất những nét duyên dáng. Tuy đã luống tuổi, nhưng tôi hình dung ngày xưa Mẹ là một phụ nữ có nhan sắc.

Dù chỉ mới lần đầu gặp gỡ nhưng nơi mẹ tôi đã tìm thấy sự thân tình gần gũi. Sau vài câu hỏi của tôi, mẹ nghĩ ngợi trả lời :

- Chồng và con trai duy nhất hy sinh. Ngoài quê Đảng, chính quyền, Đoàn thể họ quý lắm, nhưng neo đơn quá ! Đến Bảo Lộc sống cho có anh có em vào những ngày cuối đời ...

Biết mình đang gọi lại nỗi đau trong lòng mẹ. Tôi lặng sang

chuyện khác.

Mẹ ơi, Mẹ hãy kể cho chúng con nghe thời mẹ còn trẻ.

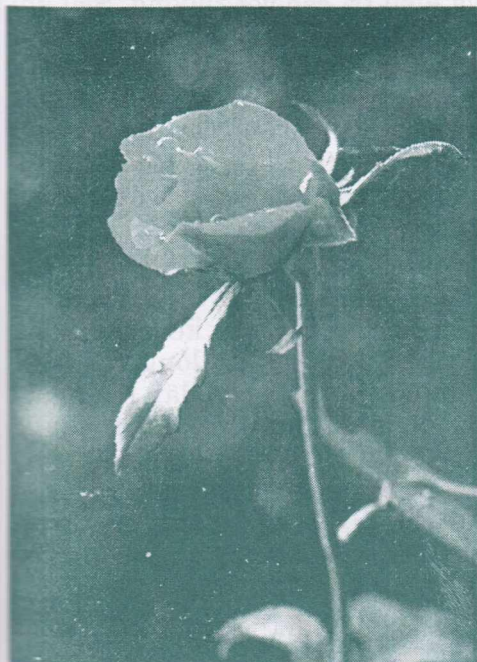
Trần ngẫm phút giây như cố tìm lại quá khứ hào hùng năm xưa. Mẹ tâm tình :

Ngày ấy xã Hòa Khương - Huyện Hòa Vang - Đà Nẵng phong trào cách mạng vững mạnh. Khi còn là nữ thanh niên, mẹ tham gia Đoàn thanh niên cứu quốc - Trung đội trưởng dân quân. Tuổi trẻ thời ấy sôi động và hừng hực khí thế đấu tranh. Gia đình mẹ hai anh em trai đã đi thoát ly, mẹ phải ở nhà trông nom ruộng vườn, phụng dưỡng cha mẹ già và hoạt động hợp pháp. Thế rồi năm 1954 mẹ tiễn chồng đi tập kết, lúc ấy người con trai duy nhất đang còn bú mẹ. Trước phút chia tay, người chồng xiết chặt đôi vai người vợ trẻ như ôm hai mẹ con vào lòng, mà ánh mắt như hứa hẹn bao điều ... Nhìn chồng cùng đồng đội khuất sau lũy tre làng mẹ hy vọng ngày độc lập. Ước mơ nước nhà độc lập cứ cháy bỏng mãi trong lòng mẹ. Chỉ có

độc lập thì gia đình mới đoàn tụ, cha gặp con, vợ gặp chồng và đứa trẻ mới được nâng niu, âm bông trong vòng tay thương yêu của người cha.

Lời người ra đi vẫn âm vang mãi trong tâm khảm người vợ trẻ, nỗi thương nhớ chồng được nhân lên theo sự khôn lớn từng ngày của đứa con trai ... Thế rồi đêm đêm mẹ xắn quần lội ruộng băng đồng nắm tình hình địch, nuôi dấu cán bộ, tiếp tế gạo, muối, giấy bút, văn phòng phẩm cho cách mạng. Hằng ngày theo dõi và báo cáo cho đội công tác Hoà Vang là địch đóng quân ở điểm nào ? quân số bao nhiêu ? Tên nào là tề nguỵ, thám báo, ác ôn ... Mỗi lần nhận nhiệm vụ cấp trên thường xác định tư tưởng : “Cô Đề à, hoạt động hợp pháp là quyết sống quyết chết, nếu bị lộ là chạy vào căn cứ kháng chiến”.

Đã bao lần địch tình nghi bắt mẹ cầm tù, mẹ luôn khéo léo



đấu tranh và quyết không khai báo. Mẹ nghĩ rằng : “Cơ sở bị lộ thì rất nguy hiểm, sẽ ảnh hưởng phong trào chung và tính mạng của nhiều đồng chí khác, thà riêng mình chịu đựng”. Đứng trước mặt quân thù giữa sự sống và cái chết chỉ được chọn một. Những trận đòn tra tấn có tàn khốc đến đâu cũng không làm mẹ chùn bước. Chúng đi điện vào 10 đầu ngón tay, 2 vành tai, 2 đầu vú ... Sau nhiều lần bắt giam không chứng cứ nên chúng trả tự do. Người con trai của mẹ – Nguyễn Ngọc Xí càng lớn càng giống cha như đúc. Dù tuổi nhỏ nhưng nhanh nhẹn mưu trí khó ai bì kịp. Được lớn lên trong gia đình có truyền thống cách mạng. Ngọc Xí luôn nung nấu tinh thần chống ngoại xâm và luôn tìm cơ hội lập chiến công. Là một cậu bé gan dạ, khi vừa tròn 14 tuổi Ngọc Xí rút chốt lựu đạn quăng vào đồn địch. Ngọc Xí bị bắt vào đồn. Tên chỉ huy nhìn cậu học trò nhỏ nhắn có gương mặt trắng trẻo hồn nhiên quá. Hắn như không tin vào mắt mình. Hắn lẩm bẩm “Không lẽ thằng con nít hỉ mũi chưa sạch như ri đã biết làm Cộng sản rồi sao ? Vậy thì cả làng này đàn bà và con nít cũng có thể làm Cộng sản”. Ý nghĩ đó làm hắn run sợ, ra lệnh tổng giam thằng bé để điều tra xét hỏi. Ba tháng ròng rã trong nhà tù ngột ngạt, chung quanh toàn lính gác và kẽm gai cùng mìn chôn dày đặc. Thế nhưng Ngọc Xí biến mất khỏi trại giam thoát ly vào chiến khu, trước nỗi kinh hoàng của bọn giặc.

Chuẩn bị cho đợt tổng tiến công Mậu Thân 1968. Nhân dân Hòa Vang hết lòng ủng hộ cho kháng chiến, người góp công người góp của. Mẹ nhận nhiệm vụ cung cấp văn phòng phẩm cho chiến dịch

và đóng góp 10 ang gạo, 2 chỉ vàng.

Chồng của mẹ, đến năm 1961 nhận nhiệm vụ trở lại chiến trường miền Nam. Miền nam với những tháng ngày chiến đấu ác liệt và ông đã anh dũng hy sinh ngày 19/8/1968 tại Bắc Mỹ An - Đà Nẵng với cấp bậc Thượng úy tiểu đoàn trưởng V_R25. Nhận được tin, mẹ nghe như sét đánh ngang tai. Lòng mẹ ngổn ngang trăm mối, chồng hy sinh, con thoát ly, mẹ đang phải hàng ngày trực diện với kẻ thù. Thế nhưng bao lần gửi thư gửi quà vào chiến khu, mẹ luôn động viên Ngọc Xí hoàn thành nhiệm vụ. Hơn ai hết mẹ hiểu con trai của mình, nó rất dũng cảm và tiếp bước trên con đường mà cha nó đã chọn. Năm 1969 trong trận đánh 3 mũi giáp công diệt ác ôn tại đồn Hòa An. Khi rút về ngã 3 Hòa Cầm, Ngọc Xí đã vĩnh viễn ra đi để lại vô vàn thương tiếc cho lãnh đạo và đồng đội khi ấy anh vừa tròn 16 tuổi. Tin Ngọc Xí dũng cảm hy sinh đã lan rộng thành phong trào rộng khắp nên Nhà nước đã truy tặng cho anh 3 Huân chương.

Liên tiếp nỗi đau mất chồng, mất con đã làm tan nát cõi lòng của mẹ. Thế nhưng niềm tin vẫn mãnh liệt tràn đầy trong trái tim của người phụ nữ ấy. Nén lòng, dần nỗi đau riêng, để chung sức chung lòng cùng cả nước đánh chiến thắng.

Vẫn chưa yên. Cuối năm 1969 có một tên phản bội ra đầu hàng địch và khai báo các cơ sở, trong đó có đội công tác Hòa Vang mà mẹ với vai trò hợp pháp quan trọng. Mẹ bị địch bắt giam với những cực hình tra tấn hết sức dã man tàn bạo. Mẹ đã chết đi sống lại nhiều lần, từ nhà tù Hiếu Đức

sang nhà tù Hội An. Sau đó chúng kêu án 5 năm và chuyển mẹ về nhà tù Thủ đức. Trải qua 3 nhà tù Mỹ ngục nhưng mẹ vẫn không nao núng tinh thần. Mỗi lần nhớ chồng, nhớ con và những câu thơ của Bác Hồ như tiếp sức cho mẹ vững tin vào ngày mai tươi sáng :

Hết mưa là nắng hừng lên thôi

Hết khổ là vui vốn lẽ đời

Sau khi hiệp định Paris ký kết. Năm 1972 mẹ được trao trả tù binh về K5 T72 tại Sầm Sơn Thanh Hóa. Ngày trở về với cuộc đời mẹ đã thấy ánh nắng ấm áp soi trên từng gương mặt rạng rỡ của mọi người. Bầu trời có những đám mây trắng lững lờ trôi. Màu xanh của lá, màu đỏ của hoa, những đôi bướm bay lượn chập chờn, tiếng chim hót véo von ... Mẹ cùng vạn vật đang hưởng không khí tự do sao lòng nghe lâng lâng dịu nhẹ. Thế mà thân xác thì tiêu tụy quá, mẹ cố lê lét vì 2 chân bị teo cơ do cùm lâu ngày. Nhà nước đưa mẹ đi an dưỡng và điều trị các vết thương. Sau khi sức khỏe hồi phục mẹ được đi học văn hóa, học chính trị tháng 5/1974 được phân công về lại Ban xét duyệt K50 T72 làm cấp dưỡng. Đến tháng 11/1974 điều về thủ kho K5 cho đến ngày miền nam hoàn toàn giải phóng.

Trên chuyến tàu về quê sau những năm dài xa cách, lòng mẹ nôn nao không sao kể xiết. Dừng lại bến sông gọi dò lòng buồn vui lẫn lộn, cảnh cũ còn đây mà người đi, đi mãi không về, lũy tre làng năm xưa xơ xác quá, đồng ruộng hoang tàn bởi bom cày đạn xối. Tìm lại cha già mừng mừng tủi tủi và sống trọn vẹn trong sự thương yêu đùm bọc của dân làng.

Sau khi thống nhất đất nước

gia đình mẹ là một điển hình tiêu biểu của gia đình cách mạng xã Hòa Vang. Những ngày lễ lớn hoặc mítting mẹ luôn được mời lên hàng ghế danh dự. Tổ chức Đoàn thanh niên lấy tên con trai của mẹ nên được gọi là Đoàn thanh niên Nguyễn Ngọc Xí.

Đợt 1/1994 mẹ được Nhà nước phong tặng “Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng” mẹ đã ra thăm Hà Nội, viếng lăng Bác Hồ.

Khi tiễn tôi ra về vẫn với nụ cười đôn hậu, mẹ nói “Trước đây dù có gian khổ hy sinh, mẹ vẫn tin nước nhà độc lập tự do” và chính niềm tin ấy đã trở thành sức mạnh giúp cho mẹ vượt qua biết bao thử thách, xứng đáng 8 chữ vàng mà Bác Hồ đã trao tặng người phụ nữ Việt Nam “Anh hùng, Bất khuất, Trung hậu, Đảm đang”.

LƯƠNG BẢNG

Lá thư xanh

*Em viết gửi anh - lá thư xanh
Xanh cà phê, dâu, trà ... quê mới
Từ buổi em đi, biết anh mong đợi
Mòn mòn thư về, phải thế không anh ?*

*Quên sao được, một sáng mai lành
Gió Đò Sơn âm ào lồng lộng
Ôi miền cát trắng trong sự sống
Năm tháng mặn mòi biết mấy yêu thương ...*

*Em lên rừng xa nhớ biển quê hương
Những hoài niệm mong ngày trở lại
Nơi gần bó mối tình thân ái
Với toại nguyên mãi mãi bên nhau !*

*Nhưng, anh yêu ! Quê mới mỡ màu
Thành quả dặt mùa vui thu hái
Tình đất nứu chân tình người lại
Bao đêm dài thao thức trong em ...*

*Tây Nguyên - Một vùng non nước Tây Nguyên
Suối Chín khúc, thác Bảy tầng ... vỗ nhạc
Tiếng chiêng quyện lời gian giao ... hát
Đêm lửa rừng vẫy gọi anh lên ...*



PHẠM CƯỜNG

Đuổi gà

Vào Nam ra Bắc đã lâu
Bây giờ về giữ vườn rau trước nhà
Khi thì tay vổ, miệng la
Khi chạy hối hả như là xung phong
Ngó nghiêng cảnh giặc đề phòng
Đá, gạch, gậy gộc ... xếp trong bọc ngoài
Giữa hàng rào đậu chông gai
Tả xung hữu đột kém ai trên đời
Giữ gà đậu phải thanh thoi
Lơ là vô ý đi đời vườn rau
Đánh giấc đến lúc bạc đầu
Bây giờ lại chuyện "đánh nhau" với gà
Nụ cười khi vợ rầy la
Ông chỉ có việc đuổi gà không xong !

VÕ VĂN Á

Chiếc gùi của em

Xin em giữ mãi chiếc gùi,
Mà người B'Laô đã ngọt bùi, nợ duyên.
Em mang sản phẩm cao nguyên,
Gởi đi - đi khắp mọi miền quê hương.
Sáng ra gùi đã trên nường,
Chiều chiều gùi lại trên đường về buôn.
Bản làng khói ấm nhẹ vương
Gùi em chịu khó, chịu thương tháng ngày

Nâng niu gùi ở trên tay
Tưởng như em ở nơi này với tôi
Gió xuân nhẹ nhẹ lưng đôi
Bâng khuâng lại nhớ chiếc gùi của em
Đã quỳ che khuất lối quen
Để tôi tìm mãi bóng em với gùi
Lặng yên : rạo rực, bùi ngùi
Xin em giữ mãi chiếc gùi tôi yêu.

VŨ ĐỨC CẢNH

Chuyện tình của thác

Du dương như là nhạc
Như rừng cây thâm thì
Lúc lại như lời gió
Khúc biến tấu diệu kỳ
Tôi đứng nghe nhạc trẻ
Từng yêu và mê say
Để hiểu lời của thác
Tự e mình ngộ nghệ ...
Thác hơi sương buổi sớm,
Thác rót bạc ban trưa,
Buổi chiều âm thác đổ
Đổi thay vòng năng mưa
Giá được làm giọt nước
Hòa vào dòng thác quê
Tôi tự tin khẳng định
Vui lòng ai đi về
Thác này nặng lời thề
Một chuyện tình đôi lứa
Chàng vì dân chọn lựa
Chiến đấu rồi quên thân
Nàng đợi chàng là dân
Trọn một đời chung thủy
Thác tạc nơi yên nghỉ

Một tấm lòng băng trinh ...
Lời thác tựa tâm tình
Của chàng nàng hội ngộ
Bài thơ tôi tiết lộ
Chuyện tình Thác Đa M'Bri

Mưa bóng mây

Trời vừa nắng đổ mưa tuôn
Ơn trời đất gọi nỗi buồn trong ta
Đội mưa ra phố là cà
Thay vì ngồi nhà gặm nhấm nỗi đau
Em vừa "tuyên án" ... bỏ nhau
Con vừa nói : "sẽ lên tàu về quê" ...
Bỏ nhau ?
Coi cút, ê chề
Mai này không lẽ đi, về - hoang sơ ?
Con mưa bên nắng đầu ngõ
Nỗi đau bên cả bên bờ yêu thương
Cô đơn ta khóc trên đường
Trời kia mới tỏ mới tường tâm ta
Rét run như chuột về nhà
Em chợt khóc òa. Con lấy khăn lau
Nghĩa là
Không có bỏ nhau
Nghĩa là con chẳng lên tàu về quê

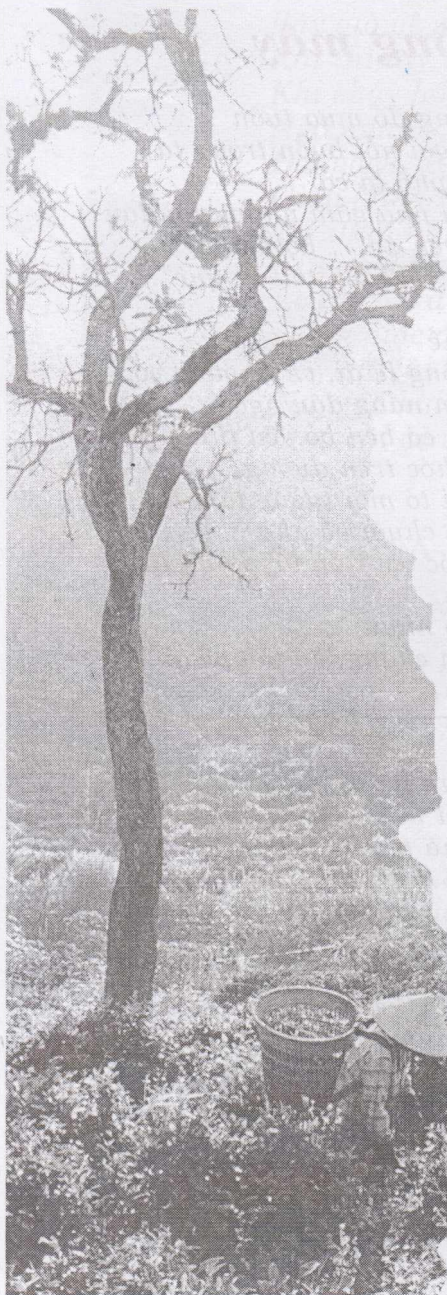
PHAN KHỐI

Cơm mẹ nấu

Con về bệnh tật ốm nhom
Mẹ mừng nấu một niêu cơm gạo mùa
Bên này, nhà mẹ rau dưa
Bên kia khách nhậu đang đùa cợt nhau ...
Tản cư mãi ... hóa ra giàu
Sống đâu cũng bận, mỡ màu đất quê
Ai hay lòng mẹ ử ơ
Những hôm mây bạc kéo về núi xanh ...
Mẹ già lụm cụm hãm canh
Con ngồi lột mấy tép hành mẹ trao
Hơi cay, nước mắt chực trào
Hoàng hôn bóng mẹ nhòa vào bóng con
Như vầng trăng tỏ đầu non
Đôi theo mỗi bước chân con côi người
Cơm thơm mẹ nấu cuối đời
Con ăn cứ ghen ! Mẹ ngồi bên con ...

LÊ NHẬT LINH

Đất gọi



Bảo Lộc

B' Lao

Thị xã sương mù

(Ba cách gọi, vẫn là chỉ một)

Mới thôi - chưa lâu

Rừng chưa thu hẹp

Cuộc đất lên tra : ngô, sắn ... muốt xanh màu ...

Cao nguyên Lâm viên kỳ diệu đẹp, giàu

Vẫn ưu đãi cho con người nhiều mặt

Nai ngơ ngác lối mòn

Lợn rừng ... đi thường gặp

Xanh biếc đôi chè

Đôi núi rờn xanh dâu, bắp

Mùi sâu riêng vườn vẫn mãi hành trang

...

Ồi cao nguyên Lâm Viên màu mỡ

Bồng, nước đục xiết dòng ... Đất lở

Thị xã sương mù nay chẳng mù sương

Vẫn có những mảng mây u ám

Thực trạng :

Gỗ mục, gỗ thui, rừng cháy

Trường thiếu : ghế, bàn ...

Nghịch cảnh :

...

Người ơi !

Nhanh tái tạo, nuôi rừng

Rừng không phụ người đâu

Ta đi

Nghìn

Nghe

Se lòng

Tim nhức nhối

Đất gọi - đất kêu - kêu người

Con mê đã quá dài

Phải tỉnh

Phải nhanh lo, nhanh tính

Trả cao nguyên về ... màu xanh

Đất bịn rịn

Hồn nhiên say sưa như thác Bảy tầng

Như nai vàng xưa gặp trên đường

Như hồn người cao nguyên mộc mạc

Như đàn đá âm vang trong lòng Dân tộc

Như mặt trời hồng

Như sắc nắng cao nguyên

Đất gọi người ... Trên sông núi hùng thiêng !

Chùm thơ người làm vườn

PHẠM NGỌC NAM

Tay

Ngửa tay đôi tuổi bé con
Xòe tay mười cánh hoa tròn kiêu sa
Úp tay mạch máu căng da
Vỗ tay bụi đất hát ca thành người

Hoa cỏ

Cỏ nghiêng trang viết như cười
Hoa bay trong gió đất lời lang thang
Nắng bùng hương cỏ miền man
Chân em lối cỏ thiên đường ... ta đi

Hoa

Người đi tìm đóa Trà mi
Ta về thơm trắng hoa chè ngủ quên
Tựa lưng xanh đá rêu mềm
Nghe hoa trình nữ ưu phiêu náu chân

Chim

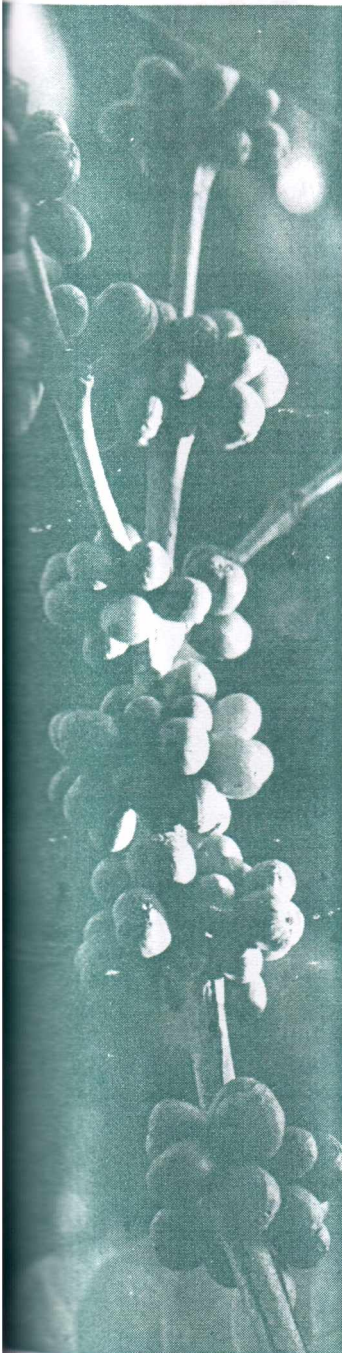
Thả hồn chim hót vang ngân
Thoảng trong hoang vắng thiên thần hoan ca
Tự do trời đất bao la
Nghe trưa cũng nín, nghe ta bỗng bênh

Hoàng hôn

Chiều về vai nhẹ tênh tênh
Cổng trời rộng mở mông mênh bên trời
Áo vương hoa cỏ, tóc bời
Ai cười, khói bếp theo hơi hương rừng

Hạt đời

Nắng vàng trải suốt mùa Đông
Hạt đời chín mộng chờ mong tặng người
Ai cầm giọt ngọt trên môi
Ta đem hạt đắng về phơi đầy vườn



VŨ TRƯỜNG SA

Bảo Lộc ngày ấy

Bốn mùa Bảo Lộc là xuân
Ngợp xanh màu lá trắng ngân sương bay
Tĩnh thâm ngày tháng trên tay
Tám năm xa xứ giờ này thành quê
Tưởng đâu nay ở mai về
Bởi chân hồ hải còn mê phong trần
Lạ thay màu đất ba-zan
Tiếng đồn lan khắp xa gần chẳng sai
Nhất trà Bảo Lộc ướp nhài
Thêm hương sen, sỏi ... thơm bay dặm ngàn
Giục lòng du khách dừng chân
Hương đồi gió núi, bao lần vấn vương
Một đi trăm nhớ ngàn thương
Đất lành, chăm khắp muôn phương đổ về
Nắng mưa bè bạn cận kề
Thương người mến cảnh thành quê hương nhà !

VÕ TÁ LINH

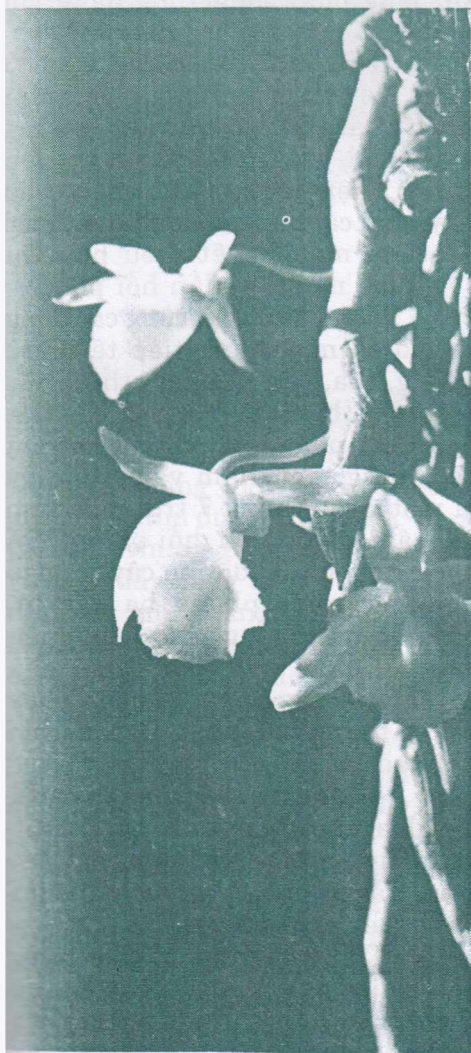
Bất chợt

Trời cao nguyên bất chợt mưa, bất chợt nắng
Con gái cao nguyên bất chợt trắng, bất chợt hồng
Chợ cao nguyên bất chợt vắng, bất chợt đông
Đường cao nguyên bất chợt lên, bất chợt xuống
Trong cuộc đời, biết bất chợt bao tình huống ...
Chỉ có anh yêu em là chẳng có bất chợt nào !
Em hỏi anh : Thế nghĩa là sao ?
Chúng mình gặp nhau trong những buổi hái dâu nhẹ nắng
Tóc em bay cuộn vành nón trắng
Tay búp măng thoăn thoắt hái dâu xanh
Đôi mắt huyền lúng liếng nhìn anh
Ta bắt gặp giữa không gian lưỡng tình
Nơi giao duyên của những lứa đôi tiền định
Òa vào nhau rạo rực trái tim hồng
Thắc thỏm đợi chờ xuân - hạ - thu - đông
Đã mấy lứa tầm nhả tơ làm kén
Đã mấy lứa dâu, nơi chúng mình hò hẹn
Nụ hôn đầu bùng tình cả chồi non
Em thấy không ! Duyên ta sau trước vẹn tròn
Như thế đó, nào có gì đâu mà bất chợt.

Màu tím thủy chung

Kính tặng chị Trần thị Ngẫu

LÊ THỊ BÌNH



Đứng trước ngôi nhà của chị khung cảnh đều hiu quá, tiếng chó sủa vang nhưng chờ mãi không thấy bóng người. Nhìn ra phía sau, cơn gió nhẹ đẩy cánh cửa bếp lất lay. Bạo dạn bước vào thấy một cháu nhỏ. Tôi hỏi :

- Bà nội cháu đâu ?

Đôi mắt ngây ngô cháu nhìn tôi rồi ngọng ngịu trả lời.

- Bà "ì quỵện dzoì"

Tôi phân vân không rõ đi "huyện" hay đi "viện".

Thế nhưng tôi cũng đủ thông minh để tìm đến chị.

Sau vài câu hỏi dồn dập của tôi chị gượng cười.

- Đau nhức nhiều lắm em à, chị nằm đây đã nửa tháng.

Đôi môi chị chợt run run, hay tay ôm đầu. Có lẽ cơn đau đang hành hạ trên thể xác tiêu tụy của chị. Tôi nhìn chị, vẫn chiếc áo bà ba màu tím. Màu áo mà có lần tôi gặp chị trong dịp Đại hội phụ nữ tỉnh Lâm Đồng năm nào. Trên đầu giường chiếc áo len màu tím được xếp gọn ngay ngắn. Tôi bỗng nhớ đến cô bạn gái của mình, ngày ấy cô yêu say đắm một "chàng bộ đội" nên đã dệt mấy vần thơ :

Em yêu màu tím thủy chung

Màu xanh áo chiến oai hùng

biết bao

Có phải chiếc áo len màu tím mà chị gối đầu hàng đêm, hoặc khoác vào mình trong những ngày đông tháng giá, đã thấm đẫm một tình yêu thủy chung son sắt trải dài 31 năm góa bụa.

Tôi cầm đôi bàn tay chị, vết chai cứng của những tháng năm lam lũ với cuộc đời làm dâu, phụng

dưỡng cha mẹ chồng và nuôi 3 đứa con thơ đến ngày khôn lớn. Từ đó tôi cảm nhận một điều sâu lắng “Vọng phu xưa tượng hình chờ đợi, vọng phu nay trĩu nặng đôi vai”. Tôi thoáng nhìn qua gương bên cạnh, có người chồng gọt táo cho vợ ăn trong khung cảnh thật đầm ấm. Tôi hiểu nỗi niềm sâu kín của chị qua tiếng thở dài và chị đã tâm tình với tôi như đang sống lại quá khứ hào hùng.

Tôi nâng chị dậy uống ngụm nước cam vắt, chị ho vài tiếng rồi khẽ khàng :

- Em biết không ? Tình yêu của thời con gái mãnh liệt biết dường nào. Mùa đông 1961 chị xa cha mẹ, anh em rời quê hương Quảng Nam thân thương theo chồng về xứ lạ. Biết gia đình chồng là cơ sở cách mạng, chị vui lòng nhận nhiệm vụ giao liên từ Đại Lào lên Bảo Lộc và ngược lại. Sau ngày cưới vài tháng, chị nghe trong người khó ở và biết rằng mình đã bắt đầu làm mẹ. Miên vui này cả nhà mong lắm, ông bà mong sớm có cháu ấm bông, hạnh phúc của anh chị nhân đôi vì kết quả của tình yêu đã đơm bông kết trái. Vài hôm sau khi nghe tin vui, chồng chị anh Mười Nghệ có ý định thoát ly. Trong căn phòng nhỏ đôi vợ chồng trẻ động viên nhau hoàn thành nhiệm vụ và nguyện vọng thoát ly công tác an ninh T29 của anh đã thành hiện thực.

Đến đây việc trò chuyện phải tạm gián đoạn vì đã tới giờ khám thường lệ. Qua vài lời khuyên của Bác sỹ tôi thấy chị đỡ nhiều, tiếp theo cô hộ lý đến từng giường phát thuốc, ánh nắng ban mai tràn vào khung cửa kiếng làm cho căn phòng rực sáng, gương mặt chị đã bắt đầu hồng lên, nhưng đôi mắt

như đang chìm đắm về hồi ức xa xôi.

Năm 1964 địch nghi ngờ chị tham gia cách mạng, chúng bắt đưa lên Ty Cảnh sát đặc biệt rồi tống giam vào nhà tù mà chiều cao chưa quá nửa mét. Chị ngồi cụp đầu xuống, đói khát hai ngày một đêm, sau đó mới được chuyển sang phòng giam tập trung. Vài tuần không khai thác được gì nên chúng trả tự do. Cũng vào năm ấy niềm vinh dự to lớn khi chị được đứng vào hàng ngũ của Đảng, chị luôn hứa với lòng phải sống xứng đáng với niềm tin mà tổ chức giao phó.

Khi sinh bé Hùng được 3 ngày, do yêu cầu phải gởi gấp mật thư từ Đại Lào lên Bảo Lộc. Đường xa, người yếu, đi bộ ròng rã nên chị bị hiện tượng “khô máu” sau này phải cắt hàng chục thang thuốc bắc cho máu huyết điều hòa thì sức khỏe mới dần dần hồi phục.

Năm 1965 chị cùng các đồng chí cơ sở mua hàng tiếp tế như : đường, sữa, vải, pin đèn, thuốc tây ... Chuẩn bị đưa vào căn cứ. Bất ngờ địch phát hiện chúng bắt chị vào trung tâm thẩm vấn. Hôm ấy là một ngày tháng 7 trời mưa tầm tã, sấm chớp liên hồi. Lòng chị ngổn ngang rối bời như cây cối ngã nghiêng trước phong ba bão tố, phần lo cho chồng trực tiếp chiến đấu với quân thù, con dại ở nhà với ông bà ngoại và đứa con chưa tròn 6 tháng tuổi phải theo mẹ vào nhà lao.

- Dàng đứa bé trên tay người mẹ đưa cho đám lính bên cạnh. Tên Tuy - Phó ban thẩm vấn hét lớn : Mày có chồng “nhảy núi” theo Cộng sản phải không ?

Tiếng hét man rợ của chúng hòa với tiếng khóc thét của bé Hùng, tạo nên sự giằng xé quyết

liệt trong lòng chị. Chị bình tĩnh trả lời :

- Tôi không có chồng.

Những tiếng “bốp, bốp” giáng mạnh vào mặt chị

- Ngoan cố hử, không chồng mà có con

Chị đáp trả :

- Tôi chưa hoang.

Quá bức tức, chúng bắt há miệng để dí điện vào đầu lưỡi, nhưng chị kiên quyết cắn chặt răng. Chúng đánh đập tàn nhẫn

co gọn người, còn duỗi chân ra thì bị kẽm gai cào xước. Đêm đêm qua cổng nước nhỏ, bạn tù nam thường ghi những bài thơ cách mạng để động viên chị. Chị nhớ nhất đoạn thơ mà Tố Hữu viết về người phụ nữ Việt Nam.

... Điện giật dùi đâm dao cắt lửa nung

Không giết được em người con gái anh hùng.

Sau 4 tháng tù đầy không tìm được chứng cứ nên chúng trả

tự do, chị ôm con vào lòng hôn lên vầng trán hồn nhiên của nó. Con đường về nhà như tràn ngập sắc vàng. Cây cỏ đang reo vui dưới từng bước chân của chị.

Cuối năm 1969 anh Mười Nghệ đi công tác Đạ Bình bị vướng mìn. Nhận được tin chị lặng người, nước mắt trào trên gương mặt đứa con vừa tròn 2 tháng tuổi. Anh Mười ơi ! lần trước



và dí điện vào những đầu ngón tay. Chị ngã xuống toàn thân tê buốt, mím môi chịu đựng những cực hình tra tấn. Những dòng sữa từ hai đầu vú căng đầy đang tứa ra và chị biết rằng con mình đang khát sữa ... Con ơi ! Mẹ vẫn đứng trên đôi chân của mình trước bao thử thách. Tiếng thì thầm của chị tắt nghẹn trước lời đe dọa của tên Tuy :

- Không khai báo thì mẹ con mày không gặp mặt nhau đấy, liệu hồn !

Chúng đưa chị vào trại giam nữ, chung quanh phòng giam được rào chằng chịt bằng kẽm gai, bên ngoài là lớp tôn dày đóng kín. Trên sạp gỗ bề ngang khoảng một mét đầy những rận rệp, khi ngủ thì phải

tranh thủ ghé nhà, con còn bé quá ẵm lọt tay, anh nựng con và nói “nhà mình bây giờ có ba chiến sỹ tý hon, lớn theo cha vào quân giải phóng nghe con”. Nói xong anh cười ra vẻ đắc ý lắm, xuống bếp ăn vội chén cơm nguội với khúc cá kho dưa cải rồi cùng đồng đội ra đi, lần đi ấy đã vĩnh viễn không bao giờ trở lại.

Bé Dũng hươu hươu tìm vú mẹ, dòng sữa mát lành đang ừng ực chảy xuống miệng con, mọi nguồn máu trong tim chị dường như cũng đang dồn về nơi ấy. Chị quẩn chần diêm mừng cho các con rồi âm thầm đi tìm tấm ảnh anh Mười. Anh vẫn đứng đó đôi mắt sáng, môi nở nụ cười tươi, trong

chập chờn chị đã thấy mình thật hạnh phúc, trong vòng tay ấm áp của người chồng và anh đang căn dặn chị bao điều ... Chị thấp nén hương, khói hương lan tỏa, dường như đã làm dịu nỗi trống vắng trong lòng người quả phụ vừa tròn 26 tuổi.

Sau giải phóng chị đi học bổ túc văn hóa, tham gia công tác chính quyền địa phương, chị đã trúng cử vào Ban chấp hành phụ nữ xã Lộc Châu và Ban chấp hành phụ nữ Huyện Bảo Lộc nhiều nhiệm kỳ. Sau này vì lý do sức khỏe chị nghỉ công tác về chăm lo kinh tế.

Chị cảm thấy khỏe nhiều, nên có ý muốn ngồi dậy ăn miếng hồng xiêm chín ngọt rồi uống vài viên thuốc. Chị và tôi đang nhìn qua ô cửa sổ, dưới kia tàng cây thông che mát một khoảng sân Bệnh viện, những bồn cây xanh được tỉa cắt thận tạo những đường viền hình tròn, hình bầu dục. Trong bồn những đóa hoa đang vươn lên khoe sắc màu rực rỡ.

Chiều đến, những đứa con của chị tràn vào phòng thăm mẹ, chúng mang linh kính các thứ : sữa, cam, bánh và dúi vào tay mẹ vài chục đũa “má thích gì cứ ăn” chị hỏi han việc thu hái cà phê - biết các con đang bận mùa màng không thể suốt ngày bên mẹ. Trên nét mặt người mẹ chan chứa sự cảm thông. Đôi bàn tay chị tìm đứa cháu, đứa bé trắng trẻo có đôi mắt tròn như hạt nhãn, nó nhoẻn miệng cười, Chị xoa đầu hôn lên vài sợi tóc lưa thưa trên trán nó và âu yếm nói “Nội nhớ cu tý quá” cô dâu ngồi cạnh giường nói khẽ “Lát nữa mẹ thay đồ con mang về giặt” cô dâu khác gọt táo mời mẹ, cậu con trai ngồi dầm lưng, bóp chân cho mẹ. Căn phòng trở nên nhộn nhịp và tôi như thấy trong mắt chị lấp lánh hình ảnh anh Mười Nghệ. Tình yêu dành cho anh đã trở thành máu thịt trong cơ thể chị và màu tím thủy chung sẽ theo chị đến hết cuộc đời.

Tạm biệt chị với những lời chúc tốt lành. Tôi đang vui theo hạnh phúc mà chị đang tận hưởng.

TRẦN KHOA BẢNG

Rừng

*Rừng như bầu vú mẹ
Cho dòng sữa đời con
Rừng cho ong làm tổ
Cho mật ngọt chồi non ...
Rừng che đàn chim nhỏ
Buông tiếng hót véo von
Đêm nằm nghe rừng thở
Rừng vú mẹ đời con !*

HỨA HẸN MỘT NGÔI TRƯỜNG

LÊ KHẮC CHÍNH

Hiếu học - hai từ giản dị mà rung động trần trở. Từ ngàn xưa, ông cha ta đã ý thức được tầm quan trọng của sự học, ý thức được sự tồn tại và phát triển của dân tộc phụ thuộc rất nhiều vào sự học. Vì thế, người Việt Nam mới có quyền tự hào về mình. Một dân tộc có truyền thống hiếu học. Những vùng đất mà ta tâm niệm, tự hào là vùng địa linh nhân kiệt, chẳng phải là vùng đất có truyền thống hiếu học đó sao ? Những Chu Văn An, Lương Thế Vinh, Cao Bá Quát ... của ngàn xưa đã làm rạng rỡ non sông đất nước, đều bắt đầu bằng một tinh thần học tập đáng khâm phục. Bao nhiêu thế hệ người Việt Nam đã trần trở cho nền học vấn nước nhà ?

Cách mạng tháng tám thành công, trong muôn vàn công việc của một nhà nước độc lập non trẻ, Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã quan tâm ngay đến công việc học hành. Sự dốt nát đã bị Bác gọi là “giặc”. Phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ, được phát động và thực hiện triệt để. Điều đó cho thấy, Nhà nước ta đã coi trọng việc học hành như thế nào. Trong lá thư đầu tiên Bác gửi cho học sinh nhân ngày khai trường có đoạn viết : “Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không. Đất nước Việt Nam có sánh vai được với các cường quốc năm châu hay không, phần lớn là nhờ công học tập của các cháu”. Sẽ mãi mãi là điều nhắc nhở, là niềm trần trở cho các thế hệ con dân nước Việt. Đất nước trong chiến tranh vệ quốc, việc học hành giáo dục chưa bao giờ bị gián đoạn. Hình ảnh những em nhỏ mũ rơm, túi thuốc phòng không đeo bên hông vẫn đến lớp đều đặn thật cảm động. Những lớp học được tổ chức ban đêm trong hầm trú ẩn, với bàn bằng đất nện bên những ngọn đèn dầu là minh chứng cho tinh thần hiếu học của bao thế hệ người Việt.

Sau hơn 20 năm giải phóng, tôi đã qua nhiều vùng, nhiều nơi, ở bất cứ đâu : thành thị, thôn quê, rừng núi ... Dù điều kiện sinh hoạt nơi này, nơi kia có khác nhau. Sự giàu nghèo có chênh lệch, nhưng việc học hành của con em trong mỗi gia đình đều được coi trọng. Có thể nói là được đặt lên hàng đầu. Mỗi quan tâm, đầu tư đến sự nghiệp giáo dục của nhà nước, của các cấp các ngành, của các địa phương và của từng gia đình thật cảm động. Bao trần trở, buồn vui xoay quanh sự học. Tôi đã nhiều lần rung động khi ngộ ra rằng : chúng ta đã không làm tổn thương đến truyền thống hiếu học của ông cha.

Thời gian sau 25 năm giải phóng, so với tiến trình phát triển của lịch sử không đáng gì, nhưng với một đời người đã là dài rồi. Tôi đã chứng kiến bao buồn vui, đã từng ném trải những ngọt bùi, cay đắng

trên miền đất có tiếng là được thiên nhiên ưu đãi về khí hậu này. 25 năm, một phần tư thế kỷ trôi qua, chắc sẽ rất nhiều người nhìn lại. Mỗi người mỗi tâm trạng, nỗi niềm, đó là sự phong phú, đa dạng vốn có của nhân thế. Những ai quan tâm đến công việc học hành của con em xã Lộc Châu, nay là xã mới Đại Lào, hẳn còn giữ lại những trần trở hôm qua, để ghi nhận sự cố gắng, bước trưởng thành của sự nghiệp giáo dục xã mình mà yên tâm cho ngày mai. Tôi đang ở tâm trạng ấy.

Nhìn lại quá trình phát triển của xã, ta mới thấy cái không hợp lý của sự phát triển tự nhiên những năm sau giải phóng. Điều đó kéo theo bao khó khăn cũng bất hợp lý, mà xã phải giải quyết. Trong đó có việc học hành của con em. Miền đất có khí hậu ôn hòa, với mức sống tương đối ổn định từ thu nhập các loại cây công nghiệp như : Trà, cà phê, dâu tằm ... đã kéo theo sự gia tăng dân số đến chóng mặt. Các đoàn từ các tỉnh phía Bắc vào xây dựng vùng kinh tế mới, dân di cư tự do ... ồ ạt tập kết. Xã Lộc Châu những năm đầu giải phóng (1975-1976) với 950 hộ dân, 3.500 khẩu, đến giai đoạn trước khi tách thành hai xã : Lộc Châu và Đại Lào (6/1999) số hộ tăng hơn 6 lần (27.105 hộ dân) và số khẩu tăng hơn 8 lần (27.105 khẩu). Ngày mới giải phóng toàn xã chỉ có 1 Trường tiểu học. Qua những con số thống kê này, ta mới thấy hết những khó khăn trong việc giải quyết trường lớp cho con em, thấy hết những trần trở, cố gắng của chính quyền địa phương với sự nghiệp giáo dục. Việc con em đang trong độ tuổi đi học phải được đến trường là một yêu cầu bức thiết. Với sự "bùng nổ" dân số tự nhiên, xã Lộc Châu đã từng bước giải quyết, sự ra đời của các trường phổ thông trong xã là một cố gắng đáng ghi nhận.

Trong hai năm gần đây, sự hình thành của một ngôi trường mới trong xã khiến tôi xúc động, tôi tin, rất nhiều người có tâm trạng giống tôi trước sự cố gắng của các cấp, các ban ngành và nhân dân trong xã vì sự nghiệp giáo dục. Ngày 5/9/1998 đài truyền hình Trung ương truyền

đi những hình ảnh nô nức đón năm học mới của học sinh cả nước. Các trường phổ thông của Thị xã Bảo Lộc cũng hòa vào không khí vui tươi, thiêng liêng đó. Tôi lặng lẽ, cảm động trước màn hình chia vui cùng các em. Những ngày này, Thị Xã trẻ của tôi như đẹp hơn. Trong cái nắng còn se lạnh đầu thu, những gương mặt xinh tươi, trong sáng biểu lộ tâm trạng băng khuâng vui sướng trong ngày tựu trường của các em, trông



đáng yêu biết bao. Người lớn thì như trầm lại, có lẽ đó là tâm trạng sau những ngày lo toan, trăn trở để tạo điều kiện cho con em mình đón năm học mới tốt nhất. Tôi xúc động nhận ra điều này. Bên cạnh sự “đầy đủ” trong lễ khai giảng của các trường Lộc Thanh, Quang Trung, Phan Chu Trinh ... là hình ảnh “thiếu thốn” của các em trường Trung học cơ sở Đại Lào xã Lộc Châu. Một trường mới thành lập. Tất cả các điều kiện tối thiểu của ngôi trường còn nằm trong dự án. Các em khai giảng và học nhờ mấy phòng của trường tiểu học Lộc châu III. Sự có mặt của ông Nguyễn Đức Thịnh - Chủ tịch UBND Thị Xã, bà Lưu Thị Thanh An - Bí thư Thị ủy, biểu hiện sự quan tâm đặc biệt và quyết tâm của lãnh đạo Thị Xã với việc mở trường. Là một phụ huynh học sinh, tôi cũng muốn được chia sẻ, dù chỉ là trong suy nghĩ trước những khó khăn của nhà trường. Thầy hiệu trưởng Đặng Hữu Lý trầm ngâm bảo tôi : Trước những yêu cầu bức bách, thực tế của giáo dục, nhà trường vẫn có quyết định thành lập và khai giảng đúng ngày giờ quy định, dù cơ sở vật chất chưa có gì.

Ý tưởng xây dựng trường phổ thông cơ sở Đại Lào có từ năm 1995, do Ủy ban nhân dân xã Lộc Châu đề xuất. Qua hơn ba năm xây dựng đồ án, tìm kiếm mặt bằng, tháng 5/1998 Ủy Ban nhân dân Tỉnh đã ký quyết định cấp mặt bằng với 10.000m² đất. Anh thấy đấy, với mảnh đất trũng này như ý ông Chủ tịch Thị Xã nói muốn có “cơ ngơi” một trường học phải đổ tiền tỉ vào đây. Anh cười buồn trăn trở Tháng 8/1998 Sở Giáo dục ký quyết định thành lập trường. Ngay đầu tháng 9 đã là ngày khai giảng năm học mới. Chúng tôi hầu như chưa có gì trong tay ngoài mấy tờ giấy quyết định, nhưng công việc thì cứ phải làm chứ. Được cái, các cơ quan chức năng, các trường bạn tạo mọi điều kiện giúp đỡ. Trường tiểu học Lộc Châu II cho mượn 3 phòng học và sân trường để khai giảng. Trường Lộc Châu A thanh lý 6 tấm tôn, 4 vè kèo cộng với sự giúp đỡ của chính quyền xã chúng tôi dựng tạm được 2 phòng học. Ngày khai giảng chưa có bàn ghế, cơ sở mộc Bảo Vinh, cho đóng chịu 48 bộ. Thế cũng quý rồi, phải không anh ? Ban đầu rút được 6 giáo viên từ trường Lộc Châu II và Phan Chu Trinh về công tác tuyển sinh thì nhờ trường Phan Bội Châu làm giúp chuyển về được 161 em học sinh lớp 6. Như vậy là chúng tôi cũng có 4 lớp 6 và hai lớp 9 với 58 em chuyển từ lớp nhỏ của trường Lộc châu III lên. Có lớp học, có giáo viên, có học sinh chúng tôi cũng đủ “tư cách” làm lễ khai giảng năm học mới được rồi, anh cười vẻ mãn nguyện.

Tôi nhìn anh cảm phục. Có lẽ, chỉ với tấm lòng yêu nghề chân chính của người giáo viên nhân dân, các anh mới “đủ sức” khai giảng một năm học mới trong điều kiện khó khăn như thế. Tôi đã được nghe nhiều bậc phụ huynh và những người đồng nghiệp nói về tinh thần tận tụy, lòng yêu nghề của anh. Từ hiệu trưởng trường Tiểu học Lộc châu II, anh được phòng Giáo dục Thị xã điều lên giữ cương vị Hiệu trưởng trường này. Tôi nghĩ, các thế hệ học sinh sau này của trường Trung học cơ sở Đại Lào sẽ mãi nhớ về thầy hiệu trưởng đầu tiên của mình. Người thầy giáo đầy nhiệt huyết, đã bao trăn trở dựng lên ngôi trường của họ. Nhớ về cái khóa học đầu tiên như một kỷ niệm, cái khóa học mà ngày

khai giảng chưa có trường lớp, có học sinh đầu cấp và cuối cấp. Tôi lặng lẽ theo dõi từng bước đi của cơ sở giáo dục đây. Khó khăn này. Các cụ từng dạy : “Vạn sự khởi đầu nan”, tôi mong ước, với sự quyết tâm nỗ lực của tập thể giáo viên và các em học sinh, trường trung học cơ sở Đại Lào thu được một kết quả khả quan trong niên học đầu tiên của mình.



Thật đáng phấn khởi 74,8% học sinh vượt qua được kỳ thi tốt nghiệp, trong đó 12 em (đạt 19,5%) được chuyển thẳng vào trường Trung học Bảo Lộc, Với những học sinh nhận từ lớp nhỏ của trường tiểu học vào, kiến thức rất “bập bõm”, trong điều kiện trường sở còn chông chênh khó khăn, thầy và trò trường trung học Đại Lào đạt được kết quả đó thật đáng quý. Số học sinh lớp 6 được lên lớp thẳng 162 em (đạt 97,6%). Có 7 học sinh đạt loại giỏi, 62 em học sinh tiên tiến được đề nghị khen thưởng. Số học sinh đạt hạnh kiểm tốt trong toàn trường là 145 em (đạt 65%) hạnh kiểm khá đạt 31,46%. Tập thể 9 giáo viên của trường thì 5 người được phòng Giáo dục Thị xã cấp bằng lao động giỏi. Cô Lại Thị Nga, giáo viên dạy văn có tiếng tận tụy, yêu nghề tâm sự với tôi : Bước khởi đầu bao giờ cũng khó khăn, chúng tôi đặt một quyết tâm rất cao, xác định tập trung vào công tác chuyên môn. Tận dụng thời gian trên lớp, tổ chức và hướng dẫn việc ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng tạo một phong trào thi đua giữa các lớp và các cá nhân trong học tập.

Tôi đã nhiều lần suy nghĩ và nhận thấy rằng : với tấm lòng yêu nghề và trình độ chuyên môn cao như các thầy Đặng Hữu Lý, cô Lại Thị Nga, cô Phạm Thị Liên ... thì những kết quả của trường đạt được trong niên học qua là hoàn toàn xứng đáng.

Vừa học vừa xây dựng trường sở. Ngày 9/12/1998 UBND Tỉnh ký quyết định xây dựng trường. Với dự án đầu tư 500.000.000đ. Sau hơn 3 tháng triển khai các thủ tục giấy tờ và tìm đối tác, ngày 28/3/1999 trường Trung học cơ sở Đại Lào chính thức khởi công. Qua hơn 6 tháng khẩn trương xây cất, dãy nhà hai lầu với 8 phòng học khang trang đã hoàn thiện. Tôi được thầy Hiệu trưởng Nguyễn Hữu Lý đưa đi thăm và giới thiệu từng phòng. Có lẽ, chúng tôi có cùng một tâm trạng phấn khởi khi nghĩ đến ngày khai giảng niên học tới 2000 – 2001. Trường Trung học cơ sở Đại Lào bước sang thiên niên kỷ mới đã có một cơ ngơi đàng hoàng, không giống như hai mùa khai giảng trước. Thầy chỉ hàng phượng vĩ mới trồng, nhưng được che chắn cẩn thận, bảo tôi với một

giọng như thì thầm lắng lắng “tôi muốn có một sân trường đầy bóng mát, hè đến nở đỏ rực hoa phượng và râm râm tiếng ve”. Tôi hiểu và cảm động trước tâm trạng của người thầy giáo. Thầy nói tiếp : “với 3.700m² đất đã đổ xuống, mà sân trường tôi vẫn như một vạt đất xéo, ông thấy khiếp không”. Tôi lặng lẽ đứng bên thầy và thầm cảm ơn những đơn vị và cá nhân đã tận tình giúp đỡ xây dựng trường như : Công trường khai thác đá, ông Thuyết, Cô Lua và bà con xóm 3 ... Thầy hiệu trưởng nhỏ nhẹ nói với tôi như một lời tâm sự : Trong tình hình hiện nay, học sinh xã ta vẫn còn vất vả lắm. Tôi nghĩ, những học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở ở xa như Suối Mơ, B’Lao mà thương. Có lẽ chỉ con nhà giàu mới đủ điều kiện lên Thị Xã học tiếp cấp III. Con nhà nghèo thì chịu. Trong tương lai, trường tôi được chuyển lên cơ sở liên trường II, III thì đỡ cho các em biết bao. Cái dự kiến 22 lớp học với cả ngàn học sinh bao giờ thì thực hiện được. Thầy lại hướng ý tưởng vào tương lai.

Những lo toan nối tiếp của người thầy giáo trong sự nghiệp giáo dục thật đáng trân trọng. Tôi tin với tấm lòng của những người thầy cộng với sự quan tâm của chính quyền các cấp, trường trung học Đại Lào sẽ không ngừng lớn mạnh đúng với tầm vóc của nó.

PHẠM VŨ

Đêm trắng Bảo Lộc

*Một đêm trắng giữa đèn và phố
 Trắng mênh mông - nổi nhớ vô hình
 Thị xã vào đêm, giấc ngủ chập chờn
 Ta thao thức với một vùng ký ức
 Thương sợi tơ tằm vàng lên óng nuột
 Nhớ hương chè trong chén ngọc B’Lao
 Dưới đường khuya ai cất tiếng rao
 Gọi lòng ta trôi vào kỷ niệm ... !
 Nhớ thửa xưa cụ Nguyễn Thông từng đến
 Đỉnh B’Lao đứng ngắm cả vùng.
 Bạc ngàn rừng biếc điệp trùng
 Núi xanh cao đến tận cùng trời xanh
 Sương mờ, thác bạc, long lanh
 Một vùng non nước, như tranh một vùng ... !
 Cụ để lại cho chúng con ước vọng
 Sơn cước xưa là Thị xã bây giờ
 Đêm trắng lung linh - **Bảo Lộc hóa thành thơ.***

Đã mấy năm rồi như thành thông lệ. Cứ mỗi độ xuân về là người dân Bảo Lộc từ cụ cao niên đến trẻ em, họ náo nức chờ xem chương trình ca múa nhạc thiếu nhi, do Nhà thiếu nhi Thị xã dàn dựng, được phát trên sóng của Đài truyền hình Bảo Lộc. Một chương trình không hoành tráng đồ sộ, nhưng lại cuốn hút người xem với phong cách biểu diễn hồn nhiên sinh động của những “diễn viên nhí” và sự dàn dựng của các đạo diễn sân khấu, hoặc các biên đạo múa hầu hết là “không chuyên” thì mới hiểu hết tấm lòng của những người đang tâm huyết “vì tương lai của tuổi thơ”.

Chương trình với nhiều tiết mục đặc sắc, đến nỗi anh Ngô Trung Hiến - Giám đốc khu du lịch Đạ M'Đrì, năm nào cũng ký hợp đồng mời đoàn vào phục vụ cho khách du xuân ... Cạnh cầu treo, bên suối quanh co, bên thác nước như dải lụa trắng xóa quyến rũ, giữa núi rừng bao la xanh ngắt, mà có được một sân khấu dành cho những búp sen hồng đang nhịp nhàng với vũ điệu thần tiên, thì anh Hiến quả là một Giám đốc năng động và say với cái lãng mạn của Thế Lữ năm nào:

“Bên rừng thổi sáo một hai Kim Đồng”

Cứ xem hàng ngàn du khách

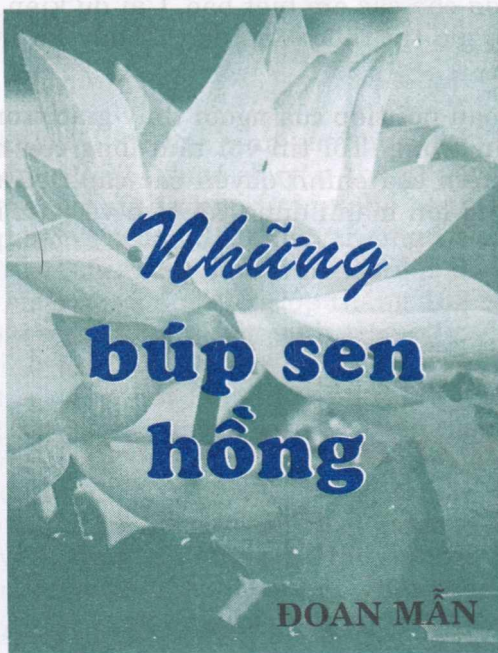
mải mê xem, với những tràng vỗ tay tán thưởng, thì sẽ thấy chương trình đã đạt hiệu quả đến mức nào.

Đêm ấy là 30 âm lịch, những giờ phút của sự chuyển giao thế kỷ 20 cả dân tộc Việt Nam đang chuẩn bị hành trang bước vào thiên niên kỷ mới. Như những gia đình khác tại Thị xã, cả nhà tôi đang quây quần bên màn ảnh nhỏ chờ xem cầu truyền hình được truyền từ Hà Nội đến các Tỉnh thành trong cả

nước và chương trình đón xuân Canh Thìn của Nhà thiếu nhi xuất hiện. Các cháu ùa ra sân khấu như một đàn chim non. Tôi chú ý từng cháu những ánh mắt hồn nhiên trong sáng, giọng nói ngọt ngào đầm ấm, các cháu gái mặc áo trắng thắt khăn quàng đỏ, váy hồng, các cháu trai mặc áo trắng thắt khăn quàng đỏ, quần

sọc trắng. Tất cả đều mang giày, vớ màu trắng. Từ phong màn sân khấu, trang phục, đến diễn viên đã tạo cho người xem ấn tượng.

Mở đầu chương trình là bài hợp ca “Bảo Lộc quê em thành phố tương lai”. Các cháu - những người chủ tương lai đang ước mơ, Bảo Lộc sẽ trở thành một đô thị giàu đẹp, xã hội công bằng văn minh. Bài hát tạo cho người nghe niềm tin và tràn đầy hy vọng về thành phố Bảo Lộc sẽ có nền công nghiệp hóa hiện đại hóa, sánh kịp với đô



thị khác trong cả nước.

Tiếp theo là tiết mục múa “Màu xanh Tây nguyên”. Sân khấu được cách điệu, có nhà rông và cảnh lễ hội của các dân tộc tây nguyên. Những chàng trai cô gái được hóa trang thành người Ma, người K’Ho ... hiền hòa mộc mạc, họ yêu đất nước, yêu buôn làng đang xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc. Xen lẫn với tiếng hát là hòa âm, của tiếng chim hót ríu rít, tiếng kèn m’buốt du dương, làm cho người xem sống lại tinh thần đoàn kết chiến đấu giữ làng và quá trình định canh định cư của các



dân tộc tây nguyên.

Tiếp đến là lời giới thiệu của một cháu gái có gương mặt trắng hồng trông thật đáng yêu :

- Kính thưa các vị đại biểu, thưa các cô chú, chúng cháu rất yêu mảnh đất Bảo Lộc, quê hương với những đồi chè xanh mướt bạt ngàn, những tàn cà phê trĩu quả đỏ ửng trong nắng ban mai, những bông hồng vàng ươm như những khối kim cương lấp lánh ... Chúng cháu ra sức chăm học chăm làm, luôn giữ màu xanh của quê hương. Sau đây là nhạc phẩm “Miền đất đỏ ” tiếng hát của các cháu vút

cao như chim hót như suối reo như tiếng của lá rừng khua vào nhau xào xạc. Miền đất đỏ Bazan đã đi vào thơ, vào nhạc, và chính là chiếc nôi của các cháu từ khi cất tiếng khóc chào đời.

Tiết mục tiếp theo là tốp ca với bài hát “Miền đất đỏ quê em” Những câu hát trữ tình lãng mạn, trên từng cung bậc của khung nhạc do nhạc sỹ Trọng Thủy và Lâm Tuyên Tinh sáng tác, đã làm cho đất trời cao nguyên xinh đẹp hơn, chúa xuân năm Canh thìn như lộng lẫy rực rỡ hơn. Và những tiết mục tiếp theo như “Thành phố chim trắng bay” do Thanh Vy hát và tốp múa phụ họa “Quê hương em vào thế kỷ mới” hoặc hợp ca “Sen hồng quê em năm 2000”.

Chương trình đã khép lại nhưng trong tôi là những gương mặt rạng rỡ xinh tươi, lời ca tiếng hát trầm bổng theo nhịp chân nhún nhảy của những con chim sáo nhỏ, đó là những búp sen hồng thắm tươi của quê hương Bảo Lộc. Mặc dù đã cố nhiều cố gắng nhưng trang phục của các cháu còn sơ sài đơn điệu quá. Các cháu đều là học sinh ít có thời gian luyện tập, nên phần nghệ thuật có hạn.

Sau những phút thư giãn ấy, tôi mơ ước : Làm sao có thể tập hợp tất cả trẻ em vào nhà thiếu nhi, kể cả các cháu vùng sâu, vùng xa. Tất cả trẻ em của chúng ta như chồi non, như nụ hoa, ngày ngày đến trường được thầy cô thương yêu dìu dắt, trang bị cho các cháu kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội. Sinh hoạt Đoàn, đội của nhà trường, định hướng cho các cháu về chính trị, đạo đức, lối sống và nhà thiếu nhi chính là sân chơi bổ ích.

Nhà trường, Đoàn, Đội, nhà

thiếu nhi đã giúp cho thế hệ trẻ, định hướng lòng yêu nước, yêu CNXH. Các cháu sẽ có khả năng khám phá và chiếm lĩnh tri thức, phát huy năng khiếu, hình thành và phát triển nhân cách toàn diện. Chính vì tầm quan trọng ấy mà Đảng, chính quyền và các ngành các cấp rất quan tâm đến nhà thiếu nhi, đã đầu tư hơn 2 tỉ đồng xây dựng và từng bước củng cố nâng lên.

Để hiểu thêm những điều mà tôi đang trần trối.

Tôi đến gặp chị Tống Thị Phẩm – Chủ nhiệm Nhà thiếu nhi Thị Xã, để làm một cuộc phỏng vấn nhỏ. Nhà thiếu nhi bề thế khang trang, tọa lạc ngay giữa trung tâm Thị Xã, ba mặt giáp đường lớn quả là một vị trí hết sức lý tưởng. Nhà 2 tầng mái chữ A được nằm trong một khuôn viên rộng rãi thoáng mát, từ phía nào nhìn vào cũng thấy nổi bật. Bước vào trung tâm là hình ảnh Bác Hồ thật khấn quảng cho cháu thiếu nhi. Sinh thời người rất quan tâm đến thiếu nhi vì đó là lớp người kế thừa sự nghiệp cách mạng. Tầng lầu là các phòng học được thiết kế thật khoa học, nhà trệt vừa là phòng họp, sân khấu, sân chơi.

Tại phòng làm việc của Chủ nhiệm (cũng là chung cho các bộ phận), một phòng nhỏ tiện nghi thật khiêm tốn. Chị Phẩm tiếp tôi thật ân cần niềm nở, chị có vóc người nhỏ nhắn nhưng giọng nói rất truyền cảm, tạo cho người đối thoại cảm giác thân thiện. Bên tách trà nóng trong một chiều mưa chị cho tôi biết :



- Chức năng của Trung tâm là hoạt động đội ngoài giờ lên lớp và ngoài nhà trường. Trung tâm có nhiệm vụ tập hợp đông đảo các em để giáo dục tư tưởng XHCN, thông qua các hình thức tổ chức hoạt động quần chúng rộng rãi và hoạt động chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu sở thích, bồi dưỡng và phát huy năng khiếu cho các em.

Tôi muốn biết thêm về kinh phí hoạt động của nhà thiếu nhi – chị nói tiếp :

- Kinh phí khiêm tốn lắm, không thể so bì với các tỉnh thành phía nam. Mỗi lần dự thi liên hoan những búp sen hồng ở Đồng Nai hoặc Cần thơ ... thấy thương cho thầy trò đoàn Bảo Lộc. Các đơn vị khác thấy mình nghèo nên họ thương lắm giúp đỡ rất nhiều.

Thưa chị để hoạt động đúng chức năng nhà thiếu nhi nhân sự được bao nhiêu người ? và phân công như thế nào ?

Chị cười thật tươi và trả lời:

- Nhân sự có 4 người. Tôi làm Chủ nhiệm còn phải kiêm nhiệm nhiều việc. Khó khăn bộn



kỷ mới” hè 99 tại Cần thơ : thi vẽ tranh đạt giải A2, đơn nam cầu lông đạt giải 2, hội thi thời trang giấy được đăng hình trên báo thiếu niên tiền phong.

Vào những dịp hè nhà thiếu nhi Thị Xã đã tổ chức các lớp học năng khiếu như Anh văn - Organ - Mỹ thuật, cắm hoa ... tổ chức 40 lớp thu hút

bê nhưng với lòng yêu trẻ, yêu nghề nên chúng tôi ai cũng cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ.

Tuy chị không nói hết, nhưng qua những báo cáo thành tích gần 11 năm hoạt động. Nhà thiếu nhi đã đóng góp phần quan trọng cho phong trào chung của toàn Thị xã đó là ngoài chương trình văn nghệ, Trung tâm đã tổ chức các hoạt động lễ hội truyền thống nhân các ngày lễ lớn như 19/5, 2/9, 22/12, thi tìm hiểu về Đoàn, đội, các anh hùng liệt sỹ ... tổ chức vui chơi, tham quan dã ngoại, dự hội thi thường đạt thành tích tốt. Em Nguyễn Thị Huyền Phương đạt Huy chương bạc hội thi liên hoan tiếng hát toàn Quốc lần thứ Nhất tại Huế, em Lê thị Ngọc Duy đạt giải A tiếng hát sinh viên toàn Tỉnh. Hai em Trần Thị Thanh Triệu - Cao Quốc Thái được dự thi đàn Organ cấp toàn quốc. Qua 3 lần tham gia liên hoan búp sen hồng do khu vực phía nam và Hội đồng đội TW tổ chức, các chương trình ca múa nhạc đều được hội đồng cố vấn nghệ thuật đánh giá cao về nội dung chủ đề, chất lượng nghệ thuật ... Đặc biệt trong liên hoan Búp sen hồng “Chào thế

hàng ngàn học sinh đến dự học.

Nhìn những hạt mưa rơi tí tách ngoài hiên gợi nhớ về ngày còn học ở trường chuyên nghiệp. Tôi bỗng hứng thú kể cho chị nghe thời tôi từng là biên đạo múa, đã dàn dựng được nhiều chương trình ca múa nhạc đạt được giải thưởng lớn.

Nét mặt chị dường như rạng rỡ, chị nói như reo lên. Vậy năm nay anh giúp tôi dàn dựng một chương trình cho xuân 2001. Được chứ ?

Tôi gật đầu :

- Tất cả vì tuổi thơ của Thị Xã, vì những búp sen hồng của Trung tâm mà chị đang nâng niu. Tôi sẽ cố gắng, ý nghĩ thoáng qua tôi trên nền tảng mà trung tâm đã có, tôi tin tưởng rằng sự dàn dựng sắp đến sẽ thành công. Chị và tôi đang cùng hy vọng.

Cơn mưa vừa tạnh. Bầu trời cao nguyên đã trở lại cái trong xanh tự nhiên của nó. Tạm biệt chị và hẹn những ngày hợp tác sắp đến.

GIÓ TỪ ĐẠI BÌNH SƠN

HOÀNG TIẾN DŨNG

Nếu như dải quần sơn Langbian ở Đà Lạt có ngọn chơ xang Sinh cao vời vời 2.408m, một biểu tượng hùng vĩ của cao nguyên Lâm viên, của TP Đà Lạt mộng mơ, nơi dừng chân của khách du lịch thập phương. Thì ở vùng đất B'Lao - Bảo Lộc, cách Thành phố Đà Lạt hơn 100 Km theo QL 20 trên đường về TP.HCM, lại sừng sững một dải Đại Bình Sơn chạy dài 10 Km, án ngữ phía tây nam của Thị Xã Bảo Lộc với đỉnh SêBung vượt lên trên 1000m. Ngọn SêBung (tên gọi của người Mạ, người kinh sau này gọi là núi Đại Bình) đã chứng kiến bao thăng trầm của vùng đất B'Lao từ thời cổ xưa, cái thời mà chủ nhân của nó là người châu Mạ sống du canh du cư nơi vùng đất nam tây nguyên đầy huyền thoại và bí ẩn. Nơi đã diễn ra ba cuộc chiến tranh giữa các bộ lạc thổ địa xa xưa. Nơi vọng tiếng công chiêng sau mỗi mùa lúa rẫy. Người Mạ cúng Giàng, bới Giàng cho lúa thơm ăn no cái bụng. Hội mùa, con gái con trai cùng nhau múa hát quanh đống lửa giữa buôn làng. Rồi lễ hội ăn trâu, uống rượu cần. Già làng vít cần rượu trước, rồi cả làng cùng chung uống, cùng hát hò, và cùng say, say bên ché rượu cần mừng lúa mới. Đất B'Lao - Bảo Lộc, nơi cách đây 100 năm, vào năm 1899 Ernest Outrey đã mở cuộc thám hiểm đầu tiên nghiên cứu về Bảo Lộc. Nơi đã cùng với cả dân tộc Việt Nam đứng lên kháng Pháp, kháng Mỹ ... Và giờ đây là một Thị xã trẻ trung, năng động, đang phát triển đi lên theo hướng công nghiệp, dịch vụ và du lịch. Dự kiến đúng 10 năm nữa, vào năm 2010 sẽ trở thành thành phố hạng III...

Và một ngày đầu xuân năm 2000, tôi quyết định leo lên ngọn Sê Bung của dải Đại Bình Sơn để nhìn rõ hơn, bao quát hơn giai điệu Thị Xã vào xuân - mùa xuân cuối cùng của Thiên niên kỷ thứ II.

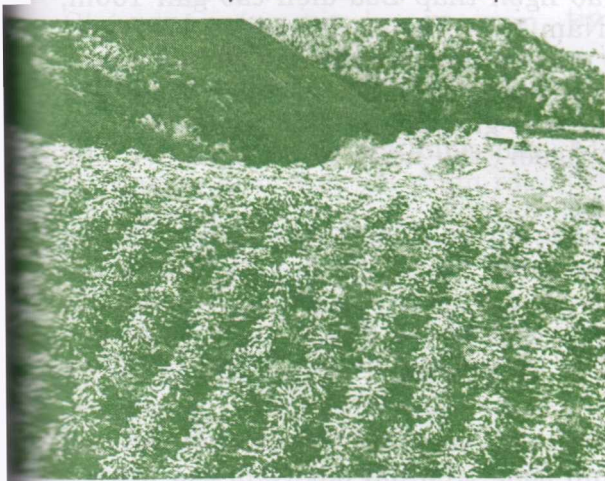
Mùa xuân ở cao nguyên đến khi mùa mưa vừa đi qua. Hoa quì là sứ giả nở ra để báo hiệu mùa xuân nắng ấm, và nắng vàng và gió ngọt đến với mùa hoa cà phê chào xuân mới. Tôi lội qua thung lũng Nam Phương, để lên dải Đại Bình Sơn. Thung lũng Nam Phương tràn đầy hoa cà phê, màu trắng ngập tràn như tuyết phủ. Chuyện kể rằng : Ngày xưa thung lũng có một dải hoa trắng dài cả chục km vòng dưới chân núi Đại Bình Sơn, cứ nở bông bên, bông bên trong thung lũng. Cái thung lũng ngập tràn hoa ấy được người Mạ gọi là BờKao để đặt tên cho vùng mình đang cư trú. Chữ BờKao tiếng Mạ nghĩa là hoa, sau này khi đến xâm lược người Pháp đọc và viết trại đi thành B'Lao. Hiện vẫn có một Phường B'Lao nằm cạnh núi Đại Bình với 2 buôn làng người dân tộc Mạ. Chữ B'Lao bây giờ vẫn được dùng nhiều. Đặc biệt là các danh tra

họ đều dùng chữ “trà B’Lao”. Nhiều người làm thơ về Bảo Lộc vẫn thích dùng chữ B’Lao. Trong thời kỳ đầu mới xâm thực, người Pháp còn “ngây thơ” gọi vùng đất B’Lao này là vùng Đồng Nai Thượng (Haut Donnai). Giờ đây giữa lòng Thị xã, cạnh khách sạn 3 sao Seri Hotel vẫn có một hồ nước gọi là hồ Đồng Nai. Trước năm 1975 B’Lao là Thị xã của tỉnh Lâm Đồng cũ, còn Đà Lạt thuộc tỉnh Tuyên Đức. Tên gọi Bảo Lộc - cái lộc quý hiếm chỉ mới có tên trên bản đồ sau năm 1975.

Tôi lần theo con đường mòn kháng chiến năm xưa để đến với Đại Bình Sơn. Gió Đại Bình Sơn lồng lộng gió. Dải núi lại là căn cứ kháng chiến một thời đánh Mỹ. Nơi đây Thị ủy Bảo Lộc đã từng đóng quân, là đầu mối xây dựng cơ sở Đảng, là bàn đạp để tấn công vào giải phóng Thị Xã ngày 28-3-1975. Giai đoạn 1960-1975 đã có 3 đại đội, trong đó có một đại đội đặc công đã từng phối hợp đánh địch ở các vùng lân cận rồi lại rút về núi Đại Bình. Ngọn núi này thời kháng Mỹ có tên gọi là núi Ba Hưng - tên một cán bộ kháng chiến.

Tôi đứng trên một chiếc hầm trú ẩn năm xưa trên ngọn SêBung nhìn về Thị xã. Thị xã tràn đầy màu xanh, ngập trong nắng ấm. Khu trung tâm thương mại nhộn nhịp cảnh bán buôn Thị xã hiện có hơn 3000 cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ và nhà hàng, khách sạn. Tổng doanh thu đạt gần 280 tỉ đồng. Ngay tại trung tâm thương mại có con đường mang tên người nữ anh hùng Lê Thị Pha, người con đất thép Củ Chi đã lên chiến đấu, đánh Mỹ và máu chị đã đổ xuống cho đất B’Lao hôm nay thêm xanh.

Huyện Bảo Lộc sau khi được Chính Phủ ra quyết định chia ra làm 2 đơn vị hành chính là Thị xã Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm vào 7-



1994, nay đã bước sang mùa xuân thứ 6. Trong 5 năm qua Thị xã đã không ngừng phát triển đi lên về mọi mặt, đi lên bằng nội lực của chính mình. Giá trị sản xuất từ năm 1994 đến nay tăng bình quân 11,50%, GDP tăng 10,75%. Thu nhập bình quân đầu người từ 2 triệu đồng năm 1994, nay lên hơn 3 triệu đồng. Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong 5 năm qua trên 250 tỉ đồng. Đầu tư mở rộng những con đường rộng thênh thang

như đường Trần Phú chạy dài qua Thị xã, đường Lê Hồng Phong, rồi công viên, quảng trường, bệnh viện, đường, điện ... Hiện đã có trên 90% số hộ trong Thị xã dùng điện.

Từ độ cao trên 1000m, tôi nhìn xuống chân núi Đại Bình, nơi ấy có một nhà máy cơ khí chính xác vừa đi vào hoạt động với số vốn đầu tư trên 11 tỉ đồng, chuyên sản xuất khóa van phục vụ xuất khẩu, và dưới

chân núi ấy có một con đường đang nhộn nhịp những chiếc xe gấp rút chở vật liệu vào xây dựng công trình thủy điện Hàm Thuận - ĐaMi, một công trình chào thiên niên kỷ mới với tổng công suất thiết kế 475 Mw, hàng năm đạt sản lượng điện 1.555,36wh. Sẽ có 2 hồ nước mệnh mông, hồ Hàm thuận 25,2 km² với dung tích 695 triệu m³ nước; hồ ĐaMi 6 km², dung tích 140 triệu m³ nước. Nơi ấy cũng đang hình thành một tuyến đường hơn 100 km, nối vùng cao nguyên Bảo Lộc với biển Phan Thiết, mở ra một tiềm năng kinh tế mới, mà nơi đó đã hình thành một dự án mở các tuyến du lịch từ rừng đến biển ... Và khi dòng điện của thủy điện Hàm thuận - ĐaMi bật sáng cũng là lúc một nhà máy luyện nhôm đầu tiên của Việt Nam tại khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm sẽ được triển khai xây dựng với số vốn theo dự án là 930 triệu USD. Đến năm 2005 tổ hợp sản xuất bauxite - nhôm sẽ đi vào sản xuất với giai đoạn đầu là 1,7 triệu tấn Bauxite để sản xuất 300 ngàn tấn allumin. Tại phường Lộc Sơn, cách chân núi Đại Bình không xa đã hình thành nên một dự án qui hoạch, khu công nghiệp lớn nhất Nam Tây nguyên, rộng 73 ha với tổng kinh phí về xây dựng cơ sở hạ tầng trên 213 tỉ đồng. Khu công nghiệp này sẽ mọc lên các nhà máy : luyện nhôm, chế biến chè, tơ tằm, gạch tunel, đá ốp lát, nhà máy đóng hộp trái cây, dày da, may mặc ... thu hút gần 1 vạn lao động. Nó sẽ góp phần thúc đẩy nền kinh tế vùng cao nguyên Nam Trung bộ, các tỉnh Đông Nam bộ nói chung và ngành công nghiệp tỉnh Lâm đồng nói riêng hội nhập vào hệ thống công nghiệp toàn quốc.

Gió. Gió từ Đại Bình sơn đang thổi vào Thị xã một sức sống mới một nhịp điệu mới. Tôi nhìn vào ngọn tháp Bưu điện cao gần 100m, đứng vờn vờn giữa lòng Thị xã. Năm 1994 Thị xã chỉ mới có 1707 máy điện thoại, giờ đây đã lên 6200 máy, bình quân 100 dân có hơn 4 máy điện thoại. Nông dân làm trà, cà phê cũng thi nhau mắc điện thoại. Thị xã có gần 4000 hộ nông dân sản xuất giỏi, chiếm 20% số hộ dân trên Thị xã, trong đó có hàng trăm người thu nhập từ 50 triệu đến 500 triệu đồng/năm.

Thị xã đang càng ngày càng duyên dáng thêm. Nếu như năm 1995 chỉ có 152.800 du khách đến thăm Thị xã, thì nay đã có trên 230 ngàn lượt người. Trong đó riêng thác ĐaM'Bri có gần 200 ngàn lượt khách. Năm 1998 có trên 25 ngàn lượt khách du lịch nước ngoài ghé thăm Bảo Lộc. Điều này cho thấy tiềm năng du lịch ở Bảo Lộc đang được đánh thức.

Gió. Gió từ Đại Bình Sơn vẫn thổi vào lòng Thị xã, thổi vào tâm hồn gần 140 ngàn dân đang sinh sống trên dải đất Nam cao nguyên đầy tiềm năng và triển vọng. Nếu B'Lao (Bờ Kào) là hoa thì Thị xã Bảo Lộc đang nở hoa. Hoa nở từ 100 năm qua khi người Pháp thám hiểm và khai thác vùng B'Lao - Bảo Lộc, hoa của 25 năm kể từ ngày Thị xã được giải phóng, và những nụ hoa chào Thị xã vào tuổi thứ 6, chào thiên niên kỷ mới cùng nhân loại.

Người

THƯƠNG BINH ẤY

VŨ NGỌC THỦY

- Vâng ! Em là Ka Linh - Linh cười rất tươi. Đây là kỷ niệm của tình nghĩa anh ạ. Bà con có quý mến, mới lấy từ đệm của dân tộc họ, ghép cho tên mình. Câu chuyện giữa chúng tôi (tôi cùng người bạn văn chương) và gia đình anh thương binh Nguyễn Kim Ánh, bắt đầu từ những kỷ niệm ân tình giữa gia đình anh và bà con dân tộc Mạ, trong làng mới Tân Bùi Lộc Châu.

Ngoài trời đang mưa to. Chén trà nóng tỏa hương ngan ngát. Nguyễn Kim Ánh như trầm ngâm khi nghe chúng tôi gọi lại quá khứ quãng đời anh.

- Có lẽ vợ tôi nói đúng anh ạ. Nguyễn Kim Ánh nói chậm rãi. Tôi nghiệm lại, trong cuộc đời tình cảm con người là quý giá nhất. Bây giờ đã có của ăn của để rồi, tôi càng thấy đúng. Anh chỉ lên bàn thờ gia đình, nơi có bài vị hai người bạn thân của anh đã hy sinh trên chiến trường biên giới Tây nam năm xưa. Không khí gia đình như lắng xuống, anh nói tiếp giọng xót xa "Năm nào đến ngày giỗ, tôi cũng làm cơm mời chúng nó về. Mà không biết, chúng nó có biết đường mà về không ?".

Thật bất ngờ. Chúng tôi đến với mục đích tìm hiểu cung cách làm ăn của một người thương binh

làm ăn giỏi, để viết về tấm gương thương binh "Tàn mà không phế". Nhưng ngay từ những câu chuyện đầu tiên của vợ chồng anh, chúng tôi lại được nghe những chuyện đầy tình nghĩa. Điều này làm tôi cảm động. Không khí giữa chủ và khách như thân thiện hơn. Đối với những người trọng tình nghĩa như vợ chồng anh, những ý tứ trong giao tiếp ban đầu rất nhanh được xóa bỏ. Thay vào đó là sự cởi mở chân tình.

- Nhà văn viết về tôi làm gì. Tôi cũng như những anh em thương binh khác thôi. Nguyễn Kim Ánh nhìn tôi cười - chúng tôi đều là những con người không còn được lành lặn như người ta. Có lẽ cuộc đời quân ngũ, sự rèn luyện trong quân đội đã giúp chúng tôi có sức chịu đựng, có tinh thần vượt khó trong mọi hoàn cảnh. Mà phải nói, tôi may mắn được người vợ hiền, biết tận tảo chất chiu, cơ ngơi này là công của cô ấy đấy. Anh nhìn vợ trìu mến, chị cười hiền lành thẹn thùng. Tôi nhập ngũ năm 1976, với lá đơn tình nguyện viết bằng máu. Giọng anh đều đều. Tuổi thơ cơ cực lắm. Có thể nói là tôi không có tuổi thơ, chẳng được chiều chuộng, vui chơi như những đứa trẻ khác. Mẹ mất từ năm tôi 3 tuổi.

Bố đi lấy vợ. Tôi không sống được với gì ghê, nên phải chuyển chỗ ở nhiều lần, hết nhà ông chú này đến nhà bà cô khác. Làng Phú Lân quê tôi nghèo lắm. Công việc đồng đất chật vật mới kiếm nổi ngày hai bữa ăn. Tôi cố gắng lắm mới học xong chương trình lớp 7/10 phổ thông. Chị Anh sụt sịt, mấy lần lau nước mắt khi nghe chồng kể về tuổi thơ cơ cực của mình.

Vợ chồng anh thật hạnh phúc. Tôi nghĩ - Họ yêu thương nhau như thế, làm gì chẳng “tát cạn biển đông”. Tuổi đời mới trên dưới 40, họ đã có một cơ ngơi bệ thế, với đầy đủ những tiện nghi hiện đại. Ba đứa con khỏe mạnh, các cháu đều chăm chỉ và học giỏi. Những tấm giấy khen, được anh chị treo trang trọng ở góc học tập của các cháu.

- Sau sáu tháng quân trường, tôi được biên chế vào chiến đấu ở mặt trận biên giới Tây nam bên nước bạn Campuchia, chiến trường ngày đó ác liệt lắm. Sự tàn bạo của bọn Pôn-pốt các anh biết rồi. Tôi ở Sư 339, tiểu đoàn trinh sát. Sau ba năm chiến đấu tôi bị thương 4 lần. Năm 1980 vì tình Trở lại với cuộc sống đời thường, thời gian tôi lo lắng và bối rối lắm. Không biết mình sẽ làm gì để sống đây? Nghề nghiệp không có, trình độ văn hóa lại thấp. Trở lại làng Phú Lân để gặp lại gì ghê thì tôi không muốn. Cũng may, nhờ sự giúp đỡ của đồng đội tôi được nhận vào làm ở Công ty thương nghiệp Đạ tẻh, công tác bên tổ thu mua nông sản của Huyện Đạ Tẻh. Chính

thời gian này, tôi gặp được Linh và chúng tôi nên vợ nên chồng. Lúc đầu tôi cũng mặc cảm lắm. Phần thì thương tật đầy mình. Anh hạ thấp giọng : Bây giờ tôi vẫn còn hai mảnh đạn trong người, một ở lưng, một ở đùi. Phần vì sự côi cút, nghèo khổ từ tấm bé. Ngày ấy, tôi thật chưa dám nghĩ đến chuyện vợ con. Nhưng gặp được Linh, cô gái nhân hậu, hiền lành, chúng tôi đã vượt qua những trở ngại để đến với nhau. Anh biết không, thời gian công tác ở Đạ Tẻh nhờ sự động viên của Linh và bản thân nỗ lực, tôi đã hoàn thành chương trình phổ thông và tốt nghiệp được khóa Trung cấp tài chính. Điều này có ý nghĩa rất lớn đối với cuộc đời tôi. Kiến thức giúp người ta tự hoàn thiện mình phải không anh?

Qua những lời tâm sự của



Nguyễn Kim Anh, sự khiêm tốn luôn bộc lộ. Trong câu chuyện, anh ít nói về những thành công của mình. Anh thường khen vợ con. Phải chăng đây là lý do để anh có một gia đình hạnh phúc và thành đạt trong kinh doanh.

- Năm 1984 trong đợt giảm biên chế của Nhà nước, vợ chồng tôi hưởng chế độ thôi việc “Một cục”. Với số tiền ít ỏi đó, chúng tôi

chuyển về làng mới Tân Bùi mua vườn trà, cà phê. Sống lẫn với bà con dân tộc Mạ, cũng từ đây nhà tôi có tên là Ka Linh anh ạ. Nghĩ lại, nhiều lúc rất cảm động trước tấm lòng của họ. Bà con dân tộc tốt lắm, sống rất tình nghĩa. Chuyển nhà ra đây, tôi cũng rất tiếc tấm lòng của những người hàng xóm ấy. Những năm đó thật khó khăn anh ạ. Dân nhà vườn như chúng tôi rất khó đảm bảo được cuộc sống bình thường. Lao động thì không tiếc thân mà cũng chẳng đủ ăn. Giá chè rất rẻ mà bấp bênh. Có thời kỳ, Nhà nước không thu mua, chè hái ra chẳng biết bán cho ai. Trong lúc đang hoang mang lo kiếm sống, tôi gặp được ông Tiến chủ tiệm trà ướp Hồng Thái. Qua giao tiếp, có lẽ thấy tôi hiền lành, thật thà nên ông quý mến và nhận tôi là em. Sẵn có nghiệp vụ tài chính và kinh nghiệm thu mua từ trước, ông Tiến gợi ý cho tôi chuyển qua mua bán chè. Đầu tiên là mua cho xí nghiệp Hồng thái của ông. Sau đó mở rộng dần, nhờ làm ăn có uy tín mà tôi đứng được. Thú thật với anh, thời gian đầu cũng cực lắm. Tôi vừa mua chè, vừa làm

cửu vạn bốc vác thuê cho người ta. Công việc có lúc tới 9, 10 giờ đêm mới xong. Để thuận tiện trong làm ăn, tôi bán nhà và vườn trong xóm mới, chuyển ra đây sinh sống. Những kinh nghiệm trong thời gian công tác ở Đa Tễ và trình độ Trung cấp tài chính đã giúp tôi rất nhiều trong nghề nghiệp này. Cơ sở tôi cứ từng bước lớn dần và có thể đứng như ngày nay.

Quả thật, cơ sở mua bán chè tươi của anh Nguyễn Kim Ánh lớn và có uy tín nhất chợ Đại Lào hiện nay. Một ngày vợ chồng anh mua từ 5 đến 7 tấn, cung cấp cho Nhà máy chè Bảo Lộc, Nhà máy chè Cầu Tre ... và nhiều cơ sở khác. Với hai chiếc xe tải và một lực lượng công nhân trợ giúp, vợ chồng anh tất bật suốt ngày. Chị trông coi, tính toán sổ sách thu chi. Anh vừa điều hành công việc vừa lái xe. Chúng tôi tới đến ba lần mới gặp được anh. Nhìn cơ ngơi và cung cách làm việc của anh tôi rất cảm phục. Anh quả xứng đáng với danh hiệu người thương binh "Tàn mà không phế".

NGUYỄN THẾ TRUYỀN

Ông cháu

*Ông mừng cháu đích tôn
Suốt ngày bi bô nói ...
Niềm vui riêng thâm đợi
Tiếng dẫu đời, là ông !*

*Chiều Bảo Lộc mênh mông
Xanh xanh màu áo lính
Mưa giữa mùa vừa tạnh
Cháu gọi ông : Bà, bà ! ...*

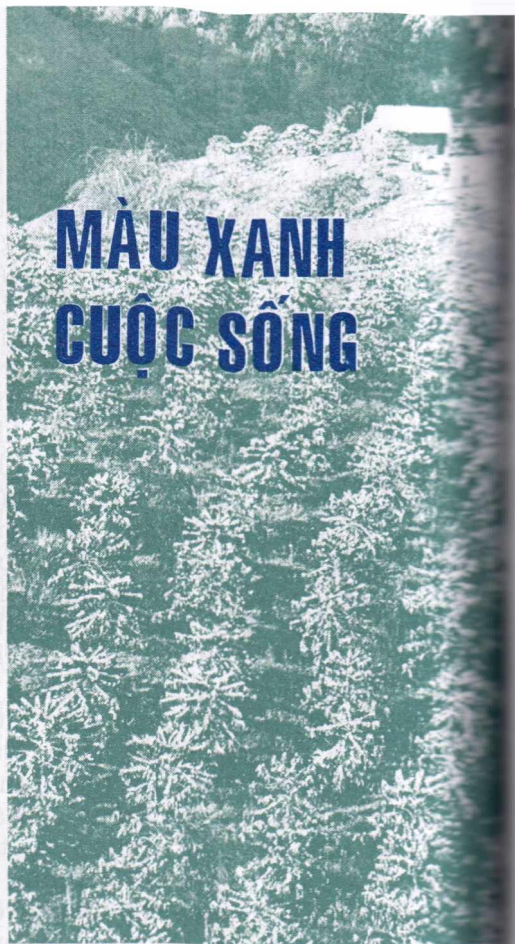
Một Hợp tác xã (HTX) dám bỏ vốn ra để nhận đất trồng rừng, tham gia đóng góp làm đường nhựa trong khu dân cư, kéo điện, tham gia mua cổ phần ở quỹ tín dụng để đứng ra vay vốn cho xã viên, mua cổ phần ở Nhà máy chè để tiêu thụ sản phẩm cho xã viên, đóng Bảo hiểm nhân mạng cho xã viên, hỗ trợ thường xuyên cho 20 hộ neo đơn ... song song với sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp, dịch vụ là các dự án về công nghiệp chế biến, về du lịch cũng đã được chuẩn bị kỹ càng để sẵn sàng vào cuộc, cùng hội nhập, cạnh tranh và phát triển. Đó là HTX Tân Sơn - Một HTX điển hình trong hệ thống các HTX ở Thị xã Bảo Lộc - Lâm Đồng, họ đã nhanh chóng chuyển đổi khi có luồng gió mát của cơ chế mới.

Vào một ngày đầu xuân năm 2000, tôi đã hành trình về HTX Tân Sơn. Chủ nhiệm HTX Tân Sơn, anh *Nguyễn Hữu Đức* - người có thâm niên 21 năm gắn bó với nghề HTX, và 16 năm làm chủ nhiệm HTX, dẫn tôi đi

trên con đường nhựa mới, còn thoảng mùi dầu, anh nói : Con đường này có tên gọi là Lam Sơn, dài 2,5 Km, nơi tập trung hầu hết xã viên của HTX. Đây là con đường nhựa đầu tiên ở Thị xã Bảo Lộc mà Nhà nước và nhân dân cùng làm. Trong 1 tỷ đồng thì nhân dân trong khu Lam Sơn đóng 350 triệu, HTX chúng tôi bỏ ra 150 triệu, còn lại là Nhà nước, HTX còn góp tiền vào công trình điện trung thế và hạ thế đi vào khu dân cư, xây dựng 2 lớp học Mẫu giáo, xây dựng nhà kho, Văn phòng làm việc hàng trăm triệu đồng. Ngoài ra HTX còn đầu tư máy kéo, máy bơm nước, máy phát cỏ ... Tổng giá trị tài sản hiện nay của HTX lên gần 5 tỉ đồng.

Đi trên con đường nhựa bằng phẳng, hai bên là những ngôi nhà xây kiên cố của xã viên HTX, nhà nào cũng đã có điện, hầu hết đã có tivi, xe máy, đời sống khá sung túc. Hiện nay hàng năm bình quân thu nhập của HTX là trên 4 tỉ đồng, trong đó bình quân thu nhập mỗi khẩu của xã viên HTX là 4,2 triệu đồng/năm. Ngoài ra họ còn thu nhập bình quân thêm 3,8 triệu đồng/khẩu từ nguồn thu kinh tế ngoài hợp tác. Anh Chủ nhiệm Đức bỗng nhớ đến con đường gập ghềnh một thời đã qua, anh nói như tâm sự :

Tân Sơn năm 1978 là một tập đoàn sản xuất với 70 hộ dân, chuyên trồng trà và cà phê. Đến cuối năm 1979 một số tập đoàn hợp lại



hình thành HTX với khoảng 400 hộ, vừa trồng cây công nghiệp vừa trồng các cây lương thực như : Đậu, bắp, khoai lang, khoai mì ... Hồi đó ai cũng làm đơn vào HTX cả nhưng chẳng mấy ai làm việc. Cái thời kỳ ăn không ra ăn, chơi không ra chơi, ai cũng có việc làm cả nhưng chẳng ai hào hứng làm việc. Sự khởi sắc được bắt đầu từ cơ chế đổi mới với “Khoán 100”, khoán đến người lao động ra đời năm 1981. Sau đó vào năm 1987 tiếp tục đổi mới HTX với “Khoán 10”, khoán tới từng hộ sản xuất nhằm ổn định lâu dài. Tuy nhiên mô hình HTX này vẫn ở mức tồn tại chứ không phát triển, nhiều HTX có “danh” nhưng thực tế không hoạt động. Và 10 năm sau “Khoán 10”, vào năm 1997 khi HTX kiểu mới ra đời, hoạt động theo Luật rõ ràng. Chính lúc này HTX Tân Sơn cũng như nhiều HTX khác trong cả nước đã đón được luồng gió mới và “bung ra” để làm ăn. 590 xã viên HTX Tân Sơn mới nhìn thấy được tài sản góp vốn cổ phần và quyền cơ bản về đất đai của mình ở HTX. Sắp tới đây HTX sẽ tiến hành tách sổ tập thể sang sổ gia đình cho từng xã viên và cấp sổ đỏ cho họ ...

Sau Đại hội chuyển đổi sang HTX kiểu mới vào tháng 7/1997, HTX đã đầu tư ứng trước cho xã viên trên 400 tấn phân hữu cơ, mua cổ phần ở quỹ tín dụng Lộc Sơn 250 triệu đồng, vay vốn cho xã viên đầu tư chuyển đổi giống cây trồng hơn 1,3 tỉ và tín chấp bảo lãnh trên 3 tỉ đồng để xã viên vay vốn sản xuất, mua cổ phần ở Nhà máy chè 28/3, tổ chức 3 cụm tưới tiêu chống hạn, phối hợp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho bà con ... Từ năm đầu thành lập chỉ có 57 ha cây công nghiệp, đến nay tại khu kinh tế I, Tân Sơn đã có 408 ha. Trong đó có 147 ha chè, 74,5 ha cà phê. Điều đáng nói là chè và cà phê của Tân Sơn đều đạt năng suất, chất lượng cao, chè búp tươi đạt từ 7-10 tấn/ha, cà phê 5 tấn/ha. Nhiều hộ gia đình xã viên ở Tân Sơn là nông dân sản xuất giỏi cấp tỉnh, cấp huyện ... thu nhập từ 50-500 triệu đồng mỗi năm. Đạt được kết quả nói trên một phần lớn là nhờ kinh tế hợp tác.

Anh Lâm Tân, Ủy viên Ban quản trị HTX, chuyên trách vùng kinh tế II - chủ yếu là kinh tế rừng, nằm cách vùng kinh tế I 21 Km, thuộc vùng Tà Ngào, Lộc Thành, vừa dẫn tôi đi xem những cánh rừng trồng mới vừa nói : Vùng rừng này ngày xưa là nơi đóng quân của đơn vị pháo binh tại Mỹ Ngụ, do đó nhiều nơi bị nhiễm độc. Ủy ban nhân dân Tỉnh mới giao cho HTX 431 ha từ năm 1998. Thực tế năm 1998 UBND Huyện Bảo Lộc (cũ) đã giao cho HTX 45 ha để trồng cà phê, nhưng do đất bị nhiễm độc hóa học, cần cỗi nên HTX chuyển qua trồng rừng. Năm 1993, Công ty TNHH Lâm Sơn Thiện, bằng mảnh mung của mình đã “lừa” được tỉnh cấp 431,5 ha để trồng rừng, đất này ký chồng lên cả 45 ha của Tân Sơn. Thực tế Lâm Sơn Thiện chỉ trồng 36 ha, nhưng báo cáo đã trồng hết để rút tiền Nhà nước, một số còn lợi dụng bán gỗ, đất rừng ... và suốt cả một thời gian dài rừng giao cho Lâm Sơn Thiện ở Tà Ngào vô chủ, dân tự do xâm chiếm. Nóng ruột trước tình trạng này, Ban chủ nhiệm HTX Tân Sơn đã nhiều lần làm văn bản xin các ngành chức năng của Tỉnh, UBND Tỉnh ... để giao cho quyết định nhận đất trồng rừng. Và sau nhiều năm kiên trì đề nghị họ đã thỏa

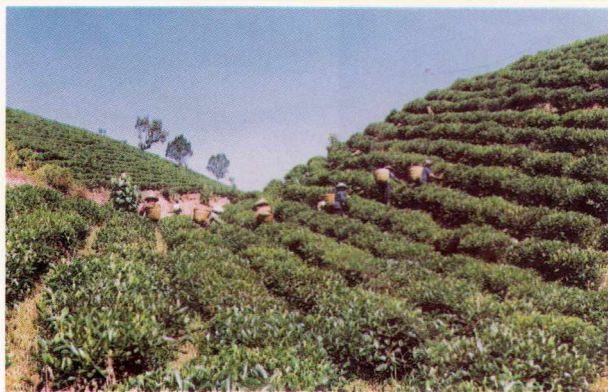
lòng mong đợi. Đến nay hơn 207 ha rừng đã được trồng xanh tốt. Một vườn ươm với 60 ngàn cây thông, 70 ngàn cây keo muông đen và 500 cây quế đã sẵn sàng cho mùa trồng năm tới. Tổng kinh phí cho trồng rừng năm qua là 500 triệu đồng. HTX Tân Sơn còn thuê 3 người thường xuyên bảo vệ rừng với mức lương 600.000đ/người. Rừng của Tân Sơn được chăm sóc kỹ lưỡng, làm đường ranh cản lửa vào mùa khô. 83 ha rừng đặc dụng cũng được bảo vệ một cách chu đáo. Họ làm trạm canh và chòi canh ngay giữa rừng. Và điều “đáng nói” là HTX không hề nhận được một nguồn kinh phí về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ và nuôi dưỡng rừng nào của Nhà nước cả. Mặc dù HTX đã có một dự án đầu tư theo chương trình 5 triệu/ha rừng từ 1998, dự án đã được Sở Kế hoạch và đầu tư duyệt, Sở nông nghiệp duyệt ... tuy nhiên vẫn dừng lại ở mức ... duyệt mà thôi.

Cái khó khăn, ách tắc ấy không làm chùn bước chân của Tân Sơn. Dự kiến khi cánh rừng đã khép tán, HTX sẽ đầu tư ở khu kinh tế II này 100 con bò, 200 con dê. Và nơi vùng đất trồng, bằng phẳng cho phép sẽ trồng 70 ha càphê. Một dự án về du lịch vào thác 7 tầng, nơi khu rừng HTX trồng và bảo vệ cũng đã được mở ra. Và HTX Tân Sơn cũng đang bắt tay với người anh em HTX Thiện Lập để đầu tư 1 tỉ đồng xây dựng nhà máy chế biến chè xanh và càphê phục vụ nội tiêu và xuất khẩu, ngay trên vùng nguyên liệu của 2 HTX.

Trở về trụ sở làm việc của HTX Tân Sơn, tôi nhìn vào bản báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng Chiến sỹ thi đua toàn quốc của người chủ nhiệm *Nguyễn Hữu Đức*, với thành tích cá nhân : Bằng khen của Trung ương Hội nông dân Việt Nam năm 1995, Bằng khen của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Lâm Đồng năm 1998 về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Và tập thể Tân Sơn, năm 1986 đã được Hội Đồng Bộ trưởng tặng Bằng khen, Hội đồng liên minh các HTX Việt Nam tặng danh hiệu xuất sắc liên tục trong 2 năm 1997 và 1998 ... và năm 1997 Tân Sơn vinh dự đón đồng chí *Đỗ Mười* - nguyên Tổng Bí thư Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam về thăm.

Có được thành tích ấy, hơn 20 năm qua HTX Tân Sơn đã phải trải qua bao thăng trầm, phải đổ bao mồ hôi và nước mắt. Có những lúc tưởng chừng như không thể vượt qua. Nhưng họ đã tin tưởng và chờ đợi. Và cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước đã làm thỏa lòng mong đợi của người dân Tân Sơn. Giờ đây họ đang tiếp tục phát huy hết nội lực của mình. Với thành tích đã đạt được HTX Tân Sơn xứng đáng được đề nghị tặng thưởng Huân chương lao động Hạng III. Và người Chủ nhiệm tận tụy và năng động ấy, *Nguyễn Hữu Đức* xứng đáng nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn Quốc vì ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Một luồng gió mát tràn vào trụ sở HTX Tân Sơn, và tôi nhận ra đó là gió mát từ lòng người Tân Sơn, từ vườn trà, càphê cao sản, và gió mát từ rừng thông Tà Ngà đang hát bài ca màu xanh cuộc sống.



Buổi sáng trên
đồi chè B' Lao
Ảnh : Hoàng Tiến Dũng



Nuôi tằm
Ảnh : Hồng Sơn



Vùng đất mới
Ảnh : Văn Thương

Dưới cái nhìn của nghệ nhân
(Giải khuyến khích tháng
3/1999 tại TP. Hồ Chí Minh do
tạp chí Ánh sáng đẹp tổ chức)
Ảnh : Hồng Quang





Giao ban triển khai công tác



XÓM BẮC CỦA TÔI

NGUYỄN THÀNH TRUNG

Cái tên xóm cũng đã nói được điều gì đó của khu định cư này: Xóm Bắc, tôi về đây đã thấy xóm Bắc đông đúc rồi. Người tứ xứ từ các tỉnh miền Bắc di cư tự do sau năm 1975 vào, lập thành xóm. Có phải thế mà nó có cái tên xóm Bắc ? Tôi có hỏi : anh Hoàng cũng bảo thế ! Có sống trong một khu quần cư, gồm đồng bào nhiều vùng, của nhiều tỉnh tập hợp lại, mới thấy được những nét phức tạp và thú vị của nó. Trên một vùng chè xanh bạt ngàn phía tây thị xã Bảo Lộc. Xóm Bắc của tôi chưa phải là giàu có gì, nhưng cũng đã khẳng định được mình. Tôi nói thế, vì so với hơn mười năm trước khi tôi mới về đây. Và ngày hôm nay, khi tôi ngồi viết chuyện này. Xóm tôi quả là sung túc hơn nhiều lắm. Buổi tối điện trong xóm đã sáng trưng. Tiếng máy thu hình, thu thanh đã làm mỗi gia đình ấm áp, đẹp hơn.

Trẻ con xóm tôi, không phải đi học xa bốn năm cây số như ngày xưa nữa. Xóm tôi đã có trường học. Có lẽ đây là điều vui nhất cho các bậc làm cha, làm mẹ trong xóm. Điều này tôi thấy rõ trên khuôn mặt các vị phụ huynh trong những ngày mới mở trường. Điều tôi vui nhất là trong những ngày hè, và dịp giáp tết nguyên đán; xóm tôi đã có những cô, cậu sinh viên học từ các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh; ở Đà Lạt về họ như mang về cho xóm Bắc một không khí mới, một niềm tự hào. Cụ Đoàn có lần vui vẻ bảo tôi : “Thế là xóm mình cũng có cô cử, cậu cử rồi chú nhỉ. Xóm mình cũng hiểu

học lắm chứ phải không chú”.

Xóm tôi thật nhiều chuyện đáng nói, đáng kể. Nhưng tôi xin kể về anh Hoàng : Nguyễn Văn Hoàng, cái anh mà tôi có hỏi về tên xóm như đã nói ở trên. Một con người hai bàn tay trắng, về đây với 5 đứa con nhỏ dại đã khẳng định được mình nơi xóm Bắc này.

Chưa giàu có gì, nhưng nhìn căn nhà xây cấp bốn, ngói đỏ; bà con xóm tôi ai cũng yên tâm, mừng cho anh. Hôm cất xong nhà, anh bảo tôi :

- Năm nay lo được hai việc lớn ông ạ - Xây nhà và gả chồng cho con. Quả là hai việc lớn thật với mỗi đời người.

Anh nói tiếp : - Mình cố gắng nhưng cũng nhờ sự đùm bọc, giúp đỡ của bà con lối xóm. Anh lắc lắc tay tôi như một sự cảm ơn.

Anh là người Bắc - Vào năm 1954 từ Long Khánh lên đây. Cách

đây hơn mười năm, một gia đình 7 nhân khẩu bồng bế nhau lếch thếch về xóm Bắc này. Anh dựng một căn lều bên góc vườn ông Hạ ở tạm. Ông Hạ là người bà con xa của anh. Nhìn tình cảnh anh thật ái ngại. Đây là vùng đất chè, anh không có một tấc đất trong tay lấy gì sinh sống. Bà con hàng xóm ngày ấy đều nghèo cả. Giá chè lại rất rẻ. Nhà nước không thu mua, có khi hái ra cũng không biết bán cho ai, lấy đâu ra việc làm. Giá như bây giờ, vợ anh chỉ cần hái chè thuê cũng có cơm gạo qua ngày cho gia đình. Những ngày đầu đầy gian nan, nhìn anh hốc hác vì lo nghĩ thật thương tâm ... Anh Đệ trong xóm có nghề khai thác cát rủ anh đi làm. Anh có tên là Hoàng “cát” từ đó. Hàng ngày với chiếc vá múc cát, anh cần mẫn ngâm mình dưới suối, từ sáng sớm đến tối mịt, moi từng vá cát để kiếm cơm cho gia đình. Cái tết đầu tiên của anh ở xóm Bắc làm tôi nhớ mãi. Một cái tết thực sự nghèo đói. Trưa đó, ngày hai tám tết ông Hạ sang bảo tôi : “Chú ơi ! bọn trẻ đói quá, mẹ nó đi Long Khánh chưa về. Mà thằng Hoàng không biết đi đâu”. Tôi vội chạy sang, 5 đứa trẻ nằm trên chiếc chõng ghép tre gần như đói lả ... thật tội nghiệp. Tôi về lấy gạo sang nấu cơm cho chúng nó ăn. Ngày hôm đó, bà con xung quanh ít nhiều đều mỗi người một chút giúp đỡ gia đình anh. Sự đùm bọc thật cảm động ... Cái khó cứ lùi dần trong sự lao động cần cù, ý chí của con người. Vợ chồng anh tảo tần vươn lên.

Một hôm anh bảo tôi : “Mình là nông dân, không thể không có đất ông ạ. Làm thuê, làm

mướn mãi không thể khá lên được, chẳng có tương lai, không có tiền mua thì phải đi khai phá. Tôi tính cứ để vợ tôi đi làm cầm cự : tôi phải đi tìm đất”. Nói là làm, anh Hoàng đã vào những vùng sâu, những mảnh đồi bà con dân tộc xưa trông trọt nay bỏ hoang hóa. Sự lao động cần cù, tinh thần vượt khó của anh đã được đền đáp. Những nương chè và cà phê dưới bàn tay của anh cứ xanh dần ... thế là gia đình anh đã có đất, có vườn, có một thu nhập ổn định. Anh đã có hơn một mẫu chè, cà phê. Một con số không phải là nhỏ. Với sự lao động cần cù, anh đã thực sự khẳng định được mình. Vấn đề miếng cơm, manh áo hàng ngày không còn là sự trăn trở nữa. Anh lại tích cực tham gia công tác bảo vệ thôn xóm. Với cương vị Phó công an xóm, hàng đêm tôi thấy anh đi tuần tra ... Giải quyết những vụ việc rắc rối của xóm làng với cả tấm lòng chân tình; bà con ai cũng quý mến anh. Con đường trải đá xóm tôi được như bây giờ, cũng nhờ công sức anh rất nhiều. Anh phát động, rồi đi từng nhà vận động, quyên góp. Cả xóm bỏ công, bỏ của cùng làm. Mùa mưa không còn cảnh lầy lội như xưa ...

Xóm tôi là xóm công giáo, chiều chủ nhật trong tiếng chuông nhà thờ gióng giả bình yên, bà con mặc những bộ quần áo đẹp nhất. Những cô gái môi son, má phấn trong bộ áo dài nét na, xinh xắn thông thả đến nhà thờ ... Tất cả tạo nên một nét gì đó rất riêng ... rất yên ả.

Chúng tôi, những người dân xóm Bắc đã thực sự gắn bó với nơi này.

Bảo Lộc vào xuân, hoa càphê lại nở. Hoa nở trắng vườn, trắng đồi và gió mang hương hoa lan tỏa khắp vùng. Đêm trước, anh bạn tôi từ phương xa ghé lại thăm, hỏi nhỏ : “Hình như có cây hoa Ngọc lan bên nhà hàng xóm”? Tôi cười : “Hoa càphê đây ! Nó gần giống mùi hoa Ngọc Lan. Mấy năm gần đây, cây càphê lên ngôi ở đất này. Nhiều nông dân bây giờ đi xe dream. Giấc mơ hình thành từ gốc càphê”. Bạn tôi ngạc nhiên như vừa khám phá ra ... Bảo Lộc. Tôi bảo

Tôi đọc cho bạn nghe bài thơ “B’Lao Sương” :

Trắng một thời thiên cổ
Lung linh B’Lao sương
Chạm vào em sương thờ
Chạm vào anh sương rung
Chạm trời đất vô cùng ...
(HNC)

Buổi chiều dạo phố, đang đi qua cầu trắng thì cơn mưa bóng mây bất ngờ đổ xuống trước mặt. Chúng tôi cầm bằng cái ướt trong tay. Nhưng kìa ! Cơn mưa chỉ dừng

BẢO LỘC MÙA HOA TRẮNG

MINH PHÚC

bạn rằng cứ ở đây chơi vài ngày bạn sẽ bắt gặp nhiều điều thích thú...

Buổi sáng ra phố uống càphê. Đang đi qua cầu trắng, bỗng bạn tôi ngó ngửa, ngó nghiêng như tìm kiếm điều gì : “Sao lạ quá, gọi là cầu trắng mà chẳng thấy cầu, sông suối cũng không!” Tôi trả lời : “Đó là nét riêng của Bảo Lộc”.

Hôm sau tôi chở bạn dọc quốc lộ 20 qua phố trà B’Lao thơm ngát. Từ đây, trà được đưa đi khắp miền từ Nam chí Bắc, để rồi có nhiều người dù chưa một lần đặt chân đến đất này vẫn thấy nhớ B’Lao ! Buổi sáng mùa này trời đầy sương. Cả một vùng từ chân đồi Bảo Lộc qua thung lũng Nam phương, dọc theo chân núi Đại Bình đến suối Dã M’Pông chìm trong một màn sương dày đặc. Không nhìn thấy gì khác ngoài mênh mông sương, bạn tôi lại ngạc nhiên tưởng mình đứng trước biển!

lại phía bên kia cầu, còn phía bên này vẫn nắng. Có một làn ranh mưa nắng đứng giữa cầu. Bạn tôi lại ngạc nhiên ...

Trước giờ chia tay tôi, bạn nói : “Xứ sở này nhiều điều tuyệt quá. Rất tiếc hạn dừng chân đã hết. Hẹn một ngày trở lại sẽ chơi với Bảo Lộc nhiều hơn”.

Một nhà văn cao niên sống lâu năm ở Bảo Lộc, từng nổi tiếng một thời trên văn đàn miền Nam trước năm 1975 hỏi tôi : “Ở đây những hồ nước nào đẹp và lớn nhất”? Tôi trả lời không do dự : “Có hai, một bây giờ thuộc Bảo Lâm từ khi tách huyện, còn cái khác nằm sau lưng trung tâm Thị xã”, và để tận mắt điều đó tôi mời ông lên xe. Con đường vào Bảo Lâm bây giờ trải nhựa thành thang, sạch đẹp cũng đồng nghĩa với việc mở rộng giao lưu kinh tế xã hội của một vùng đất đang lên, nối liền với căn cứ kháng chiến cũ, một thời

là cái nôi của Cách mạng Lâm Đồng và Khu 6. Chúng tôi đứng bên bờ hồ Tân Rai mệnh mang mà trầm mặc giữa bốn bề trà, cà phê bạt ngàn xanh - một miền xanh yên ả - mà nghe lòng dịu lại ... Rời hồ Tân Rai tiếp tục cuộc hành trình, ông nhà văn đã ngồi trên xe còn ngoái lại nhìn. Bẵng qua những cánh đồng trà của xã Lộc Quảng, chúng tôi vòng qua con đường đất đỏ phía sau Thị xã. Đến đỉnh dốc Độc tôi dừng xe nói với nhà văn : “Tiền bối thử quan sát Bảo Lộc từ vị trí này xem”. Cả Thị xã hiện lên trong tầm nhìn. Trước mặt chúng tôi là hồ Nam Phương, màu nước biêng biếc xanh muôn thuở với nguồn nước sạch, trong lành. Nghe nói tên hồ Nam Phương từ khi Hoàng đế Bảo Đại xác lập “Hoàng triều cương thổ” với vùng Tây nguyên và dẫn bà đi kinh lý vùng này. Đó là vào khoảng cuối những năm 40. Bên kia hồ là Công ty Việt Nam Thành

Công chuyên trồng hoa xuất khẩu, hương sắc đất trời và bàn tay con người đã tạo nên những loài hoa đẹp và quý như Cúc Nhật, Lan Taika xuất khẩu sang tận xứ sở Anh đào Nhật Bản. Phía trên một chút là nông trường dâu Kohinda, vùng nguyên liệu dâu tằm lớn nhất tỉnh. Qua thặng trầm tằm tang nó vẫn bề thế đó và đang nằm trong chương trình ổn định và phát triển vực dậy ngành dâu tằm một thời vang bóng. Con đường nhựa băng qua

cánh đồng dâu ấy dẫn đến khu du lịch ĐaM'Bri có thác nước tự nhiên đẹp nổi tiếng tầm cỡ trong vùng. Phía bên trái là vùng trà chuyên canh của Nông trường Minh Rồng và phường Lộc Phát. Đây là vùng trà nguyên liệu có diện tích và sản lượng lớn nhất tỉnh, cung cấp cho Công ty trà Lâm Đồng chế biến ra những sản phẩm trà cao cấp xuất khẩu sang tận Đông Âu, Trung Đông mà Iraq là bạn hàng thường xuyên. Tôi bỗng có ý nghĩ vui vui : Trong những đêm không ngủ vì đại sự quốc gia, nhất là những ngày chiến tranh vùng Vịnh có lẽ ông Saddam Hussein đã dùng liệu pháp tinh tảo từ một thức uống Việt Nam mà nguyên liệu được lấy từ vùng đất nơi tôi đang đứng này chăng ?

Về cây trà trên đất Lâm Đồng. Có một chi tiết được nhiều người kể lại : Trước khi chọn đất trồng trà, người Pháp đã dùng máy



bay rải hàng trăm tấn hạt trà dọc theo tỉnh Đồng Nai Thượng từ Dran (Đơn Dương) qua Djiring (Di Linh) xuống B'Laio. Một năm sau họ trở lại mang theo những cây trà con làm mẫu và thuê người bản địa đi vào rừng và những vùng đất chung quanh tìm loại cây giống cây mẫu đó nhỏ mang về. Căn cứ số lượng cây mọc và độ tươi tốt để xác định vùng đất thích hợp với cây trà, và B'Laio là vùng được đánh giá cao nhất. Bây giờ vào rừng thỉnh thoảng ta lại gặp những cây trà hoang rất lớn là do vậy.

Trung tâm Thị xã nằm trước tầm mắt. Phía xa hơn, thẳng hướng con đường 28/3 đẹp nhất Thị xã là núi Sa Pung hay còn gọi núi Đại Bình như một tiền sảnh tạo nên một thế địa lý tự nhiên như núi Ngự Bình với Huế. Từ con dốc này đổ dài xuống phía dưới kia là vùng mỏ bauxit lộ thiên, trữ lượng được xác định là hàng tỷ tấn mà tiềm năng và thời gian khai thác gần như vô tận. Bauxit được chế biến thành bột nhôm phục vụ cho ngành công nghiệp, chế biến hàng tiêu dùng, ngành công nghiệp hàng không vũ trụ, và cả chất phèn trong công nghệ giấy và sợi tơ lụa. Trong tương lai một nhà máy luyện nhôm sẽ mọc lên ở đây thu hút một lực lượng lao động lớn và góp phần phát triển đa dạng nền công nghiệp địa phương.

Trên đường về nhà văn nói với tôi : “Hôm nay cậu là một hướng dẫn viên du lịch thực thụ đấy”.

Tôi xa đất miền Trung nơi “chôn nhau cắt rốn” vào định cư ở

đây đã hai mươi năm có lẽ. Buồn vui với Bảo Lộc đã nhiều và không biết tự bao giờ tôi thấy mình là người Bảo Lộc chính hiệu. Dù còn lặn lội áo cơm nhưng tình đất, tình người trong tôi dào dạt. Như thế đủ lắm rồi ! Buổi sáng, buổi chiều chạy xe một vòng qua phố gặp nhiều người quen nở nụ cười chào đủ thấy lòng vui. Đêm xuống Thị xã lên đèn sáng rực, những con đường mới sạch đẹp thênh thang, người xe tấp nập. Mỗi lần qua đây không khỏi bồi hồi nhớ lại những ngày chưa xa lắm ... Bảo Lộc ơi ! 25 năm một chặng đường đầy khó khăn nhưng cũng rất tự hào. Từ một huyện miền núi nghèo nàn lạc hậu. Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân bằng trí tuệ, tâm sức của mình đã nỗ lực phấn đấu, xây dựng nên một Thị xã giàu đẹp, văn minh đang vững bước vào thế kỷ 21 đầy hứa hẹn.

Cuối cùng xin ghi lại đây mấy câu thơ phổ nhạc của cố nhạc sỹ Lưu Hữu Phước và nhạc sỹ Trần Quang Huy khi hai ông cùng đoàn công tác Viện Âm nhạc dân tộc về nhận bàn giao bộ đàn đá B'Laio :

*“Bảo Lộc hương sắc dịu êm
Đi xa thì nhớ, ở liền càng thương
Âm thanh đàn đá ngân vang
Mang hồn non nước và mang tình người ...”*

Vâng ! Tình đất, tình người Bảo Lộc nồng ấm mãi cùng với hương trà B'Laio, óng ánh vàng tơ lụa ... và mùi hương “Ngọc lan” của bạn tôi mỗi độ xuân về.

NGHIỆP TỔ

*“Kính tặng tác giả bài viết nghề
trồng dâu nuôi tằm ở Việt Nam”*

TỪ NHƯ HIỂN

Chiều muộn. Ngàn buồn bã cấp rổ chanh về nhà. Nông trường Kohinda như chìm trong sương phủ. Cuối năm, trời chiều se lạnh, các gia đình đều đã đóng cửa. Cái dốc dài đất đỏ dẫn vào nông trường như dài thêm. Chiếc “barie” dưới dốc luôn dựng đứng trông đơn lẻ, vô duyên vì đã lâu không có người trực. Đặt rổ chanh trên đỉnh dốc, Ngàn thở dài nghĩ về buổi chợ đầu tiên không được may mắn của mình. Từ sáng sớm, với một quyết tâm, Ngàn đã không ngần ngại cấp rổ chanh tươi lên lối khắp chợ chào mời, rao bán với hy vọng : Bằng công việc này, gia đình Ngàn sẽ vượt qua được những khó khăn, thâm thủng về kinh tế.

Nhìn nương dâu xanh ngút ngàn của nông trường mấy năm trước căn cỗi dần, chặt đứt dần theo sự sa sút của ngành dâu tằm, tim Ngàn nhói đau. Ngàn quyết định bươn chải nơi chợ búa cũng vì những cây dâu, vì sự gắn bó nghề nghiệp truyền thống của dòng họ với nghề nghiệp tằm tang. Trong thâm tâm, Ngàn không tin nghề mình bị mai một. Đã chẳng phải nghề tằm tơ của Ngàn trải qua bao thăng trầm của lịch sử nghề nghiệp đó sao ? Ngàn nhớ, khi còn là cô bé làng Cổ Đô. Những năm đó, nghề tằm tơ cũng gặp khó khăn sa sút. Cả làng xôn xao lúng túng. Một lần họp ở đình, ông nội Ngàn nói với dân làng :

- Nghề mình là sự gắn bó với những thử thách, biến đổi. Sách xưa đã dạy : “Dĩ kiến Đông Hải

tam vi tang điền” (đã ba lần thấy biển đông biến thành nương dâu). Có lẽ đây là lẽ trời định ! Ai theo nghề này, tuyệt đối không được dao động. Phải quyết tâm giữ nghề của tổ công. Tâm huyết của nội với nghề nghiệp, còn im đập trong tâm trí cô bé Ngàn. Những cây dâu năm ấy trong vườn ông vẫn được chăm sóc cẩn thận, dù cả nhà bị đói. Khung cửi trong nhà vẫn hoạt động đều, dù lụa dệt ra chưa bán được. Khuôn mặt từng trải của ông thêm nhiều nếp nhăn. Ông thâm trầm nhiều đêm bên chiếc khung cửi gia truyền. Nơi bàn thờ tổ nghề, không lúc nào thiếu hương khói. Những ngày đó, ông nghiêm nghị khác thường. Việc dệt lụa hình như không phải đơn thuần để kiếm sống ; Có lẽ còn vì một điều gì đó cao quý hơn nhiều. Sau này Ngàn mới hiểu : Đó là truyền thống lâu đời của nghiệp tằm tang. Là danh dự, trách nhiệm của ông trước tổ tông. Cách đặt tên các cháu, hình như cũng nằm trong tâm huyết của ông với nghề nghiệp. Chẳng thế mà bốn anh em Ngàn có tên là : Bạt, Ngàn, Nương, Dâu. Càng nghĩ, Ngàn càng thương và quý trọng ông mình. Phẩm chất cao quý của ông với nghiệp tổ khiến Ngàn cảm động.

Ngàn không ngờ, những năm bế tắc của làng dâu Cổ Đô xưa mà ông nội phải gánh chịu, nay lặp lại ở nơi này. Nơi được mệnh danh là thủ đô dâu tằm của cả nước. Chuyện xưa và nay cũng giống và khác nhau nhiều. Chuyện thăng trầm của một nghề truyền thống

không bó hẹp trong một làng, một tổng. Nó đã mang tầm vóc quốc gia. Những điều mà Ngàn nghe về “điểm vông” của ngành tầm tơ thế giới. Về sự mất cân đối giữa xây dựng cơ bản và xây dựng vùng nguyên liệu của ngành trong các cuộc họp, khiến Ngàn không yên.

Nhìn năm con dao nằm ở góc nhà. Ngàn buồn bã bảo chồng: - Anh không nên rình rập đêm hôm bắt dao nữa. Em nghỉ, việc đó chẳng mang lại gì, râu vẫn bị chặt.

- Biết thế !
Nhưng đây là lệnh của Nông trường. Anh là đội trưởng phải làm theo chức trách và phận sự.

Đặt ly nước đang uống dở xuống bàn, Đáng nhìn Ngàn đồng cảm. Anh hiểu vợ mình. Sự tình nguyện bươn chải nơi chợ búa, cái mà Ngàn gọi là : “Giải pháp tạm thời” để cứu những gốc dâu khiến Đáng càng thương và trân trọng vợ hơn. Cũng

là con dân của làng dâu Cổ Đô, Đáng hiểu tấm lòng của họ với nghề.

Làng Cổ Đô của Đáng và Ngàn theo thần phả truyền lại là nơi phát tích của nghề tầm tơ. Con sông Dâu hiền hòa, theo lịch sử ghi nhận còn in đậm dấu tích của một quần thể dân cư có tên là bộ lạc Dâu. Một bộ lạc cùng tồn tại bên cạnh các bộ lạc hùng mạnh như Hùng Vương, Lạc Việt ... Những người dân Cổ Đô đời nọ

nổi đời kia, sống bằng nghề tầm tang canh gửi. Họ có truyền thống kiên cường trong việc bảo tồn và phát triển nghề nghiệp. Trên đất nước này, có nghề nào mà tên tuổi được gắn với tên dòng tộc, bộ lạc như nghề của họ. Sự thăng trầm của lịch sử, luôn sản sinh ra những anh hùng dân tộc đưa đất nước qua cơn khốn khó. Bộ lạc Dâu cũng sản sinh ra những người con ưu tú, sáng tạo để nghề tầm tơ được gìn giữ, lưu truyền. Lòng yêu nghề nằm trong máu huyết của họ. Ngày xưa,

dù, khó khăn đến mấy dân làng Cổ Đô cũng không đành tâm chặt đi những gốc dâu của mình. Những gốc dâu cổ thụ còn đó. Những gốc dâu như một minh chứng cho sự tồn tại kiên cường của nghề nghiệp.

Khi Đáng đưa Ngàn và các con đời làng Cổ Đô vào đây, là lúc nghề tầm tơ đang thịnh. Một cân lá dâu, có thời điểm giá trị hơn hai cân gạo. Không khí làm việc của nông

trường nhộn nhịp lắm. Nhìn đồi đất mênh mông với những nương dâu xanh ngát, Ngàn vui mừng bảo chồng.

- Mình đã tìm được đúng đất mình cần phải không anh ?

- Sức vươn của nghề làm anh vui nhất. Rõ ràng nó không còn mang tính sản xuất nhỏ, thủ công. Với cơ ngơi này, nghề mình sẽ có tầm vóc xứng đáng với vị trí đáng có của nó - Đáng hồ hởi bảo vợ.

Đó là thời gian đầy hạnh



phúc và hứa hẹn. Ngoài thị trấn những tòa nhà bê thế, những nhà máy lớn nhỏ của Liên hiệp các xí nghiệp dẫu tầm đua nhau mọc. Khách sạn du lịch ba sao của Liên hiệp sang trọng đứng bên hồ Đồng Nai, như khẳng định thế lớn mạnh của ngành. Khu du lịch sinh thái Đamb'ri do ngành đầu tư, tiếp đón hàng vạn lượt khách năm như một dấu ấn mở đầu cho tương lai của ngành du lịch Bảo Lộc đầy hứa hẹn. Đường xá, cầu cống được sang sửa, làm mới liên tiếp. Bộ mặt của thị trấn thay đổi hẳn - nhộn nhịp và đẹp đẽ. Người trong ngành dẫu tầm quả là có quyền tự hào về nghề của họ. Bởi nhờ dẫu tầm, mà thị trấn Bảo Lộc như được thay da đổi thịt. Cứ đà phát triển này, chẳng mấy chốc một thị tứ phồn thịnh sẽ được hình thành ở phía Nam Lâm Đồng, xứ sở của đất Đồng nai hạ xưa kia ... Rồi nghiệp tầm tang lại rơi vào khó khăn. Nông trường của Đáng và Ngàn như lặn đi. Những nhát dao đầu tiên chặt vào gốc dẫu, khiến tim họ quặn thắt. Những đứa con của làng dẫu Cổ Đô không sao chấp nhận được hành động này. Nông trường là người tứ xứ tụ lại. Tâm huyết của họ với nghiệp tầm tư không thể so với dân làng Cổ Đô được. Kinh tế thời mở cửa, cái gì có lợi người ta làm. Vả lại, cuộc sống đời thường khó khăn, đa đoan lắm không trách người ta được. Ngay bản thân Đáng, gia đình bốn miệng ăn, cứ giữ dẫu không đổi giống cây trồng cuộc sống biết trông vào dẫu đây ! Phải đối mặt với thực tế, với những vấn đề muôn thuở của cơm áo, khi đời sống bấp bênh, nguồn thu nhập chính bị đe dọa, người ta mới cảm nhận đầy đủ bảo tố của nó.

Có lần Đáng thủ thủ nói với vợ, như tâm sự với chính mình :

- Trong lúc gian nan này, anh càng kính phục những vị tiền bối của nghề mình. Bao tâm huyết, bao mồ hôi, cả xương máu nữa để bộ lạc Dẫu tồn tại. Những người con của làng Cổ Đô như mình dù có đi đâu, dẫu trong hoàn cảnh nào cũng không được phép chặt gốc dẫu. Vì đó là cội nguồn của nghề nghiệp. Tâm huyết với nghề càng cao thì khả năng duy trì và phát triển nghề càng lớn. Anh nghĩ : Có lẽ, làng dẫu Cổ Đô của mình tồn tại hàng ngàn năm cùng với sự thăng trầm của lịch sử, đều dựa vào những tấm lòng tâm huyết đó. Đó là những con người biết trọng danh dự nghề nghiệp.

Ngàn nhìn Đáng triu mến như muốn được chia sẻ những trăn trở cùng chồng. Ngừng một lúc, Đáng nói tiếp như trong mặc tưởng.

- Em thấy không, nghề tầm tư mình có thần phả nghề nghiệp. Làng Cổ Đô mình còn lưu giữ các địa danh, đền thờ. Có các lễ hội tôn vinh nghề, như một điều nhắc nhở về cội nguồn dòng giống. Dân làng mình trọng nghề, lòng tự hào về nghề rất cao. Anh nghĩ : Bảo Lộc ngày nay đã được "truy tôn" là thủ đô tầm tư của cả nước. Bảo Lộc cũng nên có một cái gì đó như đền thờ tổ, như lễ hội hàng năm để nhắc nhở những "thần dân" của mình nhớ về cội nguồn nghiệp tổ. Giúp họ có tinh thần vượt gian nan thủ thách của nghiệp tầm tang. Anh thấy : Dân bốn phương tụ về đây theo nghề, họ làm việc chỉ đơn thuần là có nghề để mưu sinh. Trong họ, không có sự hiểu biết về truyền thống nghề nghiệp. Nếu theo nghiệp tầm tư, mà trong ý thức cũng chỉ đơn giản như những công

nhân trong hăng bột giặt thì thật buồn. Đáng thử dài nói tiếp :

- Giá một ngày nào đó, trên đất Bảo Lộc - nơi đất “Thủ đô dâu tằm” này cũng tổ chức những lễ hội dành cho ngành dâu tằm như làng Cổ Đô thì quý quá. Lúc đó, ý thức mỗi người với nghề nghiệp sẽ cao hơn. Người ta gìn giữ nghiệp tổ từ trong tâm thức, từ lòng tự trọng. Sự tự nguyện trong lòng người quyết định hành động của họ. Em nhắc anh “không nên rình rập đêm hôm để bắt dao nữa” có lẽ đúng. Em thấy không ! Nghề mình tuổi của nó cũng ngang với tuổi của dân tộc trên đất nước này dâu có nhiều.

Ngàn nói như reo - ý tưởng của anh thật hay. Nếu Bảo Lộc làm được như vậy, thật ấm lòng cho những người theo nghiệp tằm tơ. Trong tâm trí Ngàn, hình ảnh làng Cổ Đô cổ kính với những lễ hội nghề nghiệp khiến Ngàn xốn xang.

Ngôi đền thờ tổ nghề của làng Cổ Đô quê Ngàn trang nghiêm lắm. Những gốc dâu cổ thụ tán xòe như những tấm lọng xanh, xum xuê. Cụ từ giữ đền vóc dáng quắc thước, rất am hiểu truyền thống nghề nghiệp. Dân làng lấy đó là điều thiêng liêng. Trong đền thờ công chúa Thiều Hoa, người con gái thứ sáu của Vua Hùng được tôn vinh là nữ tổ của nghề tằm tơ. Đằng sau pho tượng đồng nhân hậu của công chúa, là bức tường lớn được thêu dệt bằng lụa tơ tằm nền nã. Con sông Dâu hiền hòa, chảy qua một xóm làng trù phú. Cảnh thanh bình của nương dâu với những người chân quê chất phác. Cảnh

tằm tơ canh cửi được nghệ sĩ xưa thể hiện thật tài hoa. Lễ hội rước tổ nghề thực sự là ngày hội lớn. Dân làng trong trang phục lụa tơ tằm đủ màu sắc nô nức đi hội, tham gia đám rước. Một thiếu nữ xinh đẹp trong xiêm y, mũ mào bằng chất lụa mềm óng ngồi kiệu phủ đầy tơ lụa. Kiệu do 8 trai làng khỏe mạnh, thay nhau khiêng. Đó là kiệu của Thiều Hoa công chúa. Kiệu được rước đi khắp làng trong sự hoan hỉ mừng vui. Kiệu nhập đền, công chúa bước xuống ban cho các cụ trong làng những xấp lá dâu xanh tốt, những bó tơ vàng óng. Đó là dấu hiệu may mắn, bội thu của làng canh cửi, sau đó là những cuộc thi hái dâu, dệt lụa ... Của những thôn nữ. Ấn tượng của ngày lễ hội in đậm trong tâm trí Ngàn.

Đã bao đêm cùng chồng bàn tính, Ngàn quyết định tạm thời buôn bán nơi chợ búa để giữ lại những gốc dâu. Chỉ là một công nhân, Ngàn không thật hiểu sâu sắc những khó khăn mà liên hiệp đang phải gánh chịu. Nhưng Ngàn tin rằng : Với cơ cấu của cả một liên hiệp, với một truyền thống lâu đời như nghề dâu tằm không thể buông tay trước khó khăn. Cũng như bộ lạc dâu của Ngàn, đã cùng các bộ lạc của nước Việt cổ xưa trưởng thành trong bão tố.

Hàng đêm, chiếc khung cửi thủ công gia truyền Ngàn mang từ làng dâu Cổ Đô vào, vẫn kịu hoạt động. Những tấm lụa mỏng mịn, óng ánh vẫn đều đặn được dệt. Ngàn làm việc với tâm nguyện như muốn tạ lỗi với nghiệp tổ.

Cánh diều quê tôi

Nhạc: TRẦN HỮU ĐÔNG

Thơ: MAI VĂN SỰ

Andantino

Tú la la tu la la tu tu la la

tu tu la la Tu tu la tu la

tu ...tu Ai lên Bão Lộc quê tôi, hương trà bát
Tồi yêu Bão Lộc tươi, xanh Sáo diều vi

ngát mây trời lững lờ. Đam bri suối hát mộng
vút thêm yêu cuộc đời. Ngân lên tiếng hát quê...

mơ, một vùng trời đất nên thơ hữu tình.

(Tôi) ...minh. Những chiều hè đẹp, thanh bình biết

bao. Giữa khoảng trời cao, Gió reo ca trong nắng
Khi diều bay lên, tóc xanh, tóc bạc như

chiều. Diều quê tôi bay cao mãi ước mơ.
một. Đời vui hơn vươn cao mãi ước mơ

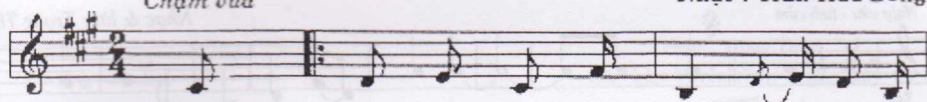
Diều lên cao reo bao khúc nhạc chiều nay. diều
Diều lên cao reo bao khúc nhạc chiều na. Diều

ơi yêu yêu lắm sáo diều vui
ơi yêu yêu mãi sáo diều vui

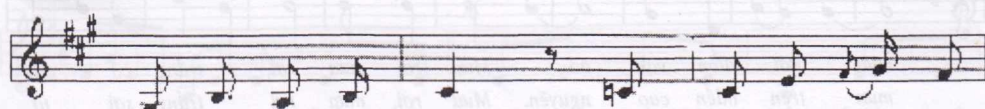
Tháng giêng

Thơ : Phan Bích Hoà
Nhạc : Trần Hữu Đông

Chậm vừa



Chiều cao nguyên dướm nắng vàng Ớn bay dẹt
Về đây em nhẹ gót hài Tháng giêng mềm



mộng cho mùa xuân sang. Lòng băng khuâng nhớ thương
mại trong bài thơ xưa Về đây em nhẹ yêu



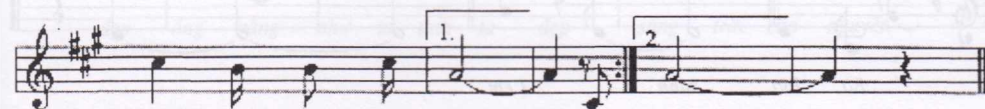
ai, chợt nghe xao xuyến mây chiều nhẹ vương Tháng
thương mùa hoa vàng nở bên đường thanh xuân Nắng



giêng thăm dướm tình người Bao nhiêu mơ ước gởi về bên
mưa vẫn đẹp tình đời Thành thang phố mới chiều chiều bên



nhau Mãi là người của quê hương cánh hoa tươi
nhau Mỗi chiều Bảo Lộc cao nguyên có nhau hạnh



thăm muôn nơi đón chào (Về...) ...bình
phúc tháng giêng thanh...

Những cơn mưa trái mùa

Nhịp vừa - tình cảm

Nhạc & lời : Trọng Thủy

Mưa rơi mưa rơi trắng cả đất trời, em đi trong
(Em) ơi mưa rơi trắng sợi tơ trời, ta đi trong
mưa ướt đầm vai áo. Mưa rơi mưa rơi, trắng cả đất
mưa trên miền cao nguyên. Mưa rơi mưa rơi trắng sợi tơ
trời, em đi trong mưa ướt trong lòng anh ! Kìa
trời, đôi ta bên nhau ấm trong vòng tay Kìa
Kìa
ai đang đi trong mưa. Kìa ai đang đi trong mưa những
ai đang đi trong mưa. Kìa ai đang đi trong mưa, những
ai đang đi trong mưa. Kìa ai đang đi trong mưa những
cơn mưa chiều xanh trên đôi chè, cho nương dâu mượt
cơn mưa chiều, cơn mưa ngược mùa cho hương thơm quả
cơn mưa chiều xanh trên đôi chè, cho nương dâu mượt
mà, trắng nõn hoa cà phê, (kìa)
mà trắng nõn hoa cà phê ngọt đất
Bờ lau xanh (em)
.....xanh

Miền đất đỏ quê em

Nhạc : Trọng Thủy

Lời : Lâm Tuyên Tĩnh - Trọng Thủy

Rộn ràng - tình cảm

Nhạc dạo

Quê hương em xanh ngát nương trà, nhanh nhanh
(Nương dâu) xanh xanh thắm chân trời, vui ca

tay bón chăm mầm sống. Cho quê hương ta mãi tươi mầu đẹp đất
lên nắng mai bừng sáng. Em đi theo cầu hát yêu đời rộn tiếng

trời miền cao nguyên, Miền đất đỏ mộng hương trà, trà thơm
cười vọng vang xa. Miền đất đỏ mộng tư tâm, tâm ẩn

được mang ân tình em chăm, ngày vui mới rộn cầu
dối mang ân tình em chăm, nhờ ơn Đảng mở cuộc

hò, miền đất đỏ có bàn chân em (Nương dâu)
.....đời, tình ta

đẹp óng vàng như tơ, tình ta đẹp sáng trời cao nguyên

Một sáng chủ nhật tháng tư. Thung lũng xanh trà, cà phê, hoa trái, thông, cây rừng ... của hơn trăm ha đất trang trại Lê Minh Ngọc menh mông điệp trùng quanh suối Mơ thơ mộng lên đèo B'Lao - Bảo Lộc có buổi giao lưu văn nghệ của Chi hội văn học nghệ thuật Thị Xã Bảo Lộc và các Huyện phía Nam Lâm Đồng với các nam, nữ họa sỹ Việt Nam, Pháp, Nga ... tham gia trại sáng tác Mỹ thuật quốc tế do Hội Mỹ thuật và lãnh sự quán Pháp tại TP Hồ Chí Minh tổ chức.

Sau những cơn mưa chiều đầu mùa tầm tã. Sáng nay ráo tạnh. Chúng tôi háo hức đến với miền xanh Vương quốc Mạ, Thánh địa Phù

một sáng suối Mơ

TRẦN THỊ TƯ



Nam, chiến công Ma Bu chống Pháp, nghĩa tình nữ pháo binh anh hùng Lê Thị Pha ... Và, niềm thi ca trữ tình thời trẻ trai ai đó còn đọng giữ mà các nhà văn Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Nhiệt Thành, họa sỹ Lê Hoàng ... vừa gợi nhớ. Một thoáng băng khuâng. Bỗng trong tôi thức dậy một sự tích hào hùng về một loài hoa - loài hoa mãi mãi đậm đà sắc hương B'Lao - Bảo Lộc. Loài hoa ấy, nhạc sỹ Bùi Ngọc Hùng, người đang nâng camera kia đã viết nên trắng khúc ...

Thưa, đó là chuyện cũ. Còn chuyện mới của sáng mai này là cái mới rất mới ở nơi đây là sự sinh sôi đâm chồi nảy lộc của một vùng đất đang làm choáng ngợp mắt nhìn trong mỗi chúng tôi. Hơn nữa lại được

đứng trước ngôi nhà đồ tươi ngói mới như cái đình làng có một không hai này của ông Lê Minh Ngọc, chúng tôi càng ngỡ ngàng về sự cấu trúc truyền thống khớp mộng ngàm đố và chạm trổ tinh vi bao tích chuyện ... theo kiểu dáng nhà Việt cổ của ông bà ta xưa. Ngôi nhà ba gian, hai chái, năm vì ... được ông Ngọc chắt lọc qua nhiều suy tư để mạnh tay tạo dựng nên công trình văn hóa vật thể này bằng nét đẹp quê hương từ mái cong đầu đao, lưỡng long châu nguyệt đến chín bậc bước lên nhà hài hòa theo luật phong thủy nằm giữ chắc sự đắc địa trường tồn “suối chín khúc - thác bảy tầng” với nước non, hữu tình Bảo Lộc.

Lần thăm này, chúng tôi mừng được gặp ông. Trong bộ đồ tơ lụa xẻ tà, ông Ngọc tiếp chúng tôi với nụ cười đôn hậu và giọng nói nhẹ nhàng ... Nèn, chúng tôi sớm biết ông vốn là người miền sông nước Ô Lâu, nơi có “Chùa đường Long nửa gian mây phủ ...” trong Ô Châu cận lục (Dương Văn An).

Vâng, quý thay cảnh quan và mặt bằng này của ông Ngọc là chất xúc tác tạo thêm hưng phấn cho các họa sỹ ta và họa sỹ tây sáng tác đạt chất lượng cao và số lượng tăng, vượt xa dự kiến ban đầu. Thành công của trại là lớp lớp tác phẩm khổ lớn, khổ nhỏ của các họa sỹ ta, họa sỹ tây - rất tây và cũng rất ta được xếp bày trước hè, trong nhà, ngoài sân ... các tác phẩm này sẽ được bày triển lãm tổng kết trại tại nhà triển lãm thành phố Hồ chí Minh nhân kỷ niệm lần thứ 25 ngày miền nam hoàn toàn giải phóng.

Nói về các họa sỹ ta - nhóm họa sỹ trẻ hiện đại, gồm các chị Kiều Giang, Đàm Thủy và các anh Văn Minh, Trần Văn Thảo, Nguyễn Tấn Cương ... đã đem đến đây nhiều khối hình, đường nét và sắc màu sáng giá. Đàm Thủy góp mặt mấy tranh khổ lớn, thiên về màu - màu rất riêng của chị, khác xa với “người canh giữ các vì sao” chiếc bóng hạnh phúc” trước đây. Trần Văn Thảo hoàn tất bốn tranh lớn và nhiều tranh nhỏ, trong đó có tác phẩm trừu tượng “Người và cá” với chất liệu arerylic gây nhiều ấn tượng tốt cho người xem. Đúng, mỗi người một vẻ. Cái riêng hòa quyện cái chung. Cái chung đỡ cái riêng lên vị thế xứng đáng giữa muôn màu của họa mà thơ cảm nhận ...

Chúng tôi đến thăm vào những ngày cuối của trại. Tuy bận rộn, nhưng các anh chị họa sỹ ở đây đã giành buổi giao lưu văn nghệ với chúng tôi qua những ánh mắt, nụ cười, điệu bộ đan xem đủ hệ ngữ Việt - Pháp - Anh - Nga ... bên chén rượu cần thơm thảo tình cao nguyên xanh Bảo Lộc - Lâm Đồng khó mà quên được. Thầy giáo viết văn Lê Quang Kết mời bạn nhô r'nằm (uống rượu cần) bằng tiếng Mạ. Các bạn Tây nghe và nói theo : nhô r'nằm, nhô r'nằm !

Nhiều khúc hát, đoạn thơ ngân vang. Niềm vui dâng trào dòng chảy, không còn biết ai là khách, ai là chủ nữa. Những chiếc cần uống rượu cần liên tục vút cong. Ông chủ nhà Lê Minh Ngọc - ông khách thơ Hoàng Ngọc Châu, chi hội trưởng của chúng tôi cùng với khách tây láng láng bên chén rượu cần nồng đượm ...

Trưa B'Lao - Bảo Lộc ong ong nắng. Một sáng suốt mơ sâu nặng ân tình ... Khách chủ - chủ khách lưu luyến chia tay !

THANH SỬU

Đường vô Bảo Lộc

Trà xanh xanh một màu xanh
Ôm dòng nước bạc ... bức tranh họa đồ
Đường vô Bảo Lộc, mình vô
Hạt vàng, đất đỏ ... những thơ với tình ...
Sương mai đất mới in hình :
Giáng Hương - Từ Thức quê mình vô theo;
Những là xóa đói, giảm nghèo
Một vùng giàu có, suối reo nhạc rừng ...

XUÂN VÊ

Lê Thị Pha sống mãi

Lê thị Pha như bao lần đi pháo kích
Đạn cối 82 trút lửa xuống đồn thù
Chốn vĩnh hằng - an nghỉ ngàn thu
Anh hùng Lê Thị Pha sống mãi
Công tác xa 26 năm về lại
K'Chao - K'Bron cùng chị trở về
Vì nước quên thân gói trọn câu thơ
Nét vàng son quê hương ta đỏ
Bảo Lộc - Đại Lào tâm lòng thương nhớ
Đêm ấy mưa rơi sương gió lạnh lùng
Chị Pha - Bí thư chi bộ kiên trung
Tháng 6 năm 72 ra đi mơ ngày toàn thắng
Người mẹ K'Ho buồn lòng xa thăm
Vẫn nhớ Ka Pha - chị hai của lũ làng
Bảo Lộc xuân về mãi mãi ngân vang
Chiến công Trung đội nữ pháo binh xuất kích
Pháo nổ giòn Bảo Lộc - Di Linh - Đa Nghịch
Mỹ nguy tan thầy bạt vĩa kinh hồn
Trang sử vàng Bảo Lộc quê hương
Nữ pháo binh 8/3 lập nên chiến thắng
Hai mấy năm rồi, chị Pha ơi xa vắng
Đất quê mình Bảo Lộc nở hoa
Gió cao nguyên ngan ngát hương trà
Dâu tằm kén, cà phê trĩu quả
Khách sạn, nhà hàng, bóng hồ soi êm ả
Thác Đa M'Bri vương vấn khách phương xa
Nhà máy mọc lên, điện sáng nhà nhà
Thắng cảnh Nam Phương, suối Mơ nhộn nhịp
Lê Thị Pha người con Củ Chi đất thép
Đã trở về nơi đất mẹ Bầu Tre
Bảo Lộc hôm nay Thị xã là quê
Đường Lê Thị Pha - Lê Thị Pha sống mãi

KIM DUNG

Nhớ về dòng sông

Đã từ lâu lắm bến sông mơ.
Lẻ bóng tre in ngọt tiếng hò
Thủa đó tôi còn say ước mộng
Dáng chiều in bóng bến sông thơ

Bãi cát vàng êm chân níu chân
Trải theo dòng nước thuyền nổi thuyền
Khói lam tỏa nhẹ trôi hờ hững
Tách mái chèo khuấy nước vẽ duyên

Nhớ những đêm trăng trái lụa vàng
Để nghe lời gió hát mênh mang
Và nghe cá đớp sương sa quảng
Tiếng điệp âm và tiếng đệm vang

Tôi yêu chiều ngắm bến xa xa ...
Mây trắng bướm căng ánh bạc pha
Và cánh cò bay trong nắng nhạc
Lâng lâng hồn mộng tiếng giao hòa.

Nhưng rồi thơ mộng vết sâu in
Bến cũ thuyền đi, bến nhớ thuyền
Người ở thương người đi viễn xứ
Tình trong, tình đậm đọng vào tim

MẬU HÀ

Lục bát rừng

(Kỷ niệm thác ĐạM'Bri)

Hàng ngàn cổ thụ bên nhau
Hàng ngàn tán lá che đầu ta qua
Quên rồi phố thị phồn hoa
Ta về làm kiếp thật thà bên em
Tình ta chẳng bớt, không thêm
Trước sau vẫn vậy một niềm cảm thông
Đầu em tóc bạc răng long
Ta dấu mỗi một bao vòng chạy quanh
Về đây núi thẳm rừng xanh
Ta người nguyên thủy - em tình nguyên sơ.

LÊ VĂN TIẾN

Viết ở B'Lao

Những tường đá xanh ở trên núi
Khi mùa xuân đi qua, mừng
Ánh mặt trời rục lên sau vách đá
Người tình thơ trẻ hóa xanh môi
Tiếng động mùa xuân rất êm đêm
Thời gian không rung mà trôi chảy
Con đường vực sáng màu đất đỏ
Mái gỗ tranh lửa mặt người rất rạng, em
Đi tìm lá trầu tiên thơ tay
Hạt mưa là nụ mầm của đất
Bàng hoàng bỗng đứng nơi cổng trúc
Ngước mặt núi trời một đá xanh

NAM HỒ

Uống trà

Lửa bùng cháy cho say sưa hùng khí !
Nước sục sôi cho thỏa chí độ sôi !
Năm tháng cũ giạt về đâu tri kỷ,
Để mình ta thâm lặng một phương trời !

Nay tái ngộ ta đón mừng các bạn
Lắng hương bay "độc ẩm" danh trà
Nước tuy lạnh với thời gian cuồng loạn
Mà lòng này đủ nhiệt nở trăm hoa

Chén tri kỷ đã bao phen Sáng tỏ
Dòng trượng phu qua mấy thừa thủy chung
Hỡi nàng thơ, hãy bay theo làn gió,
Cứ bay đi, bay mãi đến vô cùng !

Mời các bạn dùng chén trà đậm vị,
Chén Bá Nha đón tiếp Chung Tử Kỳ !
Ai biết được khúc cao sơn, lưu thủy,
Khúc tâm hồn dạo mát giữa bờ mi ?

Lửa hãy cháy cho say sưa hùng khí !
Nước hãy sôi cho thỏa chí độ sôi !
Chén tri âm luyến lưu tình tri kỷ ;
Hồn thanh cao thả lỏng bốn phương trời

LÂM TUYỀN TĨNH

Vui dệt tình thơ

Kính tặng Tổng Công ty DTT Việt Nam

16

Lúa B'Lao nền nã áo em
Đón thu sang, chúng mình trẩy hội :
Thị xã 5 năm vươn tầm cao mới
Đất đỏ tươi màu giữa mênh mông xanh !
Nếu là sông - khắc lên thác xuống ghềnh
Đáy đồi núi tất bên lời bên lõm ...
Công nghệ nhà nông bốn lời một vốn
Duyên phận phải chiều ... ơi, dẫu - tầm - tơ !
Lấp lánh Seri soi sáng mặt hồ
Em tự nhủ : Thủ đô tơ lụa
Xưa, Công chúa Thiều Hoa một thuở
Cần mẫn sớm chiều xây nghiệp tầm tang
Vật đổi sao dời, cát bụi thời gian
Vuông lụa tri ân vẫn thơm Hồn Nước
Bát ngát nương dâu, chai sần tay cuốc
Vành vạnh nông tâm, xa quỵên duyên tơ ...
Ơi chị em mình - thực thực mơ mơ
Chung thủy đảm đang - Người con gái Việt
Sao yêu thế ! Những bàn tay đẹp
Vui dệt tình đời, vui dệt tình thơ ...

CHỦ ĐỒNG TÔN

Vàng trắng khuyết

Mượn vàng trắng khuyết
Đưa em sang sông
Chèo khua sóng biếc
Chao câu thơ tình ...
Ánh mắt em nhìn
Lòng anh chênh choáng
Đêm nay lẻ bạn
Lưng trời lang thang ...

Ly rượu tình

Sau cơn mưa chiều thương nhớ
Em trao anh ly rượu tình
Bến neo con thuyền duyên nợ
Suối mơ màng, sương lung linh ...
Một mình nhâm nhi trăng đêm
Lâng lâng lạc miền đất lạ
Đâu đây câu thơ Nhất Dạ ...
Bồng bênh bên bến Tự Nhiên ...

VŨ NGỌC THỦY

Một Ngày

Sáng mặt trời bừng dậy
Hoa cà phê - bông tuyết long lanh
Trưa nắng vàng rót mật
Tròn trên những đồi chè
Chiều, bóng dài trên phố
Tiếng xe giòn tan theo tiếng chuông
Khuya, tầm dâu dào dạt
B' Lao rạng ánh hồng, sương buông ...

XUÂN TRÀNG

Ánh sáng pha lê

Những chớp lửa thiêu đồn thù năm ấy
Thành sắc màu cuộc sống hôm nay
Ơi màu đỏ của lá cờ chiến thắng
Ơi màu hồng tầng cao đang xây ...

Những bông pháo lóe đồn ánh chớp
Chị phát cờ trận địa nữ pháo binh
Nay những nương chè, cà phê bát ngát
Còn đậm tình những ánh chớp xanh

Những ánh chớp xanh, chớp hồng, chớp đỏ
Để hôm nay hoa trái đơm cành
Lê Thị Pha, chị nằm yên ngời
Thơm đất, thơm cây, thơm ngon gió lành

Còn thơm mát như hoa chè thơm mát
Mãi ngọt mà như tơ lụa vấn vương
Mang hương lúa, hương dừa quê chị
Gió cao nguyên thêm lộng bốn phương !

Con đường Lê Thị Pha ta bước (*)
Ấn tình từng tác đất quê hương
Những chớp lửa Lê Thị Pha năm trước
Lung linh ánh sáng pha lê !

(*) Đường mang tên anh hùng Lê Thị Pha ở Thị xã
Bảo Lộc Lâm Đồng.

LÊ BÁ CẢNH

Mưa chiều B' Lao

Ở đây
mưa cũng trắng trời
Như tơ sợi trắng
giăng phơi một vùng

Như ngàn muôn sợi tơ rung
Phím đàn xanh
với những cung bậc trầm

Ơ kìa !
mưa cũng tri âm
Cũng lang thang
với Thi nhân giữa trời

Em đừng trở gió em ơi
Cũng đừng giăng cuộn
cho tôi cảm tình !

Bảo Lộc, Ngày 27-6-1999



CẦU LẠC BỘ Nhiếp ảnh Bảo Lộc



Tĩnh đất (Lâm Chiêu)
HCV - Miền Đông Nam bộ, lần thứ 8



Nụ cười Katê (Phạm Bình)
HCB Miền Đông Nam Bộ, lần thứ 7

Đang cá (Văn Thương)
Ảnh triển lãm LH toàn quốc
lần thứ 19 - 1997



Trước ngày xuân (Vũ Hồng Quang)
Ảnh triển lãm trong cuộc thi ảnh
PN và cuộc sống lần 8 tại TP.HCM
do NVH PN tổ chức



Cho
ngay mai
toa sáng
(Phạm Bình)
Huy chương
đồng 8 tỉnh
Miền Đông
Nam Bộ
lần thứ 8
tại: Bảo Lộc



Nắng sớm
trên nương trà
(Phan V. Đức)
Ảnh triển lãm
LH toàn quốc
lần thứ 20 - 1999





Bên mẹ (Vũ Thị Tịnh)
Anh triển lãm giao lưu TP.HCM 1999

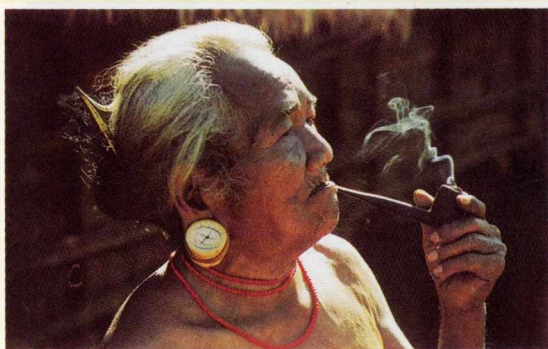


Đẹp mãi một bông hoa (Phạm Bình)
Giải nhất - Cuộc thi ảnh BL lần 2 - 1997



CÂU LẠC BỘ

Nhiếp ảnh
Bảo Lộc

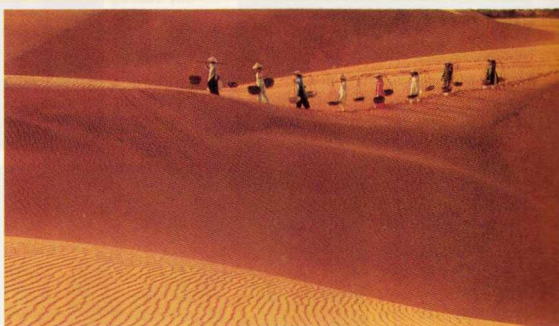


Phút sáng khoảnh (Văn Thương)
Giải nhất - Cuộc thi ảnh BL lần 3 - 1998



Tầm trà công (Vũ Hồng Quang)
HCD Miền Đông Nam Bộ lần 8 - 1998

Thành lập : 16-06-1997
Số thành viên : 20 người
Đã tổ chức 3 lớp kỹ năng
15 đợt sáng tác, giao lưu, liên hoan
triển lãm
Thành tích :
1 giải đặc biệt tại Nhất (1999)
1 bằng danh dự quốc tế tại Áo
1 HCV, 1 HCB, 2 HCD khu vực
miền Đông Nam bộ
4 giải nhất, 4 giải nhì, 7 giải ba
10 khuyến khích - Thị xã, khu vực
10 ảnh triển lãm toàn quốc
27 lượt ảnh triển lãm quốc tế
(Pháp, Macao, Áo, Nhật...)



Trên đường về (Văn Thương)
Anh triển lãm QT : Pháp, Macao 1999

GIẢI THƯỞNG KOVALEVSKAIA CỦA NHỮNG NGƯỜI LÀM KHOA HỌC TRÊN CAO NGUYÊN

QUANG LỘC

Từ sau ngày giải phóng, Đảng, chính quyền Huyện Bảo Lộc luôn quan tâm đến công tác đào tạo, tiếp nhận nhằm bổ sung lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật cho địa phương. Với sự phát triển của nhiều ngành kinh tế trên địa bàn đặc biệt là ngành chè, dâu tằm. Hàng trăm kỹ sư, cán bộ khoa học kỹ thuật đã được tiếp nhận. Những công trình khoa học kỹ thuật của họ đã góp phần đáng kể cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của Thị xã.

25 năm qua đã có hàng trăm đề tài khoa học, công trình nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được áp dụng vào thực tế sản xuất góp phần làm nâng cao năng suất, chất lượng của các ngành sản xuất nông, lâm nghiệp, cơ khí, khai thác khoáng sản, chế biến nông lâm sản trên địa bàn.

Trong sự đóng góp chung đó có sự đóng góp rất lớn của tập thể nữ khoa học thuộc Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm nông - lâm nghiệp Lâm Đồng đặt tại Bảo Lộc.

Ngày 19/10/1999, Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình, Chủ tịch Ủy Ban Giải thưởng Kovalevskaja Việt Nam đã trao giải thưởng Kovalevskaja năm 1998 cho 1 cá nhân và 1 tập thể nữ khoa học có thành tích xuất sắc nhất. Tập thể đó là 20 cán bộ khoa học nữ thuộc Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm nông - lâm nghiệp Lâm Đồng. Mà người đứng đầu là PTS Tô Thị Tường Vân - Phó Viện trưởng viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp tây nguyên; kiêm Giám đốc Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm nông lâm nghiệp Lâm Đồng, cùng với các cộng sự là nữ kỹ sư, công nhân kỹ thuật của trung tâm.

Thành tích khoa học của các chị được công nhận là nhóm 16 đề tài tập trung vào các lĩnh vực Dâu tằm tơ mà nổi bật là công tác nghiên cứu, lai tạo giống tằm mới. Trong suốt 14 năm qua, tập thể nữ khoa học ở đây đã lai tạo thành công 14 giống tằm và cặp lai, trong đó có 8 giống tằm (BV1, BV2, BV8, BV10, BV11, BV12, JV9, JVK) và 03 cặp lai (BV1 X K09, BV2 X K09, TN 10) đã được công nhận quốc gia và cấp bằng sáng chế.

Những giống tằm này đã góp phần đáng kể vào việc cải tạo cơ cấu giống tằm ở Lâm Đồng, từ đó nâng cao năng suất và phẩm chất tơ kén.

Nếu trước năm 1990, trong sản xuất dâu tằm, người dân ở Lâm Đồng chỉ nuôi cặp lai tằm Đa hệ x lưỡng hệ với kén có màu xanh nõn chuối chất lượng tơ đạt thấp (tơ chỉ đạt cấp E, G). hệ số tiêu hao kén



cao (14 – 15 Kg kén/1 Kg tơ), thì từ năm 1990, Trung tâm nghiên cứu dâu tằm tơ (nay là Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm nông lâm nghiệp Lâm Đồng) đã tạo ra được các giống tằm đa hệ và cặp lai đa x lưỡng mới cho ra kén tằm màu trắng, tơ đạt cấp A, B, tiêu hao kén ra tơ giảm xuống chỉ còn 9-10 Kg kén/ 1 Kg tơ.

Từ năm 1993 với sự ra đời của các giống tằm lưỡng hệ mới, Trung tâm đã kịp thời cho sản xuất cặp lai lưỡng hệ x lưỡng hệ tứ nguyên 10 (gọi tắt TN10) với năng suất kén cao, chất lượng tơ đạt cấp 3A-4A, hệ số tiêu hao chỉ còn 7-8 Kg kén/1 Kg tơ.

Từ các cặp lai được công nhận, trung tâm đã đưa ra sản xuất trên 6 vạn hộp trứng tằm, riêng cặp lai TN10 đã tiêu thụ trên 3 vạn hộp.

Trong điều kiện thị trường trứng tằm bị cạnh tranh quyết liệt của trứng Trung quốc, hàng năm trung tâm vẫn tiêu thụ 6.000 - 10.000 hộp trứng đã minh chứng cho điều này.

Đặc biệt từ năm 1997, trung tâm đã xuất khẩu trứng tằm sang Tadjikistan đạt kết quả tốt, thị trường được mở rộng hàng năm. Năm 1997 tiêu thụ 1.500 hộp, 1998 là 5.700 hộp, năm 1999 là 8.500 hộp và dự kiến tiêu thụ 10.000 hộp trong năm 2000.

Việc tạo ra các giống tằm mới đã làm phong phú quỹ gen quý hiếm trong tập đoàn giống tằm. Trong 8 giống tằm được nhà nước công nhận và 2 giống được khu vực hóa thì có 4 giống đánh dấu giới tính ở giai đoạn sâu hơn và 2 giống đánh dấu giới tính bằng màu kén (kén cái màu vàng, kén đực màu trắng).

Các giống tằm này không chỉ có ý nghĩa về mặt khoa học mà còn có giá trị về kinh tế. Vì nhờ những đặc điểm giới tính đó nên đã giảm bớt công lao động trong quá trình sản xuất trứng giống do không phải cắt kén ở giai đoạn nhộng để phân biệt đực cái.

Việc được tặng thưởng giải Kovalevskaja lần này là sự đánh giá cao của Nhà nước đối với sự phấn đấu không ngừng trên con đường nghiên cứu khoa học, đưa khoa học kỹ thuật vào cuộc sống của những nữ kỹ sư và cán bộ kỹ thuật của Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm nông lâm nghiệp Lâm Đồng.

Kỹ sư Hoàng Thị Loan, trưởng bộ môn tằm tơ. Người đã gắn bó với Trung tâm từ ngày đầu thành lập, luôn tìm tòi sáng tạo trong nghiên cứu khoa học. Chị đã tham gia nghiên cứu 2 trong số 12 đề tài khoa học về dâu tằm. Kỹ sư Trần Thị Toàn, tốt nghiệp đại học tổng hợp Đà Lạt năm 1987 với luận án về di truyền học “ảnh hưởng của bức xạ Gamma lên sự phân ly tình trạng của lúa mỳ thế hệ M2”. Từ khi về công tác tại Trung tâm, chị đã phấn đấu không ngừng, học chuyên môn, học ngoại ngữ. Trong 2 đề tài về Dâu tằm mà chị tham gia đều là những đề tài được đánh giá là những thành công nổi bật về mặt khoa học của Trung tâm. Chị đã đi tu nghiệp, tham quan, học tập thêm tại Ý, Ấn Độ, Thái Lan, Hàn Quốc. Hiện chị là Trưởng phòng khoa học của Trung tâm và đang học Cao học tại Đại học Đà Lạt.

Người có công lớn nhất, giúp cho sự đi lên trưởng thành của đội ngũ nữ khoa học ở đây là PTS Tô Thị Tường Vân, Phó viện trưởng viện KHKT nông lâm nghiệp tây nguyên; kiêm Giám đốc Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm nông lâm nghiệp Lâm Đồng. Tốt nghiệp Đại học nông nghiệp I Hà Nội năm 1969, chị được phân công tác về Cục Dâu Tằm Bộ nông nghiệp, sau chuyển về trại tằm Mai Lĩnh. Đề tài “nghiên cứu nhặng hại tằm” của chị đã được đánh giá cao trong thời gian này. Đặc biệt kết quả nghiên cứu về việc dùng thuốc Bi 58 để trừ trứng và nhặng ký sinh tằm từ đó đến nay vẫn được áp dụng rộng rãi trong các cơ sở nuôi tằm, đem lại hiệu quả kinh tế - kỹ thuật rõ rệt. Năm 1977 chị được cử đi Bungari nghiên cứu sinh. Sau 4 năm nghiên cứu chị đã tốt nghiệp Phó Tiến Sĩ loại ưu, trở về nước tiếp tục gắn bó với nghề dâu tằm tơ. Tháng 12/1985, Trung tâm nghiên cứu dâu tằm tơ được thành lập. Chị được bổ nhiệm làm Giám đốc Trung tâm. Từ đó đến nay chị là người chủ trì 10 đề tài khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước về lĩnh vực Dâu tằm. Chị đã được tặng Bằng khen “lao động sáng tạo” của Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam.

15 năm hình thành và phát triển của Trung tâm nghiên cứu dâu tằm tơ, (nay là Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm lâm nông nghiệp Lâm Đồng) đã gắn chặt với sự phát triển về khoa học kỹ thuật của Bảo Lộc Lâm Đồng trong 25 năm.

Giải thưởng Kovalevskaja lần này được tặng cho các chị thật xứng đáng. Như một bông hoa đẹp mừng ngày kỷ niệm lần thứ 25 năm giải phóng Bảo Lộc Lâm Đồng và góp phần tạo ra những động lực mới cho Bảo Lộc - Lâm Đồng vững bước vào thiên niên kỷ mới.

RƯỢU CẦN

LÂM TUYỀN TĨNH

Trong văn hóa dân gian, văn hóa ẩm thực là nghệ thuật ăn uống đậm đà bản sắc dân tộc. Nhân năm 2000 này, chúng tôi muốn “nhâm nhi” đôi điều về văn hóa rượu cần của người Mạ ở Lâm Đồng ta.

Lâm Đồng ở miệt Nam Tây nguyên, có nhiều tộc người thiểu số là cư dân bản địa, sống lâu đời bên thượng nguồn Đồng Nai, đó là người Mạ (Mạ Tư lăm, Mạ Ngăn hay Mạ Tô, Mạ Hoàng hay Mạ Sộp, Mạ Srê, Mạ Đa Đờng, Mạ Đa Gùi ...), người K’Ho (K’Ho Srê, K’Ho Chil, K’Ho Lạt, K’Ho Nộp ...) M’Nông, Xtiêng ... nói theo ngữ hệ Môn Khơme và người Churu, Raglai ... nói theo ngữ hệ Mã Lai - Đa đảo.

Bài viết này, chúng tôi xin trình thưa một vài hiểu biết về văn hóa rượu cần của người Mạ. Người Mạ gọi rượu cần là r’nằm và uống gọi là nhô.

Rượu cần là một thức uống dân gian truyền thống không thể thiếu được trong phong tục tập quán của người Mạ sau mỗi kết quả của việc làm và lễ hội ...

Rượu cần - uống rượu cần - cần uống rượu cần, phải qua các cung đoạn tất yếu để tạo thành rượu và uống đều có quy ước riêng của nó. Nhưng, uống rượu cần ngon nhất, sang nhất vẫn là uống rượu mừng Nhô r’hê (uống mừng cơm mới). Nhô r’hê, thường trùng khớp với Tết nguyên đán của người Việt. Nhô r’hê là lễ hội mừng vui được mùa và chuẩn bị cho mùa vụ tới.

Tùy theo mỗi vùng, nội dung và lễ thức có khác nhau, nơi cúng Yàng (thần, trời) chỉ một con gà nhỏ, một ché rượu cần loại nhỏ. Có nơi cúng Yàng một con trâu to và nhiều ché rượu cần lớn (cđrháp đơng) ... còn đa phần bà con uống suông khi thêm uống thường ngày.

Rượu cần của người Mạ được chế tạo từ gạo tẻ, gạo nếp, bắp, mì, lang ... Cơm nấu ủ rượu phải khô. Dở cơm ra, rải mỏng trên nia, mẹt cho ráo hơi rồi rắc bột men được làm bằng lá hoặc rễ cây xì găng (giống như cây cà phê, lá màu đen tím, có vị ngọt ...). Men xì găng được tán nhuyễn với nước, viên tròn, treo gác bếp, khi nào ủ rượu, bà con đem xuống dùng. Cơm ủ men cho vào ché được lót và phủ dày lớp cám gạo, trấu, bịt kín miệng ché để bên bếp lửa chùng 15-20 ngày là uống được. Rượu cần ủ lâu và nếu chôn vùi dưới đất, sẽ thơm ngon, như câu tục ngữ Mạ : R’nằm âm phê nghĩa là : Rượu cần nhuyễn gạo thơm ngon. Nhiều

ché rượu cần được ủ và giữ ba, bốn năm sẽ có con rượu. Bà con gọi con rượu là con tu lú. Con tu lú giống con lụy dẫu. Khi mời uống, chủ nhà cất con rượu, lấy nước nước con rượu chia đều vào các ly rượu dẫu mời khách uống trước. Sau đó, tất cả dùng cần cùng uống.

Nhờ r'nam với người Mạ qua nhiều năm ở Lâm Đồng, chúng tôi đã nhiều lần uống rượu với người M'Nông, người ÊĐê, người Mường để cảm nhận những thích thú riêng của mỗi tộc người.

Rượu cần của người M'Nông lại ủ bằng gạo rang với men có nhiều riềng, nên rất thơm và không phải hạ thổ. Rượu cần M'Nông, được bà con ủ vào ché thấp, tròn, màu đen bóng và có tai ở miệng ché.

Rượu cần của người ÊĐê, thường dùng nếp cẩm (đen tím) hoặc nếp trắng. Men rượu được làm bằng gạo pha với riềng, rễ cam thảo và củ cây chút. Gạo nấu thành xôi, rải ra nong nhỏ cho nguội rồi trộn men và ủ kín vào ché, đem chôn ngoài bìa rừng. Ché ủ rượu cần của người ÊĐê có nhiều loại khác nhau về kích thước và màu sắc. Những chiếc ché Tuk, ché Tang ... có màu trắng và xanh là loại ché quý.

Rượu cần của người Mường, nguyên liệu chính là mì (sắn). Người Mường gọi rượu cần là ráo toòng. Men ủ rượu cần Mường là men cỏ. Gồm có bột gạo, củ riềng, đọt móc, lá me đất, rễ ớt hiểm, vỏ quế ... để có vị chua, cay, đắng...

Khi sắn được đồ chín, hong khô, rắc men, ủ vào chum - ché và được lót trấu, lá chuối, lá tai voi ... ở dưới và trên. Bị miêng chum - ché, ủ chừng ba tháng là uống được. Khi có khách quý đến, chủ nhà đem rượu cần ra thết mời qua những câu xường, thay cho lời giao tiếp, như:

... Lời ơn của khách treo cây xà dộc

Tiếng ơn của khách ngoắc cây xà ngang

Xin khách liếc sang ngang

Xin khách quay đầu lại

Liếc mắt đèn với cần

Quay đầu sang với rượu ...

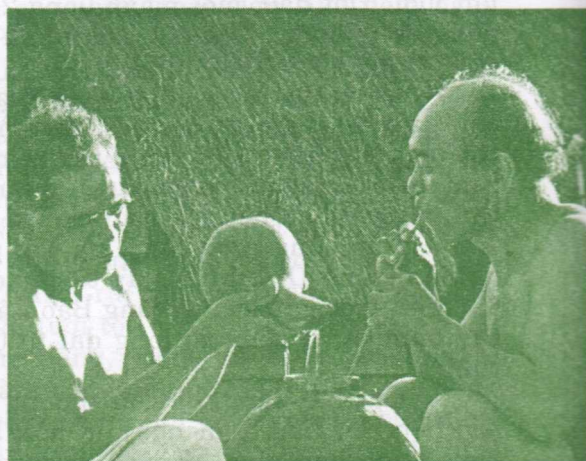
... Cần rượu cong nhưng dạ người chẳng cong

Có thương nhau xin uống thật lòng !

Riềng men ủ rượu cần của người K'Ho, người Raglay lại dùng rễ cây dong là chính và thêm một, hai trái ớt hiểm.

Cây dong, cao chừng 1 mét, lá nhỏ bằng đầu ngón tay, hơi dài một chút, mọc hoang ngoài rừng. Bà con thường đào rễ, thuộc hệ củ, như củ mì, có lõi, to hơn ngón tay chỗ - đem về thái lát, xào giòn, tán nhỏ, viên tròn, gác gác bếp ... Khi ủ rượu, cho thêm một, hai trái ớt hiểm, rắc đều lên cơm rượu.

Cơm rượu cho vào ché ủ như các tộc người anh em. Nhưng, người



K'Ho, Raglay thường đặt vào chỗ đầu mình nằm, tránh việc va chạm để rượu được ngon hơn.

Đôi nét về rượu cần của các tộc người anh em để chúng ta trở lại với văn hóa rượu cần của người Mạ. Như trên, đã nói về rượu cần Mạ và xin tiếp nối các cung đoàn sau :

Uống rượu cần - rượu cần được mời uống, đặt giữa sàn nhà hay nơi cao ráo thông rộng. Có cộc chôn tựa đỡ chén rượu cần và chẳng giữ bằng những sợi dây rừng.

Rượu cần được uống là sau khi cúng các Yàng Rơdah, Rơhê, Up Kòi ... vào dịp mừng được mùa. Thông thường, chủ nhà khấn vái và cầu xin các Yàng cho dân luôn được an vui, no ấm và lắm lúa, bắp, heo, gà ... Đồng thời, ban phát cho những người có mặt trong cuộc uống này được nhiều may mắn.

Cúng Yàng xong, mỗi chén rượu cần được mời những người uống phải đúng luật tục, như chén Rơdah, mời chủ nhà uống trước. Chén Rơhê, mời người thân hay khách quý uống trước. Chén Up Kòi, mời người cho vay nhiều giống lúa, nhiều công giúp, uống trước. Tiếp đến mời uống lần lượt. Đợt đầu, mỗi người uống 2 dĩa póch (ống tre nhỏ, cựa ngắn, dùng đựng nước). Các đợt sau, nhân đôi, nhân ba, nhân bốn ... tùy theo chất lượng rượu đậm, nhạt ...

Có ai đó, chưa quen uống rượu cần, thường ngần ngại cách pha chế định lượng nước lã, e sinh ruột. Ngược lại, bà con ở Lâm Đồng thường uống rượu cần hàng tháng ròng, không hề đau bụng. Khi cảm cúm hoặc đi rừng về mắc mưa, ớn lạnh ... bà con uống ngay vài hớp rượu cần và ngồi bên bếp lửa sưởi cho ra mồ hôi, khắc khỏi bệnh.

Cần uống rượu cần - Bà con gọi là guốt, chềng (vùng Bảo Lâm) và nộp (vùng Di Linh) ... lấy từ cây dang (brăh), có lông dài từ 0,5 đến 1,2 mét, mọc gần suối ở vùng Bảo Lâm. Ở Di Linh bà con hay dùng loại cây mun (Kár) cũng có lông dài từ 0,5 đến 0,6 mét, mọc nhiều ở rừng thấp.

Gặt hái xong, bà con thường lấy brăh, Kár ... chặt bó mang về, gác bếp cho khô, gần ngày lễ hội, bà con lấy xuống lau rửa sạch sẽ, dùng dao nhọn nhỏ (loi côi) ... vót gọt phần gốc thành góc tù rồi khoét lỗ (fóng srah), cách điểm nhọn đầu gốc chừng 1cm, nhằm tránh cặn bã, vẫn đục trong rượu theo cần lên miệng khi uống, dễ sạch.

Biết, để uống rượu cần với các tộc người thiểu số ở Lâm Đồng và các tỉnh phía Bắc Tây nguyên cho đúng phép là việc khó. Phải nói, qua nhiều năm, nhiều đợt điền dã được tiếp xúc với bà con và tập uống rượu cần với bà con, nên chúng tôi đã tránh được những quy phạm, như bị "cởi vai", "bóp mũi" ... bắt uống.

Uống rượu cần với người Mạ, tuy tự nguyện, nhưng vẫn có những bắt buộc trong tình cảm gặp gỡ, kết bạn (lơh jông) ... khi ta đến với làng buôn Mạ.

Uống rượu cần với người Mạ ở Lâm Đồng, ta còn được góm piép piêng sa (dùng canh ăn cơm), nghe dân ca pót bên bếp lửa bập bùng quện tiếng chiêng ngân cùng với các chau kon bòn (người đầu buôn - già làng) nghiêng ngả với những dráp dòng r'nằm và luôn miệng : Nhô! Nhô ! ...

Rồng Thiêng, người Mạ gọi là Nắc Grài. Nắc Grài là Thần, là Chúa rừng tối linh và lớn hơn nhiều so với muôn loài. Nắc Grài lúc ẩn lúc hiện từ Lang Bian, Dran, Brah Yang đến B'Lao ... Từ xưa, người già vùng Mạ B'Lao (Bảo Lộc - Lâm Đồng) thường kể chuyện thần Nắc Grài cho con cháu mình nghe, như sau :

Rằng, ngày xưa ngày xưa, trên đỉnh núi B'Lao, có cái hang thần - hang thần Gir. Hang thần Gir, có chiều sâu rất sâu và bề rộng, rộng

Truyện cổ dân gian Mạ - K'Ho

RỒNG THIÊNG

hơn mấy cái nhà dài (hiu lợt jông) ghép lại. Hang thần Gir ở tít trên cao, cao hơn dạ ling (nước biển) hàng ngàn thước. Quanh hang thần Gir, có nhiều bơn (núi) dựng đá giăng thành chắn lối như : Bnơ Par, bơn Păng Bè, bơn Đing rê ... và các liêng (thác) lớn suốt đêm ngày đổ nước ngăn đường, như : Liêng Prêh, liêng Trung Lai, liêng Par ...

Hang thần Gir ấy, là nhà của Nắc Grài . Nắc Grài nằm lì ở đó hàng năm và nhiều năm. Tuy nằm lì và ít cửa quây, nhưng Nắc Grài cũng có ra hang thở những hơi dài và vắn mình cho sẵn gân cứng cốt. Mỗi lần Nắc Grài ra hang là bà con Mạ biết. Vì, Nắc Grài thở phì phò, phì phò nghe như sấm ran và luôn tuôn phà nước miếng ra như mưa. Chính nước miếng tuôn mưa của Nắc Grài đã tưới mát cho khắp vùng núi rừng, đồi nương, buôn làng và cây trồng. Nên bà con Mạ ơn ngài (biết ơn) nhiều Nắc Grài. Biết ơn Nắc Grài đã tưới chăm cho cây lúa, cây mì, cây bầu, cây ớt ... vươn xanh, tươi tốt.

Bởi vậy, mỗi lần Nắc Grài ra hang, xuống với buôn làng Mạ, là tất cả dân buôn ra đón chào, mổ gà, nướng dê, mở rượu cần, trộn gạo - muối - nghệ ... đặt bày lên bàn thờ dựng tạm nơi jút bon (cuối buôn), để tế lễ Nắc Grài dâng cầu may mắn. Sau đó, con trai con gái đốt lửa đánh chiêng, múa hát ... Các ông già, bà già nối tiếp các làn điệu yal yau, tầm pát ... hết chuyện này đến chuyện nọ. Cuộc vui không định kỳ này dễ thường tung bừng náo nức hơn các lễ hội sa rpu (ăn trâu), lễ hội nhô r'hrê (mừng lúa mới) ... nhiều. Những ngày đêm vui ấy, ai nấy đều mãi ngắm Nắc Grài . Nắc Grài hiền khô và oai vệ; Nắc Grài có hai ti (tay) và hai jông (chân). Tay chân Nắc Grài có vẩy (cạp) xếp lớp. Đuôi Nắc Grài xoè to ra như nhiều cái quạt đại chấp lại. Đứng xa nhìn Nắc Grài như đàn trâu khổng lồ với nhiều sừng cong. Sừng tức là râu của Nắc Grài đó. Râu của Nắc Grài xếp dày quanh mặt và trên đầu, trông chả khác mấy những chùm rẽ si, rẽ da ... đại thụ giữa non ngàn. Đến với làng buôn Mạ, Nắc Grài đều lưu lại vui chơi với ngọn lửa bập bùng, với tiếng chiêng sáu rộn vang, với rượu cần say sưa nghiêng ngả ...

Nắc Grài quý người Mạ ở cái nét mến khách, thích lơ jông (kết bạn), ưa chuộng sự công bằng, ghét giả dối và sống ít sai phạm luật tục ... Nên hàng năm Nắc Grài ra hang xuống thăm làng buôn Mạ dâng giúp người Mạ luôn được mùa, kho lúa thêm nhiều lúa ...

Có năm Nắc Grài ngủ quên. Dân buôn Mạ nóng lòng ngóng đợi. Các chầu kon bòn (người đầu buôn) các buôn tìm đến nhau, biện lễ ra đặt bày trước các chầu rề si, rề da ... lắm rằm cầu khẩn, thỉnh mời : Ở Yang ! Ở Nắc Grài ! Rừng núi, suối sông ... Nương rẫy của làng buôn Mạ đã cạn kiệt nước. Những cái cổ người Mạ đã khô. Hãy cứu mau, cứu mau ! Đừng để người Mạ chết khát ...

Nghे người Mạ gào khóc kêu van, Nắc Grài bừng dậy xuống ngay.

Xong những việc làm thường lệ, Nắc Grài hóa vui với cuộc vui của người Mạ. Cuộc vui vui mãi. Ngọn lửa không chịu tắt. Giàn chiêng không dứt tiếng ngân. Câu hát cứ tiếp lời hát ... Nhiều chén rượu cần đầy đã vơi, đã vơi rồi lại đầy. Người người say, say thêm. Cứ tưởng Nắc Grài với dân buôn Mạ không thể nào dứt ra được. Rốt cuộc, Nắc Grài đành phải chia tay, tạm, biệt người Mạ B'Lao, hẹn năm sau lại gặp ...

Giây phút lặng yên. Nắc Grài là bay lưu luyến rồi chìm lấp trong mây trời. Những cánh tay trần của người Mạ vẫy vẫy, nhìn theo ... Làng buôn Mạ B'Lao chỉ còn lại tiếng chiêng và ngọn lửa ...

Djiring xưa có chàng trai K'Ho tên là K'Iăh ở buôn K'Rọt, hàng năm, khi mùa lúa ngậm đòng, chàng dẫn tre đan đó để đem bắt cá ở suối Dă Riam. Suối Dă Riam tuôn nước từ núi Brăh Yang ra. Suối này, nhiều cá lắm. Đêm, K'Iăh vác đó đi đem. Sáng, K'Iăh đeo đó ra lấy cá về. Cá được nhiều, nướng ăn ngon mấy xộp cơm. Ăn không kịp hết, K'Iăh đem cá ra nướng phơi rồi cất treo trên giá bếp ăn sau ...

Nhưng, lạ thay ! Mới mấy ngày được cá, sao hôm nay, không được cá ? K'Iăh đặt nhiều câu hỏi trong đầu ... Lạ ! Hay con rái, con rắn chui vào đó, ăn hết cá của mình ? Nếu con rái, con rắn vào đó ăn cá, khi nó cái bụng, làm sao mà chui ra được ? Lạ hà ? ...

Ông K'Briêu, 47 tuổi, người Ma,
ở buôn B'Lao Srê, khu 7, phường B'Lao
Thị xã bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng ke

NGƯỜI LẤY CON GÁI THẦN NÚI

K'Iăh ra về, chân không muốn bước. Đến một gốc cây cổ thụ nhất vùng, xum xuê cành lá, che mát một vùng, K'Iăh nghỉ thở và tính liệu ... Một ý nghĩ lóe sáng trong đầu : “Sáng mai, mình ra đây sớm hơn khi con gà rừng gọi sáng và đợi ông trăng lặn lẫn vào rừng cây, rồi dấu mình trên cành cao kín lá, chỉ để hai con mắt lộ ra nhìn cái đó dưới suối ...

K'Iăh làm đúng theo ý nghĩ, khi con gà rừng gọi sáng lần cuối, K'Iăh đã dấu kín mình trên cành cây cao và trông chừng cái đó của mình dưới suối ...

Bỗng, có hai cô gái hiện ra, lôi kéo cái đó đầy cá của K'Iăh lên

bờ. Cá trắng, cá vàng lao xao nhảy múa như chào mừng hai cô gái. Ôi, hai cô gái đẹp ơi là đẹp ! Mái tóc xanh, dài như dòng suối chảy trên lưng hai cô. Bộ ngực hai cô như những chóp núi vút ngọn lên trời. Cái váy hoa của hai cô vén cao lên tận bụng để lộ ra những bắp đùi trắng mập làm chói sáng đôi mắt đần đờ của K'Iăh . K'Iăh muốn nhảy ngay xuống mà chum (hôn) vài cái vào những bắp vế ấy cho sướng cái đời thằng K'Iăh này ... Nhưng, K'Iăh lại co giúm người lại như muốn ép mỏng mình vào lá, tránh sự xáo động để giữ lặng yên kéo những người đẹp bên suối kia tan biến mất ...

Lấy hết cá, đưa gùi cá lên bờ. Cá đầy hai gùi đã nằm im, hai cô gái còn hái những chùm hoa rừng đủ màu sắc phủ che hai gùi cá. K'Iăh chớp chớp đôi mắt và mở to thêm để nhìn lại gùi cá. Chẳng thấy hoa rừng đủ sắc màu đâu. Chỉ thấy váy, áo của hai cô gái với sắc màu khác lạ. K'Iăh liếc mắt sang bờ suối bên kia, hai cô gái nằm phơi người trên cát, trên sỏi ... Tĩnh lặng phút giây, hai cô gái lại âm ào, khoát nước, đuổi nhau dưới suối ...

Vì mãi vui nghịch nước, hai cô gái đâu biết K'Iăh đã rút dây rừng có buộc móc cành khô, thả xuống câu váy, áo của hai cô gái lên cành cây . K'Iăh ôm váy , áo của hai cô gái vào lòng. Mùi con gái sức nức thơm. K'Iăh ngất ngây, cứ tưởng mình đang được ôm hai cô gái nơi bồng lai tiên cảnh ...

Đằng đông, vầng hồng đã rạng. Cô chị giục cô em về, kéo sáng ra, lộ hết mọi chuyện ... Hai cô gái dắt nhau lên bờ. Trời ơi ! Người đẹp càng trông càng đẹp ! K'Iăh muốn thét to lên cho sướng cái miệng ... nhưng, K'Iăh đã vội đưa tay lên bịt miệng lại, kéo hai cô gái giật mình, bỏ chạy.

Hai cô gái bối trong những chùm hoa rừng để kiếm tìm váy, áo. Hai cô gái ngơ ngác và hỏi băng quơ : “Ai lấy váy, áo của tôi ! Ai lấy váy, áo của tôi !”.

Một lúc lâu, K'Iăh mới nói được mấy tiếng ngọng nghịu.

- Đây có phải váy, áo của hai cô ?

Hai cô gái vội vàng che bụng và lí nhí :

- Dạ, phải ! Dạ, phải !

- Hai cô ở đâu mà đến đây lấy cá của tôi ?

- Chúng tôi là con gái thần núi Brăh Yang, trốn nhà ra suối chơi, thấy cá nhiều trong cái đó này, cứ tưởng cá của suối, đâu có biết là cá của ông. Cá của ông, chúng tôi trả - ông tha và trả váy, áo cho chị em tôi. Ông cần gì, chúng tôi xin đền ...

K'Iăh nhảy xuống đất, đưa váy, áo cho hai cô gái. Hai cô gái cảm ơn, vội vả mặc váy áo vào, che kín những gì cần che kín và mời K'Iăh về nhà hai cô gái để thưa với thần núi Brăh Yang biết cái ân nghĩa này.

K'Iăh theo hai cô gái vào núi Brăh Yang. Núi Brăh Yang hàng ngày K'Iăh thường tới lui kiếm con cá, hái lá rau ... thuộc lâu đường đi lối lại, sao hôm nay lạ hoắc hà ? Đi và đi mãi. Đến một tảng đá lớn, hai cô gái chui vào và bảo K'Iăh đứng đợi. Lúc sau, một cô gái khác bưng nước đựng vào cái chén đồng, mời K'Iăh rửa mặt.

Rửa mặt xong, mắt K'Iăh sáng hơn. Con đường thoáng rộng hiện ra trước mặt K'Iăh . Xa hơn chút làng buôn thần núi Brăh Yang ngang dọc nhiều dãy nhà dài, nhiều người với trống, chiêng đón đợi. Nhiều ché rượu cần đã cắm cần. Nhiều ngọn lửa bập bùng, bập bùng mời vẫy K'Iăh. Vợ chồng thần núi Brăh Yang ra tận nơi nắm tay K'Iăh dẫn vào hoan tiệc và nói lớn :

- Ở lữ làng ! Ta sẽ bắt K'Iăh làm “vợ” cho con gái ta. Rượu thịt, cơm canh ... ta đã đặt bày, xong mời lữ làng nhô, sa !

Tiếng reo hò, nhảy múa, khèn, chiêng, trống ... ngân vang. Những ché rượu cần nghiêng ngửa. Những ngọn lửa bập bùng bùng lên. Những sử thi trữ tình nhiều đêm tiếp nối ...

K'Iăh lấy con gái thần núi Brăh Yang và ở luôn trên núi. Nhưng hàng năm, thần núi Brăh Yang vẫn cho K'Iăh nhiều loại hạt giống quý hiếm về buôn K'Rọt trồng tía. Dân buôn K'Rọt rất biết ơn thần núi Brăh Yang và vợ chồng K'Iăh.

Sau nhiều năm chung sống, K'Iăh già yếu nhiều và vợ K'Iăh đã nằm lại với búi tóc bên núi. Lần cuối về buôn, K'Iăh nói với người đầu buôn (chau yang bôn) :

- Hàng năm, làng buôn có lễ hội gieo trồng (tầm koi), gặt hái (shì đạ sù) hay sa rpu (ăn trâu) ... hãy đánh chiêng, thổi kuộc ... (tù và) gọi tôi về dự.

Từ đó đến nay, làng buôn K'Rọt có lễ hội cúng tế, chủ lễ đều cho đánh chiêng, thổi kuộc gọi K'Iăh, con rể của thần núi Brăh Yang về dự.

K'Briếp, 52 tuổi, người K'Ho Srê, buôn Kala
Và Sông Ngăn, 50 tuổi, khu 6, phường Lộc Sơn
Thị xã Bảo Lộc kể





NGÔ HỒNG QUỐC

Trở lại Dã M'Bri trong tôi bồi hồi cảm xúc, Bảy tầng thác nước thâm thì, ngỗ ngàng gập đất cũ Dã M'Bri giữa mênh mông Vương quốc Mạ xưa với bao sử thi trữ tình, độc đáo.

Dã M'Bri, nhiều người đã biết và nhiều người đã viết ... viết tùy tiện, viết sai ... với nguyên từ gốc, khiến bà con các tộc người ở đây không chấp nhận. Để đọc đúng và viết đúng : Dã M'Bri ! Dã là nước, M'Bri là đợi chờ...

Trước cảnh và người Dã M'Bri, tôi càng trân trọng những suy nghĩ và việc làm tự buổi ban đầu của Liên hiệp các xí nghiệp dân tộc Việt Nam (Viceri) đã táo bạo cải tiến một Dã M'Bri hoang sơ thành một Dã M'Bri du lịch đậm đà bản sắc dân tộc do nữ kỹ sư Ngô Hoàng Hà, người cùng họ, trực tiếp thiết kế, chỉ đạo, thi công cùng 2 kỹ sư cộng sự và 70 công nhân vừa lo cải tạo thác, vừa làm đường lên thác với vận tốc nhanh, chắc, tốt đẹp ... giữ nguyên được dáng vẻ núi rừng của Bảo Lộc, một đô thị trẻ vừa hình thành sau 5 năm đổi mới.

Yêu sao bức tranh toàn bích thác Dã M'Bri con rắn khổng lồ uốn lượn trên 208 ha đất rừng của vùng căn cứ cách mạng Nam Lâm Đồng với mật danh "Thác Bảy tầng – Suối Chín khúc" mà Dã M'Bri là thác lớn, cao 74 mét nước khi lũ tràn. Phía hạ lưu, lúc ổn định, mặt nước thác rộng hơn 200 mét như một tấm gương lớn soi sáng bao hình ảnh người và cảnh giữa vùng xanh dâu, trà, cà phê, cây trái ...

Thác và chung quanh thác ; xây hai cầu, cầu mặt thác (lợi dụng những mỏm đá trời lên để làm trụ) và cầu hạ lưu (bằng dầm thép); xây tam cấp xuống thác : 235 bậc; có 3 điểm dừng chân, mỗi điểm rộng 12 m², xây lan can bảo hiểm bờ thác; tôn tạo và bảo vệ rừng nguyên sinh với nhiều cây cổ thụ có chu vi gốc hơn 12 m với tuổi thọ hơn 1000 năm. Ngoài ra, còn có cầu mây treo phía trên qua thác, tạo nên cảnh đẹp tự nhiên giữa rừng.

Dã M'Bri thích thú và cuốn hút, từng gợi cảm hàng vạn, hàng vạn du khách đến thăm chơi đã để lại nhiều ý nhạc, tứ thơ, lời lưu niệm ngọt ngào về một vùng đất Nam Tây Nguyên yêu dấu ...

Trước cảnh đẹp Dã M'Bri, một du khách người Pháp đã viết : "Tôi thích Dã M'Bri vì không chỉ có dáng vẻ hoang sơ và một điều khác là Dã

M'Bri có độ trong lành cao hơn nhiều so với những điểm du lịch mà tôi đã đến ...” (Jaime Dã M'Bri non seulement pour sa rusiticité, mais encou pour son air bien plus pur que d'autus sites touriques que fai en orcanon de visiter...).

Và một cựu binh không quân Mỹ viết về Dã M'Bri : “Tôi đã thấy Dã M'Bri từ trên cao và bây giờ tôi được nhìn Dã M'Bri từ dưới đất”. (I have seen Dã M'Bri from the skies and now I see it from the earth).

Còn tôi, lần này ngẫu hứng với Dã M'Bri :

Dã M'Bri thác hát

Dã M'Bri thác mưa ...

Ơi em Đà Lạt

Gặp Dã M'Bri chưa ?

Buôn trôi tung xuống

Hoa nước trắng rừng

Nhịp cầu vòng uốn

Đôi bờ không trung ...

Truyền nhau câu nói,

Rừng – Lá rừng ghi :

Đường xưa nghẽn lối,

K' Dã M'Bri ...

Nhớ làng buồn hát ...

Khóc ... Thương mẹ cha ;

Con tầm ngợ ngác,

Lạc đàn chia xa ...

Hết rồi lối đi ...

Hai người nằm lại ...

Thâm thì – Huyền thoại :

Dã M'Bri, Dã M'Bri ...

Bảo Lộc, tháng 5-1997

Về thăm Bảo Lộc

PHƯƠNG ĐÀI

Bảo Lộc yêu dấu hôm nay tôi về

Miền Nam Tây Nguyên nhiều thay đổi mãi.

Đường phố lớn dần rộn vang tiếng ca Bao Thang năm chưa hề

phai tình yêu thương đôi núi. Rừng hoang xa vắng lá hoa thay

màu vườn chè, cà phê ngàn dâu xanh ngắt

Đôi núi chấp chùng làn mây thuật tha, nghe suối reo chim hòa

ca, nồng hơi ấm tình quê Tôi trở về quê

xưa, nhìn quê hương rộng rãi, nhìn thôn ta đổi mới Nhiều con đường mới

mở, nhiều ngôi trường mới xây, nhà máy bốc khói cao Bảo Lộc ta

đó ôi sao mà luyện thương Hàng cây cao vút như vẫy tay

chào Người từ phương xa về thăm quê cũ

Nhìn thấy quê mình giờ nhiều đổi thay. Tôi vẫn đi giữa tình

thương và chân lý rực sáng ngôi

*Tìm
tụng tích
một
hiện vật
lịch sử*



Khẩu súng ru-lô hiệu Smith - Wesson - Made in U.S.A.

Số súng: 6708093 - Phải chăng là khẩu súng của Trung tướng Mỹ Kisi?



K'Wét - Người du kích bắn rơi chiếc máy bay trực thăng HU. 1A của Trung tướng Kisi - Tư lệnh sư đoàn kỵ binh bay số 1 (và 6 tùy tùng) của Mỹ năm 1970 tại Nao-Xiêng, buôn B'Tạch, căn cứ bắc Lâm Đồng (nay là xã Lộc Bắc "Anh hùng LLVTND Việt Nam" thuộc huyện Bảo Lâm)

MỤC LỤC

HỘP THƯ

Đặc san : Bảo Lộc - Hai mươi lăm năm - một chặng đường trân trọng ra mắt bạn đọc nhân kỷ niệm 25 năm giải phóng Bảo Lộc (28-3-1975 - 28-3-2000). Ban biên tập chúng tôi chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền, mặt trận, các cơ quan ban ngành, đoàn thể và các tổ chức kinh tế - xã hội đã quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ và cung cấp nhiều tư liệu quý.

Đặc biệt cuộc thi viết về Bảo Lộc đã được đông đảo công chúng nhiệt tình hưởng ứng với nhiều tác phẩm tốt. Ngoài số bài dự thi đã được sử dụng trên đặc san lần này, số bài còn lại, ban biên tập sẽ chọn in trong tuyển tập thơ - văn - nhạc - ảnh Bảo Lộc vào thời gian tới.

Nhân đây, Ban biên tập xin gửi lời cảm ơn đến anh chị em văn nghệ sĩ đã tận tình góp công sức cho Đặc san **Bảo Lộc - Hai mươi lăm năm - một chặng đường** được tốt về nội dung và đẹp về hình thức.

BAN BIÊN TẬP

MỤC LỤC

1	Lời nói đầu	
2	Phát huy nội lực và tiềm năng...	
3	Bảo Lộc - Một vài nét hình thành...	
4	5 năm... Bấy nhiêu ngày.	
5	Thơm mãi hương trà B' Lao	
6	Khát vọng từ ngàn dâu	
7	Vùng đất hứa (Thơ)	
8	Nhớ công ơn chị	
9	Nhớ lại những ngày ấy	
10	Gặp gỡ những cán bộ lão thành cách mạng	
11	Ký ức đồng đội	
12	Mãi mãi xứng danh...	
13	Vì cuộc sống bình yên	
14	Chiều qua đồi chè (Thơ)	
15	B' Lao sương (Thơ)	
16	Chùm thơ B' Lao	
17	Không dề (Thơ)	
18	Quê mới (Thơ)	
19	Em ơi mùa xuân (Thơ)	
20	Buổi sáng (Thơ)	
21	Mẹ (Thơ)	
22	Hương sắc cao nguyên	

Nhạc :

Lời :

23	Bảo Lộc quê anh	
24	Chiều cao nguyên	
25	Ngành giáo dục Bảo Lộc...	
26	Ngành văn hóa thể thao...	
27	Bưu điện thị xã Bảo Lộc...	
28	Em ơi mùa thu (Thơ)	
29	Công tác mặt trận với cuộc vận động...	
30	Bảo Lộc xuân (thơ)	
31	Bệnh viện II Lâm Đồng xứng đáng...	
32	Điện lực Bảo Lộc góp phần đưa...	
33	Công ty xây dựng công trình giao thông...	
34	Bauxit Bảo Lộc - Tiềm năng...	
35	Hoa viên xanh	
36	Một thoáng Bảo Lộc (Thơ)	
37	Ghi nhận từ một phường điểm	
38	Xã mới Đại Lào	
39	Nhớ (Thơ)	
40	Sen hồng quê em năm 2000	
41	Bảo Lộc quê em - Thành phố tương lai	
42	Khúc ca ngày mới	
43	Vì thế giới hôm nay và ngày mai	
43	Lòng mẹ	
44	Người đảng viên khải kính	
45	Hương sắc B' Lao (Thơ)	
46	Vững mãi niềm tin	
47	Lá thư xanh (Thơ)	

5		
6	LUU THỊ THANH AN	
12	HỒ NGỌC HOÀN	
14	THANH ĐẠM	
18	HOÀNG TIẾN DŨNG	
20	HỒNG SƠN	
23	ĐẬU CÔNG HUỆ	
24	LÊ THỊ BÌNH	
29	QUANG LỘC	
33	HỒNG SƠN	
40	HÀ VÂN	
43	TẠ MINH ĐỨC	
45	TRẦN VĂN KHÁNH	
49	HOÀNG NGỌC CHÂU	
49	HOÀNG NGỌC CHÂU	
50	TRƯỜNG SƠN	
50	NGUYỄN HỮU BÁU	
50	NGUYỄN TIẾN UYỂN	
50	TẠ NGỌC KHÔI	
50	VŨ THỦY NGỌC HÀ	
50	VŨ THỦY NGỌC HÀ	
51		

	LUU HỮU PHÚC	
	TRẦN QUANG HUY	
52	TRẦN MINH TÂM	
53	THANH HÙNG	
54	NGOC DUYÊN	
57	HOÀNG LINH GIANG	
60	LINH GIANG	
62	LÂM TUYẾN TĨNH	
63	NGUYỄN QUANG VINH	
68	NGUYỄN THẾ NINH	
69	ĐOÀN VĂN THI	
74	VŨ HỒNG QUANG	
78	SAO MAI	
81	HUỖNH MINH TRÍ	
83	VŨ HỒNG QUANG	
86	NGUYỄN THỊ THANH TOÀN	
87	PHƯƠNG ĐĂNG	
91	TRẦN ĐẠI	
94	PHƯƠNG ĐÀM	
95	BÙI NGỌC HÙNG	
96	BÙI NGỌC HÙNG	
97	NGUYỄN KIẾT	
98	ÁI LAN	
99	ĐOÀN MÃN	
102	LÊ QUANG KẾT	
105	MINH PHÚC	
106	THU HÀ	
109	LƯƠNG BẰNG	

48	Đuổi gà (Thơ)
49	Chiếc gửi của em (Thơ)
50	Chuyện tình của thác (Thơ)
51	Mưa bóng mây (Thơ)
52	Cơm mẹ nấu (Thơ)
53	Đất gọi (Thơ)
54	Chùm thơ Người làm vườn
55	Bảo Lộc ngày ấy (Thơ)
56	Bất chợt (Thơ)
57	Màu tím thủy chung
58	Rừng (Thơ)
59	Hứa hẹn một môi trường
60	Đêm trắng Bảo Lộc (Thơ)
61	Những búp sen hồng
62	Gió từ Đại Bình Sơn
63	Người thương binh ấy
64	Ông cháu (Thơ)
65	Bài ca màu xanh cuộc sống
66	Xóm Bắc của tôi
67	Bảo Lộc mùa hoa trắng
68	Nghịệp tổ
69	Cánh diều quê tôi

70 Tháng giêng

71	Những cơn mưa trái mùa
72	Miền đất đỏ quê em
73	Một sáng suốt mơ
74	Đường vô Bảo Lộc (Thơ)
75	Lê Thị Pha sống mãi (Thơ)
76	Nhớ về dòng sông (Thơ)
77	Lục bát rừng (Thơ)
78	Viết ở B'Lao (Thơ)
79	Uống trà (Thơ)
80	Vui dệt tình thơ (Thơ)
81	Vàng trắng tuyết (Thơ)
82	Ly rượu tình (Thơ)
83	Một ngày
84	Anh sáng pha lê
85	Mưa chiều B'Lao
86	Giải thưởng Covalépxkaia... Nghiên cứu, sưu tầm, giới thiệu
87	- Văn hóa rượu cần Chuyện cổ dân gian Mạ - K'Ho
88	- Rừng Thiêng
89	- Người lấy con gái thần núi
90	Dã M'Bri
91	Về thăm Bảo Lộc
92	Tìm tung tích một hiện vật lịch sử
93	Hộp thư

PHẠM CƯỜNG	110
VÕ VĂN Á	110
VŨ ĐỨC CẢNH	111
VŨ ĐỨC CẢNH	111
PHAN KHÔI	111
LÊ NHẬT LINH	112
PHẠM NGỌC NAM	113
VŨ TRƯỜNG SA	114
VŨ TÁ LINH	114
LÊ THỊ BÌNH	115
TRẦN KHOA BẢNG	118
LÊ KHẮC CHÍNH	119
PHẠM VŨ	123
ĐOÀN MÃN	126
HOÀNG TIẾN DŨNG	128
VŨ NGỌC THỦY	131
NGUYỄN THẾ TRUYỀN	133
HOÀNG NGỌC DUYÊN	134
NGUYỄN THÀNH TRUNG	137
MINH PHÚC	139
TỪ NHƯ HIỂN	142
	146

Nhạc :

Lời :

MAI VĂN SƯ
TRẦN HỮU ĐỒNG

147

Nhạc :

Lời :

PHAN BÍCH HÒA	
TRẦN HỮU ĐỒNG	
TRỌNG THỦY	148
TRỌNG THỦY	149
TRẦN THỊ TỰ	150
THANH SỬU	152
XUÂN VẼ	152
KIM DUNG	153
MẬU HÀ	153
LÊ VĂN TIẾN	154
NAM HỒ	154
LÂM TUYẾN TĨNH	155
CHỮ ĐỒNG TÔN	155
CHỮ ĐỒNG TÔN	155
VŨ NGỌC THỦY	156
XUÂN TRÀNG	156
LÊ BÁ CẢNH	156
QUANG LỘC	157
LÂM TUYẾN TĨNH	160
	163
	164
NGÔ HỒNG QUỐC	167
PHƯƠNG ĐÀI	169
	170
	171

BẢO LỘC - HAI MƯƠI LĂM NĂM MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

Chịu trách nhiệm xuất bản: VŨ ANH QUỐC

Ban Biên tập : VŨ ANH QUỐC - LÂM TUYỀN TĨNH

NGUYỄN HỮU BÁU - TRẦN HỮU ĐÔNG

BÙI NGỌC HÙNG - VŨ NGỌC THỦY

Bìa : NGUYỄN HỮU BÁU - Ảnh bìa : VŨ THỊ TỊNH

Trình bày : Họa sĩ NGUYỄN THÀNH TRUNG

Ảnh và ảnh tư liệu : VĂN THƯƠNG - VŨ HỒNG QUANG

HỒNG SƠN - PHONG TRÍ - HOÀI VŨ

Mục
Lời
Nhập
MẠNH

in xuất bản
QUỐC - L
BÁU - T
HÔNG -

Bìa : NGUYỄN HỮU BÀU - Ảnh 1

Tên sách : HỒI TƯỞNG VÀ PHONG TRÍ - HOÀI VŨ

Biên tập và ảnh minh họa : VÂN THƯỜNG - VŨ HỒNG QUANG

Biên tập và ảnh minh họa : HỒNG SƠN - PHONG TRÍ - HOÀI VŨ

Biên tập và ảnh minh họa : QUANG TRĂNG

Biên tập và ảnh minh họa : LÊ BA CẢNH

Biên tập và ảnh minh họa : QUANG LỘC

Biên tập và ảnh minh họa : LÂM TUYẾN TỈNH

Biên tập và ảnh minh họa : LÂM TUYẾN TỈNH

Biên tập và ảnh minh họa : LÂM TUYẾN TỈNH

Biên tập và ảnh minh họa : LÂM TUYẾN TỈNH

Giấy phép xuất bản số :14/GPXB - Sở Văn Hóa Thông Tin Lâm Đồng cấp
ngày 16/3/2000. In 1000 cuốn khổ 16 x 24cm tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt.

Đồng chí
Lê Quang Đạo,
Chủ tịch Đoàn
Chủ tịch
UBMTTQVN
thăm Bảo Lộc,
tháng 3 - 1998



Cố vấn Võ Văn Kiệt,
nguyên Thủ tướng
chính phủ, thăm Bảo
Lộc năm 1994

Các đồng chí lãnh
đạo Đảng, chính
quyền tỉnh Lâm Đồng
thăm Bảo Lộc, tháng
3/1995.



